

Agatha Christie

Bức Họa Chết Người



Mục lục

[Đôi nét về tác phẩm](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

Bản tiếng Anh: “By the Pricking of My Thumbs”

Người dịch: PHẠM NGỌC TÚY

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Đôi nét về tác phẩm

By the Pricking of My Thumbs là một tiểu thuyết trinh thám của Agatha Christie xuất bản đầu tiên ở Anh năm 1968. Câu chuyện bắt đầu khi Tuppence để ý đến một bức tranh được thừa kế từ người dì của Tommy, một bức tranh sơn dầu vẽ một nhà bên cạnh một con kênh và cây cầu. Chắc chắn rằng mình đã từng thấy hình ảnh này ở đâu đó, cô quyết định tiến hành điều tra và theo dõi. Và cũng chính lúc đó, cô đã vô tình bước vào câu chuyện của một loạt vụ án giết trẻ em bí ẩn xảy ra trong thị trấn từ nhiều năm trước... Năm 2005, cuốn tiểu thuyết được dựng thành phim bởi đạo diễn người Pháp Pascal Thomas với tiêu đề *Mon petit doigt m'a dit ...*. Cuốn tiểu thuyết cũng được chuyển thể trong series phim truyền hình trong năm 2006 mang tên *Marple: By the Pricking of My Thumbs* bởi đạo diễn Peter Medak.

Tác giả:



Agatha Mary Clarissa, Lady Mallowan, DBE (15 tháng 9 năm 1890 - 12 tháng 1 năm 1976), tên thật của bà là **Agatha Mary Clarissa Miller**, thường được biết đến với tên Agatha Christie, là một nhà văn trinh thám người Anh. Bà còn viết tiểu thuyết lãng mạn với bút danh Mary Westmacott, nhưng vẫn được nhớ đến hơn cả với bút danh Agatha Christie và 66 tiểu thuyết trinh thám. Với hai nhân vật thám tử nổi tiếng, **Hercule Poirot** và **Bà Marple** (Miss Marple), Christie được coi là "**Nữ hoàng trinh thám**" (Queen of Crime) và là một trong những nhà văn quan trọng và sáng tạo nhất của thể loại này.

Theo Sách kỷ lục Guinness, Agatha Christie là nhà văn có tác phẩm bán chạy nhất mọi thời đại của thể loại trinh thám, và đứng thứ hai nếu tính cả các thể loại khác (chỉ xếp sau William Shakespeare). Ước tính đã có khoảng 1 tỷ bản in bằng tiếng Anh và khoảng 1 tỷ bản in bằng 103 thứ tiếng khác những tác phẩm của Christie được tiêu thụ. Một ví dụ cho sự hấp dẫn của

những tác phẩm của Agatha Christie ở nước ngoài là bà cũng là tác giả ăn khách nhất mọi thời đại ở Pháp với 40 triệu bản in bằng tiếng Pháp đã tiêu thụ (tính cho đến năm 2003), trong khi người xếp thứ 2 là nhà văn Pháp Emile Zola chỉ là 22 triệu bản.

Vở kịch *The Mousetrap* (Cái bẫy chuột) của bà cũng đang giữ kỷ lục vở kịch được công diễn lâu nhất trong lịch sử sân khấu London, ra mắt lần đầu tại rạp *Ambassadors Theatre* ngày 25 tháng 11 năm 1952 và vẫn tiếp tục được diễn cho đến nay (năm 2007) với trên 20.000 buổi diễn. Năm 1955, Christie là người đầu tiên được nhận giải thưởng *Grand Master Award* của Hội nhà văn trinh thám Mỹ (*Mystery Writers of America*). Hầu như tất cả tác phẩm của bà đều đã được chuyển thể thành phim, một số tác phẩm đã được chuyển thể nhiều lần như *Murder on the Orient Express*, *Death on the Nile*, *4.50 From Paddington*, nhiều tác phẩm cũng được chuyển thể thành phim truyền hình hoặc trò chơi điện tử.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 1
SUNNY RIDGE**

Chương 1

DÌ ADA

*Bằng cách cắn vào những ngón tay tôi
Điều độc ác theo đường này đến*

Cuốn sách này dành tặng cho những bạn đọc từ những miền khác nhau viết thư cho tôi hỏi: “ chuyện gì đã xảy ra với Tommy và Tuppence? Bây giờ họ đang làm gì? ”

Lời cầu chúc tốt nhất tôi gửi tất cả các bạn, tôi hi vọng bạn sẽ vui sướng gặp lại Tuppence và Tommy lần nữa, tuy tuổi đã già, nhưng tâm hồn còn khát vọng khôn nguôi!



ng và bà Beresford đang ngồi ở bàn ăn sáng. Họ là một đôi bình thường. Trên khắp lãnh thổ nước Anh hàng trăm đôi già như họ đang ăn sáng vào giờ phút đặc biệt đó. Đó cũng là một loại ngày bình thường nữa, loại ngày có được năm trong bảy ngày. Có vẻ như trời sẽ mưa nhưng không hoàn toàn chắc chắn.

Một dạo ông Beresford có mái tóc màu đỏ. Vẫn còn dấu vết mái tóc đỏ, nhưng gần hết mái đầu đã có màu xám như có cát cái màu mà những người có mái tóc đỏ đến tuổi trung niên thường gặp phải. Bà Beresford một dạo có mái tóc màu đen, một mớ tóc dày xoắn đầy sức sống. Bây giờ màu đen được những vệt màu xám tô thêm và, một cách khá rõ là bừa bãi. Ảnh hưởng nó tạo ra khá bắt mắt. Bà Beresford một lần nghĩ đến chuyện nhuộm tóc, nhưng vào phút cuối bà quyết định những gì tự nhiên đã ban cho mình thì tốt hơn. Thay cho việc đó bà thử một loại son mới màu đậm để cho mình tươi lên.

Một đôi vợ chồng có tuổi đang cùng nhau ăn sáng. Một đôi vui vẻ, không có gì đáng chú ý về họ. Một kẻ đi qua sẽ nói thế. Một kẻ qua đường nếu còn trẻ y hay cô sẽ nói thêm” ô vâng, khá vui, nhưng tẻ ngắt chết đi được, dĩ nhiên, như bao cặp vợ chồng già khác.”

Tuy nhiên, ông và bà Beresford chưa đến giai đoạn của cuộc sống tự cho là mình già. Và họ không có ý kiến họ và nhiều người khác vì lí do ấy tự động phát biểu sống một mình thì tẻ ngắt đến chết đi được. Dĩ nhiên chỉ bởi những người trẻ thôi, nhưng rồi thì, họ sẽ dễ dãi nghĩ rằng, bọn trẻ không hiểu chi về cuộc sống cả. Những người bạn khốn khổ, chúng luôn luôn lo âu về những kì thi, đời sống tình dục, mua sắm một số quần áo đặc biệt, hay làm những kiểu tóc quái gở để khiến mình được chú ý hơn. Từ quan điểm riêng của mình vợ chồng Beresford chỉ vừa mới trải qua giai đoạn đẹp nhất của cuộc đời. Họ yêu bản thân họ và ngày lại ngày yêu nhau trong một kiểu cách trầm lắng mà thú vị.

Tất nhiên, cũng có những giây phút; mọi người đều có những giây phút đó. Beresford mở một lá thư, liếc nhìn rồi đặt xuống bàn, thêm vào cái đồng nhỏ bên tay trái. Anh nhặt lá thư kê lên nhưng kèm chế không mở. Thay vì vậy anh giữ nó trong bàn tay. Anh không nhìn lá thư, anh nhìn vào lò nướng bánh. Vợ anh quan sát anh vài phút trước khi mở miệng.

- Chuyện gì thế, Tommy?

- Chuyện gì à? Tommy mơ hồ nói. Chuyện gì à?

- Đó là những gì em muốn nói.

- Không có chuyện gì quan trọng cả. Sẽ là chuyện gì chứ?

- Anh nghĩ đến chuyện gì đó. Tuppence nói giọng kết án.

- Anh không cho rằng mình đang nghĩ chuyện gì đó.

- Ô phải. Vậy có chuyện gì xảy ra?

- Không, dĩ nhiên là không rồi. Chuyện gì xảy ra hả? Anh nói thêm, anh có ngân phiếu của thợ sửa ống nước thôi mà.

- Ô, Tuppence reo lên với cái vẻ một người được khai sáng. Nhiều hơn em chờ đợi, em nghĩ thế.

- Dĩ nhiên rồi, luôn luôn như vậy.

- Em không nghĩ tại sao chúng mình không luyện tập như những thợ ống nước nhỉ. Nếu anh chỉ luyện tập như thợ sửa ống nước, có thể em là người phụ tá của thợ sửa ống nước và chúng ta ngày qua ngày kiếm được nhiều tiền.

- Tầm nhìn của chúng ta quá ngắn không gặp những cơ hội này đâu.

- Vừa mới rồi có phải anh đang nhìn ngân phiếu của thợ sửa ống nước không?

- Ô không, đó chỉ là một Lời yêu cầu khẩn thiết.

- Những thanh thiếu niên phạm tội - sự hợp nhất chủng tộc chẳng?

- Không. Chỉ là Viện chúng ta mở cho những người già.

- Tốt, cái đó dù sao còn nhạy cảm hơn, nhưng em không hiểu tại sao anh phải có cái vẻ lo âu.

- Anh không nghĩ thế.

- Thế anh đang nghĩ về cái gì nào?

- Anh cho là nó sắp sẵn trong trí anh.
- Cái gì? Em biết cuối cùng anh sẽ nói mà.
- Thật sự không có gì quan trọng cả. Anh vừa nghĩ rằng có lẽ - đó là dì Ada.
- Em hiểu, Tuppence nói, hiểu ngay tức thì. Phải rồi, cô nói thêm, mềm mỏng, suy tưởng.

Mắt họ gặp nhau. Ở hầu hết mọi gia đình trong thời đại này cái sự thật đáng tiếc, đó là vấn đề của cái có thể gọi là một “dì Ada.” Những cái tên khác nhau - dì Amelia, dì Susan, dì Cathy, dì Joan. Chúng khác nhau do những bà ngoại, những cô em họ và thậm chí những bà dì. Nhưng chúng tồn tại và giới thiệu một vấn đề trong cuộc sống phải được giải quyết. Phải làm những cuộc xếp đặt. Những cơ sở công cộng thích hợp cho việc chăm sóc người già phải được xem xét kỹ và những câu hỏi đầy đủ hỏi về chúng. Những tiến cử được tìm từ các bác sĩ, từ các bạn bè có dì Ada của họ người từng hoàn toàn hạnh phúc cho đến khi mất tại “Nhà Laurels, Bexhill” hay “Happy Meadow tại Scarborough.”

Ngày tháng dần trôi khi dì Elizabeth, dì Ada và ngày còn lại của họ sống hạnh phúc trong những ngôi nhà nơi họ đã ở nhiều năm trước, được những người giúp việc già tận tụy chăm sóc nếu đôi khi có hơi chuyên chế một chút. Với sự sắp xếp cả hai phía đều hoàn toàn thoả mãn. Có những người bà con nghèo không đếm hết, những cháu gái nghèo khổ, những cô em họ lớn tuổi không chồng, tất cả đều khao khát một mái nhà ấm áp với ba bữa ăn ngon một ngày và một phòng ngủ đẹp. Lượng thực phẩm bổ sung cho mỗi người và tất cả đều tốt. Ngày nay, sự việc khác hẳn.

Những cuộc xếp đặt cho các dì Ada ngày nay phải thích hợp, không chỉ đối với một quý bà có tuổi, do bởi bệnh viêm khớp hay những khó khăn bởi bệnh thấp khớp, chắc chắn phải rơi xuống cầu thang nếu bà ta bị bỏ lại một mình trong nhà, hoặc là chịu đựng những đau đớn vì chứng viêm phế quản, hoặc cãi nhau với láng giềng hay láng mạ những người buôn bán.

Bất hạnh thay, dì Ada còn phiền phức hơn cả mức độ đối nghịch của tận cùng tuổi tác. Trẻ con có thể được phân phối vào những nhà nhận nuôi trẻ, áp đặt cho những người bà con, hay gửi tới những trường thích hợp nơi chúng ở lại vào những ngày nghỉ, hoặc có thể xếp đặt dạo chơi bằng ngựa ponny hay cắm trại, xét toàn thể trẻ con rất ít chông đối những xếp đặt dành cho chúng. Còn những dì Ada thì rất khác. Dì Ada của Tuppence Beresford - bà cô dì Primrose - là một kẻ gây phiền đáng kể. Không có gì thoả mãn bà ta được. Vừa mới bước vào một tổ chức công cộng được bảo đảm dành cho một căn nhà tốt và tất cả tiện nghi cho những quý bà có tuổi sau khi viết vài lá thư hết lòng khen ngợi cháu gái bà đang tán dương cơ sở này, tin kế tiếp cho biết bà đã giận dữ đi ra mà không ai chú ý cả.

- Không thể được. Ta không thể ở lại đó một phút nào nữa!

Trong khoảng thời gian một năm dì Primrose đã liên tục vào và ra chùng

mười một tổ chức công cộng, cuối cùng viết thư nói rằng bây giờ di đã gặp một chàng trai trẻ quyến rũ, ‘thật sự là một gã trai tận tụy. Hấn mất mẹ từ thời trẻ và anh ta cực kì cần sự chăm sóc. Di đã thuê một căn hộ và anh ta sẽ đến ở với di. Sự sắp xếp này hoàn toàn thích hợp với hai chúng tôi. Chúng tôi cuốn hút nhau tự nhiên. Cháu không cần phải lo lắng nhiều nữa, Pruden quý mến. Tương lai của di được ổn định. Ngày mai di sẽ đến gặp luật sư vì di cần thiết phải làm một số điều khoản cho Mêrvyn nếu di chết trước anh ta mà, tất nhiên rồi, quá trình diễn biến của những biến cố tự nhiên thôi, mặc dù vào giờ phút này di bảo đảm với con di đang độ sung sức.’

Tuppence đã vội đi về hướng Nam(tai nạn xảy ra tại Aberdeen). Nhưng khi tai nạn xảy ra, đầu tiên cảnh sát đã đến đó và đem đi anh chàng Mervyn quyến rũ, vì anh ta là người mà họ đã tìm kiếm một thời gian, bị buộc tội kiếm tiền bằng cách lừa đảo. Di Primrose vô cùng tức giận, và đã gọi đó là sự ngược đãi - nhưng sau khi lo đối phó với những thủ tục tố tụng của toà án - (nơi hai mươi lăm vụ khác được lưu tâm đến) đã buộc lòng thay đổi những quan niệm của bà về người được bảo trợ.

- Tôi nghĩ tôi phải đi thăm di Ada, Tuppence. Đã một thời gian trôi qua rồi.

- Em cũng nghĩ thế. Tuppence đáp không chút tình cảm. Bao lâu rồi nhỉ?

- Còn hơn thế nữa. Em nghĩ phải trên một năm.

- Vâng, thời gian đi nhanh quá, phải không nào? Tôi không thể tin nó lâu như vậy. Tôi tin em có lí, Tuppence. Anh nhảm tính. Đó là cách khủng khiếp nhất để người ta quên lãng, phải vậy không? Thật sự anh cảm thấy rất tệ về điều đó.

- Em không nghĩ anh cần phải ân hận, sau rốt, mình đã gởi cho di các đồ đạc và chúng ta có viết thư cho di.

- Vâng, anh hiểu. Em là người cực kì hoàn hảo về các loại việc ấy, Tuppence. Nhưng cũng thế thôi, người ta đọc những chuyện mà đôi khi chúng rất lộn xộn.

- Anh đang nghĩ đến cuốn sách đáng sợ chúng ta lấy từ thư viện chứ gì, và thật khủng khiếp làm sao cho những người già khôn khéo. Họ chịu đựng biết bao.

- Anh cho rằng đó là sự thật - lấy từ cuộc sống.

- Vâng, chắc phải có những nơi như vậy. Có những người bất hạnh kinh khủng, người ta không thể tránh được sự bất hạnh. Nhưng họ phải làm cái gì khác chứ, Tommy?

- Người ta có thể làm cái gì khác ngoài sự cẩn trọng. Em rất cẩn trọng những gì em chọn lựa, hiểu biết mọi điều về nó và bảo đảm bà kiếm được một bác sĩ giỏi chăm sóc bà.

- Không ai có thể tốt hơn Dr. Murray, anh phải chấp nhận điều đó.

- Phải, Tommy đáp, cái nhìn mệt mỏi toát ra từ khuôn mặt anh. Murray là một người số một. Kiên nhẫn, dễ thương. Nếu có chuyện gì đó sai lầm ông

sẽ cho chúng ta biết.

- Thế em không nghĩ anh cần phải lo âu về chuyện ấy. Bây giờ dì bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

- Tám mươi hai. Không - không. Anh nghĩ là tám mươi ba, anh thêm vào. Thật khá xấu xa khi em sống lâu hơn mọi người.

- Đó chỉ là những gì anh cảm thấy thôi. Người ta không cảm thấy thế đâu.

- Em không thể nói thật được.

- Còn dì Ada của anh thì không. Anh không nhớ sự đặc ý của bà khi bà nói với chúng ta con số những người bạn già mà bà sống lâu hơn họ? Bà nói để kết thúc như sau: “ về phần Amy Morgan, tôi nghe mẹ ta không sống lâu hơn sáu

tháng nữa. Bà ấy luôn thường nói tôi quá mong manh và bây giờ thực tế đã bảo đảm tôi sống lâu hơn mẹ. Còn sống lâu hơn bà ta khá nhiều năm nữa.”

Chiến thắng, đó là những gì bà dì ấy kì vọng.

- Có chi quan trọng đâu. Tommy nói.

- Em biết, em biết. Không có chi quan trọng anh cảm thấy đó là bổn phận của mình và anh bắt đầu ra đi.

- Em không cho là tôi có lí à?

- Bất hạnh thay, Tuppence đáp, em nghĩ anh có lí. Và em cũng đi nữa. Cô nói thêm, với một ghi chú nhẹ nhàng tính dững cảm trong giọng nói của mình.

- Không, Tommy phản đối, tại sao em phải đi? Bà ấy không phải là dì em. Không, anh đi một mình thôi.

- Không gì hết. Tôi cũng thích chịu đựng. Chúng ta cùng chịu đựng. Anh không thích điều đó em không thích thú gì và em không nghĩ một phút nào bà Ada sẽ lấy làm thú vị về chuyện này. Nhưng em hiểu rõ đây là một việc phải làm cho xong.

- Không, tôi không muốn em đi. Sau hết, lần cuối cùng, hãy nhớ lại bà ấy đã thô lỗ đáng sợ đối với em như thế nào?

- Em không quan tâm. Có lẽ đó chỉ là chút viếng thăm mà bà già khốn khổ đó thích thú. Đối với dì, em không cần miễn cưỡng, không một phút nào cả.

- Em luôn luôn tốt với dì, cho dù em không thích dì lắm.

- Không ai có thể yêu được dì Ada. Nếu anh hỏi em em cũng không nghĩ bất cứ ai lại từng đã yêu dì.

- Người ta không thể tránh được cảm tưởng hối tiếc khi người ta già.

- Em có thể, Tuppence đáp. Em không có được một tính chất tốt như anh.

- Là một phụ nữ em cũng khá tàn nhẫn. Tommy nói.

- Em cho là điều ấy có lẽ thôi. Sau rốt, phụ nữ không có đủ thời gian cho bất cứ cái gì nhưng lại thực tế trên tất cả mọi chuyện. Em muốn nói đối với những người tốt, em rất buồn cho họ nếu họ già đi hay ốm đau. Nhưng nếu họ không phải là những người tốt, thì lại khác, điều này anh phải chấp nhận

chứ. Nếu anh cực kì khó chịu khi anh hai mươi và cũng khó chịu khi anh bốn mươi và càng khó chịu hơn khi anh sáu mươi tuổi, vào tuổi tám mươi anh hoàn toàn là một con quỷ - thật vậy đó, em không hiểu tại sao người ta phải đặc biệt buồn cho con người, chỉ bởi vì người ta già đi. Bản thân anh thật ra không thay đổi. Em biết một số người tuyệt đối thân thiết họ đã bảy mươi và tám mươi tuổi. Bà già Beauchamp, Mary Carr và bà ngoại của người bán bánh mì, bà già Poplett, thường vào chùi dọn cho chúng ta. Tất cả đều dễ thương dịu dàng và em làm bất cứ cái gì có thể làm cho họ.

- Ôn rồi, được rồi. Tommy nói, thực tế lắm. Nhưng nếu em thật sự muốn cao thượng và đi với tôi -

- Em muốn đi với anh, Tuppence nói. Sau rốt, em lấy anh có ra sao cũng mặc và dì Ada quyết định đó là điều xấu. Vậy em sẽ đi với anh tay trong tay. Chúng ta sẽ mang cho bà một bó hoa và một hộp sô cô la với nhân mềm và có lẽ một hai tờ tạp chí nữa. Anh có thể viết thư cho cô Chưa biết tên rồi chúng mình sẽ đến.

- Một ngày tuần tới? Anh có thể thu xếp ngày thứ ba. Nếu ngày ấy ôn cho em.

- Thứ ba, còn tên của người đàn bà đó? Em không thể nhớ được - là y tá trưởng hay giám thị hay bà là bất cứ ai. Bắt đầu với chữ P.

- Cô Packard.

- Được rồi.

- Có lẽ lần này khác. Tommy nói.

- Khác à? Khác trong một ý nghĩa nào?

- Anh không biết. Một cái gì đáng chú ý có thể xảy ra.

- Trên đường đến đó có thể chúng ta gặp một tai nạn xe lửa. Tuppence nói, rạng rỡ hẳn lên một chút.

- Làm sao mà em lại muốn có mặt trong một tai nạn xe lửa?

- Em không thật sự muốn, tất nhiên rồi. Đó chỉ là một -

- Chỉ là gì chứ?

- Sẽ là một cuộc phiêu lưu, phải không? Có lẽ chúng ta có thể bảo vệ nhân mạng hay làm cái gì đó hữu ích. Hữu ích và kích thích cùng một lúc.

- Thật là một hi vọng hay ho! Beresford thốt lên.

- Em hiểu, Tuppence đồng ý. Đó chỉ là loại ý tưởng đôi khi chợt đến.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 1
SUNNY RIDGE**

Chương 2

CÓ PHẢI ĐÓ LÀ ĐỨA TRẺ TỘI NGHIỆP CỦA CÔ KHÔNG?



ái tên Sunny Ridge đã đến như thế nào thật khó mà giải thích. Không có chi nổi bật về giải đất hẹp này cả. Mặt đất thì bằng phẳng, nổi tiếng thích hợp cho những cư dân lớn tuổi. Nơi đó là một khu vườn rộng mênh mông, dù không có chi nổi bật. Đó là một toà nhà lớn cân đối thời Victorian được bảo quản giữ gìn tốt. Có một số cây xanh đầy bóng mát dễ chịu, một dạng cây leo xứ Virginia bò dọc bên toà nhà, hai con khỉ hình rôi tạo cho khung cảnh vẻ lạ mắt. Nhiều ghé băng đặt ở những nơi thuận tiện để sưởi nắng, cũng có một hai ghé ngồi trong vườn với một hàng hiên râm mát để những bà già có thể ngồi tránh ngọn gió hướng đông.

Tommy bấm chuông cửa trước rồi anh và Tuppence được một phụ nữ còn trẻ mặc chiếc áo choàng bằng nylon trông khá căng thẳng đón vào. Cô ta dẫn họ vào phòng khách nhỏ nói giọng gần đứt hơi, “tôi sẽ gọi cô Packard. Cô ấy đang đợi ông bà và một lát nữa cô xuống. Có đợi một chút ông bà không phiền chứ, chỉ tại bà Carraway. Bà ấy ở đó và lại nuốt cái đê, ông bà hiểu chứ.”

- Làm sao mà bà ấy lại làm một chuyện như thế được? Tuppence hỏi, kinh ngạc.

- Vì niềm vui, người quản gia giải thích ngắn gọn. Luôn luôn làm thế.

Cô ta đi ra còn Tuppence ngồi xuống nói giọng trầm tư, ‘em không nghĩ mình lại thích nuốt một cái đê. Khi xuống cổ nó sẽ tràn đầy những bong bóng khủng khiếp. Anh có nghĩ vậy không?’

Tuy nhiên họ không phải đợi lâu, trước khi cánh cửa lớn mở ra và cô Packard bước vào, xin lỗi họ. Cô là một phụ nữ to béo, tóc hung hung đỏ hơi vàng chừng năm mươi tuổi với cái vẻ trầm tĩnh có năng lực mà Tommy luôn luôn thích.

- Tôi rất tiếc đã để ông bà chờ, ông Beresford, cô nói. Bà có khoẻ không, bà Beresford, tôi rất vui bà lại đến.

- Tôi nghe nói ai đó nuốt một cái gì đó, Tommy đáp.
 - Ô, Marlene nói với ông chứ gì? Vâng, đó là bà Carraway. Bà ấy luôn nuốt đồ vật. Rất khó khăn, bởi vì không phải lúc nào người ta cũng trông chừng họ được. Dĩ nhiên người ta biết trẻ con cũng làm thế, nhưng đối với một bà già thì thật là khôi hài khi coi đó là một sở thích, phải không? Tuổi già thông ngự bà ấy, ông biết không. Mỗi năm bà ấy càng tệ. Hình như không có chi làm hại bà ấy được, việc nuốt đồ vật là việc vui nhất.
 - Có lẽ cha bà ấy là một người nuốt gương à. Tuppence phỏng đoán.
 - Bà Beresford, ấy là một ý kiến rất thú vị. Có lẽ điều đó giải thích mọi việc. Cô ta nói tiếp, tôi sẽ bảo cô Fanshawe là ông đến, ông Beresford. Tôi không biết bà ấy có thật hiểu không. Ông biết đấy, bà ấy luôn không để ý.
 - Đạo sau này đi ấy thế nào?
 - Bây giờ thì bà ấy đang nhanh chóng yếu đi. Tôi e là, cô Packard vẫn giọng dễ chịu. Người ta thật ra không biết bà ấy hiểu được bao nhiêu và không hiểu được bao nhiêu. Tôi đã bảo bà ấy tôi qua và bà ấy nói chắc là tôi nhầm bởi vì đang học kì. Dường như bà ấy nghĩ ông vẫn còn đi học. Những sinh linh già khôn khổ, đôi khi họ lẫn lộn mọi việc, đặc biệt ở ngoài giờ. Tuy nhiên, sáng ni khi tôi nhắc bà về chuyến viếng thăm của ông, bà chỉ nói hoàn toàn không thể được bởi vì ông đã chết. Ô. Cô Packard vui vẻ nói tiếp, tôi mong bà sẽ nhận ra ông khi bà thấy ông.
 - Sức khỏe của bà ấy thế nào? Như mọi khi chứ?
 - Có lẽ cũng hi vọng thế. Thành thật mà nói, tôi không nghĩ bà ấy sẽ ở với chúng tôi bao lâu nữa. Trong một chừng mức nào đó bà ấy không đau đớn lắm nhưng tình trạng trái tim bà không tốt hơn mấy cả. Thật ra, nó còn xấu hơn. Vì vậy tôi nghĩ tôi muốn ông biết đã thế thì thà chuẩn bị trước còn hơn, để cho nếu bà ấy có thỉnh linh ra đi cũng không phải gây sốc cho ông.
 - Tôi mang cho đi ấy ít hoa. Tuppence nói.
 - Và một hộp sô cô la, Tommy tiếp lời.
 - Tôi bảo đảm là ông bà tử tế lắm mà. Bà ấy sẽ vui lắm đấy. Ông vui lòng lên bây giờ chứ?
- Tommy và Tuppence đứng dậy theo cô Packard rời khỏi phòng. Cô dẫn họ lên cầu thang rộng. Khi đi ngang một trong những căn phòng trong hành lang trên lầu, thỉnh linh cửa mở và một phụ nữ nhỏ bé cao chừng 1m50 rảo bước ra ngoài, gọi lớn giọng the thé, “ Tôi muốn coca của tôi. Tôi muốn coca của tôi. Vú Jane đâu rồi? Tôi muốn coca của tôi. ”
- Một người đàn bà trong bộ đồng phục y tá từ phòng bên cạnh đi nhanh tới trước nói, “ đây, đây, được rồi. Me sẽ có coca của me. Me đợi hai mươi phút nữa nhé. ”
- Không, tôi không đợi được, vú. Đó không phải là sự thật. Tôi chưa uống coca. Tôi khát.
 - Nếu me thích me sẽ có một tách nữa.

- Tôi chưa có tách nào làm sao tôi có thêm tách khác chứ.

Họ bước đi và cô Packard, sau một cái vỗ nhẹ lên cánh cửa cuối hành lang, mở cửa ra và họ bước vào.

- Cô đây rồi, cô Fanshawe, cô nói nhanh. Có cháu trai đến thăm cô đây. Để thương chưa nào?

Trong một chiếc giường gần cửa sổ một bà già ngồi dậy thật lẹ lẹ trên đống gối cao. Bà ta có mái tóc màu xám sẫm, một khuôn mặt gầy nhẽo với một chiếc mũi lớn, sóng mũi cao và một vẻ phản đối thường lệ. Tommy bước tới gần.

- Xin chào, dì Ada. Dì mạnh giỏi chứ?

Dì Ada không chú ý tới anh, mà giận giữ nói với cô Packard.

- Tôi không hiểu cô muốn gì bằng cách dẫn người quý tộc kia vào phòng ngủ một quý bà, bà nói. Sẽ không phải là tư tưởng đúng trong suốt thời son trẻ của tôi! Bảo tôi thật sự hấn là cháu trai của tôi! Anh ta là ai? Một thợ sửa ống nước hay thợ điện?

- Nào, nào, thế là không dễ thương chút nào cả, cô Packard nói dịu dàng.

- Con là cháu dì đây, Thomas Beresford. Tommy đưa hộp sô cô la ra trước. Con mua cho dì một hộp sô cô la đây nè.

- Anh không cần thuyết phục ta. Ta biết loại người như anh mà. Anh sẽ nói cái gì đó. Còn bà này là ai? Bà chiếu tướng Tuppence với vẻ nhòm tòm.

- Cháu là Prudence, cháu gái của dì. Prudence. Bà Beresford đáp.

- Thật là một cái tên kì cục. Nghe như tên của một con hầu chuyên phục vụ ở phòng khách. Ông chú Mathew có một đầy tớ chuyên phục vụ phòng khách tên Comfort và một hầu gái tên Rejoice - the - Lord. Methodist là tên cô. Nhưng ngay sau đó bà dì Fanny chấm dứt cái trò đó. Bảo cô ta sẽ được gọi là Rebecca miễn là cô ở trong Nhà của bà.

- Cháu mua cho dì ít bông hồng. Tuppence nói.

- Tôi không cần bông hồng trong phòng một người bệnh. Dậy lên tắt cả mùi oxyen.

- Tôi sẽ đặt nó trong một cái lọ hoa cho me. Cô Packard nói.

- Cô đừng làm chi hết. Cô phải biết lúc này tôi hiểu mình muốn gì chứ.

- Hình như tình trạng sức khoẻ dì tốt, dì Ada à. Có cơ may điều chỉnh được đó, cháu dám nói thế. Beresford nói.

- Có thể anh đánh giá đúng. Anh muốn gì bằng cách xưng là cháu trai của tôi? Anh nói tên anh là gì kia? Thomas hả?

- Dạ. Thomas hay Tommy.

- Chưa bao giờ nghe tên anh cả. Ta chỉ có một cháu trai hấn tên là William. Bị giết trong chiến tranh vừa qua. Việc ấy cũng tốt. Nếu còn sống hấn còn tệ hơn. Ta mệt. Dì Ada nói rồi tựa lưng vào gối và quay về phía cô Packard.

‘Đem họ đi. Lẽ ra cô không nên để người lạ vào phòng tôi.’

- Tôi nghĩ một cuộc viếng thăm ngắn ngủi để thương có thể làm me vui lên.

Cô Packard thản nhiên.

Dì Ada buông một tiếng cười khẩy thô tục.

- Được rồi, Tuppence vui vẻ nói. Tụi cháu sẽ đi. Cháu để bông hồng lại. Có thể dì sẽ thay đổi ý kiến về chúng. Đi nào, Tommy. Cô quay về hướng cánh cửa.

- Tạm biệt, dì Ada. Cháu rất tiếc dì không nhận ra cháu.

Dì Ada im lặng cho đến khi Tuppence đi khuất ngoài cánh cửa với cô Packard và Tommy theo sau cô.

- Trở lại, cháu. Dì Ada cao giọng. Dì hoàn toàn biết cháu. Cháu là Thomas. Cháu thường có mái tóc đỏ. Màu cà rốt, đó là màu tóc cháu. Trở lại, dì sẽ nói chuyện với cháu. Dì không cần con đàn bà đó. Không tốt việc nó giả vờ là vợ cháu, dì hiểu rõ mà. Đừng mang loại đàn bà đó đến đây. Hãy đến ngồi xuống trong cái ghế này và kể cho dì nghe về mẹ cháu. Cô đi đi, dì Ada thêm vào như kiêu tái bút, vẫy tay về phía Tuppence đang lưỡng lự nơi ngưỡng cửa.

Tuppence rút lui ngay lập tức.

- Hôm nay bà ấy toàn nổi cơn bực tức, cô Packard điềm tĩnh nói khi họ đi xuống lầu. Đôi khi, cô biết không, bà ấy cũng có thể thật sự vui vẻ. Cô khó mà tin được lắm.

Tommy ngồi xuống một cái ghế được chỉ cho mình bên cạnh dì Ada và đưa ý kiến nhẹ nhàng rằng mình không thể kể nhiều về mẹ vì bây giờ bà đã chết gần bốn mươi năm rồi. Dì Ada thản nhiên trước lời phát biểu này.

- Hãy tưởng tượng đi, bà nói, có phải đã lâu như thế không? Ừ, thời gian đi nhanh quá. Bà nhìn anh sẫm soi từ trên xuống. Tại sao cháu chưa lấy vợ? Kiếm một người đàn bà dễ thương có năng lực để săn sóc cháu. Cháu đang gì đi, cháu biết mà. Cháu đang đi lại với tất cả bọn đàn bà dễ dãi đem chúng đến nhà ai rồi trò chuyện giống như chúng là vợ cháu.

- Cháu có thể hiểu rằng, lần tới đến thăm dì tốt hơn hết cháu bảo Tuppence mang theo những bức thư ngắn hồi đám cưới cô ấy.

- Biến cô ta thành một người đàn bà chân thật ư?

- Chúng cháu cưới nhau trên ba mươi năm rồi. Chúng cháu có một trai và một gái, cả hai đều có vợ có chồng hết rồi.

- Cái phiền là, dì Ada khéo léo thay đổi đề tài, không ai kể cho ta bất cứ chuyện gì. Nếu anh chu cấp tiền bạc cho ta cho đến ngày -

Tommy không cãi lại. Có một lần Tuppence đã dành cho anh một phán quyết quan trọng của toà án. 'Nếu bất cứ kẻ nào trên sáu mươi lăm tuổi có lỗi với anh, đừng bao giờ cãi lại. Đừng bao giờ nói mình có lí. Xin lỗi ngay lập tức và nhận tất cả lỗi về mình và bảo đó là lỗi của tôi tôi không bao giờ tái phạm nữa.'

Giờ phút này việc đó xảy đến với Tommy với một quyền lực chắc chắn thuộc lãnh vực có dính líu đến dì Ada, mà thật ra thì luôn như thế.

- Cháu rất tiếc, dì Ada, anh nói. Cháu sợ là, người ta có khuynh hướng quên lãng khi thời gian trôi qua. Không phải ai cũng có một kí ức tuyệt vời về quá khứ. Anh tiếp tục nói không đờ mắt.

Dì Ada cười tự mãn. Không còn từ nào khác cho việc này sao. Cháu có cái gì khác cơ. Ta tiếc ta tiếc cháu khá thô lỗ, nhưng ta không lo chuyện bị áp đặt. Cháu không bao giờ hiểu rõ nơi này. Họ cho bất cứ ai vào thăm cháu. Bất kì lúc nào. Nếu ta nhận tiếp mọi người vì những gì họ nói họ là, có thể họ sẽ có ý định cướp và giết ta trong giường.

- Ồ, cháu không nghĩ điều đó có thể xảy ra.

- Cháu không bao giờ biết cả, dì Ada đáp. Những chuyện cháu đọc trong các báo. Và những chuyện người ta đến kể với cháu. Dì cũng không tin mọi việc dì được nghe kể. Nhưng dì giữ kín sự cảnh giác cao độ. Cháu có tin không, ngày nọ họ mang tới một người đàn ông xa lạ

- trước đây chưa bao giờ gặp ông ta. Gọi ông ta là Dr. William. Bảo ta Dr. Murray đi nghỉ hè xa và ông này là người cộng sự mới của ông ấy. Bạn cộng sự mới! Làm sao ta biết hẳn là bạn cộng sự mới của ông ấy? Hẳn chỉ nói hẳn là thế, và chỉ có vậy.

- Có phải ông ta là người cộng sự mới không?

- Thật ra là thế. Dì Ada đáp, hơi phiền lòng vì bị đánh lạc hướng, thật sự ông ta là người cộng sự. Nhưng không ai có thể biết chắc được. Ông ta đó, lái xe hơi lên về, mang theo loại hộp màu đen, mà những bác sĩ thường mang theo để đo huyết áp - nếu không có gì khác. Nó giống như cái hộp ma thuật mà người ta thường nói đến nhiều. Nó là của ai, Joanna Southcott ấy?

- Không, cháu nghĩ chuyện này hơi khác. Một dạng lời tiên tri.

- Ta hiểu. Quan điểm của dì là bất cứ ai đều có thể vào một chỗ như thế này và xưng ông ta là một bác sĩ, ngay lập tức tất cả bọn y tá sẽ cười khúc khích tự mãn //và nói vâng, thưa bác sĩ, dĩ nhiên rồi, thưa Bác sĩ, và hầu như đứng nghiêm để chú ý, những đứa con gái điên! Và nếu như bệnh nhân thì tôi không hề biết người đàn ông đó, họ chỉ nói rằng bà ta quên lãng và quên mọi người. Ta không bao giờ quên một khuôn mặt nào hết. Dì Ada quả quyết. Ta chưa bao giờ quên. Dì Caroline của cháu thế nào rồi? Trong một thời gian dì không nghe tin tức của cô. Con đã từng gặp dì ấy rồi phải không?

Tommy nói, gần như xin lỗi, rằng dì Caroline đã chết mười lăm năm rồi. Dì Ada nhận sự cáo chung này không chút buồn rầu. Sau rớt dì Caroline không phải là em ruột của bà mà chỉ là em họ.

- Mọi người dường như đang hấp hối, bà nói, với vẻ thích thú nào đó.

Không có nghị lực. Đó là vấn đề của họ. Tim yếu, nghẽn động mạch vành, viêm phế quản mãn tính, viêm khớp - tất cả các chứng còn lại. Tất cả bọn họ đều là những giống người yếu đuối. Vì thế các bác sĩ đem lại cuộc sống cho họ. Cho họ những hộp và hộp, những chai và chai thuốc. Những viên thuốc màu vàng, màu tím, màu xanh, thậm chí cả những viên màu đen, tôi cũng

không ngạc nhiên. U! Họ thường dùng mật đường và lưu huỳnh trong thời bà ngoại tôi. Tôi cá là nó cũng tốt như bất cứ thứ gì khác. Giữa sự chọn lựa mật đường và lưu huỳnh để uống hay để trở nên khoẻ mạnh, lần nào bạn cũng chọn sự khoẻ mạnh. Bà gật đầu thỏa mãn. 'không thể tin mấy ông bác sĩ được, phải không nào? Không ngay cả khi đó là một vấn đề mang tính chuyên nghiệp - một số là một thời thượng - người ta kể lại với tôi hiện có nhiều chuyện đầu độc đang tiến hành ở đây. Kiếm tìm để mổ, người ta nói với tôi thế. Tôi không nghĩ đó là sự thật. Cô Packard không phải là hạng người bênh vực cho chuyện ấy.

Cô Packard xuống lầu, chỉ một phòng khởi đầu tiên sảnh, nhẹ nhàng xin lỗi.

- Tôi rất tiếc về chuyện này, bà Beresford, nhưng tôi mong bà hiểu với người già là thế nào. Họ cứ mang những tưởng tượng, sự thù ghét rồi khăng khăng bám lấy.

Hắn rất khó khăn khi điều khiển một chỗ như thế này.

- Thật ra không khó lắm, tôi cảm thấy thích thú việc mình làm và tôi cũng yêu tất cả bọn họ. Cô biết đấy, người ta đâm ra yêu những người mà người ta phải chăm sóc. Tôi muốn nói, họ có những thói quen và những sự hiếu động của riêng họ, nhưng quản lí họ hoàn toàn dễ thôi, nếu cô biết cách.

Tuppence nghĩ cô Packard chính là một trong những người hiểu biết cách làm thế nào.

- Thật ra họ giống trẻ con. Cô Packard cười dễ dãi. Chỉ trẻ con mới vượt quá lô gic đôi khi làm cho sự việc trở nên khó khăn đối với chúng. Nhưng những bà già này đều phi lô gic cả, bằng những gì cô nói với họ họ cần được bảo đảm những gì họ muốn tin. Sau đó, họ khá hạnh phúc. Nơi đây tôi có một nhóm bạn rất dễ thương. Những người kiên nhẫn, tánh tình hoà nhã, không thông minh lắm bởi vì nếu cô có những người thông minh chắc chắn họ rất nóng nảy. Vâng, cô Dônvan, cái gì thế?

Cô quay lại một phụ nữ trẻ với chiếc gọng kính đang chạy xuống thang lầu.

- Lại bà Lockett nữa. Cô Packard. Bà ấy bảo bà ấy đang hấp hối và cần gọi bác sĩ ngay.

- Lần này thì bà ấy hấp hối vì cái gì? Cô Packard nói không chút xúc động.

- Bà ấy nói có nấm trong món ninh ngày hôm qua và chắc chắn phải có nấm mốc trong đó vì thế bà ấy bị nhiễm độc.

- Đó là một chuyện mới. Tốt hơn tôi nên lên lầu gặp bà ấy. Rất tiếc phải rời bà, bà Beresford. Bà hãy tìm nhật báo và tạp chí trong phòng kia mà đọc nhé.

- Tôi hoàn toàn ổn thôi. Tuppence đáp.

Cô đi vào căn phòng được chỉ cho mình. Đó là một căn phòng vui mắt nhìn ra vườn hoa, với những cửa sổ Pháp mở. Phòng có ghế bành, trên bàn có bình hoa. Một bức tường có những kệ sách gồm có sách phiêu lưu và tiểu

thuyết hiện đại, cũng là những gì có thể coi như vật được ưa thích của tuổi già mà nhiều người cùng nằm viện có thể vui mừng khi gặp lại lần nữa. Có tạp chí trên một cái bàn.

Vào lúc đó chỉ có một người trong phòng. Một bà già với mái tóc trắng chải ngược về phía sau đang ngồi trong một ghế tựa, và đang nhìn vào li sữa trong tay. Bà ta có một khuôn mặt trắng trẻo xinh đẹp, mỉm cười ngó Tuppence về thân thiện.

- Xin chào, bà ta nói. Cô đến để ở đây hay cô đang viếng thăm?

- Tôi đang viếng thăm. Tuppence đáp. Tôi có một bà dì ở đây. Bây giờ chồng tôi đang ngồi với bà. Tôi nghĩ có lẽ hai người đã có ngay những đòi hỏi quá sức chịu đựng.

- Cô nói rất sâu sắc. Bà ta nhấp một ngụm sữa với vẻ thích thú. Tôi tự hỏi - không tôi nghĩ chuyện đó sẽ ổn thôi. Cô muốn uống chút gì không? Trà hay cà phê? Tôi rung chuông nhé. Ở đây họ ép buộc lắm.

- Không cảm ơn. Tuppence lắc đầu. Thôi ạ.

- Hay có lẽ một li sữa vậy. Hôm nay không có thuốc độc.

- Không, không. Sữa cũng thế. Chúng tôi sẽ không dừng đây lâu lắm đâu.

- Nếu cô hoàn toàn tin chắc - nhưng có chi phiền phức đâu, cô biết mà.

Không ai nghĩ có bất cứ chuyện gì phiền phức ở đây cả. Trừ phi cô đòi hỏi cái gì đó không thể thực hiện được.

- Tôi lại dám nói bà dì mà chúng tôi đang thăm lại đòi hỏi những điều không thể thực hiện được. Bà ấy là cô Fanshawe. Cô nói thêm.

- Ô, cô Fanshawe ấy à. Bà già đáp. Ô vâng.

Một cái gì đó dường như đang kèm chế bà ta lại nhưng Tuppence vẫn vui vẻ nói.

- Đúng ra tôi nên tưởng tượng dì ấy là một người khá thô bạo chứ. Dì ấy luôn như vậy mà.

- Phải thật ra thì có thể thật. Tôi quen với việc có một bà dì, bà ấy giống hệt như thế, đặc biệt khi bà ấy già. Nhưng tất cả bọn tôi đều yêu mến dì Ada. Cô ấy có thể rất, rất vui nếu cô ấy muốn. Về mọi người ấy mà, cô biết đấy.

- Vâng, tôi dám nói dì ấy có thể thế lắm, Tuppence đáp. Cô suy nghĩ một hai phút, khảo sát dì Ada dưới ánh sáng mới mẻ này.

- Rất chua, bà già nói. Tên tôi là Lancaster, nhân tiện nói luôn, bà Lancaster.

- Tên tôi là Beresford.

- Tôi e là, đôi khi người ta cũng cần thưởng thức cái thú có một chút nham hiểm. Những mô tả của bà ta về một số người khách đến đây, và những điều bà ta nói về họ. Tất nhiên cô biết đấy, người ta không được làm thế., để tìm niềm vui nhưng họ vẫn cứ làm.

- Bà sống ở đây bao lâu rồi?

- Khá lâu. Để tôi xem nào, bảy năm - tám năm. Phải, phải, chắc là hơn tám

năm rồi. Bà ta thở dài. Người ta mất liên lạc với mọi chuyện. Và người khác cũng thế. Bất cứ bà con nào tôi còn lại đều ở ngoại quốc.

- Điều đó chắc khá buồn.

- Không, thật sự thì không. Tôi không lưu tâm đến họ lắm. Thật sự, tôi thậm chí cũng không hiểu họ rõ. Tôi có một chứng bệnh tệ hại - một căn bệnh cực kì tệ hại - và tôi cô đơn trong thế giới này, vì thế họ nghĩ sống tại một nơi như thế này sẽ tốt hơn cho tôi. Tôi nghĩ mình rất may mắn đã đến đây. Họ quá tử tế và sâu sắc. Và những khu vườn thì tuyệt đẹp. Tự tôi cũng hiểu rằng mình không nên sống một mình vì đôi khi tôi làm mọi việc rối tung lên, cô biết không. Rất lộn xộn. Bà ta vỗ vào trán. Tôi rối trí ở đây. Tôi lẫn lộn những thứ. Tôi không luôn luôn nhớ chính xác những gì đã xảy ra.

- Tôi rất buồn, Tuppence nói. Tôi tưởng người ta luôn luôn phải có một cái gì đó, phải không?

- Một số chứng bệnh gây đau đớn vô cùng. Ở đây chúng tôi có hai người phụ nữ khôn khổ đang sống với chứng viêm khớp trầm trọng. Họ đau đớn kinh khủng. Vì thế tôi nghĩ không có chi quan trọng nếu người ta có một chút lẫn lộn về

những gì xảy ra và ở đâu, và họ là ai, và tất cả nếu không có chi khác. Dù sao đi nữa nó cũng không phải là nỗi đau đớn tự nhiên.

- Không, tôi nghĩ bà hoàn toàn có lí.

Cánh cửa mở ra một cô gái mặc áo choàng trắng bước vào với cái khay nhỏ trên có bình cà phê với cái đĩa có hai bánh bích quy, cô ta đặt xuống cạnh Tuppence.

- Cô Packard nghĩ rằng có thể bà cần một tách cà phê, cô nói.

- Ô. Cảm ơn.

Cô gái lại bước ra và bà Lancaster nói.

- Cửa cô đó, cô thấy đấy. Họ rất sâu sắc, phải không nào?

- Vâng, thật thế.

Tuppence rót cà phê và bắt đầu uống. Trong một lúc hai người phụ nữ ngồi im lặng, Tuppence lấy đĩa bích quy mời nhưng bà già lắc đầu.

- Không cảm ơn. Tôi chỉ thích sữa trộn của mình thôi.

Bà ta đặt cái li không xuống và ngồi dựa lưng vào ghế, đôi mắt khép hờ.

Tuppence nghĩ có lẽ đây là giấc ngủ ngắn vào buổi sáng vì vậy cô giữ im lặng. Tuy nhiên thỉnh thoảng, bà Lancaster dường như giật mình thức giấc lần nữa. Mắt bà mở to, bà nhìn Tuppence nói. 'tôi thấy cô đang nhìn vô lờ mờ'.

- Ô, tôi ư? Tuppence hỏi lại, hơi giật mình.

- Vâng. Tôi tự hỏi - bà ta đưa người về phía trước rồi hạ thấp giọng - tha lỗi cho tôi, có phải đó là đứa con tội nghiệp của cô không?

Tuppence, hơi lùi lại, ngập ngừng.

- Tôi - tôi không nghĩ vậy.

- Tôi tự hỏi. Tôi nghĩ có lẽ cô đến vì lí do nào đó. Một kẻ nào đó phải đến

một lúc nào đó. Có lẽ họ sẽ đến. Và nhìn vô lò sưởi. Đó là nơi nó ở, cô biết mà. Phía sau lò sưởi.

- Ô, Tuppence nói. Ô, có phải không?

- Luôn luôn cùng một lần, bà Lancaster thấp giọng. Luôn luôn cùng giờ đó. Bà ta nhìn lên chiếc đồng hồ trên giá treo trên lò sưởi. Tuppence cũng nhìn lên. Mười một giờ mười phút. Mười một giờ mười. Phải, luôn luôn cùng một giờ mỗi sáng.

Bà ta thở dài. Người ta không hiểu - tôi nói với họ cái tôi biết - nhưng họ không tin tôi!

Tuppence nhẹ người ngay lúc cánh cửa mở ra và Tommy đi vào. Cô đứng lên.

- Em đây. Em sẵn sàng rồi. Cô đi về hướng cánh cửa quay đầu lại nói, tạm biệt, bà Lancaster.

- Làm sao anh lên đây được? Cô hỏi Tommy khi họ xuất hiện trong phòng tiền sảnh.

- Sau khi em rời khỏi, như một ngôi nhà bốc lửa.

- Dường như em có một ảnh hưởng xấu với dì, phải không? Trong chừng mức nào đó, khá vui.

- Tại sao lại vui?

- Ở tuổi em, Tuppence nói, với vẻ ngoài mảnh mai đáng chán với khuôn mặt xinh xắn đáng kính, thật dễ chịu khi nghĩ đem gán anh cho một người phụ nữ duyên dáng nhưng gợi tình gây tai họa chết người.

- Đồ ngốc, Tommy bóp chặt cánh tay cô tha thiết. Em đang vinh hạnh ở với ai thế? Bà ấy có vẻ là một quý bà yếu đuối xinh đẹp.

- Bà ấy rất đẹp, Tuppence đáp. Một sinh linh khôn khổ, em nghĩ thế. Nhưng là những con dơi bất hạnh.

- Những con dơi?

- Phải. Chừng như nghĩ có một đứa trẻ chết phía sau lò sưởi hay một cái gì đó tương tự. Bà ấy hỏi có phải là đứa trẻ tội nghiệp của cô không.

- Khá căng thẳng đấy. Tôi cho rằng hẳn nơi đây phải có một số người hơi điên, cũng như những người thân ruột già cả bình thường không có chi làm phiền họ

cả ngoài tuổi tác. Còn nữa, bà ấy cũng khá đẹp.

- Bà ấy đẹp chớ sao, Tuppence đáp. Đẹp và ngọt ngào, em nghĩ thế. Em tự hỏi chính xác những tưởng tượng của bà ấy là cái gì và tại sao.

Cô Packard bất ngờ xuất hiện lần nữa.

- Tạm biệt, bà Beresford. Tôi hi vọng họ đã mang cà phê cho bà rồi chứ?

- Vâng, cảm ơn cô, họ mang rồi.

- Rất tử tế việc bà đã đến, tôi tin vậy. Cô Packard nói. Quay về hướng Tommy, cô nói, 'và tôi biết cô Fanshawe lấy làm vui chuyện ông đến thăm lắm chứ. Tôi rất tiếc cô thô lỗ với vợ ông.

- Tôi nghĩ chuyện ấy cũng cho đi nhiều niềm vui. Tuppence đáp.
- Phải, bà hoàn toàn có lí. Bà ấy thích thô lỗ với mọi người. Không may bà làm việc ấy khá tốt.
- Và bà thực hành nghệ thuật thường xuyên khi có thể. Tommy tiếp lời.
- Ông rất hiểu biết, cả hai người đấy.
- Bà già tôi đang nói chuyện, bà Lancaster, tôi nghĩ đó là tên bà?
- Vâng, bà Lancaster. Chúng tôi rất mến bà.
- Bà ấy - có phải là một người hơi kì dị?
- Bà ấy có nhiều tưởng tượng. Cô Packard cười dễ dãi. Ở đây chúng tôi có nhiều người giàu óc tưởng tượng. Họ là những người hoàn toàn vô hại. Nhưng - họ ở đó. Những sự việc họ tin đã xảy tới cho họ. Hay cho những người khác. Chúng tôi cố không chú ý, không khuyến khích họ. Chỉ cố làm cho điều ấy ít quan trọng hơn thôi. Tôi nghĩ thật ra đó chỉ là sự sử dụng óc tưởng tượng, một thứ ảo giác họ thích đắm mình vào. Một cái gì đó kích thích hay buồn rầu và bi kịch. Cái đó không quan trọng. Nhưng không phải là sự ngược đãi chứng điên cuồng, tạ ơn Chúa. Không bao giờ là điều ấy.
- Chuyện ấy qua rồi, Tommy nói với tiếng thở dài, khi anh chui vào xe. Chúng mình không cần đến nữa ít nhất trong sáu tháng. Nhưng họ không cần đi thăm bà trong sáu tháng, vì ba tuần sau dì Ada chết trong giấc ngủ.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 1
SUNNY RIDGE**

Chương 3

MỘT LỄ TANG



ó phải lễ tang thì khá buồn không? Tuppence nói. Họ vừa mới trở về sau tang lễ di Ada, đám tang tổ chức tại một làng quê ở Lincolnshire nơi hầu hết gia đình và tổ tiên di Ada được chôn cất kéo theo sau một cuộc hành trình bằng xe hoả dài dặc và khó chịu.

- Vậy em mong chờ gì ở một đám tang? Tommy sáng suốt hỏi lại. Một khung cảnh vui vẻ điên khùng chẳng?
- Tại một số nơi thì có thể. Em muốn nói người Ai nhĩ

lan thụ hưởng cái thú thức ngủ với người chết trước khi đem chôn. Thoạt họ gào thét khóc than thảm thiết rồi uống rượu thật nhiều vào và biểu lộ niềm vui điên cuồng không giải thích được. Uống? Cô nói thêm, nhìn về hướng tủ đựng chén bát.

Đúng nguyên tắc Tommy bước tới và mang lại cho cô một thức uống anh cho là thích hợp. Một li White Lady.

- Chính xác.

Cô đỡ chiếc mũ màu đen ném nó qua căn phòng đồng thời trợn bỏ chiếc áo dài cùng màu.

- Em ghét thương tiếc cho cái chết của người khác. Nó luôn luôn sặc mùi long não người ta để dành một nơi nào đó.

- Em không cần thương tiếc làm gì cho mệt. Người ta chỉ dự lễ tang trong lòng thôi.

- Ô không, em hiểu chứ. Vài phút nữa em sẽ lên lầu thay một chiếc áo đỏ cho mọi việc vui lên. Anh có thể lấy cho em một li White lady khác.

- Thật ư, Tuppence, anh không có ý kiến cho rằng tang lễ sẽ biến thành bữa tiệc tình cảm đâu đấy.

- Thì em nói lễ tang buồn mà, Tuppence nói khi cô tái xuất hiện một hai phút sau, mặc một bộ đồ màu đỏ hạt đậu chói ngời với một con thần lằn gắn hồng ngọc và kim cương trên vai áo. ‘bởi vì những lễ tang như lễ tang di Ada thì buồn. Em muốn nói những người già không có nhiều hoa. Không có

người nức nở khịt mũi đứng quanh. Một người nào đó già và cô đơn sẽ rất tinh ý.

- Anh đáng phải nghĩ em sẽ dễ dàng chịu đựng hơn nếu đó là đám tang của anh. Ví dụ thế.

- Đó là chỗ anh hoàn toàn sai lầm. Em đặc biệt không muốn nghĩ đến đám tang của anh vì em thích chết trước anh hơn. Nhưng em muốn nói, dù sao chăng nữa đám táng sẽ là một cuộc liên hoan cuồng loạn của nỗi buồn.

- Với những đường viền đen à?

- Em chưa nghĩ đến những đường viền đen nhưng đó là một ý kiến tốt. Và lại, dịch vụ tang lễ khá tuyệt vời. Nó làm cho bạn cảm thấy được nâng cao tinh thần. Nỗi buồn thật là có thật. Nó làm bạn cảm thấy khó chịu nhưng nỗi buồn lại Tạo Nên một điều gì đó đối với bạn. Em muốn nói, nó phát triển giống như mồ hôi.

- Thật thế sao, Tuppence, anh hiểu những lưu ý của em về cái chết của anh và ảnh hưởng của nó sẽ phủ lên em một sở thích cực kì tệ hại. Anh không thích thế. Thôi hãy quên chuyện lễ tang đi.

- Em đồng ý. Hãy quên đi.

- Hạt đậu già tội nghiệp đã đi rồi, Tommy nói, và bà đi hoàn toàn bình yên không đau đớn. Vậy hãy để nó lại đó. Tốt hơn mình nên làm sáng tỏ tất cả cái này, anh nghĩ thế.

Anh bước tới bàn viết và xáo động một số giấy tờ.

- Nào tôi để thư của ông Rockbury đâu nhỉ?

- Ông Rockbury là ai? Ô, anh muốn nói vị luật sư đã viết thư cho anh ấy à.

- Phải. Về chuyện kết toán những công việc của dì. Giờ đây anh là người duy nhất còn lại của gia đình.

- Đáng tiếc bà không có một gia tài để lại cho anh.

- Nếu dì có một gia tài dì đã để lại cho Nhà nuôi Mèo, tài sản bà để lại cho chúng trong di chúc gần như sẽ ngốn sạch tất cả tín phiếu để dành. Không có chi còn lại nhiều đến tay anh cả. Dù sao anh cũng không cần hay khao khát tiền của dì.

- Tại sao bà lại yêu mèo?

- Tôi không biết. Anh nghĩ vậy thôi. Chưa bao giờ anh nghe bà nhắc đến chúng. Anh tin thế. Tommy nói giọng trầm tư, bà thường lấy làm vui thích khi nói với những người bạn đến thăm bà “tôi để cho chị một ít đồ trong di chúc của tôi, bạn thân mến” hay: “con bọ trang sức chị thích tôi sẽ để lại cho chị trong di chúc của tôi.” Thật sự bà không để lại cái chi cho ai ngoại trừ cho Nhà Nuôi mèo.

- Em cá bà lẩn tránh việc bị đuổi ra khỏi nơi ấy thôi. Em chỉ có thể hiểu qua lời bà nói tất cả những chuyện về những người bạn già của bà mà anh kể lại - hay cứ tạm gọi là những người bạn già vì em không nghĩ họ là những người bà thực sự yêu mến. Bà chỉ thích cái thú dẫn họ đi lên lối mòn trong vườn.

Dám nói bà ấy là con quý già, phải không nào? Điều mơ hồ không giải thích được trong một chừng mực nào đó người ta thích bà vì bà là một con quý già. Đó là một cái gì gọi là có khả năng kiếm được chút ít niềm vui từ cuộc sống khi người ta già và dính chặt vào Viện dưỡng lão. Chúng ta có nên trở lại Sunny Ridgre không?

Bức thư khác đâu rồi? Lá thư từ cô Packard ấy? Vâng, nó đây rồi. Tôi để nó chung với thư ông Rockbury. Vâng, tôi hiểu, cô ấy nói ở đó có một số đồ đạc bây giờ thuộc về tài sản của tôi. Khi đến ở đó bà có mang theo một ít đồ dùng. Dĩ nhiên có những tư trang cá nhân. Quần áo và đồ đạc như vậy. Anh nghĩ một ai đó sẽ phải được chính thức chấp nhận. Thư từ và đồ đạc. Anh là người được uỷ thác thực hiện di chúc, vì thế anh cho đó là bổn phận của anh. Anh nghĩ chúng ta không thật sự cần món gì ở đó cả, phải không? Ngoại trừ một bản giấy nhỏ mà anh luôn luôn thích. Anh tin nó thuộc về chú William già.

- Anh có thể lấy như một kỉ vật. Mặt khác, em giả thiết, ta chỉ gởi những đồ được bán đấu giá thôi.
- Vậy anh không cần đến đó nữa.
- Còn em nghĩ em lại thích đến đó.
- Em thích thế à? Tại sao? Đối với em không phải là một điều khá buồn chán ư?
- Sao, xem hết những đồ đạc của dì? Không, em không nghĩ thế. Em nghĩ em tò mò. Những lá thư và đồ nữ trang cổ luôn gây sự chú ý và người ta phải tự mình xem xét chúng, chứ không chỉ gởi chúng bán đấu giá hay để cho người lạ xem xét tỉ mỉ. Nào, bây giờ chúng ta đi xem hết đồ vật coi thử có cái chi ta muốn giữ lại và mặt khác trả tiền.
- Tại sao em muốn đi? Em hẳn có một lí do khác. Phải không?
- Anh thân yêu, thật khó chịu khi cưới một người họ biết quá nhiều về mình.
- Vậy em Có một lí do khác phải không?
- Không phải là lí do thật.
- Tiếp đi, Tuppence. Em đâu có thích chi chuyện chuyển giao đồ đạc của kẻ khác.
- Cái đó, em cho là bổn phận của mình. Tuppence quả quyết nói. Không, chỉ có lí do duy nhất là...
- Tiếp đi, khắc ra nào.
- Em thích gặp lại - con chó nhỏ già một lần nữa.
- Sao, cái bà nghĩ có một đứa trẻ chết sau lò sưởi đó hả?
- Phải, Tuppence đáp. Em thích trò chuyện với bà ấy lần nữa. Em muốn biết có cái gì trong kí ức bà khi bà nói tất cả những chuyện này. Có phải đó là cái bà nhớ lại hay đó là cái bà tưởng tượng? Em càng nghĩ lại thấy chuyện ấy kì lạ quá. Phải chăng đó là một loại chuyện kể bà viết trong trí hay là có - thật

sự có một cái gì xảy ra về một cái lò sưởi hay một đứa trẻ chết. Cái gì làm bà ấy nghĩ rằng đứa trẻ chết có thể là con của em? Có phải em có cái vẻ như là có một đứa con chết không?

- Anh không hiểu em trông đợi kẻ nào đó có cái vẻ như có đứa con chết như thế nào cơ chứ. Tommy đáp. Anh không nghĩ vậy. Dù sao, Tuppence, phận sự của mình là đi và em có thể tự mình bí mật lấy làm vui về cái tánh tàn nhẫn của mình chứ.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 1
SUNNY RIDGE**

Chương 4

BỨC TRANH VỀ MỘT NGÔI NHÀ



uppence hít một hơi thở sâu.

- Cũng vậy thôi.

Cô và Tommy đang đứng trước bậc cửa nhà Sunny Ridge.

- Tại sao lại không?

- Em không biết. Đó chỉ là một cảm giác em có - một cái gì đó liên quan đến thời gian. Thời gian trôi một tốc độ khác nhau trong những chỗ khác nhau. Anh trở về

một số nơi nào đó và anh cảm thấy thời gian đã nổ tung nhanh kinh khủng và tất cả cũng gần giống như những chuyện sẽ xảy ra - và thay đổi. Nhưng đây - Tommy, anh còn nhớ Ostend không?

- Ostend? Chúng ta đã đến đó trong tuần trăng mật. Dĩ nhiên anh nhớ.

- Và anh có nhớ bảng hiệu đã viết? TRAMSTILLSTAND - nó làm chúng ta cười. Bảng hiệu kì dị thật.

- Anh nghĩ đó là Knocle - không phải Ostend.

- Đừng lo - anh đã nhớ lại rồi. Chỗ này giống như cái từ đó - Tramstillstand

- một từ được tạo ra bằng cách ghép âm và nghĩa của hai từ khác. Thời gian đứng yên - không có gì xảy ra ở đây cả. Thời gian chỉ đứng bất động. Ở đây mọi việc đang xảy ra cũng như vậy. Chỉ có những chuyện khác xoay tròn.

- Anh không hiểu em đang nói về chuyện gì. Em có định đứng đây suốt ngày nói về thời gian thậm chí không rung chuông không? - Dì Ada không còn ở đây nữa, đó là một việc. Chuyện ấy là khác. Anh bấm chuông.

- Chỉ có một chuyện duy nhất là khác. Bà già của tôi sẽ uống sữa và nói về những lò sưởi, và bà Một - kẻ - nào đó - hay - kẻ khác sẽ nuốt một cái đe hay một cái muỗng hay một phụ nữ nhỏ nhắn không thể tin được sẽ lao ra khỏi phòng và kêu lên the thé đòi hỏi coca của bà, cô Packard sẽ xuống lầu và - Cánh cửa bật mở. Một phụ nữ trẻ trong tấm áo choàng nylon nói: “ ông và bà Beresford? Cô Packard đang đợi ông bà.”

Người phụ nữ trẻ vừa mới chỉ cho họ vào cùng căn phòng khách như trước

thì cô Packard xuống lầu và chào họ. Phong thái của cô rất thích hợp không quá nhanh nhẹn như thường lệ. Nó trang nghiêm, và có phần buồn cho cái chết của dì Ada nữa - không nhiều quá - có lẽ đang bối rối. Cô là chuyên gia về tổng số chính xác lời chia buồn có thể chấp nhận được.

Ba năm ghi dấu và mười năm là khoảng thời gian của đời người mà Thánh kinh có thể chấp nhận được, và những cái chết trong tòa nhà công cộng của cô ít khi xảy ra dưới con số đó. Chúng được mong đợi và chúng đã xảy ra.

- Quý hoá quá ông bà đã đến. Tôi đã sắp đặt gọn gàng để ông xem xét hết. Tôi vui mừng việc ông bà có thể đến ngay bởi thực ra tôi đã có ba hay bốn người đang chờ một chỗ trống đã đến đây rồi. Ông sẽ hiểu thôi, tôi chắc là vậy, xin đừng nghĩ rằng ở một khía cạnh nào đó tôi cố dục ông.

- Không đâu, tất nhiên chúng tôi hoàn toàn hiểu.

- Tất cả vẫn còn trong phòng cô Fanshawe ở, cô Packard giải thích.

Cô Packard mở cánh cửa phòng nơi họ đã gặp dì Ada. Nó mang dáng vẻ một căn phòng trọ trụi khi chiếc giường phủ một chiếc khăn trải giường bụi bặm bày ra bên dưới hình thù những tấm chăn gấp lại cùng những chiếc gối được xếp ngay ngắn.

Những cánh cửa tủ đứng đựng quần áo còn mở và những áo quần còn giữ lại được xếp ngay ngắn đầu giường.

Cô thường làm gì - tôi muốn nói, nói chung người ta thường làm gì với quần áo, đồ đạc như thế này? Tuppence hỏi.

Cô Packard, lời đời và được việc không thay đổi.

- Tôi có thể cho bà tên của một hay ba tổ chức họ rất vui có những thứ đồ như vậy. Bà ấy cũng có một khăn quàng vai bằng lông thú với một áo choàng chất lượng tốt nhưng tôi nghĩ cô sẽ không cần dùng? Có lẽ bà có những hội từ thiện riêng nơi bà cần tổng khứ một số đồ đạc.

Tuppence lắc đầu.

- Bà ấy có một số nữ trang. Tôi chuyển vào chỗ an toàn rồi. Bà sẽ tìm thấy bên ngăn kéo bàn phấn bên tay phải. Tôi cất nó vào đó trước khi bà đến.

- Cám ơn cô rất nhiều. Tommy nói, về những phiền phức cô gánh lấy.

Tuppence đang nhìn chăm chăm bức tranh treo trên giá trên lò sưởi. Đó là một bức sơn dầu trình bày một ngôi nhà màu hồng nhạt đứng kề bên một con kênh với chiếc cầu nhỏ có một nhịp hình vòm cung bắc ngang. Bên dưới chiếc cầu nhỏ có vẽ một chiếc thuyền dựa vào bờ kênh. Đứng xa là hai cây dương liễu. Đó là một khung cảnh nhỏ rất dễ chịu nhưng dù sao Tommy tự hỏi vì lẽ gì Tuppence lại đứng nhìn với vẻ nghiêm trọng đến vậy.

- Thật mơ hồ. Tuppence thì thầm.

Tommy nhìn cô thắc mắc. Những sự việc mà Tuppence gọi là mơ hồ, theo kinh nghiệm lâu năm của Tommy, không thực sự được diễn tả bằng một tính từ như thế.

- Em muốn nói gì, Tuppence?

- Không thể tin được. Trước kia khi ở đây không bao giờ em chú ý tới bức tranh. Nhưng chuyện kì dị là em đã nhìn thấy ngôi nhà ở đâu đó. Hoặc có lẽ đó là một ngôi nhà giống hệt ngôi nhà mà em đã thấy. Em nhớ khá rõ. Điều mơ hồ là em không thể nhớ khi nào và ở đâu.
 - Anh nghĩ em chú ý mà không thật sự chú ý rằng mình đang chú ý. Tommy nói, cảm thấy sự chọn lựa những từ vựng về gần như tẻ nhạt và cùng một mức độ đau đớn như cái từ "mơ hồ" của Tuppence được lặp lại nhiều lần để nhấn mạnh.
 - Anh có để ý đến bức tranh không, Tommy, khi chúng ta đến đây lần trước?
 - Không, nhưng nhất là anh không để ý lắm.
 - Bức tranh kia, cô Packard nói. Không, ông sẽ không nhìn thấy nó lần trước khi ông đến đây bởi vì tôi chắc hầu như nó không treo trên cái giá đó. Thật ra đó là một bức tranh thuộc tài sản của một trong những người khách của chúng tôi, bà ấy tặng lại cho dì của ông. Cô Fanshawe một hai lần bày tỏ lòng hâm mộ của mình đối với bức tranh ấy và bà già kia đã biến nó thành một món quà rồi yêu cầu dì ông nhận. Thế thôi.
 - Tôi hiểu. Dĩ nhiên trước kia tôi không nhìn thấy nó tại đây. Nhưng tôi vẫn có cảm tưởng mình hiểu rất rõ ngôi nhà. Anh có biết không, Tommy?
 - Không. Tommy đáp.
 - Bây giờ tôi xin kiếu. Cô Packard nhanh miệng. Lúc nào ông bà cần tôi sẽ có mặt.
- Với một nụ cười cô Packard gạt đầu rời khỏi phòng, khép cửa lại sau lưng.
- Em nghĩ em không thích miệng lưỡi của người đàn bà đó.
 - Có chi sai lầm chẳng?
 - Quá nhiều. Hoặc quá lớn - "tốt hơn hết là ăn thịt cháu." Như bà ngoại của Cô bé quàng khăn đỏ.
 - Hôm nay hình như em mang một tâm trạng khác thường, Tuppence.
 - Có thể. Em luôn nghĩ cô Packard rất dễ thương. Nhưng bữa nay đối với em, hình như cô ấy hơi xúi quẩy. Anh có khi nào nghĩ thế không?
- Không, anh không nghĩ. Tiếp tục đi, nên tiếp tục công việc chúng ta đến đây để làm - nhìn qua "sổ tư trang cá nhân" của dì Ada nào, như những luật sư đã gọi. Kia là bàn giấy của chú William mà anh đã nói với em. Em thích nó chứ?
- Tuyệt vời. Chức vụ quan Nhiếp chính đây, em sẽ nghĩ vậy đó. Thật tốt đối với những người già đến đây có thể mang theo mình một số đồ vật riêng tư. Em không muốn những cái ghế dựa bằng lông ngựa, nhưng em thích cái bàn nhỏ dành cho công việc phụ nữ. Nó đúng là cái ta cần trong cái góc bên cửa sổ nơi chúng ta để những thứ linh tinh ghê tởm.
 - Được rồi, anh sẽ viết cái giấy nhỏ ghi rõ hai thứ.
 - Và chúng mình sẽ có bức tranh treo trên giá trên lò sưởi. Nó là một bức

tranh cực kì quyền rũ và em hoàn toàn chắc em đã thấy một nơi nào đó rồi. Bây giờ, hãy nhìn các món nữ trang nào.

Họ mở ngăn kéo bàn phấn. Có một bộ những món nữ trang nhỏ một vòng Florentine và những bông tai một chiếc nhẫn nam đá nhiều màu.

- Trước đây em đã thấy những món này. Thường chúng mang một tên gọi. Đôi khi rất thân thiết. Kim cương, ngọc lục bảo, thạch anh tím, không, nó không thân thiết. Em nghĩ thật sự không phải vậy. Em không thể tưởng tượng có ai đó tặng dì Ada một chiếc nhẫn quyền rũ đắt tiền. Hồng ngọc, ngọc lục bảo - cái khó là không biết bắt đầu từ đâu. Em sẽ thử lại lần nữa. Hồng ngọc, ngọc lục bảo, viên hồng ngọc khác, không, em nghĩ đó là một viên hồng lục ngọc với một viên thạch anh tím và đá khác có màu hồng, lần này phải là một viên hồng ngọc và một viên kim cương nhỏ nằm ở giữa. Ô, dĩ nhiên, Đáng chú ý lắm. Thật sự khá tốt. Vậy là tính đa cảm và kiêu cổ. Cô trượt nó trên ngón tay.

- Em nghĩ Deborah có thể thích món này. Bộ Florentine. Nó say mê đồ thời Vicorian dễ sợ. Ngày nay nhiều người như nó lắm. Bây giờ, em nghĩ mình nên coi áo quần. Điều này luôn khá khủng khiếp. Đây là cái khăn lông thú. Hoàn toàn giá trị. Em nghĩ vậy. Em không cần nó. Em tự hỏi có ai đó ở đây - bất cứ người nào đặc biệt tốt với dì Ada - hay có lẽ một người bạn đặc biệt giữa những người bạn khác - em muốn nói, những người đến thăm. Người ta gọi họ là khách tham quan hay khách đến thăm, em có để ý mà. Nếu thế tốt hơn nên tặng cô ta cái khăn lông. Nó làm bằng da lông chồn bắc cực thật. Chúng ta sẽ hỏi cô Packard vậy. Những thứ còn lại có thể đem đến hội từ thiện. Vậy là tất cả đã giải quyết xong, phải vậy không? Nào bây giờ mình sẽ đi tìm cô Packard. Tạm biệt, dì Ada. Cô nói lớn, đôi mắt quay về hướng giường ngủ. 'cháu vui mừng đã đến thăm dì lần cuối. Cháu tiếc dì đã không ưa cháu, nhưng để lấy làm vui dì Không ưa cháu và còn nói những lời thô lỗ, cháu không tị nạnh với dì đâu. Hẳn dì có Một số óc hài hước nào đó. Chúng cháu không quên dì. Chúng cháu sẽ nhớ đến dì khi nhìn cái bàn của chú William.'

Họ đi vào tìm cô Packard. Tommy giải thích họ sẽ sắp xếp để cái bàn giấy và cái bàn gia công nhỏ buộc phải gửi đến địa chỉ của họ và ông sẽ thu xếp với những nhà bán đấu giá địa phương loại bỏ phần đồ đạc còn lại. Nếu cô Packard không phiền ông sẽ để cho bất cứ đoàn thể nào sẵn sàng nhận quần áo nơi cô.

- Tôi không biết ở đây có ai thích cái khăn lông chồn này không, Tuppence nói. Đây là cái khăn đẹp. Có lẽ, một trong những người bạn đặc biệt của dì? hay có lẽ một trong những y tá đang chờ một ân huệ đặc biệt nơi dì Ada?

- Đó là một ý tưởng rất hay, thưa bà Beresford. Tôi e cô Fanshawe không có một người bạn đặc biệt nào giữa những người khách đến tham quan, nhưng cô O'Keefe, một y tá đã làm nhiều việc dọn dẹp cho bà có lòng tốt

đặc biệt và khéo ở tôi nghĩ cô ấy sẽ rất vui lòng và vinh dự nhận cái khăn ấy.
- Còn bức tranh treo trên lò sưởi, tôi thích có nó - mà có lẽ thuộc về tài sản của ai đã tặng nó cho bà ấy, sẽ muốn lấy lại bức tranh đó. Tôi nghĩ chúng ta phải hỏi cô -- ?

Cô Packard ngắt lời. “Tôi rất tiếc, bà Beresford, tôi e chúng tôi không thể làm điều ấy. Bức tranh ấy của bà Lancaster tặng cô Fanshawe bà này không còn ở với chúng tôi nữa.”

- Không còn ở với cô nữa sao? Tuppence kinh ngạc. Một bà Lancaster nào đó? Cái người tôi thấy lần sau cùng tôi ở đây - với mái tóc trắng chải ngược ra sau. Bà ấy đang uống sữa trong phòng khách dưới lầu. Cô nói bà ấy đi xa rồi?

- Phải. Tất cả hơi bất ngờ. Một người bà con của bà ta, một bà Johnson nào đó, đã đem bà ấy đi xa cách đây một tuần. Bà Johnson từ Phi Châu nơi bà ấy hiện đang sống trong bốn hay năm năm sau cùng trở về - hoàn toàn bất ngờ. Từ khi vợ chồng bà ấy thuê một căn nhà tại nước Anh, thì bây giờ bà có thể chăm sóc bà Lancaster tại nhà riêng của bà. Tôi nghĩ bà Lancaster thật sự không muốn từ bỏ chúng tôi. Bà ấy trở nên quá - bảo thủ, bà sống rất tốt với mọi người và hạnh phúc. Bà ta rất phiền muộn, buồn phát khóc về chuyện ra đi - nhưng ai có thể làm gì được? Thế mới hay là thật ra bà ấy không biết gì, dĩ nhiên bởi vì nhà Johnson trả tiền cho việc bà ấy ở đây. Tôi đã gợi ý rằng khi bà sống ở đây quá lâu và đã làm cho bà ấy an tâm nhiều rồi, cách hợp lý nhất là nên để bà ta ở lại

- Bà Lancaster đã ở đây với cô bao lâu? Tuppence hỏi.

- Gần sáu năm, tôi nghĩ thế. Phải, độ chừng đó. Điều đó giải thích tại sao, bà ấy thật sự cảm thấy đây là mái nhà của bà.

- Vâng, tôi có thể hiểu điều đó. Cô cau mày căng thẳng liếc Tommy rồi vênh cái cằm bướng bỉnh vào không khí.

- Tôi tiếc bà ấy đã đi. Lần trước khi đang nói chuyện với bà ấy ở đây tôi có cảm tưởng - khuôn mặt bà hình như rất quen thuộc đối với tôi. Rồi thì sau này điều đó trở lại trong trí nhớ rằng tôi đã gặp bà với bà bạn cũ của tôi, một bà Blenkinsop nào đó. Tôi nghĩ thế khi tôi trở lại thăm dì Ada lần nữa, tôi sẽ tìm hiểu xem có đúng thế không. Nhưng tất nhiên bà đã trở lại với người của bà ấy thì điều đó lại khác.

- Tôi hoàn toàn hiểu, bà Beresford. Nếu trong một thời gian ngắn bất cứ người khách nào đến thăm ở lại tiếp xúc với một số bạn già cũ hay ai đó biết những người bà con của mình, điều này tạo ra sự khác biệt lớn. Tôi không thể nhớ bà ấy có từng nhắc đến một bà Blenkinsop nào đó chưa, tôi cũng không thể cho rằng trong trường hợp này điều này có thể xảy ra.

- Cô có thể nói cho tôi thêm một ít về bà ấy không, bà con của bà ấy là ai, bà ấy bắt đầu tới đây như thế nào?

- Thật sự có rất ít điều để nói. Như tôi nói, cách đây chừng sáu năm tôi

nhận được thư của bà Johnson nhờ điều tra về Nhà dưỡng lão, rồi bà Johnson tự mình đến đây kiểm tra lại. Bà nói bà đã lưu ý đến Sunny Ridge từ một người bạn và bà đòi hỏi những điều kiện và những thứ tương tự - rồi bà ấy đi. Cách đây một tuần hay nửa tháng sau đó chúng tôi nhận được một lá thư từ một hãng luật sư ở London đặt những câu hỏi rộng hơn, cuối cùng họ viết thư nói rằng họ rất muốn chúng tôi chấp nhận bà Lancaster phần bà Johnson sẽ đưa bà ấy đến đây khoảng chừng một tuần nữa nếu chúng tôi còn một chỗ trống. Tình cờ chúng tôi lại có, bà Johnson đưa bà Lancaster lại đây ngay còn bà kia thì thích ngay cái chỗ và căn phòng chúng tôi dành cho bà. Bà Johnson bảo bà Lancaster thích mang theo mình một số đồ đạc riêng, tôi hoàn toàn đồng ý, bởi vì người ta thường tìm thấy hạnh phúc khi làm điều đó. Vậy là mọi sự được thu xếp rất thoả đáng. Bà Johnson giải thích bà Lancaster là một người bà con của chồng bà, không gần lắm, nhưng họ cảm thấy lo lắng vì cả hai sắp đi Châu phi - tôi nghĩ là Nigeria, chồng bà ấy đang đảm nhận một chức vụ ở đó và có lẽ họ sẽ ở đó vài năm trước khi trở về nước Anh, do đó họ không có nhà cho bà Lancaster ở, họ muốn được bảo đảm bà ấy được nhận vào một chỗ nơi bà ấy cảm thấy hạnh phúc. Thật ra tất cả được thu xếp rất mỹ mãn còn bà Lancaster thì rất an tâm ở đây.

- Tôi hiểu rồi.

- Mọi người ở đây rất thích bà Lancaster. Bà ấy hơi - bà biết những gì tôi muốn nói, bà ấy quên mọi việc, lẫn lộn đồ đạc và đôi khi không thể nhớ tên tuổi cùng địa chỉ.

- Bà ấy nhận được nhiều thư không? Tuppence nói. Tôi muốn nói thư và quà tặng từ nước ngoài?

- Tôi cho rằng bà Johnson - có một hai lần viết thư từ Châu phi nhưng không phải sau năm đầu tiên. Bà biết không, tôi sợ là, người ta quên. Đặc biệt khi người ta đến một xứ sở mới, một đời sống khác, tôi nghĩ họ không giao thiệp thân mật với bà ấy bất cứ lúc nào họ thích. Chính xác thì tôi cho rằng bà này chỉ là một người bà con xa, thuộc một danh gia vọng tộc, tất cả đối với họ có nghĩa thế mà thôi. Mọi xếp đặt thuộc phạm vi tài chính đều thông qua luật sư, ông Eccles, một hãng rất tốt, có danh tiếng. Thật sự trước đó chúng tôi có tiếp xúc một hai lần với ông ta vì thế chúng tôi hiểu rõ về họ, cũng như họ hiểu rõ về chúng tôi. Nhưng tôi nghĩ đa số bạn bè và bà con của bà Lancaster đều đã qua đời vì thế bà không có tin tức chi về họ cả, tôi cho rằng rất hiếm khi có ai đến thăm bà ấy. Khoảng chừng một năm sau có một người đàn ông rất đẹp trai đến, tôi nghĩ ông ta không hiểu rõ tính cách cá nhân của bà rõ lắm nhưng ông là bạn của ông Johnson và cũng nằm trong sở Thuộc địa hải ngoại. Tôi nghĩ ông ta chỉ đến để bảo đảm bà ta mạnh khỏe và hạnh phúc thôi.

- Và sau cùng, mọi người quên bà ấy.

- Tôi e là thế. Thật buồn có phải không nào? Nhưng chuyện xảy ra đó lại

bình thường hơn là bất bình thường nhé. May thay, những người khách đến thăm chúng tôi đa số kết bạn ở đây. Nói chung họ thân với ai có cùng kí ức hay sở thích, do đó mọi việc được giải quyết vui vẻ cả. Tôi nghĩ hầu hết không ai còn nhớ tới thời quá khứ nữa.

- Vài người, tôi giả thiết là hơi - Tommy ngập ngừng tìm chữ - hơi - anh đưa tay lên trán rồi bỏ xuống. Tôi không biết nói thế nào.

- Tôi hiểu những gì anh muốn nói rồi, cô Packard đáp thay. Chúng tôi không nhận những người bị bệnh tâm thần, ông hiểu mà, nhưng chúng tôi vẫn nhận những người mà ông gọi là những trường hợp tạm chấp nhận. Tôi muốn nói, những người hơi lão suy - không thể tự chăm sóc mình cho đàng hoàng được, họ có những tưởng tượng và ảo giác nhất định. Đôi khi họ tưởng tượng họ là nhân vật lịch sử. Trong một chừng mức nào đó khá vô hại. Ở đây chúng tôi có hai Marie Antoinettes, một trong hai người luôn nói về một cái gì gọi là Petit Trianon và uống nhiều sữa mà bà ta hình như thích hợp với chỗ này. Chúng tôi có một sinh linh già đáng yêu tự cho mình là bà Curie rằng bà đã khám phá ra chất radium. Đọc báo thường xuyên, đối với bà là một thú vị lớn, đặc biệt với bất cứ tin tức về thả bom nguyên tử, hoặc những khám phá khoa học. Bà luôn giải thích bà và chồng bà đã khởi sự những thí nghiệm trên những lãnh vực này. Những ảo giác vô hại là những thứ làm được việc giữ cho bạn hạnh phúc khi bạn già. Ông cũng biết, không phải lúc nào chúng cũng kéo dài. Mỗi ngày ông không là Marie Antoinette hay bà Curie. Thường thường nó kéo dài khoảng nửa tháng một lần. Tôi đoán chừng họ trở nên mệt mỏi vì phải đóng mãi một vai diễn. Dĩ nhiên chính sự bị lãng quên thường xuyên gây cho người ta nỗi đau khổ. Họ không thể nhớ mình là ai nữa. Họ vẫn nói rằng họ quên một cái gì đó rất quan trọng và giá như họ có thể nhớ ra được. Đại loại như thế.

- Tôi hiểu, Tuppence nói, cô lưỡng lự, rồi tiếp, bà Lancaster - có phải bà ấy luôn luôn nhớ lại những chuyện về cái lò sưởi đặc biệt trong phòng khách không?, hay bất cứ một lò sưởi nào đó?

Cô Packard giật mình - một lò sưởi ư? Tôi không hiểu những gì cô nói.

- Đó là một điều bà ta nói mà tôi không hiểu. Có lẽ bà có một vài mối liên hệ không vui nào đó với một lò sưởi, hay đọc vài câu chuyện làm cho bà ta sợ hãi.

- Có thể.

- Tôi vẫn còn khá lo âu về một bức tranh bà ấy tặng cho dì Ada.

- Tôi thật ra nghĩ bà không cần phải lo, bà Beresford. Tôi cho là bây giờ bà ấy đã quên hết rồi. Tôi cho rằng bà ấy không đánh giá bức tranh đặc biệt lắm đâu. Bà ấy chỉ vui vì cô Fanshawe hâm mộ nó quá và vui lòng cho cô giữ nó thôi, tôi chắc bà ấy cũng vui lòng tặng lại cho bà bởi vì bà thích nó. Đó là một bức tranh đẹp, chính tôi cũng nghĩ thế. Tôi không hiểu biết mấy về tranh.

- Tôi bảo bà những gì tôi sẽ làm nhé. Tôi sẽ viết thư cho bà Johnson nếu cô cho tôi địa chỉ, và chỉ hỏi xem việc giữ lại bức tranh có ổn không thôi.

- Tôi chỉ có địa chỉ là khách sạn tại London nơi họ đến - tôi nghĩ là, khách sạn Cleveland, đường George, khu vực 1 hướng tây. Bà ấy đã thuê cho bà Lancaster ở đó chừng bốn năm ngày và sau này tôi nghĩ họ sẽ lưu lại với vài người bà con tại Scotland. Tôi hi vọng khách sạn Cleveland sẽ có một địa chỉ để chuyển thư.

- Cám ơn cô - còn bây giờ, về cái khăn lông thú của dì Ada.

- Tôi sẽ gọi cô O' Keefe cho bà.

Cô ta ra khỏi phòng.

- Em và bà Blenkinsop của em. Tommy nói.

Tuppence có vẻ toại nguyện.

- Một trong những sáng tạo mới nhất, em vui mừng có thể sử dụng cô ta. Em chỉ cố thử nghĩ một cái tên và bây giờ bà Blenkinsop xuất hiện trong trí. Có gì đáng buồn cười?

- Cách đây đã lâu. Trong thời chiến không có nhiều gián điệp và hoạt động chống lại gián điệp dành cho chúng ta.

- Rủi thay. Không thể tin được - ở trong nhà khách đó - sáng tạo ra một nhân vật mới cho mình - em thật sự bắt đầu tin mình là bà Blenkinsop.

- Rất may mắn em đã lẩn tránh một cách an toàn. Một lần anh có nói với em, theo ý anh, em làm việc quá sức rồi.

- Em không có. Em hoàn toàn bình thường. Một phụ nữ đẹp, hơi gàn, với ba đứa con là một điều quá sức chịu đựng.

- Đó là những gì anh muốn nói. Một đứa con khá đủ. Ba đứa con là một gánh nặng vượt quá sức chịu đựng của em.

- Chúng trở nên quá hiện thực đối với em. Douglas, Andrew, và - ơn Chúa, em quên tên của đứa thứ ba rồi. Em biết chính xác chúng trông giống như thế nào những tính cách của chúng và đúng chỗ chúng đóng quân, về những lá thư em nhận được từ chúng em nói những chuyện hớ hênh nhất.

- Thôi, chuyện ấy qua rồi. Tommy nói. Không có gì để tìm hiểu nơi này nữa - quên bà Blenkinsop đi. Khi tôi chết và được chôn cất em hãy than khóc tôi một cách hợp lệ rồi tìm nơi cư trú cho mình trong một căn nhà dành cho người có tuổi, tôi hi vọng em sẽ dành phần nửa thời gian nghĩ mình là bà Blenkinsop.

- Chỉ có một người đóng vai người thật việc thật thì rất chán.

- Tại sao em cho rằng người già muốn trở thành Mary Antoinette, madam Curie và tất cả những thứ còn lại?

- Em cho là bởi vì họ buồn chán. Người ta chán ngấy. Em chắc anh sẽ như thế nếu anh không thể dùng đôi chân để đi bộ, có lẽ những ngón tay anh cứng ngắt và anh không thể đan. Tuyệt vọng anh muốn tìm một việc gì đó để

làm cho mình vui do đó anh thử khoác lên người một số tính chất công cộng và khi anh làm vậy anh hiểu mình trông như thế nào.

- Bảo đảm là em có thể làm thế. Chúa giúp đỡ cho ngôi nhà dành cho người cao tuổi mà em đến. Hầu hết thời gian em sẽ là Cleopatre, anh hi vọng thế.

- Em đâu phải là người nổi tiếng. Em sẽ là một kẻ nào đó như một người tớ gái giúp việc trong nhà bếp tại lâu đài của Cleves thuật lại tường tận vô số chuyện tầm phào tục tĩu mà em nghe được.

Cánh cửa bật mở, cô Packard xuất hiện cùng một người phụ nữ trong bộ đồng phục y tá, cao, mặt tàn nhang với mớ tóc đỏ dày.

- Đây là cô O'Keefe - ông và bà Beresford. Họ có chuyện nói với cô. Tha lỗi cho tôi. Một bệnh nhân đang cần tôi.

Tuppence đứng nguyên tắc bày chiếc khăn lông chôn ra và cô O'Keefe ngay ngất liền.

- Ô! Đẹp quá. Quá tốt cho tôi. Bà đang cần nó mà -

- Không, tôi không cần. Nó quá lớn đối với tôi. Tôi nhỏ con. Nó chỉ hợp với người cao như cô. Dì Ada cao.

- Dì ấy là một quý bà cao cả - thời con gái chắc bà ấy đẹp lắm.

- Tôi tin vậy. Tommy nói về nghi ngờ. Chắc bà ấy là một người tánh tình thô bạo để chăm sóc hả.

- Đúng. Bà ấy là người nóng tính. Nhưng tinh thần bà ấy thì vĩ đại. Không gì quật ngã bà ấy được. Bà cũng không ngốc. Ông sẽ ngạc nhiên về cách bà ấy bắt đầu hiểu mọi việc. Sắc như một cây kim.

- Dù thế, bà ấy hay cáu giận.

- Vâng, thật vậy. Nhưng đó là loại tiếng rên rĩ làm cho ông suy sụp - tất cả những lời phàn nàn than vãn. Cô Fanshawe không bao giờ buồn chán cả.

Những câu chuyện lớn bà ấy kể cho ông nghe về ngày xưa - cưới một con ngựa phi lên cầu thang một ngôi nhà miền quê khi còn là con gái - hay bà nói thế - bây giờ nó sẽ là sự thật chẳng?

- Tôi sẽ xem bà có dám làm điều đó không. Tommy đáp.

- Ông không bao giờ hiểu những gì ông có thể tin ở đây đâu. Những câu chuyện mà những người bạn thân yêu đến và kể cho ông nghe. Những tội ác mà họ nhận ra - chúng tôi phải báo cho cảnh sát biết ngay - nếu không, tất cả chúng tôi đều bị nguy hiểm.

- Lần trước, khi chúng tôi đến đây có một người nào đó bị đầu độc. Tôi nhớ lại. Tuppence nói.

- A, đó là bà Lockett. Nó xảy ra với bà ấy hàng ngày. Nhưng bà không cần cảnh sát, mà một bác sĩ được mời đến. Bà ta phát điên về những ông bác sĩ.

- Và một ai đó - một phụ nữ bé nhỏ lớn tiếng đòi co ca.

- Đó chắc là bà Moody. Linh hồn bé nhỏ, bà ấy đi rồi.

- Cô muốn nói rời khỏi đây, đi xa?

- Không, chúng nghẽn mạch máu vò lấy bà ấy - rất bất ngờ. Bà là một trong

những người rất tận tụy với cô Fanshawe - mà cô Fanshawe cũng không luôn luôn có thời gian dành cho bà - luôn luôn nói chuyện chơi, khi bà có thời giờ.

- Bà Lancaster cũng đi rồi, tôi nghe vậy.
- Phải, người của bà đến tìm bà. Sinh linh khôn khô, bà không muốn đi.
- Câu chuyện bà nói với tôi là gì - về cái lò sưởi trong phòng khách?
- À ! Bà ấy có nhiều chuyện kể lắm, đó là một chuyện - về những chuyện đã xảy ra đối với bà- và những bí mật bà ấy biết -
- Có chuyện gì đó về một đứa trẻ - một đứa trẻ bị bắt cóc hay bị giết -
- Thật kì lạ, những chuyện người ta nghĩ ra. TV thường không tạo cho họ những ý tưởng -
- Cô có thấy sự căng thẳng khi làm việc ở đây với những người già không?
- Ô không - tôi yêu những người già - đó là lí do vì sao tôi đảm trách môn lão khoa.
- Cô đã ở đây lâu rồi chứ?
- Một năm rưỡi - cô ta ngừng lại - nhưng tháng tới tôi sẽ đi.
- Tại sao?

Lần đầu tiên có một sự kềm chế không chối cãi được hình thành qua cử chỉ của nữ y tá O'Keefe.

- Bà biết rồi mà, bà Beresford, người ta cần sự thay đổi.
- Nhưng cô sẽ làm cùng một việc không?
- Vâng - cô ta nhặt chiếc khăn lông chôn lên. Một lần nữa tôi cảm ơn bà nhiều - và tôi cũng vui mừng nữa, có một cái gì để nhớ đến cô Fanshawe - cô ấy là một bà già vĩ đại - ngày nay ông sẽ không tìm ra nhiều người như cô ấy đâu.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 1
SUNNY RIDGE**

Chương 5

MỘT BÀ GIÀ BIẾN MẤT



ào thời điem thích hợp những đồ của di Ada được gửi đến. Cái bàn giấy đáng yêu đã được lắp đặt. Chiếc bàn gia công truat quyền sở hữu những thứ linh tinh - chúng được bỏ riêng ra trong một góc tối của phòng tiền sảnh. Bức tranh vẽ ngôi nhà màu hồng nhạt bên con kênh Tuppence treo trên giá trên lò sưởi trong phòng ngủ nơi cô có thể ngắm nhìn nó mỗi buổi sáng khi uống tách trà sáng sớm.

Từ đó lương tâm cô còn làm phiền cô một chút nữa, Tuppence viết một lá thư giải thích bức tranh đã thuộc quyền sở hữu của họ như thế nào nhưng nếu bà Lancaster muốn đòi lui, cô sẽ để cho họ biết mà thu gom. Lá thư này cô gửi cho bà Lancaster, nhờ bà Johnson chuyển giúp đến khách sạn Cleveland, đường George, khu vực 1 hướng tây chuyển giúp. Không có hồi âm, nhưng một tuần sau lá thư bị trả lại với dòng chữ “không biết địa chỉ người nhận” ghi trên phong bì.

- Thật mệt làm sao, Tuppence nói.
- Có lẽ họ chỉ ở lại một hai đêm. Tommy phỏng đoán.
- Nhưng em nghĩ họ sẽ để lại một địa chỉ để chuyển thư chứ.
- Em có ghi” vui lòng chuyển giúp” không?
- Có, em có ghi. Em sẽ gọi điện cho họ đề hỏi - chắc họ phải để lại một địa chỉ trong sổ đăng kí khách sạn.
- Anh sẽ vứt bỏ nó đi nếu anh là em. Tại sao cứ quan trọng hoá tất cả chuyện này? Anh hi vọng con mèo già đó quên mọi chuyện về bức tranh rồi.
- Em cũng có ý định thử xem.

Tuppence ngồi xuống chỗ điện thoại và ngay lập tức liên hệ với khách sạn Cleveland.

Vài phút sau cô quay trở lại phòng làm việc của Tommy.

- Thật khá kì cục, Tommy - họ không từng ở đó. Không có bà Johnson - không có bà Lancaster - không có phòng nào đăng kí cho họ cả. Không có

bất cứ dấu vết nào chứng tỏ họ đã ở đó cả.

- Anh nghĩ cô Packard đã lấy cái tên khách sạn sai. Vội vàng ghi lại - rồi quên - và có lẽ đã đánh mất địa chỉ - hay nhớ lộn. Những việc như thế vẫn thường xảy ra, em biết mà.

- Tại Sunny Ridge em không hề nghĩ ra chuyện này. Cô Packard luôn là một người có năng lực.

- Có lẽ họ không đăng kí trước tại khách sạn và khách sạn đầy người, vì thế họ phải đi kiếm nơi khác. Em biết sự tiện nghi ở London là như thế nào rồi - có phải em định tiếp tục làm rùm beng lên không?

Tuppence rút lui.

Ngay sau đó cô trở lại.

- Em biết những gì em sắp làm. Em sẽ gọi điện cho cô Packard và em sẽ lấy địa chỉ của luật sư

- Luật sư nào?

- Anh không nhớ cô có nói đến một hãng những luật sư họ xếp đặt mọi thứ bởi vì gia đình Johnson đều ở ngoại quốc sao ?

Tommy, người đang bận rộn với bài diễn văn anh đang phác thảo để đọc trong một hiệp hội anh sắp tham dự, thì thào - 'chính trị đứng đắn nếu một khả năng như thế phải nảy sinh' - nói: em đánh vần từ Khả năng như thế nào hả, Tuppence?

- Em có nghe những gì tôi đang nói không?

- Phải, phải, ý kiến rất hay - tuyệt vời - huy hoàng - anh viết bài đó -

Tuppence bước ra ngoài - lại đâm đầu vào nói:

- K - H- A- M- A- N- G.

- Không thể nào - em dùng từ sai.

- Anh đang viết cái gì thế?

- Bài tham luận anh sắp đọc tại I.U.A.S. và anh muốn em để anh yên.

- Xin lỗi.

Tuppence rút lui. Tommy tiếp tục viết những hàng chữ rồi gạch bỏ. Khuôn mặt anh sáng bừng lên, như là ngòi bút đã tăng lên một bước. Một lần nữa cánh cửa bật mở.

- Nó đây, Tuppence nói. Partingdale, Harris, Lockeridge và Partingdale, dãy phố 32 khu Lincoln, Trung tâm phía Tây. Điện thoại Holborn 051386. Nhân viên điều hành của hãng là ông Eccles. Cô đặt một tờ giấy lên đầu gối Tommy. Bây giờ Chính anh đảm nhận việc này.

- Không! Tommy cương quyết đáp.

- Phải! Nhưng bà ta là dì Ada Của anh.

- Dì Ada thì bắt đầu từ đâu? Bà Lancaster không phải là dì ruột của tôi.

- Nhưng đó là những Luật sư. Tuppence nài nỉ. Việc của một người đàn ông là tiếp xúc với những luật sư. Họ chỉ nghĩ rằng bọn đàn bà là điên rồi không chịu lưu tâm đến.

- Một quan điểm rất nhạy cảm đấy nhỉ.

- Ô, Tommy - hãy Giúp em. Anh đi và điện thoại còn em thì kiểm tự điển và tìm cách đánh vần chữ khả năng.

Tommy nhìn vợ một cái, nhưng cũng bước ra.

Cuối cùng anh trở lại và nói giọng kiên quyết - công việc này bây giờ khép lại rồi, Tuppence.

- Anh gặp ông Eccles?

- Nói một cách nghiêm túc tôi đã gặp một ông Will nào đó không nghi ngờ gì ông ta là người được giao công việc buồn chán của hãng Partingford, Lockjaw và Harrison. Nhưng lão ta dẻo miệng và thông báo đầy đủ. Tất cả thư từ và trao đổi thông tin theo đường Ngân hàng Các Quận phía Bắc, chi nhánh Hammersmith, họ sẽ chuyển giúp. Và đây, Tuppence, hãy để tôi nói với em, dấu vết chấm dứt rồi. Ngân hàng sẽ chuyển tất cả các hiện vật - nhưng họ sẽ không để lại bất cứ địa chỉ nào cho em hay bất cứ ai hỏi cả. Họ có những quy định bí mật và họ sẽ kiên trì đến cùng. Mọi họ được dán chặt như vị Thủ tướng tự đại của chúng ta.

- Được rồi. Em sẽ gửi một lá thư nhờ ngân hàng chuyển vậy.

- Hãy làm đi - và ơn Chúa, Để Tôi Một Mình - hay tôi sẽ không bao giờ viết xong bài diễn văn.

- Cám ơn, anh yêu. Em không biết sẽ làm gì khi không có anh. Cô hôn vào đầu anh.

- Đó là loại bơ ngon nhất đấy. Tommy nói.

Không đến tới thứ sáu tiếp theo Tommy bất ngờ hỏi: Nhân tiện nói luôn, em có nhận được hồi âm từ lá thư em nhờ ngân hàng chuyển?

- Thật tử tế anh đã hỏi. Tuppence mĩa mai đáp. Không, em không nhận được. Cô nói thêm với giọng đầy suy tưởng. Tôi nghĩ chắc không nhận được.

- Tại sao không?

- Anh có thật lưu ý đâu. Tuppence lạnh lẽo đáp.

- Nhìn đây, Tuppence - Tôi biết tôi khá bận - tất cả tại cái I.U.A.S. này - Ơn Chúa, mỗi năm chỉ có một lần.

- Khởi đầu vào ngày thứ năm, phải không? Trong năm ngày.

- Bốn ngày.

- Và các anh đi xuống một chỗ chỉ có vài người biết, một ngôi nhà cực kì bí mật tại nơi nào đó ở miền quê, làm những bài diễn văn, đọc những bản tham luận và những người đàn ông đại diện cho Lực lượng Giám sát Bí mật tại châu Âu và xa hơn. Em quên I.U.A.S. bênh vực cho cái gì. Ngày nay họ có những cái thuộc về thuở ban đầu -

- Liên Bang Hiệp Hội Bảo Vệ Quốc tế.

- Thật khó đọc! Hoàn toàn kì dị. Em mong toàn thể chỗ đó bị đặt máy ghi âm, mọi người đều biết rõ những cuộc đối thoại bí mật nhất của kẻ khác.

- Có khả năng xảy ra rất cao. Tommy nói với một nụ cười.

- Em giả thiết anh lấy làm thú vị?
- Trong một chừng mực nào đó thì có. Người ta gặp gỡ nhiều bạn cũ.
- Bây giờ tất cả đều khá lẩn thẩn rồi, em nghĩ thế. Có ai làm chuyện gì tốt không?
- Chúa ơi, thật là một câu hỏi khéo! Phải chăng người ta có thể tự tin rằng em có thể trả lời câu hỏi đó bằng một tiếng Có và Không giản dị -
- Vậy thì có bất kì ai trong số họ tốt chứ?
- Anh sẽ đáp Có. Một số người thật sự rất tốt.
- Ông già Jose có đến đó không?
- Vâng, ông ấy sẽ đến.
- Trông ông ta dạo này thế nào anh?
- Điếc đặc, gần như mù, bại liệt vì chứng thấp khớp - và em sẽ ngạc nhiên vì những cái ấy Không đánh gục được ông ta.
- Em hiểu rồi. Cô suy nghĩ. Em ước chi mình được đến đó.

Tommy có vẻ xin lỗi.

- Anh nghĩ em nên kiếm việc chi làm trong khi anh đi xa.
 - Em có thể. Tuppence đáp với vẻ trầm tư.
- Chồng cô nhìn cô với sự hiểu biết mơ hồ mà Tuppence luôn đánh thức trong ông.

- Tuppence - em định làm gì?
- Không có gì cả, tuy nhiên - em chỉ đang nghĩ đến mức ấy.
- Về cái gì?
- Sunny Ridge. Và một bà già ngồi nhấp từng ngụm sữa và nói chuyện có vẻ lang bang về những đứa trẻ chết và những cái lò sưởi. Nó hấp dẫn em. Em nghĩ chuyến tới chúng ta đến thăm dì Ada em sẽ cố gắng tìm hiểu hơn về bà - nhưng không có lần tới bởi vì dì Ada đã chết - và lần tới khi chúng ta ở Sunny Ridge - bà Lancaster đã - đã biến mất!
- Em muốn nói người của bà đã mang bà đi xa? Đó không phải là sự biến mất - điều này khá tự nhiên.
- Đó là một sự biến mất - không dấu vết địa chỉ - không phúc thư - đó là một mất tích có dự mưu. Càng ngày em càng tin chắc về điều đó.
- Nhưng -
- Nghe đây, Tommy - giả sử một lúc này hay lúc khác một tội ác đã xảy ra - dường như tất cả được bao bọc an toàn - nhưng rồi giả sử một ai đó trong gia đình đã thấy một cái gì đó, hay biết một chuyện gì đó - một người nào đó có tuổi và ba hoa - một người nào đó hay nói chuyện phiếm với kẻ khác - một kẻ nào đó bất ngờ bạn nhận ra có thể gây nguy hiểm cho bạn - anh sẽ làm gì về chuyện này?
- Arsenic trong súp? Tommy gợi ý một cách vui vẻ. Đánh họ vào đầu - đẩy họ xuống cầu thang.
- Cái ày khá cực đoan. Những cái chết bất ngờ lôi cuốn sự chú ý. Nên tính

toán một số cách làm đơn giản hơn. Một viện dưỡng lão đẹp đáng kính trọng dành cho những quý bà có tuổi. Anh thăm viếng, tự xưng mình là bà Johnson hay bà Robinson - hay anh tìm một kẻ nào đó ở phía thứ ba không ai nghi ngờ để tạo ra những xếp đặt - thông qua một hãng cố vấn pháp luật đáng tin cậy anh quyết định những sắp xếp thuộc phạm vi tài chính. Có lẽ anh đã được ám chỉ rồi, người bà con có những liên tưởng và đôi khi những ảo giác nhẹ nhàng - khá nhiều bà già khác cũng như vậy - Không ai nghĩ là chuyên khác thường - nếu bà ta tán gẫu về chuyện sửa bị nhiễm độc, những đứa trẻ chết sau lò sưởi hay một vụ bắt cóc độc ác; không ai thật sự lắng nghe. Họ chỉ nghĩ đó là bà A hay bà B có những liên tưởng đầy thôi - không người nào Chú ý hết.

- Ngoại trừ bà Thomas Beresford.

- Được rồi, Phải, em Đã chú ý.

- Nhưng tại sao?

- Em không hoàn toàn biết rõ. Tuppence chậm rãi đáp. Nó giống như những câu chuyện thần tiên. Bằng Cách Cẩn Vào Những Ngón tay Tôi - Điều Độc ác Theo Đường Này Đến. Thịnh linh em cảm thấy sợ hãi. Em luôn nghĩ đến Sunny Ridge như một nơi chốn an bình hạnh phúc - rồi đột nhiên em cảm thấy ngạc nhiên... Đó chỉ là cách duy nhất em có thể nói. Em muốn tìm hiểu rõ hơn. Bây giờ bà già khôn khổ Lancaster đã biến mất. Một ai đó đã lẹ làng bí mật đem bà ta đi.

- Nhưng tại sao họ làm thế chứ?

- Em chỉ có thể nghĩ vậy bởi vì ngày bà ta càng tệ hơn - xấu hơn xét trên quan điểm của họ - nhớ lại nhiều hơn, có lẽ thế, nói chuyện với người khác nhiều hơn, hay có lẽ đã nhận ra một ai đó - hay một kẻ nào đó nhận ra bà ấy - hay đã kể cho bà nghe một điều gì đấy làm cho bà nảy ra một ý kiến mới về một chuyện đã xảy ra. Dù sao, vì lí do này hay lí do kia bà ta đã trở nên nguy hiểm đối với kẻ khác.

- Nhìn đây, Tuppence, toàn thể sự việc này là tất cả những sự việc và những người nào đó. Đó chỉ là một ý tưởng do em nghĩ ra mà thôi. Không cần thiết em phải theo đuổi những chuyện không phải là việc của em rồi làm mình bị khủng hoảng tinh thần nhé.

- Không có chi là khủng hoảng tinh thần theo lời anh cả, Tuppence đáp. Vậy anh không cần lo chi hết.

- Em hãy để Sunny Ridge yên.

- Em đâu nói mình sẽ trở lại Sunny Ridge. Em nghĩ họ đã kể cho em nghe tất cả những gì họ biết ở đó rồi. Em cho rằng nếu ở lại bà ấy hoàn toàn được an toàn. Em muốn khám phá nơi bà ấy ở Bây giờ. Em muốn đến bất cứ nơi nào bà ta ở Đúng thời trước khi một chuyện gì đó xảy đến cho bà.

- Làm sao mà em lại nghĩ có chuyện gì xảy đến cho bà chứ?

- Em không thích suy nghĩ. Nhưng em đang theo dấu đây. Em sẽ lại là

Pruden Beresford, Thám tử tư. Anh có nhớ khi mình là đôi Thám tử Blunt rực sáng không?

- Có, Tommy đáp. Em là cô Robinson, thư kí riêng của anh.
- Không phải lúc nào cũng thế, dù sao, đó là những gì em sắp sửa làm trong khi anh đang diễn kịch tại Hoạt Động Gián Điệp Quốc Tế ở một chỗ ít người biết Manor. Đó là vì "Bảo vệ bà Lancaster" mà em sắp bận rộn đấy thôi.
- Có thể em sẽ tìm ra bà ta được ổn định hoàn toàn chứ sao.
- Em hi vọng thế. Không ai sẽ vui hơn em đâu.
- Em định bắt đầu như thế nào?
- Như em đã nói với anh, em mới bắt đầu nghĩ ra. Có lẽ một thông báo nào đó? Không, đó sẽ là một sai lầm.
- Vậy, hãy cẩn thận. Tommy nói, hơi bất lực.

Tuppence thậm chí không đáp lại.

Sáng thứ hai, Albert, người giúp việc chính của gia đình Beresford trong nhiều năm, từ khi anh ta còn là một gã giữ thang máy tóc màu cà rốt được họ thuyết phục tham gia vào những hoạt động chống bọn tội phạm tăng thêm niềm vui cho họ, đặt khay trà buổi sáng trên chiếc bàn giữa hai giường, kéo các màn cửa, loan báo đó là một ngày đẹp trời, rồi dời cái vế ngoài bệ vệ của anh ra khỏi phòng.

Tuppence ngáp, ngồi dậy, dụi mắt, rót một tách trà, cho một lát chanh mỏng vào, lưu ý rằng đó một ngày đẹp trời, mà bạn không bao giờ biết..

Tommy trở mình rên rỉ.

- Dậy, Tuppence nói. Hãy nhớ hôm nay anh sắp đi nhiều chỗ.
- Chúa ơi. Tommy nói. Tôi nhớ rồi.

Anh ngồi dậy và cũng tự mình rót một tách trà. Anh nhìn bức tranh trên giá với vẻ thương thức.

- Tôi dám nói, Tuppence, bức tranh của em rất đẹp.
- Đó là hướng mặt trời đi vào phía bên cửa sổ và thấp sáng ngôi nhà.
- Thanh bình thật.
- Nếu em có thể nhớ lại trước kia em đã nhìn thấy nó ở đâu.
- Anh không hiểu điều ấy lại quan trọng như vậy. Em sẽ nhớ lại lúc này hay lúc khác thôi.
- Cái ấy không tốt. Em muốn nhớ lại bây giờ.
- Nhưng tại sao?
- Anh không hiểu à? Đó là đầu mối duy nhất mà em có. Đó là bức tranh của bà Lancaster -
- Nhưng dù sao hai việc cũng không liên can tới nhau. Tommy nói. Anh muốn nói, sự thật có một lần bức tranh đã thuộc về bà Lancaster. Nhưng có thể đó chỉ là bức tranh bà ấy mua tại một cuộc triển lãm hay một ai đó trong gia đình bà ấy mua. Có thể là một bức tranh ai đó tặng bà như một món quà. Bà mang theo mình đến Sunny Ridge bởi vì bà nghĩ nó đẹp. Không có lí do

gì bức tranh lại liên quan đến tư cách cá nhân bà ấy.

- Đó là đầu mỗi duy nhất em có.
- Đó là một ngôi nhà đẹp thanh bình.
- Cũng vậy thôi, em nghĩ đó là một ngôi nhà trống.
- Em nói sao, một ngôi nhà trống?
- Em không nghĩ có ai sống ở đó. Em không nghĩ có ai sẽ ló ra khỏi căn nhà đó. Không ai sẽ tình cờ đi bộ ngang cầu, không ai nới giầy buộc thuyền và chèo đi xa.
- Lạy chúa tôi, Tommy nhìn cô chăm chăm. Có chuyện gì với em thế?
- Lần đầu tiên nhìn thấy nó em đã nghĩ vậy. Em nghĩ” thật là một ngôi nhà đẹp để ở.” Và rồi em nghĩ” Nhưng không ai sống đây cả, em chắc họ không ở.” Điều này cho anh thấy rằng em đã nhìn thấy nó trước đây. Đợi một phút. Đợi một phút... nó đang đến. Nó sẽ đến.

Tommy nhìn cô chăm chăm.

- Ngoài một Cửa sổ, Tuppence nói hụt hơi. Ngoài cửa một chiếc xe hơi? Không, không, đó sẽ là góc sai lầm. Chạy dọc theo con kênh... và một chiếc cầu nhỏ với một vòm cung và những bức tường màu hồng của ngôi nhà, hai cây dương, hơn hai cây. Có Nhiều cây dương liễu. Ồ anh thân yêu, nếu em có thể -
- Ồ, thôi thoát ra đi, Tuppence.
- Nó sẽ trở lại với em ngay.
- Chúa lòng lành, Tommy nhìn đồng hồ tay. Anh phải vội. Em và bức tranh Đã Thấy rồi của em.

Anh nhảy ra khỏi giường chạy vội đến phòng tắm. Tuppence dựa lưng vào gối khép mắt lại, cố gắng cưỡng bách sự hồi nhớ chỉ tồn tại một cách khó nắm bắt ngoài tầm với.

Tommy rót tách trà thứ hai trong phòng ăn thì Tuppence hiện ra đỏ mặt với chiến thắng.

- Em nhớ lại rồi. Em biết nơi em nhìn thấy ngôi nhà. Nó ở ngoài cửa sổ một đoàn tàu.
- Khi nào? Ở đâu?
- Em không biết. Em phải nghĩ đã. Em nhớ đã tự nhủ: “ một ngày nào đó ta sẽ trở lại căn nhà đó” - và em cố gắng nhìn xem tên từng nhà ga tiếp đó là gì. Nhưng anh biết ngày nay đường rầy xe lửa như thế nào rồi. Họ phá đổ phân nửa nhà ga - còn nhà ga kế tiếp mà chúng ta đi qua thì bị giật đổ hoàn toàn, cỏ mọc lán sân ga, không còn bảng hiệu hay cái gì khác.
- Cái cặp đựng tài liệu của tôi đâu rồi, Albert!

Một cuộc tìm kiếm cuồng nhiệt xảy ra.

Gần dứt hơi Tommy trở lại để nói lời tạm biệt. Tuppence đang ngồi suy niệm trước một đĩa trứng chiên.

- Chào em, Tommy nói. Và vì Chúa, Tuppence, đừng có mà chõ mũi vào

những việc không phải việc của em.

- Em nghĩ, Tuppence nói, trầm tư mặc tưởng. Những gì em thật sự làm, là một cuộc hành trình vài ngày bằng xe lửa.

Tommy có vẻ nhẹ nhõm.

- Phải đấy. Anh nói giọng khích lệ, em thử đi xem sao. Mua một cái vé định kì. Có một số sơ đồ nơi em có thể du lịch qua một ngàn dặm trên khắp các quần đảo Anh quốc với một số tiền phải chăng. Cuộc đi này rất thuận tiện cho em. , Tuppence. Du hành bằng xe lửa em có thể nghĩ ra tất cả những phần có khả năng xảy ra. Chuyện đó ắt phải khiến em hạnh phúc cho đến khi anh trở về nhà.

- Chuyển tình yêu của em đến Josh nhé.

- Anh sẽ chuyển. Anh nói thêm, nhìn vợ trong một cử chỉ lo âu, anh ước em đi với anh. Đừng làm việc gì ngu ngốc nghe?

- Dĩ nhiên không. Tuppence đáp.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 1
SUNNY RIDGE**

Chương 6

TUPPENCE THEO DẤU



nh yêu, Tuppence thở dài, anh yêu ”. Cô nhìn quanh với đôi mắt buồn rầu. Cô tự nói với mình, chưa bao giờ cô cảm thấy khốn khổ như thế. Tất nhiên cô biết cô sẽ nhớ Tommy, nhưng cô không có ý kiến mình sẽ nhớ Tommy bao nhiêu.

Trong suốt cuộc hôn nhân lâu dài của họ khó mà có cuộc chia tay nào lâu. Khởi sự trước ngày cưới, họ tự gọi họ là một “đôi phiêu lưu trẻ.” Họ đã cùng nhau trải qua những khó khăn nguy hiểm, họ đã lấy nhau, đã có hai con đúng vào lúc thế giới dường như buồn tẻ hơn và tuổi trung niên đến với họ, thế chiến thứ hai xảy ra và trong mức độ gần như phép lạ một lần nữa họ lại thoát hiểm trong những vùng phụ cận của Cơ quan Tình báo Anh Quốc. Một đôi hơi khác đời, họ được một người tự xưng là ông ‘Carter’, một người đàn ông trầm tĩnh, không có đặc tính rõ rệt, tuyền mộ, nhưng đôi với lời nói của người này mọi người đều khuất phục. Họ có những cuộc phiêu lưu, và một lần nữa lại có nhau. Nhân tiện nói luôn, việc này không được ông Carter dự tính. Tommy một mình đã được tuyền mộ. Nhưng Tuppence, phô diễn tất cả tính ngây thơ tự nhiên, trong một phong cách như vậy đã tìm cách nghe trộm khi Tommy đến một nhà khách trên bờ biển trong vai một ông Meadows nào đó, người đầu tiên anh thấy ở đó là một quý cô trung niên đang ngồi đan áo, cô ta ngược nhìn anh với đôi mắt ngây thơ và anh bất buộc chào cô ta như là bà Blenkinsop. Vì vậy họ đã cùng nhau hoạt động như một đôi.

“Tuy nhiên, Tuppence nghĩ, lần này mình không thể làm như thế được. Không có tổng số những chuyện nghe trộm, tính ngây thơ, hay bất cứ cái gì khác sẽ đem cô đến những ngõ ngách của một chỗ ít người biết Manor hay chia cắt những chi tiết rời rắm của L.B.H.H.B.V.Q.T. Chỉ là một hội những ông già, cô suy nghĩ một cách bực bội. Thiếu Tommy căn hộ trở nên trống vắng, thế giới đơn độc, và ‘làm thế nào mà,’ Tuppence nghĩ, ta lại tự mình thu xếp được?’

Đối với Tuppence đã khởi sự những bước đầu tiên trên những gì cô dự định thu xếp được thì vấn đề thật sự thuần túy vô nghĩa. Lần này không có vấn đề của hoạt động trí tuệ, hoạt động phản gián hay cái gì đó đại loại. Không có gì thuộc bản chất chuyên nghiệp cả. “Prudence Beresford, hăng Thám tử tư, đó là những gì ta là.” Tuppence tự nhủ mình.

Sau một bữa ăn trưa tôi đã được vội vã dọn sạch, chiếc bàn nhỏ trong phòng ăn được rải lên những bảng giờ tàu đi đến, những sách hướng dẫn, những bản đồ, một vài cuốn nhật kí cũ mà Tuppence tìm cách khai quật lên được.

Trong khoảng thời gian ba năm sau này, một lúc nào đó(cô chắc không lâu lắm) cô đã dự một cuộc hành trình bằng xe lửa, nhìn qua cửa sổ toa tàu, đã để ý một ngôi nhà. Nhưng, cuộc hành trình bằng tuyến đường sắt nào?

Như đa số cư dân thời hiện đại, gia đình Beresford chủ yếu du lịch bằng xe hơi. Những chuyến du lịch bằng đường sắt họ ít khi dùng. Scotland, tất nhiên, khi họ đến ở lại với Deborah đứa con gái đã có chồng - Nhưng đó là một cuộc hành trình ban đêm.

Penzance - những ngày nghỉ hè - Tuppence biết khu vực đó bằng cả trái tim. Không, đây là một cuộc hành trình ngẫu nhiên nhiều hơn.

Với tánh siêng năng và kiên trì, Tuppence đã làm một bảng danh sách tỉ mỉ tất cả những cuộc hành trình có thể cô đã đi có lẽ thích hợp với những gì cô tìm kiếm. Một hay hai lần tham gia những cuộc đua lớn, một cuộc viếng thăm Northumberland, hai chỗ có thể tại xứ Wales, một bữa đặt tên thánh, hai đám cưới, họ có tham gia một cuộc bán giảm giá, có lần cô phát cho người bạn một số chó con, anh cho chúng ăn và bị mắc phải bệnh cúm. Nơi gặp gỡ là một xứ ít mưa chỗ các đường bộ giao nhau mà cô không nhớ tên. Tuppence thở dài. Có vẻ như kết luận của Tommy là một kết luận mà cô phải nhận. Mua một cái vé đi một vòng và thực tế đi du lịch trên hầu hết những nhánh thuộc khu vực đường rầy xe lửa.

Trong một cuốn sổ tay nhỏ cô đã viết nhanh những đoạn ngắn bất cứ kí ức nào chộp được - những tia lửa mơ hồ - trong trường hợp chúng có thể trợ giúp.

Ví dụ, một cái mũ - phải, một chiếc mũ cô đã ném trên một cái giá để đồ. Cô đang đội một chiếc mũ - một đám cưới hay lễ đặt tên thánh - chắc chắn không phải là những con chó con.

Và - tia lửa khác - đá văng đôi giày của cô - bởi vì chân cô bị đau. Phải - điều đó được xác định - cô đã thật sự nhìn thấy Ngôi nhà - và vì bị đau chân cô đã đá văng đôi giày.

Vậy, nó đã xác định đó là một nhiệm vụ xã hội mà cô hoặc là đi đến, hay trở về từ - trở về từ, dĩ nhiên rồi - bởi vì đôi chân đau nhức do việc đứng lâu trong đôi giày đẹp nhất của cô. Và loại mũ nào? Bởi vì điều đó sẽ trợ giúp - một cái mũ hoa - một đám cưới mùa hè - hay một chiếc mũ nhung mùa đông?

Tuppence đang bận ghi nhanh những chi tiết từ Bảng chỉ Giờ đi đến của tuyến Đường sắt ở những khu vực khác nhau thì Albert bước vào hỏi cô cần gì trong bữa ăn tối - những món cô cần đặt từ cửa hàng thịt và cửa hàng thực phẩm.

- Tôi nghĩ tôi sẽ đi xa trong vài ngày nữa. Tuppence nói. Chú không cần đặt món chi cả. Tôi sẽ đi bằng xe lửa.
- Cô có cần một ít bánh nhân thịt?
- Có thể. Kiểm ít thịt băm hay món chi đó.
- Có thể thêm trứng và bơ. Hay là có một hộp patê trong tủ đựng thức ăn - cái hộp đã nằm đó một thời gian lâu, quá thời hạn. Đó là một tiến cử khá mỉa mai nhưng Tuppence cũng đáp. 'được rồi, thế là đủ.'
- Có cần thư nhờ chuyển?
- Tôi thậm chí không biết mình đi đâu nữa.
- Tôi hiểu. Albert đáp.

Việc dễ chịu về Albert là anh ta luôn chấp nhận mọi sự. Không có gì phải giải thích với anh cả.

Anh đi ra và Tuppence giải quyết chương trình của mình - những gì cô cần là: một cuộc đính hôn có đính líu đến đôi giày dự tiệc và chiếc mũ. Không may mục thứ nhất cô lên danh sách vướng vào những khu vực đường sắt khác nhau. Một đám cưới ở tuyến đường sắt phía Nam, mục kia ở nam Bedford.

Nếu cô có thể nhớ lại một chút về khung cảnh... Cô đang ngồi phía tay phải của xe lửa. Cô đã nhìn thấy cái gì Trước con kênh? - Rừng? Cây? Cánh đồng? Một ngôi làng xa?

Căng óc ra, cô cau mày nhìn lên - Albert đã trở lại. Vào giây phút đó cô còn xa mới hiểu Albert đang đứng đợi để lưu ý không nhiều hơn hoặc không ít hơn một câu trả lời cầu xin.

- Lại cái gì nữa, Albert?
- Nếu ngày mai cô sẽ đi xa cả ngày -
- Và cả hôm sau cũng thế.
- Vậy tôi nghĩ làm có ổn không?
- Phải, tất nhiên.
- Ấy là Elizabeth - nó đã ló ra những chấm rõ ràng. Milly nghĩ nó bị sỏi - Milly là vợ của Albert và Elizabeth là đứa con nhỏ tuổi nhất của họ.
- Anh bạn, Milly cần anh ở nhà, dĩ nhiên rồi.

Albert sống trong một ngôi nhà nhỏ xinh xắn cách đó một hai con đường.

- Chấm đỏ chưa nhiều- cô muốn tôi đi khuấy mắt khi cô bận túi bụi - cô ấy không thích tôi xáo tung mọi thứ lên - nhưng đó là những đứa con trai khác kia - tôi có thể mang chúng đi khuấy mắt cô ấy tới nơi nào đó.
- Dĩ nhiên rồi. Tất cả gia đình đều phải cách li kiểm dịch.
- Vâng, đó là cách tốt nhất, và khỏi bệnh. Charlie bị lên sỏi, Jean cũng thế.

Dù sao, điều đó có ổn không?

Tuppence bảo đảm với anh ta tất cả sẽ ổn.

Một cái gì đó đang lay động dưới đáy sâu tiềm thức - một dự đoán hạnh phúc - một sự thừa nhận - chứng bệnh sỏi - phải, tất nhiên rồi. Một cái gì đó có liên quan đến bệnh sỏi.

Nhưng tại sao ngôi nhà bên con kênh lại liên can đến bệnh sỏi...?

Dĩ nhiên! Anthea. Anthea là đứa con gái đỡ đầu của Tuppence - và Jane con gái của Anthea đang ở trường - học kì đầu - và đó là ngày Lễ phát thưởng và Anthea đã gọi điện - hai đứa nhỏ hơn đã lộ ra những chấm đỏ của chứng sỏi và cô không có ai trong nhà để giúp còn Jane thì sẽ thất vọng nếu không có ai đến - Tuppence có thể đến không?

Tuppence đáp tất nhiên cô sẽ đến - cô đang không có việc gì đặc biệt để làm - cô sẽ xuống trường đem Jane ra ngoài ăn trưa rồi trở về các hoạt động thể thao và tất cả những gì còn lại. Có một chuyến tàu đặc biệt dành cho trường học.

Mọi việc trở về trong trí nhớ cô với trạng thái rõ ràng đáng kinh ngạc Một tờ báo mùa hè có in hình những bông lúa!

Cô đã nhìn thấy căn nhà trên cuộc hành trình trở về.

Trên đường xuống đó cô bị hút vào một tờ tạp chí cô mang theo, nhưng lúc trở về không có gì để đọc, cô nhìn ra ngoài cửa sổ cho đến khi, bị kiệt sức vì những hoạt động ban ngày và áp lực của đôi giày cô ngủ thiếp đi.

Khi thức dậy đoàn tàu đang chạy bên một con kênh. Đó là một xứ sở từng phần là rừng, thỉnh thoảng một nhịp cầu, đôi khi một đường mòn uốn khúc hay một con đường lớn - xa xa một cánh đồng - không có làng mạc.

Đoàn tàu bắt đầu chạy chậm lại, không có lí do gì sẽ chạy chậm, trừ một dấu hiệu ngược lại. Nó giạt lùi rồi dừng lại bên một chiếc cầu, một chiếc cầu có một mái vòm cung bắt qua con kênh, một con kênh không dùng đến nữa, có thể đoán chừng như vậy. Phía bên bờ kênh, gần giòng nước, là một ngôi nhà. Một ngôi nhà mà Tuppence nghĩ ngay là một trong những ngôi nhà đẹp cô chưa từng thấy. Một ngôi nhà yên tĩnh, thanh bình, sáng bừng lên bởi ánh sáng vàng rực của mặt trời buổi chiều muộn.

Không có người nào được nhìn thấy. Không có chó hay động vật nuôi. Tuy thế những cánh cửa lá sách màu lục chưa đóng chặt. Căn nhà hẳn có người ở, nhưng bây giờ, vào lúc đó, ngôi nhà trống vắng.

‘Ta phải tìm hiểu ngôi nhà đó. Tuppence nghĩ. Một ngày nào đó ta phải trở lại và nhìn ngắm nó. Đó là loại nhà ta thích ở.’

Với cái giạt này đoàn tàu lắc lư tiến về phía trước.

- Mình sẽ tìm xem tên của nhà ga tiếp đó - để mình biết ngôi nhà hiện ở đâu.

Nhưng không có nhà ga nào phù hợp. Đó là thời điểm khi mọi việc bắt đầu xảy đến với xe lửa. Những nhà ga nhỏ bị đóng cửa, thậm chí bị kéo đổ, cỏ

lần làm cho những sân ga mục nát. Trong hai mươi phút - nửa giờ - đoàn tàu vẫn chạy, nhưng không có gì được nhìn thấy có thể xác minh được. Phía trên những cánh đồng, có một lần Tuppence thấy chớp nhẹn của nhà thờ.

Đoạn tiếp đến một số nhà máy phức tạp. Những ống khói cao - một khu vực gồm những ngôi nhà tiền chế, rồi đồng quê rộng thoáng một lần nữa.

Tuppence nghĩ thầm - ngôi nhà trông hơi giống như trong một giấc mơ! Có lẽ đó là một giấc mơ - ta không nghĩ ta từng đi và tìm kiếm nó - Quá khó khăn. Và lại, đáng tiếc thay, có lẽ -

Một ngày nào đó, có thể, ta tình cờ đến đó do một tai nạn!

Vì thế, cô quên tất cả về ngôi nhà, cho đến khi bức tranh treo trên tường đánh thức dậy một kí ức ngủ quên.

Và bây giờ, cảm ơn một lời thốt ra vô tình từ miệng Albert, cuộc tìm kiếm đã chấm dứt.

Hay nói đúng hơn, cuộc tìm kiếm sẽ bắt đầu.

Tuppence lựa ra ba bản đồ, một cuốn sách hướng dẫn, và nhiều món phụ tùng khác.

Bây giờ cô biết khu vực mình phải tìm kiếm còn sơ sài. Trường Jane cô đánh dấu thập lớn - Một nhánh của khu vực đường sắt chạy thẳng vào đường lớn đi London - Thời gian hết hiệu lực khi cô ngủ.

Khu vực cuối cùng như dự tính gồm một quãng đường đáng chú ý - hướng bắc Mechester, đông bắc chợ Basing là một thành phố nhỏ, nhưng hoàn toàn là một nơi quan trọng chỗ các đường sắt giao nhau, có thể là hướng tây Shaleborough.

Cô sẽ dùng xe, và khởi hành vào sáng sớm hôm sau.

Cô đứng lên đi vào phòng ngủ quan sát bức tranh treo trên giá .

Phải, không còn nhầm lẫn gì nữa. Đó là căn nhà cô đã nhìn thấy từ chuyến tàu ba năm trước. Căn nhà cô đã hứa sẽ tìm lại một ngày nào đó.

Ngày nào đó đã đến. Ngày nào đó là ngày mai.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 2
NGÔI NHÀ BÊN CON KÊNH**

Chương 7

MỤ PHÙ THỦY THÂN THIỆN



rước khi rời khỏi nhà sáng hôm sau, Tuppence cẩn thận nhìn một lần cuối cùng bức tranh treo trong phòng cô, không gắn quá nhiều chi tiết bảo đảm của bức tranh vào trong trí, mà chỉ ghi nhớ vị trí trong phong cảnh của nó. Lần này cô sẽ nhìn nó không phải từ cửa sổ một đoàn tàu mà từ con đường cái. Góc cận cảnh sẽ hoàn toàn khác. Ở đó có thể có nhiều cầu một vòm mái cong, nhiều kênh giống nhau không còn dùng nữa. Có lẽ

những căn nhà trông giống ngôi nhà này (nhưng Tuppence từ chối tin vào điều đó).

Bức tranh được kí tên, nhưng chữ kí của nghệ sĩ thì không đọc được. Có thể nói tất cả bắt đầu với chữ B.

Rời bức tranh quay đi, Tuppence kiểm tra lại đồ dùng cá nhân của mình: một bản đồ A. B. C. và hệ thống đường xe lửa liên hệ. Một trong những bản đồ quân vụ được tuyển chọn; những cái tên thăm dò từng khu vực - Medchester, Westleigh - chợ Basing- Middlesham - Inchwell. Chúng bao quanh khu tam giác ở giữa mà cô quyết định do thám. Với cô cô đem theo một cái túi ngủ nhỏ qua đêm từ khi cô sẽ có ba giờ lái xe trước khi đến khu vực điều tra, và sau đó, nghĩa là, cô kết luận, nhiều cuộc lái xe chậm dọc theo những con đường lộ và đường mòn trong xứ để tìm kiếm những con kênh có thể đúng. Sau khi dừng xe lại Medchester uống cà phê và một bữa ăn nhẹ, cô tiếp tục lái về phía trước bên một con đường lộ loại hai nằm sát cạnh một đường rầy xe lửa, băng qua miền thôn dã trồng rừng với nhiều con suối.

Như hầu hết các miền quê ở nước Anh, đây rầy những băng chỉ đường, mang những cái tên Tuppence chưa hề nghe, bề ngoài có vẻ khó mà dẫn đến cái nơi đang được đề cập đến. Thật vậy về phần này hình như có sự tinh xảo nào đó trong hệ thống đường bộ của nước Anh. Đường lộ quanh co tách rời khỏi con kênh, và khi bạn đây hi vọng đi nhanh về phía nơi bạn nghĩ chắc là con kênh, bạn chỉ vẽ một khoảng trắng. Nếu bạn đi theo hướng khu vực trung

tâm và vùng phụ cận Michedlen, bảng chỉ đường kế tiếp nơi bạn đến bắt bạn chọn lựa giữa hai con đường, một đến Pennington Sparrow, ngã kia đến Farlingford. Bạn chọn Farlingford trên thực tế tìm cách bắt đầu đến một chỗ như thế nhưng hầu như ngay lập tức bảng chỉ đường kế tiếp lại gửi bạn trở về Medchester, vì thế gần như bạn thụt lùi bước chân bạn. Trong thực tế Tuppence không bao giờ tìm ra khu vực phụ cận và trung tâm Michelden, trong một lúc lâu cô hoàn toàn không có khả năng tìm ra con kênh thất lạc. Nếu cô có bất cứ ý tưởng nào về ngôi làng mà cô đang tìm, những sự việc có thể dễ dàng hơn. Theo dấu những con kênh trên bản đồ chỉ là chơi trò xếp hình. Thỉnh thoảng cô đến chỗ đường rầy xe lửa điều ấy khiến cô vui lên rồi tiếp tục lòng đầy hi vọng lái nhanh về phía Đồi ong, Nam Winterton và Farrell St. Edmund. Farrell St. Edmund đã một lần có nhà ga, nhưng cách đây một thời gian nó đã bị bãi bỏ! Tuppence nghĩ, nếu chỉ có một con đường lộ vận hành sát con kênh, hay sát ven đường sắt, sẽ khiến việc tìm kiếm trở nên dễ dàng.

Ngày tiếp tục trôi qua lặng lẽ và Tuppence càng lúc càng rối trí. Thỉnh thoảng cô lái đến một nông trại kề sát bên một con kênh nhưng con đường dẫn đến nông trại cứ nhất mực không liên can gì đến con kênh mà chạy thẳng lên một ngọn đồi đến một chỗ tên là Westpenfold có một nhà thờ với một tháp vuông chẳng ích lợi gì cả.

Từ đó trong lúc phiền muộn đuổi theo một con lộ có dấu lún bánh xe đường như là con đường duy nhất ra khỏi Westpenfold trong ý thức về phương hướng của Tuppence(bây giờ cái ý thức đó càng lúc càng không thể tin cậy được nữa) dường như dẫn về hướng ngược lại cái hướng cô muốn đi, bất ngờ cô đến một chỗ nơi hai con đường chia nhánh phải và trái. Phía giữa còn một tấm bảng chỉ đường, hai cánh tay của cái bảng gãy rời.

- Đường nào? Tuppence hỏi. Ai biết? Ta không biết.

Cô rẽ vào con đường bên trái.

Con đường quanh co, uốn khúc sang trái rồi sang phải. Cuối cùng nó vòng ngắn quanh một khúc queo, con đường mở rộng ra leo lên một ngọn đồi, ló ra khỏi những cánh rừng rồi xuôi lần xuống vùng thôn dã thoáng mát. Đã vượt lên được đỉnh dốc rồi nó lại đi xuống con dốc. Từ nơi không xa lắm một âm thanh nào lòng vang lên -

- Âm vang như một Chuyên tàu, Tuppence nói với một hi vọng bất ngờ. Đó là một đoàn tàu - rồi bên dưới cô là đường rầy xe lửa và một đoàn tàu chở hàng đang vừa chạy vừa phát ra những tiếng còi hụ nào lòng vừa nhả ra những làn khói. Phía xa là con kênh và bên kia con kênh là ngôi nhà mà Tuppence nhận ra, băng qua con kênh là cây cầu một mái vòm cung, màu gạch hồng. Đường lộ chìm bên dưới đường sắt, nhô lên, đi về hướng chiếc cầu. Tuppence lái rất chậm bên chiếc cầu hẹp. Xa kia con đường tiếp tục chạy dài với ngôi nhà bên cánh phải. Tuppence vừa lái vừa tìm đường vào.

Hình như không có lối vào. Một bức tường cao vô tư che khuất nó khỏi con đường.

Bây giờ căn nhà bên tay phải cô. Cô dừng xe lại đi bộ trở lại cầu và từ đó cô quan sát được những gì cô có thể nhìn thấy ở ngôi nhà.

Hầu hết những cửa sổ cao đều có những cánh cửa màu xanh lục đóng kín. Ngôi nhà có một vẻ rất yên tĩnh và trống trải. Dưới ánh sáng mặt trời lặn trông thái bình và dễ chịu. Không có chi gợi ý có người ở đó. Cô trở lại xe lái xa hơn một chút. Bức tường, một bức tường cao tầm thước, chạy dọc bên phải cô. Phía tay trái con đường chỉ là một hàng rào chạy thẳng ra những cánh đồng.

Ngay sau đó cô lái đến một cánh cửa sắt rên. Cô đậu xe bên lề đường, bước ra nhìn qua cánh cửa sắt. Đứng nhón gót chân cô có thể xem xét kĩ lưỡng. Cái mà cô nhìn vào là một khu vườn. Bây giờ chỗ đó chắc chắn không phải là một nông trại, mặc dù một lần nó đã là một nông trại. Tin chắc khu vườn hướng thẳng ra cánh đồng đằng xa. Khu vườn được trồng tọt và chăm sóc. Nó không được ngăn nắp lắm nhưng có vẻ như một người nào đó đang cố gắng giữ cho khu vườn được sạch sẽ ngăn nắp mà không thành công lắm. Từ cánh cổng sắt một lối đi hẹp hình vòng cung xuyên qua khu vườn vòng quanh tòa nhà. Tin chắc đây là mặt tiền nhà, mặc dù trông nó không giống như mặt tiền. Thật khó nhận thấy mặc dù vững chắc - một cánh cửa sau. Từ phía này ngôi nhà hoàn toàn khác. Khởi đầu, nó không hoang vắng. Người ta sống ở đây. Cửa sổ mở, những màn cửa rung rinh quanh chúng, một xô rác trước cánh cửa lớn. Cuối đằng xa khu vườn Tuppence có thể thấy một người đàn ông to béo đang đào, một người đàn ông có tuổi cao lớn ông ta chậm rãi kiên trì đào bới. Chắc chắn nhìn từ phía này ngôi nhà không quyến rũ, không nghệ sĩ nào muốn vẽ nó. Nó chỉ là một ngôi nhà có người ở. Tuppence tự hỏi. Cô lưỡng lự. Ta có nên tiếp tục đi và quên ngôi nhà? không, cô khó mà làm được điều ấy, sau tất cả những rắc rối cô gặp phải. Mấy giờ rồi? Cô nhìn đồng hồ nhưng đồng hồ tay cô đứng. Âm thanh một cánh cửa mở ra bên trong. Cô chăm chú nhìn qua cánh cổng lần nữa.

Cánh cửa nhà mở và một phụ nữ bước ra. Bà ta đặt một bình sữa xuống rồi đứng thẳng người lên, liếc nhìn về phía cổng. Bà thấy Tuppence và lưỡng lự một phút, rồi dường như đã quyết định, người đàn bà bước xuống lối đi đi về phía cổng. ‘sao thế, Tuppence lắm bầm, sao nhỉ, đó là một mụ phù thủy thân thiện!’

Đó là một người đàn bà chừng năm mươi tuổi. Bà ta có mái tóc dài rối bời vì gió, bay tung phía sau. Nhắc Tuppence mơ hồ nhớ đến một bức tranh(của Nevínon?) về một mụ phù thủy trẻ trên cán chổi. Có lẽ điều đó giải thích vì sao thuật ngữ phù thủy đến trong trí cô. Nhưng người đàn bà này không có gì trẻ đẹp. Bà ta trạc trung niên, một nét mặt có vết nhăn, ăn mặc khá cầu thả. Bà ta đội một cái mũ hình tháp chuông mũi và cầm thì tới gần nhau.

Như đã nói bà ta có thể ác nhưng bà ta không có vẻ gì độc ác. Bà ta dường như có một thiện tâm toả sáng vô hạn. ‘Phải, Tuppence thầm nghĩ, ‘chính xác bà Giống như là một mù phù thủy, nhưng bà là một mù phù thủy Thân thiện. Tôi nghĩ bà là điều mà người ta thường gọi một “ mù phù thủy trắng”’.

Người đàn bà ngập ngừng bước đến cánh cổng và nói. Giọng bà ta vui vẻ với một âm thanh thôn dã yếu ớt.

- Có phải cô đang tìm kiếm cái gì?
- Tôi xin lỗi, Tuppence nói, hẳn bà nghĩ tôi rất thô lỗ khi nhìn vào vườn của bà bằng cách này, nhưng - nhưng tôi đang tự hỏi về căn nhà này.
- Cô có vui lòng vào và nhìn quanh vườn không? Mù phù thủy thân mật nói.
- Tốt - tốt - cảm ơn bà nhưng tôi không dám làm phiền.
- Không có chi. Tôi không có chi để làm cả. Buổi chiều đẹp chứ nhỉ?
- Vâng, đúng thế.
- Tôi nghĩ có lẽ cô lạc đường. Bà mù phù thủy thân thiện nói. Đôi khi người ta bị vậy.
- Tôi chỉ nghĩ đây là một ngôi nhà rất quyến rũ khi tôi đi xuống ngọn đồi phía bên kia chiếc cầu.
- Đó là phía đẹp nhất. Thịnh thoảng các nghệ sĩ đến vẽ phác họa. Hoặc họ quen với chuyện đó - một lần thôi.
- Vâng. Tôi nghĩ họ sẽ vẽ. Tôi tin là tôi - tôi đã nhìn thấy một bức tranh - tại một cuộc triển lãm nào đó, cô vội vã thêm vào. Một số căn nhà rất giống ngôi nhà này. Có lẽ Là ngôi nhà này đây.
- Có thể. Khi hài thật, cô biết chứ, các nghệ sĩ đến và vẽ tranh. Rồi các nghệ sĩ khác dường như cũng đến. Vẫn y như thế khi hàng năm họ đều có cuộc triển lãm tranh địa phương. Những nghệ sĩ hình như chọn cùng một địa điểm. Tôi không hiểu vì sao. Cô không hiểu vì sao. Cô biết không, hoặc là một đồng cỏ và suối nhỏ, hay một cây sồi đặc biệt, hay một bụi liễu, hay cùng quang cảnh nhà thờ Normand. Năm sáu tranh khác nhau vẽ cùng một cảnh vật, đa số rất xấu, tôi nghĩ thế. Nhưng tôi không hiểu chi về nghệ thuật cả. Xin mời vào.
- Bà tử tế lắm. Tuppence nói. Bà có một khu vườn rất đẹp. Cô thêm vào.
- Không tệ lắm. Chúng tôi trồng ít rau, hoa và những món khác. Nhưng hiện nay ông ấy không thể lao động nhiều và tôi không có thì giờ cho việc này việc khác.
- Tôi thấy ngôi nhà này một lần từ xe lửa. Xe lửa đi chậm lại tôi thấy ngôi nhà này và tự hỏi có khi nào mình gặp lại nó không. Cách đây khá lâu rồi.
- Bây giờ bất ngờ cô lại đi xuống ngọn đồi bằng xe hơi và ngôi nhà đó là đây. Không thể tin được, những sự việc lại xảy ra như thế, phải không nào? Tạ ơn Chúa. Người đàn bà này dễ nói chuyện cực kì. Người ta khó mà tưởng tượng ra cái gì đó để giải thích. Hầu như người ta có thể chỉ nói đúng những

điều vừa nảy ra trong đầu.

- Cô thích căn nhà này không? Mụ phù thủy thân mật nói. Tôi có thể hiểu là cô có quan tâm. Đó là một ngôi nhà hoàn toàn cổ, cô biết đấy. Tôi muốn nói, kiểu thời cuối Gerorgian, người ta nói nó vừa được gia cố thêm thôi. Dĩ nhiên, chúng tôi chỉ được ở nửa căn nhà thôi.

- Tôi hiểu rồi, nhà được chia hai, phải không?

- Thật ra đây là phía sau. Mặt trước là phía kia, phía mà cô thấy tứ cái cầu. Cái lối chia nhà làm hai thật khó tin. Tôi nghĩ vậy. Tôi cho là chia nhà bằng cách khác thì dễ chịu hơn. Bên phải bên trái, vậy đó. Không sau hay trước. Tất cả phần này thật ra là phía sau.

- Bà ở đây bao lâu rồi?

- Ba năm. Sau khi chồng nghỉ hưu chúng tôi cần một chỗ nhỏ thôi ở nơi nào mà chúng tôi được yên tĩnh trong xứ. Đôi khi giá rẻ. Chỗ này rẻ bởi vì sự hiu quạnh. Cô không ở gần làng hay nơi nào khác.

- Tôi có thấy một nhà thờ chóp nhọn đằng xa.

- Đó là Sutton Chancellor. Cách đây hai dặm rưỡi. Dĩ nhiên chúng tôi ở trong xứ đạo, nhưng không có bất cứ ngôi nhà nào cho đến khi cô đến làng. Đây cũng là một ngôi làng nhỏ. Cô sẽ uống một tách trà chứ? Mụ phù thủy thân thiện nói. Tôi chỉ vừa mới đặt ấm nước chưa quá hai phút thì nhìn ra và thấy cô. Bà đưa hai tay lên miệng hét lớn.” Armos”, bà gào, ”Armos”.

Từ đằng xa người đàn ông mập mạp quay đầu lại.

- Trà trong mười phút nữa. Bà nói.

Ông ta đưa bàn tay lên tỏ ý hiểu dấu hiệu. Bà quay lại, mở cánh cửa lớn và nhắc Tuppence bước vào.

- Tên tôi là Perry. Giọng nói thân thiện. Perry.

- Còn tôi Beresford. Tuppence nói. Bà Beresford.

- Mời vào, bà Beresford, cứ nhìn quanh cho đã.

Tuppence suy nghĩ một chút. Cô nghĩ” Đứng trong một phút mình cảm thấy giống Hansel và Gretel. Mụ phù thủy yêu cầu bạn vô nhà mụ. Có lẽ là một ngôi nhà bằng bánh ga tô có mùi gừng... chắc là thế.”

Rồi cô nhìn Alice Perry lần nữa và nghĩ đây không phải là nhà của mụ phù thủy của Hansel và Gretel. Đây đúng là một người phụ nữ hoàn toàn bình thường.

Không, không hoàn toàn bình thường lắm. Đối với cô bà có một vẻ thân thiện hơi hoang dã đến kì. ‘có lẽ bà ấy có khả năng mê hoặc,’ Tuppence nghĩ, ‘nhưng mình chắc chúng sẽ là những mê hoặc tốt.’ Cô cúi đầu thấp xuống một chút và bước lên bậc cửa vào nhà mụ phù thủy.

Bên trong hơi tối. Những hành lang thì nhỏ. Bà Perry dẫn cô đi xuyên qua cái bếp vào phòng khách bên kia rõ ràng là phòng khách của gia đình. Không có chi gây hứng khởi về căn nhà này cả. Tuppence nghĩ, có lẽ đó là phần gia cố thêm kiểu thời cuối Victorian cho phần chính. Bề ngang hẹp. Dường như

gồm có một hành lang nằm ngang, hơi tối, đáp ứng nhu cầu một dãy phòng. Cô thầm nghĩ chắc chắn việc chia đôi căn nhà là một kiểu khá kì dị, khác thường.

- Mời ngồi và tôi sẽ mang trà vào. Bà Perry nói.

- Để tôi giúp bà.

- Đừng ngại, không qua 1 phút đâu. Tất cả sẵn sàng trên khay rồi.

Một tiếng còi rít lên từ bếp. Rõ ràng thời gian tĩnh của ấm nước đã đến độ cuối. Bà Perry ra ngoài và một hai phút sau trở lại với khay trà, một đĩa bánh xôn, một hũ mứt trái cây ba tách và bốn đĩa trà.

- Tôi cho là cô bị thất vọng nên mới vô nhà.

Đó là một nhận xét thông minh rất gần sự thật.

- Ồ không. Tuppence đáp.

- Nếu tôi là cô thì tôi cũng thế. Chúng không cân xứng, phải không nào?

Tôi muốn nói phía trước và sau của toà nhà không cân đối. Nhưng đây là một chỗ ở dễ chịu. Không quá nhiều phòng, không nhiều ánh sáng nhưng nó tạo ra một giá khác biệt rất lớn.

- Ai phân chia ngôi nhà này và tại sao?

- Tôi tin cách đây khá lâu rồi. Tôi cho là bất cứ ai là chủ cũng nghĩ ngôi nhà quá lớn và quá bất tiện. Chỉ cần một nơi nghỉ cuối tuần hay một chỗ nào đó đại loại. Vì vậy họ giữ lại những căn phòng đẹp, phòng ăn phòng vẽ và làm một cái bếp bên ngoài phòng đọc sách, hai phòng ngủ và phòng tắm ở trên lầu, rồi xây tường bít lại và chừa lại những cái bếp những căn phòng nhỏ để rửa bát đĩa đồ đạc, sửa lại một chút.

- Ai ở trong những phòng kia? Một kẻ vừa mới xuống vào dịp nghỉ cuối tuần?

- Bây giờ không ai sống ở đó cả. Bà Perry đáp. Một cái bánh xôn nữa nhé?

- Cám ơn.

- Trong hai năm qua ít ra cũng không ai đến đây. Bây giờ tôi không biết nó thuộc về ai nữa.

- Lần đầu tiên bà đến khi nào?

- Có một quý cô trẻ thường xuống đây. Người ta nói cô ấy là nghệ sĩ. Ít ra đó là những gì tôi nghe được. Nhưng thật sự chúng tôi không bao giờ thấy cô ta. Thịnh thoảng thấy thoáng qua. Cô thường đến lúc đã muộn vào mỗi tối thứ bảy sau sô diễn. Chiều chủ nhật thường đi xa.

- Một phụ nữ hoàn toàn bí mật. Tuppence nói giọng khích lệ.

- Cô hiểu đúng cách tôi thường nghĩ về cô ấy. Tôi hay dựng chuyện về cô ta trong đầu. Đôi khi tôi nghĩ cô ta là Greta Grabo. Cô biết không, cách Cô ta đi quanh luôn đeo kính đen còn mũ kéo xuống tận mặt. Ông Chúa, tôi có kiếm cho mình một cái mũ chóp nhọn.

Bà ta hát cái mũ đội đầu ra rồi cười.

- Cái này cho một vở kịch chúng tôi sắp diễn tại phòng giáo xứ Sutton

Chancellor. Một loại truyện thần tiên dành cho hầu hết trẻ em. Tôi đang đóng vai phù thủy. Bà thêm.

- Ô, Tuppence nói, rồi nhẹ nhàng lùi lại, sau đó nhanh chóng thêm, vui nhỉ.
- Phải, vui thật, chứ không à? Chính xác dành cho phù thủy, phải không nào? Bà ta cười vỗ vào má. Tôi cố kiếm một khuôn mặt hợp với vai. Hy vọng sẽ không nhét ý kiến vào trong đầu người khác. Họ sẽ nghĩ rằng tôi có con mắt quý.

- Tôi không cho họ nghĩ như vậy về bà. Tôi tin bà sẽ là một phù thủy được tin cậy.

- Tôi vui cô đã nghĩ thế. Như tôi đang nói, nữ nghệ sĩ này - bây giờ tôi không nhớ tên cô ta - tôi nghĩ tên cô là Marchement, hay có thể một cái tên khác - cô sẽ không tin những sự kiện tôi thường dựng lên về cô ta. Thật sự, tôi khó mà thấy hay nói chuyện với cô ta. Đôi khi tôi nghĩ chính xác cô ta nhút nhát kinh khủng và loạn thần kinh. Những phóng viên báo chí xuống đây đi theo cô với những chuyện như thế, nhưng cô ta không bao giờ gặp họ. Những lúc khác tôi thường nghĩ - cô sẽ bảo tôi ngu - tôi thường nghĩ những chuyện hung hiểm về cô ấy - cô biết đấy, cô ta sợ bị Nhận Diện. Có lẽ cảnh sát đang tìm cô. Có lẽ cô là một tội phạm nào đó. Thỉnh thoảng nó kích động, tạo thành những chuyện trong đầu. Đặc biệt khi cô không gặp nhiều người.

- Không có người nào từng xuống đây với cô ấy hay sao?

- Tôi không chắc. Dĩ nhiên những bức vách ngăn họ dựng lên khi chia đôi căn nhà rất mỏng, thỉnh thoảng người ta nghe những giọng nói và những sự kiện như vậy. Tôi nghĩ thỉnh thoảng vào dịp nghỉ cuối tuần cô ta đưa xuống đây một kẻ nào đó. Bà ta gật đầu. Một người đàn ông. Điều này giải thích vì sao họ cần một nơi yên tĩnh như thế này.

- Một người đàn ông có vợ. Tuppence nói, làm ra vẻ giả vờ quan tâm.

- Phải, một người đàn ông có vợ, phải không?

- Có lẽ đó là người chồng đến với cô ta. Ông ta thuê chỗ này trong vùng quê bởi vì ông ta cần giết cô ta và có lẽ ông ta chôn cô trong vườn.

- Trời ơi! Cô có một tưởng tượng quá lớn. Tôi chưa bao giờ nghĩ như thế.

- Tôi giả sử có Ai đó phải hiểu rất rõ về cô ấy. Tôi muốn nói những đại lí nhà. Những người như vậy.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng tôi thích mình đừng biết thì hơn nếu cô hiểu những gì tôi muốn nói.

- Vâng. Tuppence đáp, tôi hiểu chứ.

- Ngôi nhà này có một bầu khí quyền, cô biết không. Tôi muốn nói có một cảm tưởng trong đó, một cảm tưởng rằng có một cái gì đó đã xảy ra.

- Cô ta có ai đến dọn dẹp nhà hay làm cái gì như thế?

- Khó kiếm người ở đây lắm. Gần đây có ai đâu.

Cửa ngoài bật mở. Người đàn ông to lớn vừa đào đất trong vườn bước vào.

Ông ta đến chỗ rửa bát vụn vôi nước, rõ ràng rửa tay. Rồi đi qua phòng khách.

- Đây là chồng tôi. Bà Perry giới thiệu. Amos. Chúng ta có một người khách, Amos. Đây là bà Beresford.

- Ông có khỏe không? Tuppence nói.

Amos Perry là một người có tướng đi cà nhắc, cao. Ông ta to lớn và đầy quyền lực hơn Tuppence hiểu. Mặc dù có tướng đi cà nhắc và bước rất chậm, lão là một người đàn ông to lớn vai u thịt bắp. Lão nói, ‘vui lòng được gặp bà, bà Beresford.’

Giọng lão vui và lão ta cười, nhưng Tuppence trong một thoáng cô tự hỏi lão có thật sự là cái điều cô gọi là ‘lành mạnh’ không. Có một tính chất phác đáng ngạc nhiên trong cặp mắt và cô cũng tự hỏi bà Perry có cần một chỗ yên tĩnh để sống bởi sự thiếu năng lực tinh thần hiển nhiên của chồng mình không.

- Ông ấy yêu vườn lắm. Bà Perry nói.

Do việc lão đi vào cuộc đối thoại lắng xuống. Bà Perry nói gần hết nhưng cá tính của bà dường như có thay đổi. Bà trò chuyện với tính nhút nhát hơn và đặc biệt chú ý đến chồng. Tuppence nghĩ, để khuyến khích ông, trong một chừng mực nào đó mà một người mẹ có thể bơm cho một đứa trẻ nhút nhát có thể nói chuyện, trình diễn mặt tốt nhất của mình ra trước một người khách, mà vì hơi nhút nhát có lẽ ông ta không đủ khả năng. Khi cô uống trà xong, Tuppence đứng lên. Cô nói ‘Tôi phải đi. Cám ơn, bà Perry, rất cảm ơn lòng hiếu khách của bà.’

- Bà sẽ xem vườn trước khi bà đi chứ. Ông Perry đứng dậy. Nào, đi thôi. Tôi sẽ chỉ cho bà thấy.

Cô đi với lão ra ngoài và lão dẫn cô đến cái góc đằng xa lão đang đào.

- Những cây hoa này có đẹp không? Đây có một số hoa hồng lỗi thời - xem cái này, màu đỏ và trắng có sọc.

- Commandant Bearepaire. Tuppence nói.

- Chúng tôi gọi nó là ‘York và Lancaster’. Chiến tranh giữa các hoa hồng. Mùi ngọt, hả?

- Mùi thơm tuyệt vời.

- Thơm hơn chúng là Hybrid Teas kiểu mới.

Trong một chừng mực nào đó khu vườn hơi không tương xứng. Những hạt giống kiểm tra thiếu hoàn hảo, còn hoa được cột cẩn thận kiểu nghệ sĩ.

- Những màu sáng, lão Perry nói. Tôi thích những màu sáng. Chúng tôi thường đem người tới coi vườn, vui mừng là cô đã đến.

- Cám ơn ông rất nhiều. Tôi nghĩ vườn và nhà ông thật sự rất đẹp.

- Cô phải xem phía kia nữa.

- Nó để vậy hay để bán? Vợ ông hỏi. Bây giờ không ai ở gần đây cả.

- Chúng tôi không biết. Chúng tôi không thấy ai, không có biển treo và

không ai từng đến thăm bên đó.

- Tôi nghĩ, đó sẽ là một ngôi nhà đẹp để ở.

- Cô cần một căn nhà à?

- Phải, Tuppence đáp, quyết định nhanh. Vâng, thật sự chúng tôi đang tìm quanh trong xứ một chỗ nhỏ, dành cho khi chồng tôi về hưu. Có lẽ năm tới, nhưng tôi thích tìm quanh đây khi còn có thời gian.

- Nếu cô thích yên thì ở đây yên tĩnh rồi.

- Tôi cho là vậy, tôi có thể hỏi đại lí nhà địa phương. Có phải đó là cách ông kiếm nhà?

- Đầu tiên chúng tôi đọc thông báo trên báo. Rồi mới đến đại lí nhà.

- Chỗ ấy ở đâu - trong Sutton Chacellor? Đó là làng ông, phải không?

- Sutton Chancellor? Không. Những văn phòng đại lí đặt ở chợ Basing. Russell và Thompson, đó là cái tên. Cô có thể đi gặp họ mà hỏi.

- Vâng, Tuppence đáp, tôi sẽ làm. Từ đây đến chợ Basing bao xa?

- Mất hai dặm đến chợ Basing và bảy dặm đến Sutton Chancellor. Có một con lộ chính từ Sutton Chancellor còn quanh đây toàn là đường mòn.

- Tôi hiểu. Xin tạm biệt, ông Perry, cảm ơn rất nhiều đã cho tôi xem vườn ông.

- Đợi một chút. Lão ta cúi xuống, cắt một cái hoa khổng lồ và nắm ve áo Tuppence, lão nhét qua lỗ nút áo cô. Đó, của cô đó. Trông đẹp quá.

Trong một phút Tuppence cảm thấy nỗi kinh hoàng bất ngờ. Người đàn ông cao lớn, đi cà nhắc, tánh nết tốt bụng này làm cô sợ chết khiếp. Lão ta nhìn cô cười. Cười khá là hoang dã, gần như đều cáng. ‘Trông cô rất đẹp,’ lão lại nói.’ Đẹp.’

Tuppence nghĩ. “Ta vui ta không còn là một thiếu nữ... ta không nghĩ ta thích lão cài một bông hoa lên áo ta.” Một lần nữa cô nói lời tạm biệt rồi vội vã quay gót.

Cánh cửa ngôi nhà chợt mở và Tuppence đi vào tạm biệt bà Perry. Bà Perry ở trong bếp, lau chùi đồ trà còn Tuppence hầu như tự động kéo một tấm vải ra khỏi lò nướng bắt đầu lau khô.

- Cảm ơn nhiều. Cô nói. Bà và chồng bà. Bà quá tử tế và hiếu khách đối với tôi - Cái gì kia?

Từ nơi bức tường nhà bếp, hay đúng ra phía sau bức tường chỗ trước kia một dãy bếp lò cũ đứng, vọng ra một tiếng thét lớn đồng lúc với tiếng kêu quang quác và tiếng cào rạch.

- Con quạ cổ xám đấy. Nó rơi xuống từ ống khói căn nhà bên kia. Lần nào trong năm nó cũng làm thế. Tuần qua nó rơi xuống ống khói nhà tôi. Cô hiểu không, chúng làm tổ trong ống khói.

- Còn cái gì trong nhà kia vậy?

- Phải, lại nó lần nữa.

Một lần nữa tiếng quang quác và tiếng la của con chim lâm cảnh khốn cùng

đến tai họ. Bà Perry nói. Không có ai trong ngôi nhà trống để chịu khó bỏ công ra, cô hiểu chứ. Những ông khói phải được chùi dọn và những thứ tương tự.

Tiếng kêu quang quác tiếng cào cào vẫn tiếp tục.

- Con chim khôn khở.
- Tôi biết. Tôi không thể đem nó lên nữa đâu.
- Bà muốn nói nó sẽ chết ở đó à?
- Như tôi nói nó bay xuống ống khói của chúng tôi. Hai con, thật thế. Một con chim non. Chúng tôi lôi nó lên và nó bay được, nó ổn rồi. Con kia đã chết.

Tiếng kêu quang quác và cuộc xô đẩy cuồng dại vẫn tiếp tục.

Ông Perry qua cánh cửa đi vào. Chuyện gì thế? Ông nói, nhìn người nọ đến người kia.

- Có một con chim, Amos. Nó hẫng kẹt trong ống khói nhà bên kia. Nghe không?
- Ê, nó đến từ tổ con quạ cổ xám mà.
- Tôi ước chúng ta vào đó được.
- A, bà không thể làm được gì sất. Chúng sẽ chết vì sợ, nếu không có chi khác.
- Nó sẽ bốc mùi.
- Ở đây cô không nên nghĩ bất cứ cái gì. Cô mềm yếu lắm. Ông ta tiếp tục nhìn người nọ đến người kia, ” giống như tất cả bọn đàn bà ”, nếu bà muốn tôi sẽ lấy nó ra.
- Sao, có một cánh cửa sổ mở à?
- Có thể vào qua cửa lớn.
- Cửa nào?
- Trong sân bên ngoài này. Chìa khóa treo ở đó.

Lão ta bước ra đi dọc đến cuối vườn, mở một cánh cửa lớn ở đó. Thật ra đó là một nhà kho ươm cây giống, nhưng một cánh cửa lớn lại dẫn vào phía nửa ngôi nhà kia và gần cửa lớn của kho ươm cây giống sáu bảy chiếc chìa khóa rỉ treo trên một cái đinh.

- Đây là một cái chìa khớp. Lão Perry nói.

Lão lấy cái chìa xuống tra vào ổ, sau khi nhiều lần phình phờ gây sức ép và cưỡng bức, chìa khoá rỉ sét trong ổ.

- Trước tôi đã vào đây một lần, lão nói, khi tôi nghe tiếng nước chảy. Một người nào đó đã quên khóa vòi nước cho khớp.

Lão đi vào và hai người phụ nữ theo sau. Cánh cửa dẫn vào một phòng nhỏ gồm những chậu bông khác nhau trên những cái kệ và một chậu rửa chén có một vòi nước.

- Một phòng để hoa, tôi không ngạc nhiên mà. Nơi người ta thường chuẩn bị bông. Xem nào? Có nhiều chậu ở đây.

Có một cánh cửa mở ra ngoài phòng đẻ hoa. Cửa này không khoá. Lão mở cửa đi qua. Tuppence nghĩ, giống như đi vào một thế giới khác. Đường hành lang phía ngoài được phủ một đồng thảm. Một lối đi nhỏ dọc theo có một cánh cửa lớn khép hờ và từ đó vọng đến tiếng đập cánh của con chim khôn khổ. Perry xô cửa mở ra và vợ lão cùng Tuppence bước vào.

Những cửa sổ khép chặt nhưng có một phía một cánh cửa chớp đang treo lủng lẳng và ánh sáng lọt vào. Mặc dù căn phòng mờ tối, vẫn có một tấm thảm tuyệt đẹp trên sàn nhà, màu xanh lục đậm. Có một cái kệ dựa vào tường nhưng không có bàn ghế. Đồ đạc chắc chắn đã dời đi, những bức màn và thảm để lại như những đồ đạc cố định trao cho người thuê tiếp.

Bà Perry đi về phía lò sưởi. Con chim nằm trong vỉ chắn lò đang vùng vẫy thốt ra những tiếng kêu quang quác lớn trong cảnh túng cùng. Bà ta cúi xuống, nhặt con chim lên và nói. Mở cửa sổ ra nếu ông có thể, Amos.

Amos bước qua, kéo cửa chớp sang bên, mở khoá phía bên kia rồi đẩy mạnh chốt cửa. Ông bực bội nâng tấm cửa thấp có khung trượt lên. Ngay khi cửa mở ông Perry chồm ra ngoài thả con quạ. Nó lắc lư trên cổ, nhảy nhanh vài bước.

- Tốt hơn giết nó đi, nó bị thương rồi. Perry nói.

- Để nó đó một chút, bà vợ nói. Cô không bao giờ hiểu. Loài chim hồi phục rất nhanh. Sự sợ hãi khiến chúng có vẻ như bại liệt đó thôi.

Quả thế, vài phút sau với một sức chiến đấu cuối cùng, con quạ mở khoang đập cánh bay đi.

- Tôi chỉ hi vọng, Alice Perry nói, nó không xuống ống khói nữa. Những sinh vật mâu thuẫn, loài chim ấy. Không hiểu chuyện ấy có gì hay cho chúng. Bay vào một căn phòng, không bao giờ chúng tự bay ra được. Ô, bà ta thêm vào, thật là hỗn độn.

Bà, Tuppence và ông Perry ba người chăm chăm nhìn vào tấm vỉ chắn lò. Từ ống khói là một đồng mồ hóng, rác rưởi kì lạ và những viên gạch bề rứt xuống. Rõ ràng cách đây ít lâu nó được sửa chữa tồi.

- Một ai đó đã đến sống ở đây. Bà Perry nhìn quanh.

- Một ai đó phải chăm sóc ngôi nhà, Tuppence đồng ý với bà. Một kĩ sư xây dựng phải xem xét và làm cái gì đó hoặc toàn bộ ngôi nhà sẽ sụp đổ.

Có lẽ nước đang chảy qua mái nhà vào đỉnh những căn phòng. Phải, nhìn cái trần nhà kia, nước xuyên qua đó.

- Thật đáng xấu hổ. Tuppence nói. Làm đổ sụp một căn nhà đẹp - thật sự là một căn phòng đẹp, phải không?

Cô và bà Perry cùng nhìn nhau thông cảm. Xây vào khoảng 1970 nó có tất cả sự sang trọng của một ngôi nhà thời đó. Nó có nguyên một mẫu những lá liễu in trên giấy dán tường không màu.

- Nó sụp đổ bây giờ đây.

Tuppence cười đồng đồ nát vào cái rá lò.

- Người ta nên quét nhà mới phải.
 - Bây giờ bà muốn gì khi làm phiền mình với một ngôi nhà không thuộc về bà? Chông bà nói. Để nó yên, thưa bà. Sáng ngày mai nó sẽ lại trong tình trạng như cũ cho coi.
- Với một ngón chân Tuppence chuyển động nhẹ nhàng những viên gạch sang bên.
- Ô, cô kêu lên một tiếng nhòm tởm.
- Có hai con chim chết nằm trong lò sưởi. Bằng vẻ bên ngoài của chúng thì chúng đã chết khá lâu.
- Cái gì đây? Tuppence hỏi.
- Cô dùng đầu ngón chân khều một vật gì đó nằm ẩn trong đống rác. Rồi cô cúi xuống và nhặt lên.
- Đừng đụng vào con chim chết ấy.
 - Nó không phải là một con chim. Một cái gì khác ắt phải rơi xuống ống khói. Tôi chưa bao giờ, cô thêm vào, nhìn chăm chăm vật ấy. Đó là một con búp bê. Con búp bê trẻ em.
- Họ nhìn xuống. Tả tơi, rách rưới, quần áo là những mảnh vụn, đầu nó thông xuống vai, nguyên thủy hẳn là búp bê của một đứa trẻ. Một con mắt thủy tinh rơi ra ngoài. Tuppence vẫn còn giữ nó.
- Tôi tự hỏi, cô nói, tôi tự hỏi làm sao con búp bê lại lên trên một ống khói được chứ. Phi thường lạ lùng quá.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 2
NGÔI NHÀ BÊN CON KÊNH**

Chương 8

SUTTON CHANCELLOR



au khi rời khỏi ngôi nhà bên con kênh, Tuppence lái xe dọc son đường uốn khúc hẹp cô đoán chắc sẽ đưa mình đến làng thuộc Sutton Chancellor. Đó là một con đường cách biệt. Từ đó không nhìn thấy nhà - chỉ có những cánh cổng chắn từ đó những con đường mòn đầy bùn dẫn thẳng ra cánh đồng. Xe cô rất ít - Có một xe máy kéo chạy dọc theo con đường, một chiếc xe tải chở hàng với bức tranh một ổ bánh không lồ trông thiếu tự

nhiên kiêu hãnh loan báo nó mang theo niềm hoan lạc của người Mẹ. Tháp chuông nhà thờ cô nhìn thấy từ xa dường như hoàn toàn biến mất - nhưng cuối cùng tái hiện hoàn toàn khá gần tầm tay sau khi con đường mòn thành linh uốn khúc và vòng rất gắt quanh một đại cây. Tuppence liếc nhìn đồng hồ đo tốc độ trên xe thấy mình đã chạy được hai dặm từ ngôi nhà bên con kênh.

Đó là một nhà thờ cổ quỳn rũ tọa lạc trong một khu sân nhà thờ khá lớn với vài cây thông đỏ đứng kề bên.

Tuppence để xe ngoài cổng có mái che, để dành vài phút đứng ngắm nhà thờ và sân nhà thờ vây quanh. Đoạn cô bước tới cánh cửa lớn có vòm cung kiểu Normand nâng tay nắm nặng nề lên. Cửa không khóa cô bước vào trong. Bên trong không đẹp. Chắc chắn nhà thờ là một nơi cũ kĩ nhưng được nhiệt tình sơn quét và chùi dọn sạch sẽ. Ngoài sân những ghé băng băng gỗ thông có lưng dựa màu đỏ rực rỡ và những cửa sổ có kính màu xanh lục đã phai tàn phân nào vẻ đẹp cổ xưa nó đã một lần sở hữu. Một phụ nữ trung niên trong chiếc áo choàng và váy đầm bằng vải tuyết đang cắm hoa trong những cái bình đồng xung quanh bục giảng kính. Làm xong việc bàn thờ cô nhìn Tuppence dò hỏi đề cao cảnh giác. Tuppence bước lên lối đi giữa hai dãy ghé nhìn những phiến đá làm bia kỉ niệm gắn trên những bức tường. Trong những năm xưa hình như một gia đình Warrender nào đó được giới thiệu đây đủ nhất. Tất cả đều thuộc Tu Viện, Sutton Chancellor. Đại úy Warrender,

Thiếu tá Warrender, Sarah Elizabeth Warrender, người vợ yêu của George Warrender. Một phiến đá mới ghi nhận cái chết của Julia Starke(người vợ yêu khác) của Philip Starke, cũng thuộc về tu viện, Sutton Chancellor - dường như gia đình Warrender chết sạch. Không ai trong gia đình họ được gọi ý hay chú ý đặc biệt cả. Tuppence lại ra bên ngoài nhà thờ lần nữa. Theo Tuppence, bên ngoài quyền rũ hơn bên trong.” Thời tiền Perp. Và Dec,” Tuppence người được nuôi dạy với những khái niệm kiến trúc Cơ đốc giáo quen thuộc nói cho mình nghe. Cô đặc biệt không ưa thời tiền Perp. Đó là một ngôi nhà thờ kích thước cân xứng và cô nghĩ rằng có một lần chắc chắn ngôi làng của Sutton Chancellor là trung tâm quan trọng của cuộc sống thôn dã khá hơn bây giờ. Cô để xe lại đó đi bộ tới làng. Làng có một cửa hàng một bưu điện và độ chừng mười hai nóc nhà nhỏ hoặc nhà tranh. Một hai ngôi nhà lợp mái rơm còn những nhà khác thì đơn giản không đẹp. Có sáu trụ sở hội đồng địa phương cuối làng nhìn hơi thiếu tự nhiên. Một tấm bảng đồng treo trên cửa lớn thông báo:“ Arthur Thomse, chủi ống khói.” Tuppence tự hỏi có bất cứ đại diện nhà đất đáng kính nào kí hợp đồng sửa chữa ngôi nhà bên con kênh chắc chắn cần đến họ. Cô nghĩ mình đã điên biết bao không hỏi tên ngôi nhà.

Cô chậm rãi đi bộ trở lại phía nhà thờ, và xe, ngừng lại quan sát sân nhà thờ thật kĩ. Cô thích sân nhà thờ hơn. Trong sân có rất ít mộ mới chôn. Hầu hết các bia đá kỉ niệm đều là mộ chôn thời Victorian, và thời kì trước - nửa bị hư bởi địa y và thời gian. Những hòn đá xưa rất đẹp. Một số đá với những tiêu thiên sứ đứng trên đỉnh bị để đại lên, và những vòng hoa chung quanh chúng. Cô đi loanh quanh, xem những lời ghi trên mộ chí. Lại gia đình Warrender. Mary Warrender, tuổi 47, Alice Warrender, tuổi 33, Đại tá John Warrender bị giết ở Afghanistan. Những đứa trẻ khác nhau của giòng họ Warrender - lòng thương tiếc sâu sắc - những vản thơ hùng biện đầy hi vọng tốt đẹp. Cô hỏi mình có ai mang họ Warrender còn sống nơi đây không. Rõ ràng họ đã thôi không còn được chôn ở đây nữa. Cô không thể tìm ra bất cứ bia mộ nào muộn hơn năm 1843. Vòng quanh cây thông đỏ cao cô chợt thấy một tu sĩ già đang cúi mình trên một dãy bia mộ cũ gần một bức tường sau nhà thờ. Ông đứng thẳng người lên khi Tuppence đến gần.

- Xin chào, ông vui vẻ nói.
- Xin chào. Tuppence đáp rồi thêm. Con đang ngắm nhà thờ.
- Bị sụp đổ bởi thời Victorian phục hưng. Tu sĩ nói.

Ông có một giọng nói vui vẻ và một nụ cười dễ mến. Ông khoảng chừng 70 nhưng Tuppence tin chắc ông chưa hoàn toàn đến tuổi đó, đầu vẻ như ông bị thấp khớp và đôi chân đứng không vững.

- Quá nhiều tiền thời Victorian, ông buồn bã nói. Quá nhiều ông chủ đúc sắt. Họ là những tu sĩ, bất hạnh thay, chẳng có ý thức chi về nghệ thuật. Không có khiếu thẩm mỹ. Cô có thấy cái cửa sổ hướng đông kia không? Ông

ta rùng mình.

- Vâng. Tuppence đáp. Đáng sợ thật.

- Tôi không thể đồng ý với cô nữa. Tôi là cha cố, ông nói thêm.

- Con cũng nghĩ thế. Tuppence lịch sự đáp. Cha đã ở đây bao lâu?

- Mười năm. Đó là một giáo xứ. Những gì của họ đều tốt. Ở đây tôi rất hạnh phúc. Họ không ưa những bài thuyết giáo của tôi lắm. Ông buồn bã thêm. Tôi làm cái tốt nhất tôi có thể, nhưng tất nhiên cha không thể giả vờ hiện đại được. Ngồi xuống đây. Ông nói thêm về hiệu khách, phẩy tay chỉ một phiến bia mộ bên cạnh.

Tuppence ngồi xuống đây biết ơn còn cha cố ngồi trên một tấm đá bia gần đó.

- Cha không thể chịu đựng lâu được nữa. Ông nói giọng xin lỗi. Cha có thể làm gì cho con hay con chỉ đi ngang thôi?

- Thật ra con chỉ đi ngang. Tuppence đáp. Con nghĩ con chỉ nhìn nhà thờ. Đắm mình trong xe hơi lang thang quanh những con đường hẹp.

- Phải. Phải. Rất khó tìm ra một con đường lớn quanh đây. Nhiều bảng chỉ đường bị bể, còn Hội Đồng địa phương đáng lẽ sửa chữa thì họ không làm. Cha không biết rằng việc đó vô cùng hệ trọng. Nói chung người ta lái xe xuống những con đường mòn này không thường cố tìm đi nơi nào khác. Họ bị dính chặt vào những đường lộ chính. Đáng sợ. Ông lại thêm. Đặc biệt đường xa lộ cao tốc. Ít nhất, cha nghĩ vậy. Tiếng ồn, tốc độ và những tay lái thiếu thận trọng. Ô, không hề chú ý đến cha. Cha là một người già cục cằn. Con đừng bao giờ đoán cha đang làm chi ở đây. Ông nói tiếp.

- Con thấy cha đang khảo sát những bia mộ. Có thói phá hoại những công trình văn hoá nào không? Có tội mười ba nào đập vỡ bia?

- Không. Ngày nay cách suy nghĩ riêng hướng về quá nhiều hộp điện thoại bị phá hỏng và tất cả những vật khác mà những tên phá hoại các công trình văn hoá ấy làm. Những đứa trẻ khôn khổ. Chúng không biết chi về điều thiện, cha cho là thế. Đáng buồn, phải không? Rất buồn. Không. Nơi đây không có sự phá hoại ấy. Xét toàn thể trai tráng quanh đây tốt. À không, cha chỉ đang tìm ngôi mộ một đứa trẻ.

Tuppence chuyển mình trên tấm đá bia. Mộ một đứa trẻ ư?

- Phải. Một người nào đó viết cho cha. Thiếu tá Waters nào đó. Ông ta hỏi coi có khả năng một đứa trẻ được chôn ở đây không. Tất nhiên, cha nhìn lên bảng đăng kí, nhưng không có bảng ghi nào có tên ấy cả. Cũng vậy thôi, cha đi ra ngoài quay lại nhìn những bia mộ. Cha nghĩ, con biết đây, người viết thư đã nắm một cái tên sai, hay có sự nhầm lẫn.

- Tên thánh là gì vậy? Tuppence hỏi.

- Ông ta không biết. Có lẽ Julia lấy tên mẹ.

- Đứa trẻ mấy tuổi rồi?

- Ông ta lại không chắc. Toàn thể sự việc hơi mơ hồ, cha nghĩ người đàn

ông có ý nghĩ hoàn toàn sai lạc về ngôi làng. Cha chưa bao giờ nhớ một gia đình họ Water sống ở đây hay nghe đến tên họ.

- Còn gia đình Warrender? Tuppence hỏi, trí nhớ cô trở về những cái tên trong nhà thờ. Nhà thờ dường như đầy những bảng đá dành cho họ và tên của họ rất nhiều trên những mộ chí ngoài này.

- A, gia đình ấy bây giờ chết sạch rồi. Họ có một gia sản lớn, một Tu viện cũ thế kỉ 14. Nó bị cháy sạch. Cách đây một trăm năm, vì thế cha nghĩ bất cứ người Warrender nào ở lại đều đã rời đi - đi xa mà không trở về. Một người họ Victorian giàu có tên Starke xây một ngôi nhà mới trên công trường. Một ngôi nhà rất xấu nhưng tiện nghi, người ta nói như thế. Rất tiện nghi. Những phòng tắm, và tất cả. Cha cho rằng điều không giải thích được ấy Mới quan trọng.

- Một việc hình như rất kì dị, ai đó đã viết thư và hỏi cha về ngôi mộ một đứa trẻ. Một người nào đó - một bà con?

- Cha tưởng đến cha của đứa trẻ, một trong những bi kịch của chiến tranh. Một đám cưới bị tan vỡ khi người chồng phục vụ ở hải ngoại. Người vợ trốn đi với tình nhân khi người chồng đang phục vụ ở ngoại quốc. Có một đứa con, một đứa con chưa bao giờ ông nhìn thấy. Bây giờ hẳn đã lớn bộn, nếu cô bé còn sống. Chắc phải cách đây hai mươi năm hay hơn thế.

- Sau khi tìm kiếm cô ta không phải là một thời gian dài sao?

- Rõ ràng chỉ vừa mới đây thôi ông ta hay tin Có một đứa con. Mẩu tin đến với ông ta thuận tuý ngẫu nhiên. Toàn thể sự việc, câu chuyện lạ lùng thật.

- Cái gì làm ông ấy nghĩ đứa trẻ được chôn ở đây?

- Cha nghĩ ai đó tình cờ gặp vợ ông ta trong chiến tranh đã kể cho ông ta nghe rằng vợ ông nói cô ấy đang sống ở Sutton Chancellor. Con biết đấy, tình cờ thôi. Con gặp một ai đó, một người bạn hay một người quen con chưa hề gặp trong nhiều năm, đôi khi họ có thể cung cấp cho con tin tức mà dù thế nào con cũng không kiếm ra. Nhưng bây giờ chắc chắn cô ta không còn ở đây - không từ khi cha ở đây. Hoặc trong vùng phụ cận xa chừng nào mà cha biết được. Dĩ nhiên, Có thể người mẹ ra đi dưới cái tên khác. Tuy vậy, cha biết người cha đang thuê những cố vấn pháp luật và những đại diện điều tra, và những cái không nói ra được, rất có thể họ có khả năng thu được kết quả sau cùng. Điều ấy cần thời gian.

- Có Phải Đó Là Đứa Trẻ Tội Nghiệp Của Cô không? Tuppence thì thào.

- Xin lỗi, con nói gì?

- Không có gì, Tuppence đáp. Ngày nọ một ai đó nói với con điều gì đó. “Có Phải Đó Là Đứa Trẻ Tội Nghiệp Của Cô Không?” Bất ngờ mà nghe đó là một việc gây giật mình. Nhưng con không thật sự biết bà già nói câu ấy có hiểu mình đang nói gì không.

- Cha hiểu. Cha hiểu. Cha cũng thường như vậy. Cha nói những điều mà cha không thật sự hiểu ý nghĩa điều mình nói. Thật là rối rắm.

- Con hi vọng cha biết mọi việc về những người Bầy Giò họ sống ở đây chứ?
- Chắc chắn không nhiều. Vâng. Tại sao? Có phải con muốn tìm hiểu về một người nào đó?
- Con tự hỏi có một bà Lancaster nào đó đang sống ở đây không?
- Lancaster? Không. Cha không nghĩ cha có nhớ lại cái tên ấy không.
- Và có một ngôi nhà - hôm nay con lái xe không mục đích - không chủ ý đặc biệt mình định đi đâu, chỉ lái theo những con đường mòn -
- Cha hiểu. Rất đẹp, những con đường mòn quanh đây. Và con có thể tìm thấy những mẫu vật hoàn toàn hiếm. Cha muốn nói, thực vật học ấy. Trong những bụi cây ở đây. Tại những bụi cây này không ai hái hoa đâu. Không bao giờ chúng ta có du khách quanh đây điều đó chưa giải thích được. Ừ, thỉnh thoảng cha cũng tìm ra một số mẫu vật rất quý hiếm. Ví dụ, Cranesbell đây bụi -
- Có một ngôi nhà bên một con kênh, Tuppence nói, từ chối bị đưa theo dấu chuyện thực vật.' gần một cây cầu có một mái vòm cung. Cách đây chừng hai dặm. Con tự hỏi tên nhà là gì.
- Để cha xem nào. Cầu một nhịp hình vòm cung bắt qua con kênh. A... có nhiều ngôi nhà như vậy lắm. Trại Merricol.
- Đó không phải là một nông trại.
- Cha hi vọng đó là nhà của Perry vậy - Amos và Alice Perry.
- Chính xác. Tuppence la lên. Một ông và bà Perry.
- Bà ta là người trông đập vào mắt, phải không nào? Đáng chú ý, cha luôn luôn nghĩ thế. Rất đáng chú ý. Khuôn mặt thời trung cổ, con có nghĩ vậy không? Bà sắp đóng vai mụ phù thủy trong vở kịch chúng tôi dàn dựng. Con biết đấy, trường trung học trẻ em mà. Có phải bà ấy trông giống một mụ phù thủy?
- Dạ đúng. Một mụ phù thủy thân thiện.
- Như lời con nói, tuyệt đối hợp li. Phải, một mụ phù thủy thân thiện.
- Nhưng ông ta -
- Phải, người bạn khốn khổ, cha cố nói. Tinh thần không hoàn toàn bình thường - nhưng không tổn hại đến ông ta.
- Họ rất dễ thương. Họ mời con vào vì một tách trà. Nhưng điều con muốn biết là Tên của ngôi nhà. Con quên hỏi họ. Họ chỉ sống trong một nửa căn nhà, phải thế không?
- Phải, phải. Trong những góc thường quen dùng như bếp cũ. Họ gọi nó là "Waterside," cha nghĩ thế, mặc dù cha tin cái tên cũ là 'Watermead'. Một cái tên khá vui, cha nghĩ vậy.
- Phía kia của ngôi nhà thuộc về ai?
- Toàn toàn thể ngôi nhà nguyên thủy thuộc về gia đình Bradley. Cách đây khá nhiều năm rồi. Phải, ít ra ba bốn chục năm, cha phải nghĩ thế. Rồi nó

được bán, rồi bán lần nữa sau đó để trống trong nhiều năm. Khi cha tới đây nó chỉ được dùng như một nơi nghỉ cuối tuần. Một nghệ sĩ nào đấy - cô Margrave, cha tin thế. Cô ta không ở đây nhiều. Chỉ thỉnh thoảng xuống. Cha không bao giờ biết cô. Cô không bao giờ đi nhà thờ. Thỉnh thoảng cha thấy cô từ xa. Một cô xinh đẹp. Một con người rất đẹp.

- Bây Giờ ngôi nhà thật sự thuộc về ai? Tuppence khẳng khẳng.

- Cha không có ý kiến. Có thể hãy còn thuộc về cô ta. Phần nhà gia đình Perry ở chỉ là nhà thuê.

- Con nhận ra điều đó, còn phải hỏi. Ngay khi con vừa nhìn thấy, bởi vì con có một bức tranh về ngôi nhà.

- Thật sao? Đó chắc phải là tranh của Boscombe, hay tên ông ta là Boscobel - bây giờ cha không thể nhớ. Một cái tên như thế. Hẳn là một người Cornish, nghệ sĩ rất nổi tiếng, cha tin thế. Bây giờ cha tưởng tượng hẳn chết rồi. Phải, hẳn thường xuống đây thường xuyên. Anh ta thường phác hoạ tất cả khu vực quanh đây. Tại đây anh ta cũng vẽ sơn dầu nữa. Một số tranh phong cảnh rất đẹp.

- Bức tranh đặc biệt này được tặng cho một bà di già của con chết cách đây một tháng. Nó lại được bà Lancaster nào đó tặng. Đó là lí do tại sao con hỏi cha có biết tên của ngôi nhà?

Nhưng một lần nữa cha cố lắc đầu.

- Lancaster? Lancaster. Không. Hình như cha không nhớ cái tên. A! Nhưng có một người con phải hỏi. Cô Bligh thân mến của chúng ta. Cô Bligh ấy rất năng động. Cô biết tất cả về giáo xứ. Cô điều khiển mọi việc. Hội phụ nữ, Hướng đạo sinh, Người hướng dẫn - mọi việc. Con hỏi cô ấy đi. Cô ta rất năng động, thực sự rất năng động.

Cha cố thở dài. Hoạt động của cô Bligh hình như làm ông lo âu. 'Nellie Bligh, trong làng họ gọi cô như vậy. Đôi khi những cậu con trai hát theo cô. Nellie Bligh. Nellie Bligh. Đó không phải cái tên gốc của cô. Nó là cái tên như Gretrude hay Graldine gì đó.

Cô Bligh, người phụ nữ mặc chiếc áo choàng bằng vải tuyết Tuppence đã thấy trong nhà thờ, đang rảo bước nhanh đến gần họ, hãy còn cầm một can nhỏ đựng nước. Khi đến gần, cô chiếu tương Tuppence với cái nhìn tò mò sâu sắc, gia tăng cước bộ và khởi sự cuộc nói chuyện trước khi đến gần họ.

- Tôi xong việc rồi, cô vui vẻ tuyên bố. Hôm nay hơi có vấn đề. Ô vâng, hơi có vấn đề. Tất nhiên, cha biết đấy, thưa cha, con thường làm việc nhà thờ buổi sáng. Nhưng hôm nay có cuộc họp khẩn cấp tại những phòng giáo xứ và thật sự cha không tin được nó mất thời gian thế nào! Quá nhiều cuộc tranh luận. Thật ra con nghĩ đôi khi người ta phản đối lại chỉ vì niềm vui được làm như thế. Bà Partington đặc biệt nổi cáu. Muốn mọi việc được thảo luận đầy đủ, cha biết mà, và tự hỏi như là chúng tôi có kiếm đủ giá khác biệt từ những phim khác biệt không. Con muốn nói, toàn thể công việc dù sao là

một giá thấp, thật sự một vài si-ling đây đó không thể tạo ra sự khác biệt được. Và Burkenheads luôn luôn đáng tin cậy nhất. Con thật sự không nghĩ, thưa cha, cha phải ngồi trên một tấm bia mộ như thế.

- Có lẽ, bất kính thật.

- Ô không, không, dĩ nhiên con không muốn nói chuyện đó Tới Bất Cứ Mức nào, thưa cha. Con muốn nói Hòn đá, sự ẩm ướt đã thấm qua và với chúng thấp khớp của cha - mắt cô lướt nhẹ về phía Tuppence dò hỏi.

- Hãy để cha giới thiệu con với cô Bligh. Cha cố nói. Đây là - đây là - cha lưỡng lự.

- Bà Beresfold, Tuppence đáp.

- A vâng, cô Bligh trả lời. Tôi thấy bà trong nhà thờ, không biết có nhầm không, vừa mới đây thôi, nhìn quanh khảo sát. Tôi muốn đến và nói chuyện với bà, gọi sự chú ý của bà đến một hai điểm đáng lưu tâm, nhưng tôi lại đang vội làm cho xong việc.

- Đúng ra tôi phải đến và giúp cô, Tuppence nói giọng nói ngọt ngào nhất. Nhưng điều đó không ích gì, bởi vì tôi thấy cô biết chính xác nơi nào những bông hoa phải đến.

- Rất dễ thương cho cô đã nói vậy, đó hoàn toàn là sự thật. Tôi làm việc cắm hoa nhà thờ trong - ồ tôi không biết bao nhiêu năm rồi. Chúng tôi để học sinh tự làm những bình hoa đại đặc biệt cho lễ hội, dĩ nhiên mặc dù chúng không có một chút ý kiến, tụi nhỏ khôn khéo. Thật sự tôi nghĩ đến một ít lời hướng dẫn, nhưng bà Peake không bao giờ có bất cứ chỉ thị nào. Bà ấy quá kì dị. Bà ấy nói điều đó làm hồng sáng kiến của chúng. Cô định ở lại đây à? Cô hỏi Tuppence.

- Tôi định đến chợ Basing. Tuppence đáp. Có lẽ cô có thể chỉ cho tôi một khách sạn đẹp yên tĩnh để ở lại?

- Tôi nghĩ cô sẽ hiểu chuyện ấy hơi không được vui. Đó chỉ là một phố chợ. Nó không cung cấp dịch vụ buôn bán xe hơi. Khách sạn RỒNG xanh hai sao nhưng đôi khi tôi nghĩ những sao này Trong Bất Kỳ cách nào cũng không có ý nghĩa gì hết. Tôi nghĩ tốt hơn cô nên đến khách sạn Con Thỏ. Yên tĩnh hơn. Cô còn ở đây lâu không?

- Không, chỉ một hai ngày trong khi tôi đi tham quan miền phụ cận.

- Tôi e, không có chi nhiều để xem. Không có di tích thời cổ đại nào đáng chú ý hay cái gì như thế. Chúng tôi ở một miền thuần túy thôn dã và trổng trọt. Cha cố nói. Nhưng thanh bình, còn phải nói, rất thanh bình. Như cha nói với con, một số hoa rừng lại đáng chú ý.

- A vâng, Tuppence đáp, con đã nghe và con đang lo hái vài mẫu trong những khoảng nghỉ khi thực hiện một ít việc săn bắn dễ chịu.

- Thú vị lắm, cô Bligh nói. Cô có nghĩ chuyện ổn định cuộc sống trong vùng phụ cận này không?

- Nói chung chúng tôi chưa xác quyết rõ ràng ở một miền phụ cận nào.

Tuppence nói. Chúng tôi không vội. Trong mười tám tháng nữa ông ấy vẫn chưa về hưu. Nhưng cũng luôn phải kiếm tìm quanh đây. Với tư cách cá nhân, cái điều tôi thích làm là ở lại trong một miền phụ cận bốn năm ngày, kiếm một danh sách những bất động sản nhỏ thích hợp với mình và lái xe đi xem. Từ London xuống một ngày để coi một ngôi nhà đặc biệt rất đẹp, tôi hiểu vậy.

- Ô vâng, cô mang theo xe đến đây à?

- Phải, Tuppence nói. Tôi phải đi kiếm một đại diện nhà tại chợ Basing sáng mai. Tôi giả thiết, không có nơi nào ở lại trong làng, phải không?

- Tất nhiên, có nhà bà Copleigh, cô Bligh nói. Mùa hè bà ấy cho mọi người thuê. Khách mùa hè. Bà ấy chùi dọn đẹp đẽ. Tất cả các phòng. Dĩ nhiên, bà ta chỉ làm giường và bữa sáng và có lẽ một bữa an nhẹ buổi tối. Nhưng cha không nghĩ bà ấy cho nhiều người thuê vào tháng tám hay tháng sáu vào thời kì sớm nhất.

- Có lẽ con có thể đi và tìm hiểu vậy.

- Bà ấy là một phụ nữ có giá nhất đấy. Cha cô nói. Lười bà thích đùa. Bà không bao giờ ngừng nói, không một phút nào.

- Nói nhiều chuyện tầm phào và tán gẫu luôn luôn xảy ra trong những ngôi làng nhỏ này. Cô Bligh nói. Tôi nghĩ sẽ là một ý kiến hay nếu tôi giúp được bà Beresfold. Con có thể dẫn bà ấy đến bà Copleigh và chỉ xem coi có cơ hội không.

- Cô rất tử tế.

- Vậy chúng ta đi, cô Bligh nói nhanh. Chào cha. Còn tìm kiếm sao? Một bài thử nghiệm đáng buồn và quá khó thành công được. Con thật sự nghĩ đó là một đòi hỏi vô lí Nhất.

Tuppence nói lời tạm biệt cha cô và bảo cô sẽ vui lòng giúp ông nếu có thể.

- Con có thể dễ dàng xử dụng một hai giờ khảo sát những bia mộ khác nhau. Tuổi con mắt còn tinh lắm. Có phải cha chỉ đang tìm cái tên Waters?

- Thật sự không. Cha cô đáp. Cha nghĩ, tuổi mới quan trọng. Một đứa trẻ độ chừng bảy tuổi. Một bé gái. Thiếu tá Waters nghĩ rằng có thể vợ ông đổi tên con gái và rất có thể người ta chỉ biết cái tên mới đổi ấy. Khi ông không biết tên con là gì, sự việc càng khó thêm.

- Tới một chừng mức con có thể hiểu, toàn thể sự việc không thể tin được. Cô Bligh nói. Chưa bao giờ cha phải nói rằng cha sẽ làm một việc như thế, thừa cha. Điều đó vô nhân đạo, gợi ý một việc như thế.

- Người bạn khốn khổ dường như rất bối rối. Lịch sử đều buồn, tới chừng nào cha có thể hiểu được. Nhưng cha không giữ con.

Khi được cô Bligh dẫn đi Tuppence nghĩ thăm việc bà Copleigh nổi tiếng nói nhiều không quan trọng, bà khó mà nói nhiều hơn cô Bligh. Một dòng thác thông tin nhanh và độc tài tuôn ra từ môi cô.

Túp lều của bà Copleigh chứng tỏ là một nơi ở thú vị có nhiều phòng xây

lung khỏi đường làng với phía trước một vườn hoa xinh xắn, một bậc cửa sơn trắng và một tay nắm bằng đồng đánh bóng. Hình như đối với Tuppence bà Copleigh giống như một nhân vật với vẻ đáng nể bước ra từ những trang truyện của Dicken. Bà ta rất nhỏ nhắn và rất tròn, vì vậy bà ta lặn về phía bạn trông giống như một trái banh cao su. Cặp mắt bà ta sáng lấp lánh, mái tóc vàng hoe cuốn thành những lọn xúc xích trên đỉnh đầu và một vẻ mạnh mẽ lạ thường. Sau khi trình diễn một chút nghi ngờ để bắt đầu với - ‘tôi không thường trực. Cô biết mà. Không. Chồng tôi và tôi nói’ khách mùa hè, đó là khác.’ Ngày nay mọi người đều làm thế nếu họ có thể làm. Và phải làm, tôi tin chắc. Nhưng tháng này trong năm, chúng tôi không có nhiều khách. Không cho đến tháng sáu. Tuy nhiên, nếu chỉ ở vài ngày và quý bà không ngại điều kiện ở hơi thô , thì có lẽ -

’Tuppence nói cô không ngại đồ đạc thô sơ và bà Copleigh, đã quan sát cô kĩ lưỡng, không ngừng tiếng róc rách của dòng suối đối thoại, bảo có lẽ quý bà sẽ vui lòng lên xem phòng, và rồi đồ đạc sẽ được sắp xếp.

Ngay lúc đó cô Bligh tự xé rào với ít tiếc nuôi bởi vì cô không có khả năng rút thêm nhiều thông tin cần thiết từ Tuppence mà cô cần. Như là bà đến từ đâu, chồng bà làm gì, bà mấy tuổi, bà có con chưa và những vấn đề đáng quan tâm khác. Nhưng rõ ràng cô có một cuộc họp cô sắp chủ tọa và thật kinh khủng đánh liều để cho một kẻ khác nắm lấy địa vị đáng thèm khát đó.

- Cô hoàn toàn ổn với bà Copleigh rồi, cô bảo đảm với Tuppence. Bà ấy sẽ săn sóc cô, tôi tin thế. Nào còn xe hơi của bà đâu?

- Ô, tôi sẽ tìm nó ngay. Tuppence đáp. Bà Copleigh sẽ nói cho tôi biết chỗ đậu. Thật sự tôi có thể để xe bên ngoài và đây không phải là con đường hẹp, phải thế không?

- Chồng tôi có thể giúp cô việc đó tốt hơn. Ông ấy sẽ đậu xe trong cánh đồng cho cô. Chỉ vòng quanh con đường hẹp phía bên này thôi, và rồi sẽ hoàn toàn ổn. Có một cái kho để hàng ông có thể đưa xe vào đó.

Trên cơ sở đó mọi việc được xếp đặt tử tế và cô Bligh vội vàng đến chỗ hẹn. Vấn đề bữa ăn tối sau đó được đặt ra.

- Chúng tôi không có gì khi quý bà đến, bà Copleigh nói, nhưng nếu bà hài lòng với hai quả trứng một khoanh mỏng thịt nạc và có thể ít bánh mì với jambông ở nhà làm

- Tuppence đáp điều đó thật tuyệt. Phòng cô nhỏ nhưng vui mắt dễ chịu với giấy dán tường hoa hồng và một giường ngủ tiện nghi và một làn không khí chung thì sạch sẽ không vết nhơ.

- Vâng, đó là loại giấy dán tường đẹp, thưa cô. Bà Copleigh nói, người dường như đồng ý với tình trạng đơn chiếc của Tuppence. Chúng tôi chọn loại giấy đó để cho bất cứ cặp vợ chồng mới cưới nào đến đây vào tuần trăng mật. Lãng mạn, nếu bà hiểu điều tôi nói.

Tuppence đồng ý sự lãng mạn là điều rất đáng mơ ước trong cuộc sống.

- Ngày nay người ta không kiếm được nhiều đề tài, những cặp mới lấy nhau ấy. Không phải là điều họ quen. Hầu hết những người cô biết đây đang tiết kiệm tiền mua nhà hay làm giảm bớt những món phải trả. Hay họ bắt đầu mua sắm một số đồ đạc trong khi mua trả góp và điều này làm họ không còn tiền cho một tuần trăng mật sang trọng hay cái gì như thế. Khỏi phải nói, đa số người trẻ ấy đều thận trọng. Họ không có thừa hết tiền của họ.

Bà ta rồn rảng xuống lầu và bà ta còn nói nhanh lúc đi, Tuppence nằm xuống giường và ngủ một nửa giờ sau một ngày mệt mỏi. Tuy nhiên, hy vọng lớn lao cô nhằm vào bà Copleigh, cảm thấy một lần được nghỉ ngơi đầy đủ, cô sẽ có khả năng dẫn cuộc nói chuyện đến những đề mục có thể gặt hái được thành công. Tin chắc mình sẽ lắng nghe, tất cả mọi chuyện về ngôi nhà bên con kênh, ai đã sống ở đó, trong vùng phụ cận kẻ nào từng nổi tiếng là ma quỷ hay thiên thần, ở đó có vụ tai tiếng nào và những đề mục tương tự. Khi được giới thiệu với ông Copleigh cô càng được thuyết phục về điều này hơn bao giờ, một người đàn ông mở miệng vừa đủ. Cuộc đối thoại của ông gồm những tiếng hự đáng yêu, thường mang ý nghĩa một sự xác định. Đôi khi một sự bất đồng, trong một âm giọng cảm hơn.

Tới một chừng mức Tuppence có thể hiểu được ông ta hài lòng để vợ nói. Ông ta hầu như tách rời sự chú ý của mình, phần lớn thời gian bận rộn cho ngày kế tiếp có vẻ là phiên chợ.

Cho đến tận lúc Tuppence không có gì tốt hơn để có thể đưa ra liên hệ. Nó có thể được phân biệt bởi một câu châm ngôn - ‘anh muốn thông tin, anh đã có’. Bà Copleigh là một vô tuyến điện hay là một cái ti vi. Bà chỉ cần bấm nút là những lời lẽ tuôn ra kèm theo những cử chỉ và nhiều biểu lộ bằng nét mặt. Không chỉ con người bà như trái banh hơi của đứa trẻ, khuôn mặt bà cũng làm bằng cục tẩy cao su. Những con người khác nhau đang được bà nói đến hầu như sống động trong tranh biếm họa trước mắt Tuppence.

Tuppence ăn thịt heo nguội và trứng và vài khoanh bánh mì dày phết bơ và ca ngợi món mứt quả mâm xôi ở nhà làm, món sở thích của cô, cô thành thật loan báo, và nhanh chóng hấp thu tốt nhất dòng suối thông tin để có thể ghi vào sổ tay sau này. Toàn cảnh quá khứ của miền này dường như giăng ra trước mặt cô.

Không có diễn tiến theo thứ tự nào xuất hiện điều đó làm cho sự việc khó khăn. Bà Copleigh nhảy từ mười lăm năm đến cách đây hai năm đến tháng qua, rồi trở lại một điểm nào đó từ số hai mươi. Tất cả điều này sẽ được phân loại nhiều. Tuppence tự hỏi cuối cùng mình có gặt hái được gì không. Nút đầu tiên bà ấn không cho cô kết quả gì. Đó là sự nhắc nhở đến bà Lancaster.

- Tôi nghĩ bà ấy đến từ đâu đó, Tuppence nói, chấp nhận nhiều nét mơ hồ thể hiện qua giọng nói của mình. Bà ấy có một bức tranh - một bức tranh được vẽ rất đẹp do một họa sĩ tôi tin đã từng xuống đây.

- Bà nói ai thế?
- Bà Lancaster.
- Không, tôi không nhớ bất cứ bà Lancaster nào trong những vùng này. Lancaster. Lancaster. Một người quý tộc bị một tai nạn xe hơi, tôi nhớ. Không, đó là tôi đang nghĩ đến chiếc xe hơi. Đó là một chiếc Lancaster. Không phải bà Lancaster. Cũng sẽ không phải cô Bolton, phải không? Tôi nghĩ bây giờ cô ta khoảng bảy mươi tuổi. Có thể cô đã cưới ông Lancaster. Cô ấy đi xa và du lịch ra ngoại quốc rồi và tôi có nghe cô ta cưới người khác.
- Bức tranh bà ấy tặng đi tôi do ông Boscobel vẽ - tôi nghĩ đó là cái tên, Tuppence nói. Món mứt thật tuyệt.
- Giống như hầu hết mọi người đều làm, tôi không cho táo vào. Mọi người nói như thế làm mứt đông hơn, nhưng khiến mùi hương không còn.
- Phải, tôi hoàn toàn đồng ý với bà. Nó mất hương vị.
- Hồi này cô nói ai? Nó bắt đầu bằng chữ B nhưng tôi chưa hoàn toàn nắm bắt được.
- Boscobel, tôi nghĩ thế.
- Ô, tôi nhớ ông Boscowan rất rõ. Nào hãy coi lại. Chắc phải là - ông ta xuống đây cách đây ít nhất cũng mười lăm năm. Ông ta đến liên tục trong nhiều năm. Ông yêu thích chỗ này. Thực tế có thuê một túp lều. Đó là một trong những túp lều của Nông phu Hart, cái nhà ông ta giữ lại cho người làm thuê. Nhưng họ xây một ngôi nhà mới. Nhà hội đồng ấy. Bốn nhà tranh đặc biệt dành cho người làm thuê.
- Ông B là nghệ sĩ bình thường, bà Copleigh nói. Ông thường mặc cái áo choàng không tin được. Loại vải nhung hay vải to sợi dày có sọc. Trong khủy tay áo có nhiều lỗ rách và ông mặc áo sơ mi màu xanh lục hay màu vàng. Ông ấy hả, rất thú vị. Tôi thích tranh ông ta. Một năm ông ấy có triển lãm. Thời gian khoảng gần lễ Giáng sinh. Không, dĩ nhiên không, phải là vào hè cơ. Mùa đông ông ấy không ở đây. Phải, rất đẹp. Nếu cô hiểu điều tôi nói, không có gì gọi húng cả. Chỉ có một căn nhà với hai cái cây và hai con bò cái nhìn qua hàng rào. Nhưng tất cả đều dễ chịu yên tĩnh và những màu sắc đều đẹp. Không giống như một số bạn trẻ ngày hôm nay.
- Bà có nhiều nghệ sĩ xuống đây không?
- Thật sự thì không. Ô không, đừng nói đến chuyện đó. Một hai quý bà đến đây vào mùa hè và thỉnh thoảng làm vài bức phác thảo, nhưng tôi không nghĩ nhiều về họ. Cách đây một năm tôi có một người bạn trẻ, tự xưng là một nghệ sĩ. Không đéo gọt thích đáng. Tôi không thể nói tôi thích tranh anh ta nhiều. Dù sao tất cả những màu sắc đều cuốn xoáy mơ hồ. Cô không thể nhận thức được một chút gì. Hơn nữa anh ta bán nhiều tranh. Nhắc cô, là chúng không rẻ.
- Chắc phải năm pound. Lần đầu tiên ông Copleigh thỉnh linh xen vào cuộc đối thoại khiến Tuppence nhảy nhồm.

- Cái chồng tôi nghĩ là, bà Copleigh lấy lại vị trí của mình như để lí giải giùm cho chồng. Ông ấy nghĩ không có tranh nào quá năm pound. Sơn dầu không đắt như vậy. Đó là những gì ông muốn nói, phải không, George?

- A. George trả lời.

- Ông Boscobwan sơn một căn nhà bên một cây cầu nhỏ có mái hình cung và con kênh - Waterside hay Watermead, nó được gọi thế nào? Hôm nay tôi đến hướng đó.

- Cô đi dọc theo con đường đó sao? Nó không phải là con lộ, phải không nào? Rất hẹp. Ngôi nhà đơn độc, tôi luôn nghĩ thế. Quá hiu quạnh. Ông có nghĩ thế không, George?

George tạo một âm thanh diễn tả sự bất đồng yếu ớt và có thể khinh bỉ sự nhát gan của phụ nữ.

- Đó là nơi Alice Perry sống mà.

Tuppence đành bỏ qua sự tìm kiếm tin tức ông Boscowan để tán thành với ý kiến về gia đình Perry. Cô nhận thấy rằng, điều này tốt hơn là đi theo bà Copleigh người luôn nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác.

- Họ là một đôi kì dị.

George làm một âm thanh đồng ý.

- Họ giữ bí mật cho nhau. Như cô nói, không hoà trộn lẫn nhau. Cô ta đi quanh trông giống như không có gì trên đời này, Alice Perry đấy.

- Điên. Ông Copleigh nhận xét.

- Tôi không biết tôi có nói thế không. Bà ấy thì trông có vẻ điên rồi. Tóc bay tung. Hầu hết thời gian bà ấy mặc áo choàng đàn ông mang ủng cao su lớn. Bà nói những chuyện kì quặc và nhiều khi không trả lời cô khi cô hỏi bà một câu. Nhưng tôi không bảo bà ấy điên. Kì quặc, chỉ thế thôi.

- Mọi người có thích bà ta không?

- Hầu như không ai biết bà, mặc dù họ đã ở đây nhiều năm. Có đủ loại chuyện kể về bà ta nhưng rồi thì, đó luôn là những câu chuyện kể.

- Loại chuyện nào?

Những câu hỏi trực tiếp không bao giờ khiến bà Copleigh lưỡng lự, người chào đón họ như một kẻ vì quá háo hức không thể đáp lại.

- Người ta nói, gọi những hồn ma ban đêm. Ngồi quanh một bàn tròn. Và những câu chuyện về những ngọn đèn di chuyển xung quanh toà nhà buổi tối. Họ nói, cô ấy đọc nhiều sách trinh thám. Trong sách nhiều sự kiện được vẽ ra - những ngôi sao, những vòng tròn. Nếu cô hỏi tôi, thì đó là Amos Perry là một người không hoàn toàn ổn định.

- Ông ta chỉ chắc phác thôi. Ông Copleigh dễ dãi nói.

- Có thể về điều đó ông có lí. Nhưng một lần có một câu chuyện kể về ông ta. Thích làm vườn, nhưng không nhiều.

- Dầu vậy đó chỉ là nửa căn nhà thôi, phải không? Tuppence nói. Bà Perry mời tôi vào rất tử tế.

- Bà ấy làm thế à? Thật sao? Tôi không biết tôi có thích vô cái nhà ấy không nữa. Bà Copleigh nói.
- Phần nhà của họ thì ổn rồi. Ông Copleigh đáp.
- Còn phần kia có ổn không? Tuppence nói. Mặt tiền ngó ra con kênh ấy.
- Hừm, thường có nhiều câu chuyện về nó đấy. Tất nhiên, trong nhiều năm không ai ở đó. Người ta bảo có nhiều chuyện kì dị về nó. Nhiều câu chuyện được kể lại. Nhưng khi cô đến đó, không có câu chuyện nào trong kí ức người ở đây. Cách đây lâu lắm rồi, khỏi phải nói. Nó được xây dựng cách đây trên một trăm năm. Người ta kể đầu tiên có một công nương tuyệt đẹp đến giữ chỗ đó, một trong những người quý tộc tại triều đình xây cho cô.
- Triều đại Victoria? Tuppence hỏi với sự chú ý.
- Tôi không nghĩ thuộc triều đại của bà. Bà Hoàng già là một người đặc biệt. Không, tôi nói là triều đại trước cơ. Một trong những người thuộc triều đình vua George. Vị quý tộc này thường xuống đây thăm công nương còn những câu chuyện thì tiếp tục như là họ cãi nhau và ông ta một đêm đã cắt cổ cô.
- Kinh khủng quá! Họ treo cổ ông ta sao? Tuppence nói.
- Không. Ô không, không có chi. Chuyện kể là, ông ta phải tẩy cái xác và xây tường bít lại phía trong lò sưởi.
- Chôn cô ấy trong lò sưởi!
- Người ta kể theo một số cách, người ta bảo cô ấy là một nữ tu và cô đã chạy trốn khỏi tu viện đó là lí do tại sao cô ấy bị xây tường bít lại. Người ta thường làm thế ở các tu viện.
- Nhưng không phải những nữ tu sĩ xây tường bít cô ta lại.
- Không, không. Chính ông ta làm. Người tình của cô, cái kẻ đã tóm cổ cô. Ông ta xây gạch quanh lò sưởi, đóng đinh một tấm sắt lớn trên lò. Dù thế nào thì, không bao giờ trông thấy cô nữa, linh hồn khôn khéo, đi dạo quanh trong những bộ đồ dài đẹp nhất. Tất nhiên, một số người bảo rằng cô đi xa với ông ta. Ra đi sống tại thành phố hay trở về một nơi nào khác. Người ta thường nghe những tiếng động và trông thấy những ánh đèn trong nhà, khi đêm xuống nhiều người không dám đến gần.
- Nhưng chuyện gì xảy ra sau đó? Tuppence hỏi, cảm thấy đi lùi lại quá xa vào triều đại Nữ Hoàng Victoria hình như hơi quá sâu vào thời quá khứ so với những gì cô đang tìm kiếm.
- Tôi không biết nhiều chuyện ở đó. Một nông dân tên Blodgid tiếp nhận chỗ đó khi nó được đề cập đến chuyện bán, tôi tin thế. Ông ta cũng không ở lâu. Họ gọi đó là nông dân quý tộc. Điều đó giải thích tại sao ông ta thích căn nhà, tôi cho là thế, nhưng đất nông trại không quen lắm với ông, và ông ta không biết giải quyết thế nào. Và thế lại bán lần nữa. Ngôi nhà bị đổi chủ quá nhiều lần - những người xây dựng luôn đến theo và sửa sang lại - những phòng tắm mới - điều mơ hồ không giải thích được - có một lần, một cặp vợ

chồng đã biến thành trại nuôi gà. Nhưng cô biết không, nó có một cái tên, vì sự không may. Nhưng trước thời đại của tôi tất cả không đáng kể. Tôi tin ông Boscowan có một lần đã có ý định mua căn nhà đó. Đó là lúc ông ta vẽ ngôi nhà.

- Khi xuống đây ông Boscowan bao nhiêu tuổi?
 - Bốn mươi, hay có thể lớn hơn một chút. Trong một chừng mực nào đấy đẹp trai. Tới mức hơi béo. Ông ta là một người vĩ đại đối với các cô gái.
 - A, ông Copleigh nói. Lần này là một tiếng làm bầm báo hiệu.
 - Tất cả chúng tôi đều biết các nghệ sĩ giống nhau thế nào. Bà Copleigh nói, bao gồm Tuppence trong sự hiểu biết này. Qua Pháp nhiều lần, học cách của người Pháp, họ là thế đấy.
 - Ông ta không cưới vợ ư?
 - Khi đó ông ta chưa. Khi ông ta xuống đây cơ ông ta vẫn chưa có vợ. Ông ta say mê con gái bà Charrington, nhưng không có gì cả. Mặc dầu cô ta là một cô gái tuyệt đẹp, nhưng quá trẻ đối với ông. Cô ấy chưa tới hai mươi lăm tuổi.
 - Bà Charrington là ai? Lời giới thiệu những nhân vật mới này làm Tuppence cảm thấy lúng túng.
 - Mình làm cái quỷ gì ở đây thế? Bất tình linh cô nghĩ khi những làn sóng mệt mỏi chụp lên mặt cô - ta chỉ đang lắng nghe nhiều chuyện tâm phào về mọi người, và tưởng tượng những sự việc như chuyện sát nhân không có gì thật cả. Bây Giờ ta Mới hiểu - chuyện khởi sự khi một con mèo gì xinh đẹp nhưng hết mình mẫn nhét một mớ hỗn độn trong đầu hồi tưởng lại những câu chuyện về ông Boscowan này, hay một kẻ nào khác giống ông ta tặng cho bà bức tranh, kể về ngôi nhà và những truyền thuyết xung quanh nó, về một người nào đó bị chôn sống trong một cái lò sưởi và vì một lí do nào đó bà nghĩ rằng đó là một đứa trẻ. Và đến đây ta bắt đầu điều tra quanh một khám phá kì thú nhưng vô giá trị. Tommy bảo mình là một đứa ngu, và anh ta hoàn toàn có lí - ta Là một kẻ ngu.
- Tuppence chờ đợi bà Copleigh cắt ngang dòng thác đôi thoại, để cô có thể đứng dậy, nói lời chúc ngủ ngon lịch sự và lên lầu ngủ.
- Bà Copleigh vẫn còn say sưa hạnh phúc.
- Bà Charrington? Bà sống một ít tại Watermead, bà và con gái bà. Bà Charrington là một phụ nữ quý tộc xinh đẹp. Quả phụ một sĩ quan quân đội. Tôi tưởng thế. Túng tiền, mà căn nhà thì đang cho thuê giá rẻ. Làm vườn nhiều. Bà rất thích việc làm vườn. Không thạo việc giữ nhà cửa cho sạch sẽ, bà ấy không làm được. Một hai lần tôi đến làm ơn cho bà, nhưng không thể duy trì mãi được. Tôi phải đi xe đạp, mà đường trên hai dặm. Dọc con đường đó không có xe buýt.
 - Nhưng bà ở đó có lâu không?
 - Không hơn hai ba năm, tôi nghĩ thế. Tôi cho rằng, bị khiếp sợ sau khi

những rắc rối xảy đến. Bà cũng có những mối lo riêng về cô con gái nữa, Lillian, tôi nghĩ đó là tên cô.

Tuppence uống một hơi tách trà đậm nhờ nó bữa ăn được tăng cường, tìm cách chấm dứt chuyện bà Charrington trước khi đi tìm sự nghỉ ngơi.

- Bà ấy có mối lo gì về con gái? Ông Boscowan chẳng?

- Không, không phải ông Boscowan là người gây ra nỗi lo phiền. Tôi không bao giờ tin điều đó. Đó là một người khác.

- Người khác là ai? Tuppence hỏi. Một người khác họ sống ở đây à?

- Tôi không nghĩ ông ta sống trong những miền này. Một người cô ta gặp ở London. Không biết có phải cô ta đến đó để học vũ ba lê không? Hay nghệ thuật? Ông Boscowan sắp xếp cho cô học một trường nào đó ở đó. Tôi nghĩ tên là Slate.

- Slate? Tuppence gợi ý.

- Có thể. Loại tên đó mà. Dù sao, cô ấy thường đến đó và đó là cách cô biết ông bạn, ông ấy là ai. Bà mẹ không thích chuyện ấy. Bà cấm cô gặp ông. Đúng như mong đợi điều ấy không ích lợi chút nào. Trong một chừng mực nào đó bà là một phụ nữ điên. Giống như nhiều vợ của các sĩ quan quân đội thời đó. Bà ấy cho rằng các cô gái sẽ làm những gì họ được bảo làm. Trễ hơn thời gian quy định, cô ấy vâng lời. Sống tại Ấn độ và những miền đất này, nhưng khi đó là vấn đề của một chàng trẻ tuổi đẹp trai và bạn rời mắt khỏi cô con gái, bạn sẽ thấy con gái không làm những gì mình bảo nó. Không phải cô ta. Ông ta thỉnh thoảng thường xuống đây và họ lại gặp nhau bên ngoài.

- Và rồi cô vướng vào chuyện rắc rối, phải không? Tuppence nói, dùng lời nói khéo nôi danh, hi vọng dưới hình thức đó sẽ không làm tổn thương ý thức đạo đức của bà Copleigh.

- Chắc phải là ông ta, tôi nghĩ vậy. Dầu sao, điều ấy hiển nhiên. Tôi thấy chuyện đó kéo dài thế nào trước khi mẹ cô biết. Cô ta là con người đẹp. Cao tròn lẳng và đẹp gái. Nhưng tôi không nghĩ cô ấy là hạng người có thể chịu đựng mọi sự. Cô ấy suy sụp, cô biết không. Cô thường đi lang thang bên ngoài như một kẻ dại, lảm bảm một mình. Nếu cô hỏi ông ta xử tệ với cô ấy, thì đúng thế. Đi xa và bỏ mặc cô ấy khi ông ta khám phá ra những gì đang xảy ra. Tất nhiên, một người mẹ như một người mẹ sẽ đi tìm hấn ta nói chuyện với hấn và khiến cho hấn hiểu phận sự của hấn nằm ở đâu, nhưng bà Charrington không có đủ tinh thần làm điều đó. Dù sao, bà mẹ đã khôn ngoan, bà đem con gái đi xa. Khóa cửa nhà lại, sau đó bà dựng bảng bán nhà. Họ trở về đóng gói đồ đạc, tôi tin thế, nhưng họ không bao giờ về làng hay nói chuyện với ai. Có một số câu chuyện đồn đãi quanh đây. Tôi không bao giờ biết có phần nào sự thật không.

- Một số cư dân dựng lên chuyện gì đó. Ông Copleigh bắt ngờ nói.

- Tốt, anh có lí đó, George. Có lẽ chúng còn là sự thật. Những chuyện như thế vẫn xảy ra. Và như anh nói, cô gái ấy đối với tôi có cái đầu không thật ổn

định lắm.

- Chuyện gì nữa thế. Tuppence hỏi.

- Thật ư, tôi không thích nói ra đâu. Từ đó là cả một thời gian dài và tôi không thích nói cái gì mình không chắc. Đó là cô Louise của Bà Badcok kẻ gây bối rối. Cô gái ấy là kẻ nói dối cực kì. Những chuyện cô ta nói. Bất cứ cái gì dựng nên một câu chuyện hay.

- Mà chuyện gì cơ chứ?

- Nói rằng cô con bà Charrington đã giết đứa trẻ rồi sau đó tự sát. Bảo rằng mẹ cô gần như hoá điên với nỗi buồn và bà con cô ấy nhốt cô ấy trong một nhà bảo dưỡng.

Một lần nữa Tuppence cảm thấy sự bối rối vọt lên trong đầu. Cô cảm thấy hầu như mình đang lắc lư trong ghế tựa. Phải chăng bà Charrington là bà Lancaster? Đổi tên, hơi điên rồ rồi, ám ảnh bởi vận mạng của con gái. Giọng nói của bà Copleigh tiếp tục không ngăn lại được.

- Tôi chưa bao giờ tin một lời nào. Cô gái Badcok nói cái gì đó. Chúng tôi chưa bao giờ lắng nghe lời đồn đãi và những câu chuyện như vậy - chúng tôi có những việc khác để lo. Chúng tôi hãy còn sợ chết khiếp, trên khắp vùng quê bởi vì những việc đã xảy ra - những sự việc có thật -

- Tại sao? Những gì đang xảy ra? Tuppence hỏi, kinh ngạc trước những sự kiện hình như sắp xảy ra, đặt trọng tâm quanh ngôi làng nom thanh bình của Sutton Chancellor.

- Tôi dám nói cô đã đọc tất cả về câu chuyện trong các báo vào thời đó. Xem nào, có thể gần hai mươi năm qua rồi. Chắc chắn cô có đọc về câu chuyện ấy. Tội giết trẻ em. Đầu tiên những em gái nhỏ cỡ chín tuổi. Một ngày sau buổi học không về nhà. Toàn thể vùng phụ cận đổ ra ngoài tìm kiếm. Cô bé được tìm thấy tại Dingley Copse. Cô bé bị treo cổ. Việc đó làm tôi rùng mình mỗi lần nghĩ đến. Đó là tội ác đầu tiên, rồi ba tuần sau lại một tội ác nữa. Phía bên kia chợ Basing. Nhưng trong vùng phụ cận, như cô có thể nói. Một người đàn ông với một chiếc xe có thể làm điều đó dễ dàng.

- Và rồi những tội ác khác. Đôi khi không tới một tháng hay hai. Tiếp lại một tội ác nữa. Từ đây không quá hai dặm. Dầu thế, hầu như ngay trong làng mình.

- Không có cảnh sát - không có người nào biết kẻ nào đã gây ra sao?

- Họ đã cố gắng khá vất vả rồi. Bà Copleigh đáp. Họ bắt giam giữ một người đàn ông ngay sau đó. Một người từ phía bên kia chợ Basing. Bảo ông ta đang giúp cảnh sát điều tra. Cô biết điều đó có nghĩ gì rồi. Họ nghĩ họ bắt được hắn ta. Đầu tiên họ lừa được một người rồi người khác nhưng luôn luôn sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ hay họ phải thả hắn ta ra. Khám phá ra anh ta không thể làm điều đó hay không có trong những miền này hay một ai đó cho anh ta một chứng cứ ngoại phạm.

- Bà không biết, Liz, ông Copleigh nói. Có thể họ đã biết rất rõ kẻ nào làm

việc đó. Tôi dám cá họ Biết. Đó thường là cái hướng, hay tôi đã nghe thế. Cảnh sát biết người đó là ai nhưng họ không có bằng chứng.

- Đó là những người vợ, người mẹ hay thậm chí những người cha. Ngay cả cảnh sát cũng không coi là hệ trọng cái điều họ có thể nghĩ ra. Một người mẹ nói 'tôi qua thẳng con tôi ăn tối ở đây' hay cô vợ trẻ nói đêm hôm đó cô đi coi phim với ông ta, và suốt thời gian đó ông ở với cô, hay một người cha nói ông và con trai ông ở ngoài trời trong cánh đồng xa làm một việc gì đó - bạn không thể làm chi để chống lại điều đó cả. Họ có thể nghĩ ông bố hay người mẹ hay tình nhân của ông ta nói dối, nhưng trừ phi một kẻ nào đó đến và khai anh ta thấy gã trai hay người đàn ông hay bất kể thứ gì trong một chỗ nào đó, họ không thể làm gì được. Đó là một giai đoạn kinh khủng. Tất cả chúng tôi quanh đây đều bồn chồn ngồi đứng không yên.

- A, đúng vậy. Ông Copleigh nói.

- Khi cùng nhau tụ tập họ đi ra ngoài kiếm tìm. Thỉnh thoảng họ tìm thấy ngay cô bé và đôi khi họ tìm kiếm hàng tuần. Đôi khi cô ta ở khá gần nhà trong một chỗ cô sẽ nghĩ chúng tôi chắc đã xem xét rồi. Tôi cho rằng chắc phải có ma thuật. Thật khủng khiếp. Bà Copleigh nói giọng đạo đức, 'thật kinh khủng, có những bọn đàn ông như thế. Chúng đáng bị xử bắn. Chúng phải bị treo cổ. Và nếu người ta để tôi làm, tôi sẽ treo cô chúng. Bất cứ bọn đàn ông nào giết và tấn công trẻ em. Cách tốt nhất là đem nhốt chúng vào một nhà thương điên và đối xử chúng với sự dịu dàng cùng mọi tiện nghi gia đình. Rồi sớm hay muộn họ lại cho chúng ra ngoài, bảo rằng chúng đã được chữa trị và đưa chúng về nhà. Điều này xảy ra nơi nào đó tại Norfolk. Chị tôi sống ở đó và chị kể cho tôi nghe chuyện này. Hắn trở về nhà và hai ngày sau hắn gây vụ khác. Những ông bác sĩ này, họ điên cả rồi, một vài người trong bọn họ, bảo hắn ta được chữa lành rồi trong khi chúng chưa lành.

- Và bà chưa có ý tưởng về ai đã xuống đây? Tuppence nói. Bà có nghĩ thật sự đó là một người ngoại quốc không?

- Với chúng tôi có lẽ là một người nước ngoài. Nhưng chắc chắn phải là một kẻ sống trong vùng - Ô! Tôi nói tầm xe đi được hai dặm xung quanh. Trong ngôi làng này nó không thể ở đây được.

- Bà luôn nghĩ như vậy, Liz.

- Ông bồn chồn ngồi đứng không yên, bà Copleigh nói. Ông nghĩ chắc hẳn ở đây trong miền phụ cận của ông bởi vì ông sợ hãi, tôi tưởng thế. Tôi thường xem xét mọi người. Ông cũng vậy, George. Ông sẽ tự bảo mình rằng tôi ngạc nhiên nếu có thể người bạn Kia ở đây, sau cùng hình như hắn khá kì dị. Không bình thường.

- Tôi không giả thiết hẳn ta thật sự có vẻ kì quái gì hết. Tuppence nói. Có thể hắn trông giống hết mọi người khác.

- Đúng vậy, có khả năng cô kiếm được một cái gì đó ở đây. Tôi đã nghe họ

nói cái điều cô không biết đâu, và bất kể người nào hình như chưa bao giờ mắc chứng điên khùng gì cả, còn những người khác nói trong mắt bọn chúng luôn luôn có những cái nhìn trừng trừng giận dữ khủng khiếp.

- Jeffreys, ông là Trung úy cảnh sát ở đây, ông Copleigh nói, ông luôn thường nói rằng ông ta có một ý kiến hay nhưng không có gì để làm cả.

- Họ không bao giờ bắt gã sao?

- Không. Trên sáu tháng, gần một năm. Toàn thể sự việc ngưng lại. Từ đó không có gì xảy ra quanh đây nữa. Không, tôi nghĩ hẳn chắc trốn đi rồi.

Cùng đi xa với nhau. Đó là cái điều làm mọi người nghĩ có thể họ biết hẳn là ai.

- Bà muốn nói vì dân chúng mà hẳn Thật sự rời khỏi khu vực à?

- Tất nhiên cái ấy khiến người ta nói vậy, khỏi phải nói. Họ nói có thể là một người nào đó.

Tupence lưỡng lự định hỏi câu kế tiếp, nhưng cô cảm thấy với đam mê trò chuyện của bà Copleigh điều này không cần thiết.

- Bà nghĩ đó là ai? Cô hỏi.

- Cách đây khá lâu tôi khó mà muốn nói ra. Nhưng có những cái tên được nhắc đến. Cô biết không, nói đến và xem xét. Một số tên như có lẽ là ông Boscowan.

- Thật sao?

- Phải, là một nghệ sĩ, và tất cả nghệ sĩ đều kì quặc. Họ nói thế. Nhưng tôi không nghĩ đó là ông.

- Nhiều người nói là Amos Perry, ông Copleigh lại xen vào.

- Chồng bà Perry ư?

- Phải. Lão ấy hơi kì dị, đầu óc ngớ ngẩn. Ông ta là loại người có thể làm điều đó.

- Gia đình Perry sống ở đây à?

- Không. Không phải tại Watermead. Họ có một túp lều cách đây chừng bốn năm dặm. Cảnh sát trông chừng họ, tôi bảo đảm.

- Không thể kiếm được gì từ lão ấy đâu. Bà Copleigh nói. Vợ ông luôn luôn nói về ông. Buổi tối ở nhà với bà. Bà ấy nói thế, luôn luôn. Chỉ thỉnh thoảng đến quán rượu vào tối thứ bảy, vì vậy trong chuyện này không có gì. vả lại, Alice Perry là loại người bạn tin cậy khi bà ấy cho chúng cứ. Bà ấy không bao giờ giảm bớt cường độ hay chùn lại. Bạn không thể sợ hãi bà ấy là một người trong bọn chúng. Dù sao, Lão ấy không phải là tội phạm. Tôi không bao giờ nghĩ vậy. Tôi biết tôi không có gì để tiếp tục nhưng tôi có cảm tưởng rằng nếu tôi phải điếm mặt chỉ tên một người nào đó ra thì tôi phải đánh cá vào Sir Phillip.

- Sir Phillip? Đầu Tupence một lần nữa choáng váng. Một nhân vật khác nữa chưa được giới thiệu. Sir Phillip. Phillip là ai? Cô hỏi.

- Phillip Starke - tận hưởng cuộc sống trong nhà Warrender. Thường được

gọi là Cổ tu viện khi gia đình Warrender ở đó - trước khi nó cháy rụi. Cô có thể thấy những ngôi mộ nhà Warrender trong sân nhà thờ và những tấm bảng đề tên trong nhà thờ nữa. Thực tế gia đình Warrender luôn ở đây từ thời vua James.

- Sir Phillip Starke bà con với gia đình Warrender à?

- Không. Kiếm tiền bằng những phương tiện lớn, tôi tin vậy, hay cha ông ta làm vậy. Nhà máy thép hay cái gì như thế. Phillip là loại đàn ông kì dị. Công việc thì đâu đó về hướng bắc, còn ông ta ở đây. Ông ta không giao thiệp. Cái mà người ta gọi là một sự phục hồi lại - phục hồi lại - cái gì.

- Người sống ẩn dật. Tuppence gợi ý.

- Đó là từ tôi đang tìm kiếm. Ông ta xanh xao, cô biết không, người gầy ốm đầy xương và rất thích hoa. Ông là nhà thực vật học. Thường sưu tầm các loại hoa dại nhỏ như trẻ con, loại hoa cô không nhìn đến hai lần. Ông ta thậm chí có viết một cuốn sách về chúng, tôi tin thế. Vâng, ông ta thông minh, rất thông minh. Vợ ông là một công nương dễ thương, và rất đẹp, nhưng trông buồn lắm. Tôi luôn luôn nghĩ thế.

Ông Copleigh thốt một tiếng hự. 'Bà ngốc, ông nói. Lại nghĩ chuyện đó có thể là sir Phillip. Sir Phillip là người yêu trẻ con. Cho chúng trứng gà - tất cả dâu tây và bữa ăn gồm trà, bánh nướng, mút trái cây, kem đặc. Ông không có con, cô hiểu chứ. Thường ông ta chặn chúng lại trong một đường hẹp và cho chúng kẹo và một đồng sáu xu để mua kẹo. Nhưng tôi không hiểu. Tôi nghĩ ông ta lạm dụng điều đó. Ông ta là một người đàn ông kì dị. Tôi nghĩ có một cái gì đó sai lầm khi vợ ông bất ngờ nhanh chóng bỏ ông mà đi.

- Vợ ông ta bỏ đi khi nào?

- Sau tất cả chuyện rắc rối này chừng sáu tháng. Kế đó ba đứa trẻ bị giết. Phu nhân Starke thỉnh thoảng đi xa về miền bắc nước Pháp không bao giờ trở về. Bà ấy không phải là hạng người làm việc đó, cô sẽ nói thế. Bà ấy là một công nương trầm tĩnh, đáng kính. Không có vẻ như là bà từ bỏ ông vì một người đàn ông khác. Không, bà không phải là hạng người làm được việc ấy. Thế Tại Sao bà nhanh chóng từ bỏ ông? Tôi luôn luôn nói bởi vì bà ấy biết một cái gì đó - khám phá ra một điều gì đó -

- Ông ta còn ở đây không?

- Không thường xuyên. Một năm ông ta xuống đây một hai lần nhưng ngôi nhà lúc nào cũng đóng cửa với một quản gia. Cô Bligh trong làng - cô ấy vẫn là thư kí của ông - cô trông coi mọi việc cho ông.

- Và vợ ông?

Bà ấy chết rồi, công nương tội nghiệp. Chết ngay sau khi đi ngoại quốc.

Trong nhà thờ có một tấm bảng dựng cho cô. Nó sẽ là điều khủng khiếp cho cô. Có lẽ lần đầu cô không chắc, rồi có lẽ cô bắt đầu nghi ngờ chồng, rồi có lẽ cô đi tới chỗ hoàn toàn chắc chắn. Cô không thể chịu nổi điều đó và cô đi xa.

- Những chuyện bọn đàn bà tưởng tượng ra. Ông Copleigh nói.
- Tất cả điều tôi có thể nói là Có một Cái gì Đó không đúng về sir Phillip. Ông ta quá yêu trẻ, tôi nghĩ thế, và đó không phải là một thiên hướng bình thường.
- Tưởng tượng của bọn đàn bà. Ông Copleigh nói.
Bà Copleigh đứng dậy và bắt đầu mang đồ đạc khỏi bàn.
- Về giờ giấc, chồng bà nói, bà sẽ cho quý bà này những ác mộng nếu bà cứ tiếp tục những câu chuyện cách đây nhiều năm.
- Nghe rất thích thú, Tuppence nói. Nhưng tôi buồn ngủ quá rồi, tôi nghĩ tốt hơn mình nên đi ngủ bây giờ.
- Tốt, chúng tôi thường đi ngủ sớm. Bà Copleigh nói. Và cô sẽ mệt sau ngày dài trải qua đây.
- Tôi mệt. Tôi buồn ngủ kinh khủng. Tuppence ngáp dài. Chúc ngủ ngon và cảm ơn bà rất nhiều.
- Cô có cần tôi gọi dậy với một tách trà buổi sáng không? 8 giờ đúng có quá sớm cho cô không?
- Không, tốt thôi. Tuppence đáp. Nhưng xin đừng lo nếu việc ấy gây phiền cho bà.
- Không phiền gì cả. Bà Copleigh nói.
Tuppence mệt nhọc lê mình đến giường. Cô mở va li, lấy ra vài thứ cần dùng, cởi bỏ áo quần, tắm rửa rồi thả rơi mình xuống giường. Những gì cô nói với bà Copleigh là sự thật. Cô mệt lử. Những sự kiện cô được nghe đi qua trí óc như những hình người di động trong cái kính vạn hoa và tất cả những tưởng tượng khủng khiếp. Những đứa trẻ chết - quá nhiều trẻ chết. Tuppence chỉ cần một đứa trẻ chết sau lò sưởi. Có lẽ cái lò sưởi phải liên can đến Waterside. Con búp bê của đứa bé. Một đứa trẻ bị giết bởi một cô gái trẻ giận điên lên bởi người yêu bỏ rơi đã lái khỏi cô bộ óc khá là yếu đuối của mình. Ô tôi thân mến, tôi đang dùng thứ ngôn ngữ thật là bi kịch kia. Tất cả là một đồng hỗn độn - bảng liệt kê theo thứ tự thời gian đảo lộn - rồi sau đó người ta không thể chắc cái gì xảy tới.
Cô đi ngủ và nằm mơ. Có một công nương Shalott nào đó nhìn ra ngoài cửa sổ toà nhà. Có tiếng cào rạch đang đến từ ống khói. Từ sau tấm chắn bằng sắt bị đóng đinh vào lò sưởi vọng lại những cú đánh. Âm vang của một chiếc rìu kêu vang rền. Clang, clang, clang. Tuppence thức giấc. Bà Copleigh đang gõ trên cánh cửa. Bà nhanh nhẹn bước vào, đặt khay trà xuống cạnh giường Tuppence, kéo màn cửa, hi vọng Tuppence ngủ ngon. Không ai trông vui vẻ hơn bà Copleigh, Tuppence nghĩ, bà ta không có những cơn ác mộng!

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 2
NGÔI NHÀ BÊN CON KÊNH**

Chương 9

MỘT BUỔI SÁNG TẠI CHỢ BASING



ất cả tốt đẹp, bà Copleigh, khi bà nhảy ra khỏi phòng. Ngày khác. Đó là những gì tôi luôn nói khi thức dậy. Ngày khác. Tuppence nghĩ, nhấp chén trà đen đậm. Mình tự hỏi mình có đang tự biến mình một kẻ ngu không?... có thể lắm... ta ước Tommy ở đây để nói chuyện. Tối qua làm ta mù đi.

Trước khi rời phòng, Tuppence ghi vào sổ ghi chép từng đoạn ngắn từng sự kiện từng tên gọi khác nhau cô đã nghe tối hôm trước, mà lúc lên giường cô quá mệt không làm được. Những câu chuyện mang tính bi kịch mê lô, của quá khứ, có lẽ hàm chứa những hạt giống sự thật đây đó nhưng hầu như chỉ là nghe lóm, chuyện tầm phào, ác ý, tính tưởng tượng lãng mạn.

“Thật sự, Tuppence nghĩ, mình đang bắt đầu hiểu đời sống tình yêu của một số lượng người bước lùi vào thế kỉ mười tám, mình nghĩ thế. Nhưng tất cả lên tới cái gì đây? Và mình đang tìm kiếm cái gì? thậm chí mình không biết nữa. Việc khủng khiếp nhất là mình đã vướng vào và mình không thể lùi được nữa.

Có một mối nghi ngờ sắc bén rằng việc đầu tiên cô có thể gặp rắc rối là cô Bligh, người mà Tuppence nhận ra như là mối hăm dọa toàn thể Sutton Chancelor, cô tránh né tất cả những hiến tặng giúp đỡ bằng cách lái xe thật nhanh quá bưu điện chợ Basing, chỉ ngưng lại một chốc, khi chiếc xe bị cô Bligh với những tiếng kêu lanh lảnh đường đột đến bắt chuyện, để giải thích với quý cô kia rằng cô đang có một cuộc họp gấp... khi nào thì cô trở về? Tuppence mơ hồ - cô sẽ ăn trưa chứ? - cô Bligh rất tử tế, nhưng Tuppence sợ hãi -

“Trà, được. 4g30 tôi sẽ đợi cô.” Đó hầu như là một Mệnh lệnh Hoàng gia.

Tuppence mỉm cười, gạt đầu, khởi động máy cho xe chạy.

Có khả năng, Tuppence nghĩ - từ những đại lí nhà tại chợ Basing, nếu cô kiếm được bất cứ cái gì đáng chú ý - Nellie Bligh có thể cung cấp thêm

thông tin có ích. Cô ta là loại phụ nữ tự kiêu về chuyện hiểu rõ mọi người ở đây. Khó khăn bất ngờ là cô quyết định biết rõ tất cả về Tuppence. Có thể vào buổi trưa này một lần nữa Tuppence sẽ hồi phục lại khả năng bịa đặt của mình!

“Hãy nhớ lại bà Blenkinsop,” Tuppence nói, thận trọng vòng quanh một khúc cua ngặt và ép vào một hàng rào để tránh bị một chiếc xe tải to như con bò mộng thích đùa thủ tiêu.

Đến chợ Basing cô đậu xe vào khu đỗ xe chính, đi vào bưu điện và bước vào một phòng điện thoại còn trống.

Giọng Albert trả lời - dùng lời đáp thông thường của anh ta - một tiếng độc nhất “hallo” thốt ra nghi ngờ.

- Nghe đây, Albert - tôi sẽ về nhà ngày mai. Đúng giờ ăn trưa - có lẽ sớm hơn. Ông Beresfold cũng về nữa, trừ phi ông ấy gọi điện. Cho chúng tôi món gì đó - gà nhé, tôi nghĩ thế.

- Rõ, thưa bà. Bà ở đâu - Nhưng Tuppence đã tắt máy.

Cuộc sống của chợ Basing dường như đặt trọng tâm tại khu quan trọng nhất của nó - Tuppence đã tham khảo một tự điển cũ trước khi rời bưu điện và ba nhà trong số bốn nhà và những đại lí nhà đất có vị trí trong khu vực - nhà thứ tư ngự trên đường George.

Tuppence viết tháu những cái tên rồi ra ngoài tìm.

Cô bắt đầu với nhà Messrs. Lovebody và Slicker rõ ràng là uy nghi nhất.

Một cô gái với những vết nám tiếp cô.

- Tôi muốn hỏi về một căn nhà.

Cô gái nhận tin này không chút chú ý. Có lẽ Tuppence đang hỏi về một số động vật quý hiếm nào đó.

- Tôi không biết, tôi bảo đảm, cô gái đáp, nhìn quanh xem có một đồng nghiệp nào cô có thể trao Tuppence lại không -

- Một căn nhà, Tuppence nói. Cô là nhân viên đại lí nhà, phải không?

- Đại lí nhà và bán đấu giá. Nhà bán đấu giá Cranberry mở cửa ngày thứ tư nếu đó là cái cô quan tâm, hai silling một bảng danh mục.

- Tôi không lưu tâm chuyện bán đấu giá. Tôi muốn hỏi về một căn nhà.

- Có đồ đạc?

- Không đồ đạc. Để mua - hay bán.

Những nốt chấm sáng lên một chút.

- Tôi nghĩ tốt hơn cô nên gặp ông Slicker.

Tuppence mạnh mẽ ủng hộ việc gặp gỡ ông Slicker và ngay sau đó ở trong một văn phòng nhỏ cô đối diện với một người đàn ông mặc bộ đồ vải túyt ca rô có in hình ngựa, ông ta bắt đầu lật ra một con số lớn những địa chỉ đăng kí đặc biệt đáng ao ước - thì thào những lời bình luận ... '8 Mandeville Road - kiến trúc sư xây, ba phòng, bếp Mỹ - ồ không, cái đó qua rồi - Nhà mướn Amabel - địa chỉ có khung cảnh, bốn mẫu - bán nhanh giảm bớt giá -

Tuppence ngắt lời ông ta mạnh mẽ: ‘tôi đã thấy một căn nhà quay về hướng tôi thích - tại Sutton Chancellor - hay hơn nữa, gần Sutton Chancellor - bên một con kênh - ‘

- Sutton Chancellor, ông Sliker có vẻ nghi ngờ - tôi nghĩ hiện tại trong hồ sơ chúng tôi không có bất động sản nào ở đó cả.

Dường như không có bảng tên nào - có thể là Watersider. Rivermead - có một lần được gọi là ngôi nhà bên cầu. Tôi hiểu, Tuppence nói, căn nhà chia hai phần. Một nửa cho thuê nhưng những người thuê nhà không thể nói cho tôi biết về nửa kia, nửa quay ra con kênh và là nửa nhà tôi thích. Rõ ràng chỗ chưa có ai thuê.

Ông Slicker lập tức nói rằng ông e là ông không thể giúp cô được, nhưng hạ cô cung cấp thông tin nhà Messrs. Blodget và Burgess có thể làm được điều đó. Dựa vào âm giọng đó, vị thư kí hình như ám chỉ nhà Messrs. Blodget và Burgess là một hãng rất thấp kém.

Tuppence đổi tuyến đường đến nhà Messr. Blodget và Burgess phía đối diện quảng trường - và bất động sản được đề cập đến của họ rất giống với bất động sản của nhà Messrs. Lovebody và Slicker - trong những cửa sổ bám đầy cái bản của họ cùng loại những hoá đơn bán và những cuộc bán đấu giá sẵn có nếu cần. Mặt tiền vừa mới được sơn lại nhiều màu lục khác nhau rực rỡ hơn, nếu được coi như là một hành động có khen thưởng.

Những sắp xếp tiếp nhận thì không khích lệ tương đương, Tuppence được chuyên qua ông Sprig, một ông già tâm tình rõ ràng chán nản. Một lần nữa Tuppence thuật lại những nhu cầu của mình và những điều kiện cần thiết. Ông Sprig chấp nhận nhận thức về địa chỉ đăng kí hiện tại, nhưng không hi vọng, hay hình như tới một điểm nào đó, được quan tâm lắm.

- Tôi e là căn nhà đó không ở tại chơ. Người chủ nhà không muốn bán.

- Chủ nhà là ai?

- Thật ra tôi không biết rõ. Nó thường xuyên đổi chủ - một lúc nào đó có tin đồn về một đơn đặt hàng bắt buộc.

- Chính quyền địa phương cần nó với mục đích gì?

- Thật sự, bà - ề - (ông ta liếc nhìn tên Tuppence ghi nguyệt ngoạc trong tờ giấy thăm lớn của mình) - bà Beresford, nếu bà có thể trả lời được cho tôi câu hỏi này bà sẽ là người khôn hơn những vật tế thần gây ấn tượng nhất là những ngày này. Cách của hội đồng địa phương và việc lập kế hoạch xã hội luôn che phủ trong vòng bí mật. Phần hậu ngôi nhà có một số sửa chữa cần thiết và được cho thuê một giá cực kì rẻ - ề - à vâng, một ông và bà Perry.

Phần liên quan đến người chủ thực tế của bất động sản, vị quý tộc trong vấn đề sống ở nước ngoài hình như hết quan tâm đến nó. Tôi tưởng có một số vấn đề về sự kế thừa ít quan trọng, và được những cố vấn pháp luật điều hành. Một số khó khăn nhỏ về luật pháp dựng lên - luật pháp thiên về tôn kém, bà Beresford - tôi tưởng người chủ hoàn toàn bằng lòng việc căn nhà

sụp đổ - không thực hiện sửa chữa nào ngoại trừ phần gia đình Perry ở. Tất nhiên, trên thực tế đất đai sẽ có giá trị hơn trong tương lai - việc sửa chữa những ngôi nhà bỏ hoang ít khi thích hợp. Nếu bà quan tâm đến một bất động sản loại đó, tôi bảo đảm tôi có thể cung cấp cho bà một số bất động sản có giá trị hơn cái của bà. Nếu tôi có thể hỏi, trong khu đất đó có cái gì đặc biệt lôi cuốn bà thế?

- Tôi thích dáng vẻ bên ngoài của nó, Tuppence nói. Đó là một ngôi nhà rất Đẹp - tôi nhìn thấy nó đầu tiên từ chuyên tàu -

- Tôi hiểu -ông Sprig ghi dấu nhanh nhất một cảm tưởng ông có thể có' sự ngu ngốc của đàn bà không thể tin được' - và mềm mỏng nói, 'tôi sẽ thật sự quên tất cả về nó nếu tôi là bà.'

- Tôi cho rằng bà có thể hỏi người chủ nếu họ chuẩn bị bán - hay nếu bà cho tôi địa chỉ của họ - hay của ông ta -

- Chúng tôi sẽ liên hệ với những cố vấn pháp luật của những chủ nhà nếu bà đòi hỏi - nhưng tôi không thể đưa ra nhiều hi vọng lắm đâu.

- Tôi cho rằng người ta phải thông qua các cố vấn pháp luật về mọi sự ngày hôm nay. Tuppence nghe âm vang vừa ngu ngốc vừa cáu kỉnh... và luật sư thì luôn luôn làm Chậm trễ mọi việc -

- A vâng - luật pháp thì sinh sôi nảy nở nhiều sự trì hoãn -

- Và Ngân hàng cũng vậy - thật tồi tệ!

- Ngân hàng - Ông Sprig hơi giật mình.

- Quá nhiều người cho bạn một Địa chỉ ngân hàng. Điều này cũng mệt nữa.

- Phải - phải - như cô nói - nhưng ngày nay người ta hiểu động quá và xê dịch quá nhiều - sống ở ngoại quốc và vậy đó. Ông mở một ngăn kéo bàn giấy. Nào. Tôi có một bất động sản ở đây, Crossgates - hai dặm từ chợ Basing - điều kiện rất tốt - vườn đẹp. -

Tuppence đứng lên.

- Không cảm ơn.

Cô quả quyết chào tạm biệt ông Sprig rồi bước ra ngoài quảng trường.

Cô viếng thăm nhanh toà nhà thứ ba dường như là chỗ chính thức bán bò sữa, nông trại nuôi gà và đại để những nông trại trong tình trạng bỏ hoang.

Cô thăm lần cuối cùng nhà Messr. Robert và Wiley tại đường George - hình như là một sở nhỏ nhưng công việc túi bụi, do đòi hỏi của luật pháp mà bắt buộc phải lo - nhưng nói chung không thú vị và không biết rõ Sutton

Chancellor và lo bán những nơi cư trú chỉ mới xây một nửa với giá tiền rất đắt kì dị - một bức minh họa của một chỗ khiến Tuppence rùn vai. Người đàn ông trẻ thấy khách hàng có thể đi ra, bèn chấp nhận không sẵn lòng lắm sự hiện hữu của một nơi như Sutton Chancellor.

- Cô nhắc đến Sutton Chancellor. Tốt hơn nên thử hỏi nhà Blodget và Burgess tại khu vực. Họ nắm giữ một số động sản trong tay xung quanh - nhưng tất cả đều ở trong tình trạng rất nghèo nàn - sụp đổ -

- Có một ngôi nhà tuyệt đẹp gần đó, bên một chiếc cầu qua con kênh - tôi thấy nó từ chuyến tàu. Tại sao không ai muốn sống ở đó?

- Ô! Tôi biết chỗ ấy, đây - bờ sông - cô sẽ không kiếm được ai ở đó - nó nổi danh là ngôi nhà bị ma ám.

- Ông muốn nói - có ma?

- Người ta nói vậy - nhiều câu chuyện về nó. Tiếng ồn ban đêm. Và tiếng rên rỉ. Nếu cô hỏi tôi, đó là tiếng con mọt nghiền.

- Chao ôi, Tuppence nói. Đối với tôi nó có vẻ đẹp và hiu quạnh.

- Đa số mọi người sẽ nói chỗ ấy quá hiu quạnh chứ sao. Ngập lụt vào mùa đông - hãy nghĩ đến điều ấy.

- Tôi thấy có nhiều chuyện để nghĩ. Tuppence cay đắng nói.

Cô lẩm bẩm khi lê chân về quán Con Thỏ và Lá Cờ nơi cô định tăng cường bữa ăn trưa cho mình.

‘Nhiều chuyện để nghĩ - lụt, con mọt nghiền, ma, tiếng xích sắt vang rền, sự vắng mặt những chủ nhà và chủ đất, những cố vấn pháp luật, những ngân hàng - một căn nhà không ai cần hay yêu thích - có lẽ ngoại trừ Ta - ồ, cái ta muốn bây giờ là Thức Ăn.

Thức ăn tại Con Thỏ và Lá Cờ ngon và nhiều - món ăn thịnh soạn dành cho nông dân hơn là thực đơn giả tạo của Pháp dành cho du khách đi qua - súp đặc khai vị, chân heo với nước sốt táo, phó mát Stilton - mặn và bánh kem sữa nếu bạn thích - mà Tuppence không -

Sau một chuyến dạo quanh rời rạc, Tuppence trở lại xe hơi và lái về Sutton Chancellor - không thể cảm thấy rằng buổi sáng của mình có kết quả.

Khi cô trở lại góc cuối cùng và nhà thờ Sutton Chancellor hiện ra trong tầm mắt, Tuppence thấy dạng cha xứ nổi lên trong sân nhà thờ. Ông bước đi rất chậm. Tuppence lái đến gần ông.

- Cha vẫn đang còn tìm nấm mộ đó à? Cô hỏi.

Cha cố đặt một bàn tay lên cái lưng gầy gò.

- Chao ơi, ông nói, mắt cha không tốt lắm. Quá nhiều lời đề bia bị tẩy xóa. Lưng cha cũng làm cha đau. Quá nhiều đá bia nằm liệt trên đất. Thật sự, khi cha cúi xuống, cha có cảm giác mình không bao giờ đứng lên được nữa.

- Con cũng không làm chuyện ấy nữa, Tuppence nói. Nếu cha nhìn vào bảng đăng kí của giáo xứ và chỉ có vậy, cha đã làm tất cả việc cần làm.

- Cha hiểu, nhưng ông bạn khôn khéo dường như quá mong mỏi, quá tha thiết. Cha hoàn toàn tin chắc rằng tất cả chỉ là lao động phí thời gian thôi.

Tuy nhiên, cha thật sự cảm thấy đó là nhiệm vụ của mình. Cha còn một khoảng ngắn nữa cha chưa tìm, từ cây thông đỏ bên kia đến bức tường đằng xa - mặc dù dù hầu hết bia mộ đều vào thế kỉ mười tám. Nhưng cha vẫn thích cái cảm giác cha đã làm xong nhiệm vụ của mình một cách rất ráo. Cha không thể tự mình đến gần được. Tuy vậy, cha sẽ để lại đến ngày mai.

- Hoàn toàn có lí. Tuppence nói. Cha không nên làm quá nhiều việc trong một ngày, con bảo cha nhé, cô thêm vào. Sau khi con uống trà với cô Bligh xong, con sẽ đi và tự con sẽ xem xét. Từ cây thông đỏ đến bức tường, cha nói thế phải không?

- Nhưng cha không thể đòi hỏi khả thể đó nơi con -

- Chuyện đó ổn thôi. Con hoàn toàn thích làm. Con nghĩ lãng vãng quanh sân nhà thờ rất thú vị. Cha biết mà, những chữ khắc cổ cho ta một bức tranh của người ở đây và tất cả mọi điều không giải thích được. Con sẽ hoàn toàn tận hưởng điều đó, con sẽ thích thật mà. Hãy trở về và nghỉ ngơi đi cha.

- Dĩ nhiên rồi, chiều nay cha thật ra phải làm cái gì đó về bài thuyết giáo của mình. Con là một người bạn rất tốt bụng. Cha tin chắc thế. Một người bạn Rất tử tế.

Ông cười tươi với cô rồi đi vào nhà của cha xứ. Tuppence liếc nhìn đồng hồ tay. Cô dừng lại cạnh nhà cô Bligh. ‘Cũng nên có ý định khắc phục’, Tuppence nghĩ. Cánh cửa trước mở cô Bligh vừa mang một đĩa bánh x-côn mới nướng băng qua tiền sảnh vào phòng khách.

- Ô! Bà đây rồi, bà Beresford thân mến. Tôi rất vui được gặp bà. Trà sẵn sàng rồi. Âm nước đang bắc. Tôi chỉ mới bỏ trà. Tôi hi vọng bà mua sắm đủ thứ bà muốn. Cô thêm vào, lưu ý nhìn chúng có trông rỗng một cách đau đớn trong cái bị mua sắm trên cánh tay của Tuppence .

- Thật sự tôi không có nhiều vận may, Tuppence nói, khoác một bộ mặt lương thiện khi cần. Cô biết đấy - chỉ thỉnh thoảng thôi - trúng cái ngày người ta không tìm được màu sắc hay đồ vật đặc biệt mình cần. Nhưng tôi luôn luôn tận hưởng cái thú tham quan một nơi mới lạ thậm chí dù nó không thú vị gì.

Tiếng còi một ấm nước phát ra tiếng rít the thé đòi hỏi sự chú ý và cô Bligh ném mình trở vào bếp để theo dõi, rải một bộ thư đang chờ gửi bưu điện trên cái bàn phòng đợi.

Tuppence khom mình nhặt lên, khi cô đặt chúng trên bàn chú ý trên đỉnh một bì thư đề địa chỉ gửi một bà Yorke, Nhà Rosetrellis dành cho Quý bà Có Tuổi - gửi đến một địa chỉ ở Cumberland.

“Thật sự, Tuppence nghĩ, mình bắt đầu cảm thấy toàn xứ này không có gì ngoài những Nhà Dưỡng lão! Tin chắc không lâu nữa Tommy và mình sẽ ở trong một nhà!”

Chỉ có ngày kia, một số người bạn tử tế và hữu ích đã viết thư giới thiệu một chỗ rất dễ chịu tại Devon - những đôi vợ chồng - hầu hết là công chức nghỉ hưu. Nấu ăn tuyệt hảo - Bạn mua đồ đặc riêng và đồ đặc cá nhân.

Cô Bligh tái xuất hiện với bình trà và hai người ngồi uống trà.

Cuộc nói chuyện với cô Bligh thì bản chất ít kịch tính và sôi nổi hơn cuộc nói chuyện với bà Copleigh, liên can nhiều đến việc kiếm thông tin hơn là cung cấp.

Tuppence được báo mơ hồ về những năm quá khứ của việc phục vụ ở ngoại quốc - khó khăn cuộc sống gia đình tại nước Anh, cung cấp những chi tiết của một đứa con trai và đứa con gái đã có chồng vợ với những đứa con và nhẹ nhàng hướng câu chuyện về những hoạt động của cô Bligh tại Sutton Chancellor rất nhiều - Hội Phụ Nữ, Hướng Dẫn Viên, Hướng Đạo Sinh, Hội Bảo Vệ Phụ nữ, Thuyết Giảng, Nghệ Thuật Hy Lạp, Làm Jam Bông, Dạy Cắm Hoa, Câu Lạc Kịch, Hội Ai hữu Khảo cổ học - sức khỏe của cha cô, sự cần thiết làm cho ông tự săn sóc sức khỏe bản thân, sự đấng trí của ông - bất hạnh là những ý kiến khác biệt của các cha tổng quản -

Tuppence khen ngợi bánh xôn, cảm ơn tính hiếu khách của cô chủ và đứng dậy từ ghế.

- Nghị lực của cô thật tuyệt vời, cô Bligh, làm thế nào cô giải quyết được tất cả chuyện này thế, tôi không tưởng tượng nổi. Tôi phải thú nhận rằng sau một ngày du ngoạn và mua sắm, tôi chỉ muốn nghỉ ngơi một chút trên giường - chỉ nửa giờ hay nằm khép mắt cũng vậy - một chiếc giường rất tiện nghi. Tôi phải cảm ơn cô rất nhiều đã giới thiệu tôi với bà Copleigh. -

- Một phụ nữ đáng tin cậy nhất, dù tất nhiên bà ta nói rất nhiều -

- Ô! Tôi thấy tất cả những câu chuyện địa phương của bà đều làm cho người ta vui.

- Phân nửa thời gian bà ta không biết mình nói gì! cô còn ở lại đây bao lâu?

- Ô không - ngày mai tôi sẽ về nhà. Tôi thất vọng không tìm được một bất động sản nhỏ nào - tôi đã hi vọng ngôi nhà bên con kênh khung cảnh tuyệt đẹp ấy -

- Tốt hơn bà không mua nó. Nó đang trong tình trạng sửa chữa tồi. Vắng chủ đất - đó là một nỗi nhục.

- Thậm chí tôi không biết ngôi nhà thuộc về ai. Tôi hi vọng Cô hiểu. Hình như cô hiểu rõ mọi việc ở đây.

- Tôi chưa bao giờ chú ý đến ngôi nhà đó. Nó đôi chủ luôn - người ta không thể theo kịp. Gia đình Perry ở một nửa căn - căn kia lâm vào tình trạng suy sụp và sụp đổ.

Tuppence nói lời tạm biệt và lái trở về nhà bà Copleigh. Căn nhà rõ ràng yên tĩnh và trống trải. Tuppence lên phòng ngủ, đặt cái bị mua hàng trống rỗng xuống, rửa mặt và thoa phấn vào mũi. Lại nhón gót ra khỏi nhà, nhìn ngược xuôi đường phố, rời chỗ để xe, cô đi vòng nhanh qua góc phố, sử dụng lối đi dành cho người đi bộ xuyên qua cánh đồng phía sau làng, ngẫu nhiên lối đi ấy dẫn đến cái bậc trèo qua tường để vào sân nhà thờ.

Tuppen trèo lên bậc cửa vào sân nhà thờ, mặt trời chiều thật thanh bình, và bắt đầu khảo sát tấm bia mộ như cô đã hứa. Thật ra cô không có động cơ kín đáo nào khi làm vậy. Cô không hi vọng có gì để khám phá ở đây. Về phía cô thật sự chỉ là lòng tử tế. Cha cô già hơi điếc, và cô muốn ông cảm thấy rằng lương tâm của ông được thỏa mãn hoàn toàn. Cô đã mua cuốn sổ với cây bút

trong trường hợp có gì đáng chú ý cô sẽ ghi cho ông. Cô tin chắc cô chỉ tìm kiếm một bia mộ có lẽ được dựng lên để tưởng niệm cái chết của một số trẻ em ở lứa tuổi được quy định. Đa số những nấm mộ ở đây đều thuộc về thời cổ. Chúng không đáng chú ý lắm, nó không đủ cổ xưa để thu hút hay tác động đến hay chăm sóc những giòng chữ khắc. Đa số hoàn toàn là mộ của những người già. Tuy vậy cô cũng lần lữa một chút khi đi qua, vẽ những phác họa tinh thần trong trí. Fane Elwood, ra đi 6 tháng giêng. William Marl, ra đi 5 tháng giêng, lòng thương tiếc sâu sắc. Mary Treves, năm tuổi. 14 tháng ba 1835. Điều đó đi lùi quá xa. ‘Niềm vui trọn vẹn trong hiện tại’. Mary Treves thật là may mắn.

Bây giờ cô hầu như đã đến bức tường đằng xa. Ở đây những nấm mộ bị quên lãng và cỏ mọc đầy, hình như không ai chăm lo mảnh nghĩa địa này. Nhiều hòn đá không còn đứng thẳng mà nằm dài trên mặt đất. Bức tường ở đây bị tàn phá và vỡ vụn ra từng mảnh. Có những chỗ nó bị sụp xuống.

Đứng thẳng phía sau nhà thờ, từ ngoài đường lộ không thể nhìn thấy - chắc chắn bọn trẻ đến đây có thể làm công việc phá hoại. Tuppence cúi xuống trên những phiến đá - những chữ gốc bị hồng nặng không thể đọc được - nhưng dùng hết sức mình dựng lên một phía, Tuppence đọc thấy những chữ cái và những từ bỏ ngoằn ngoèo, cũng bởi cỏ mọc lấn từng phần.

Cô cúi xuống dùng ngón trở dò từng chữ, và rải rác kiếm được một từ - Người nào mà... xúc phạm đến... một trong những ngôi mộ nhỏ này...

Millstone... Millstone... Millstone... và phía dưới - được khắc không bằng phẳng bởi một bàn tay tài tử:

Nơi đây an nghỉ Lily Waters.

Tuppence hít một hơi thở sâu - cô ý thức có một bóng đen sau cô, nhưng trước khi cô có thể quay đầu lại - một vật gì đó đánh vào sau đầu và cô té xuống trên mộ chí trong bóng tối và sự đầu đón.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 3
MỘT NGƯỜI VỢ MẤT TÍCH**

Chương 10

MỘT CUỘC HỘI KIẾN – VÀ SAU ĐÓ



Beresfold. Ngài Thiếu Tướng Josiah Penn, K.M. G., Liên Đoàn công nghiệp Anh, Huân Chương Công Vụ, nói với trọng lượng dòng chữ đầy ấn tượng kèm sau tên anh. ‘anh nghĩ gì về những cái râu ria này?’

Tommy hiểu câu hỏi của ông già Josh đó, khi sau lưng anh ông nói kiểu thiếu nể trọng, không bị ấn tượng về hệ quả của cuộc hội nghị họ đã tham dự.

- Trò chơi trốn tìm dịu nhẹ, nhẹ nhàng thôi, Sir Josiah nói, tiếp tục với những câu hỏi. Nhiều cuộc nói chuyện và không có gì nói cả. Thỉnh thoảng nếu có ai đó nói cái gì đó nhạy cảm, khoảng bốn giây đầu đứng lên la ó phản đối liền. Tôi không hiểu tại sao chúng ta bắt đầu những việc này. Ít ra, tôi thật sự biết. Tôi biết tại sao tôi làm vậy. Không có gì khác phải làm. Nếu tôi không đến những cuộc trình diễn này, tôi phải ở nhà. Anh có biết cái gì xảy ra với tôi ở đó không? Tôi bị khủng bố. Bị khủng bố bởi người quản gia, bị khủng bố bởi người làm vườn. Ông ta là một người Scot già và thậm chí ông ta cũng không để tôi đụng đến món lê. Vì vậy tôi đến đây, ném tung sức mạnh của mình đi và tôi còn đóng kịch với mình rằng tôi đang bảo vệ cho nền an ninh của xứ sở này! Vớ vẩn.

- Còn anh? Anh là một người đàn ông khá trẻ. Anh đến và phung phí thì giờ của mình vì cái gì? Không ai lắng nghe anh, dù cho anh có nói cái gì đáng lắng nghe.

Tommy, niềm vui thoáng qua mặc dù tuổi tác, như anh vẫn cho mình khôn trước tuổi, nay theo lời Ngài Thiếu Tướng Josiah Penn anh có thể được coi như là một thanh niên, lắc đầu.

- Nếu ngài không có mặt ở đây sẽ không có chuyện gì được giải quyết, thưa ngài.

- Tôi cũng nghĩ thế. Vị Thiếu tướng nói. Tôi là một con chó bun không răng - nhưng tôi còn có thể sửa. Bà Tommy thế nào rồi? Đã lâu không gặp bà ấy.

Tommy đáp Tuppence vẫn khỏe và linh hoạt.

- Cô ấy lúc nào cũng linh hoạt cả. Cô ấy đôi khi làm tôi nghĩ đến một con rồng bay. Luôn lao vọt như tên bắn sau một số ý tưởng chừng như phi lí của cô ta rồi chúng tôi khám phá ra nó chẳng vô lí chút nào. Thật không tưởng tượng được! Thiếu tướng nói về phần khởi. Không giống như những phụ nữ trung niên nghiêm nghị anh bạn gặp ngày nay đâu, tất cả có một Nguyên do với một chữ C chính. Về phía các cô gái ngày nay - ông lắc đầu. Không như cái họ là khi tôi còn trai trẻ. Họ thường là, đẹp như một bức tranh. Những vạt áo muslin! Những chiếc mũ chụp Hình chuông, họ thường mang một lúc nào đó. Phải nhìn xuống bên dưới cái li ttrước khi bạn có thể nhìn thấy khuôn mặt của cô gái. Chiếc mũ để như mời, và họ Biết điều đó! Bây giờ tôi như lại - để tôi xem nào - cô là một người bà con của anh - có phải cô ấy là dì anh không? - dì Ada. Ada Fanshawe

- Dì Ada?

- Cô gái đẹp nhất tôi từng biết.

Tommy tìm cách kèm chế sự ngạc nhiên dâng lên trong ông. Cái dì Ada ấy lại được coi như là đẹp thật vượt quá sức tưởng tượng. Ông già Josh đang lưỡng lự.

- Phải, đẹp như một bức tranh. Sung sức nữa! Vui vẻ! Khách hàng thường xuyên trên cọt. A, tôi nhớ lại lần cuối cùng tôi gặp bà. Tôi là một sĩ quan cấp úy vừa rời khỏi India. Chúng tôi đang dự cuộc chơi ngoài trời vào một đêm trăng tròn trên bãi biển... cô ấy và tôi lang thang cùng nhau và ngồi trên một tảng đá nhìn ra biển.

Tommy chăm chú nhìn kĩ ông ta. Với cái cằm đôi, cái trán hói, lông mày dày rậm và cái bụng phệ khổng lồ. Anh nghĩ đến dì Ada, đến bộ râu mép mới mọc, nụ cười lạnh lùng, mái tóc xám sẫm, cái liếc nhìn ác ý của bà. Thời gian, ông nghĩ. Thời gian đã tác hại lên con người! Anh thử hình dung một sĩ quan cấp úy trẻ đẹp trai với một thiếu nữ đẹp dưới ánh trăng. Anh thất bại.

- Lãng mạn. Ngài Josiah Penn nói với tiếng thờ dài sâu. À vâng, lãng mạn. Tôi muốn cầu hôn cô ta tối hôm đó, nhưng anh không thể cầu hôn nếu anh là một sĩ quan dưới cấp bậc đại úy. Không hợp chỉ số lương của bạn. Chúng tôi đã phải đợi năm năm trước khi chúng tôi cưới nhau. Không thể yêu cầu bất cứ thiếu nữ nào chấp thuận một cuộc đính hôn quá dài như vậy. A vâng! Anh đã biết sự việc xảy ra như thế nào rồi. Tôi đến India và đó là một thời gian dài trước khi tôi về nhà để từ giã. Chúng tôi viết thư cho nhau một chút, rồi sự việc giảm dần. Như chuyện thường vẫn xảy ra, không bao giờ tôi còn gặp cô ấy nữa. Tuy nhiên, anh biết đấy, tôi không bao giờ quên cô. Mặc dầu thường xuyên nghĩ đến cô, tôi nhớ tôi hầu như chỉ viết cho cô một lần, những năm sau này. Khi tôi đang còn lưu lại với vài người tôi nghe cô đang ở trong vùng phụ cận. Tôi nghĩ tôi sẽ tới gặp cô, như tôi có thể cho là thế. Rồi tôi lại nghĩ 'thôi đừng là một gã ngốc nữa. Đến bây giờ có lẽ cô ta trông

hoàn toàn khác xưa thì sao.'

Sau này tôi nghe được một người bạn nhắc đến cô. Bảo tôi anh ta chưa bao giờ thấy một phụ nữ xấu đến thế. Tôi khó mà tin được điều ấy khi tôi nghe anh ta nói vậy, nhưng bây giờ tôi nghĩ có lẽ không bao giờ gặp lại cô nữa là điều may mắn cho tôi. Cô đang làm gì bây giờ? Còn sống không?

- Không. Thật sự bà ấy đã chết cách đây hai hoặc ba tuần. Tommy đáp.

- Thật thế ư, cô ấy thật chết rồi sao? Phải, tôi tưởng rằng đúng vậy - cho tới bây giờ, bà ấy chắc đã 75 hay 76 rồi? Có lẽ già hơn nữa.

- Dì ấy 80 tuổi. Tommy nói.

- Không thể tưởng tượng được. Ada sống động tóc đen. Cô ta chết ở đâu? Có phải cô sống trong một nhà điều dưỡng hay sống với một người bạn đồng hành - cô ta không bao giờ cưới chồng, phải vậy không?

- Không, Tommy nói. Dì ấy không bao giờ kết hôn. Dì sống trong nhà dành cho những người già. Một chỗ khá đẹp, thật thế. Sunny Ridge là tên nó.

- Ừ, tôi cũng có nghe về ngôi nhà đó. Sunny Ridge. Một người mà chị tôi biết sống ở đó, tôi tin vậy. Một bà - bây giờ tên gì nhỉ - một bà Carstairs? Anh có tình cờ gặp bà ấy bao giờ chưa?

- Không. Tôi không ngẫu nhiên gặp bất cứ ai ở đó cả. Người ta chỉ thường đến viếng thăm một người bà con đặc biệt của họ thôi.

- Công việc cũng khó khăn nữa. Tommy nói. Dì ấy là một người nóng tính, ông biết mà.

- Hi vọng cô ấy là thế. Thiếu Tướng huyết gió. Khi còn là con gái khi cô ta muốn cô ta có thể là một con quỷ nhỏ chính quy đấy.

Ông thờ dài.

- Công việc đáng nguyên rủa, khiến người ta trở nên già. Một trong những người bạn của chị tôi thường có những tưởng tượng, sinh linh già nua khôn khổ. Thường bảo bà đã giết một ai đó.

- Chúa ơi, Tommy nói. Bà ấy có giết thật à?

- Không, tôi không cho là thế. Dường như không ai nghĩ bà ấy đã giết người. Tôi cho là vậy. Thiếu Tướng nói, trầm ngâm khảo sát lại ý tưởng ấy. Anh biết mà, tôi tin Có Thể bà ta đã giết người. Nếu anh quá vui vẻ đi mà nói những việc như thế, không ai Sẽ tin anh đâu, phải không? mặc dù rất thú vị, phải không?

- Bà nghĩ bà đã giết ai nào?

- Nếu tôi biết thì đã phước. Có lẽ người chồng chẳng? Không biết ông ta là ai hay ông như thế nào. Lần đầu chúng tôi biết bà là một quả phụ. Ông thêm vào với một tiếng thờ dài. Rất tiếc nghe về dì Ada. Không đọc tin trong báo. Nếu đọc được tôi đã mua hoa. Một bó hoa hồng hay hoa gì đó. Loại hoa con gái thường mang trên bộ đồ dạ hội của họ. Một bó những nụ hồng dính trên vai một chiếc áo dài dạ hội. Rất đẹp. Tôi nhớ lại dì Ada có một bộ đồ dạ hội - có phần màu hoa cẩm tú cầu, tím nhạt. Màu tím xanh và cô mang trên vai

nụ hồng. Một lần cô có cho tôi một nụ. Dĩ nhiên, chúng không thật. Nghệ thuật thôi. Tôi giữ nó một thời gian dài - hàng năm. Tôi biết. Ông thêm vào, bắt gặp ánh mắt Tommy. Làm anh cười khi nghĩ đến. Tôi bảo anh này, gã trai của tôi ạ, khi anh thật sự già và hay Cười như tôi này, một lần nữa anh nhảy cảm cho coi. Tôi cho là tốt hơn mình nên ra về và trở lại hoạt động nghệ thuật của màn trình diễn kì khôi này. Khi anh về nhà gửi lời thăm tận tình đến bà T. giùm tôi.

Trong chuyến xe lửa ngày hôm sau, Tommy hồi tưởng lại cuộc nói chuyện này, mỉm cười thử hình dung lại bức tranh bà di đáng gờm của mình và vị Thiếu Tướng dữ dằn trong thời son trẻ của họ.

- Mình phải bảo Tuppence chuyện này mới được. Nó làm cô cười mất, Tommy nói. Mình tự hỏi Tuppence đang làm gì trong khi mình đi xa đây? Anh mỉm cười một mình.

Anh chàng Albert trung thành mở cửa với một nụ cười rạng rỡ.

- Vui mừng được gặp lại ông, thưa ông.

- Tao cũng vui được trở về - Tommy giao cái va li nhỏ của mình - bà Beresford đâu?

- Chưa về, thưa ông.

- Mà muốn nói bà đi xa sao?

- Đi ba bốn ngày rồi. Nhưng bà sẽ trở về ăn tối. Bà gọi điện ngày hôm qua nói thế.

- Bà ấy đi đâu, Albert?

- Con không thể nói, thưa ông. Bà ấy dùng xe hơi, nhưng lại đem theo nhiều bảng hướng dẫn đường sắt. Có lẽ bà ở đâu đó, như ông có thể đoán.

- Thật ra tao có thể, Tommy nói với một linh cảm. John's Groats - hay Mũi Đất - và có lẽ quên điếm nôi tại Little Dither trên đầm lầy trên đường trở về. Chúa ban phước cho Đường Sắt Anh quốc. Mà nói, cô gọi điện báo hôm qua. Cô có nói cô gọi từ chỗ nào không?

- Cô không nói.

- Hôm qua vào giờ này sao?

- Sáng hôm qua. Trước bữa trưa. Chỉ nói mọi việc ổn cả. Cô không hoàn toàn chắc mấy giờ thì đến nhà, nhưng cô nghĩ cô sẽ về nhà trước bữa ăn tối và gọi ý một con gà. Cái đó thì ông đồng ý, phải không, thưa ông?

- Phải, Tommy nói, nhìn đồng hồ tay, nhưng bây giờ cô phải thực hiện cho thật nhanh chứ.

- Con đi bắt gà đây, Albert nói.

Tommy cười. Ôn thôi, anh nói. Bắt nó đằng đuôi đấy. Mà thế nào, Albert? Ở nhà mạnh khỏe cả chứ?

- Có sợ chúng lên sởi - nhưng ổn rồi. Bác sĩ nói đó chỉ là đám mụn nhỏ như hạt đậu trên da.

- Tốt, Tommy nói. Anh đi lên lầu, huýt sáo một điệu. Anh vào phòng tắm,

cạo râu rửa mặt, từ đó rảo bước vào phòng ngủ và nhìn quanh. Nó có cái vẻ kì dị của một số phòng không người ở khoác lên khi người chủ vắng bóng. Bầu không khí lạnh lẽo và xa lạ. Mọi vật ngăn nắp hết sức tỉ mỉ và sạch sẽ hết sức tỉ mỉ. Tommy có cảm giác thất vọng mà một con chó trung thành có thể có. Nhìn quanh mình, anh nghĩ như là Tuppence chưa bao giờ có mặt cả. Không có bột phấn chảy tràn ra, không có sách ném mở với cái gáy xoè ra.

- Thưa ông.

Đó là Albert, đang đứng trong lè cửa.

- Cái gì?

- Con đang lo về con gà.

- Quý tha ma bắt con gà, Tommy nói. Hình như con gà ngự trị trong óc mày vậy.

- Con bắt nó để ông và cô không muộn hơn 8 giờ. Không trễ quá 8 giờ, con muốn nói ngồi vào bàn đây.

- Tao đáng lẽ phải nghĩ đến điều ấy, Tommy nói, nhìn đồng hồ tay lần nữa. Chúa ơi, gần 9 giờ kém 25 rồi.

- Phải, thưa ông. Và con gà -

- Nói tiếp đi, mày lấy con gà ra khỏi lò nướng và tao với mày sẽ ăn nó.

Phục vụ Tuppence đủ rồi. Thật ra là trở về ngay trước bữa tối mới phải!

- Dĩ nhiên một số người ăn tối muộn, Albert trả lời. Con có đi Tây ban Nha một lần rồi và tin con đi, ông không thể có một bữa ăn trước 10 giờ đúng. 10 giờ buổi chiều cơ đấy. Con xin ông! người ngoại đạo!

- Được rồi, Tommy nói, về lơ đãng. Nhân tiện nói luôn, mày không có ý kiến việc cô ở đâu vào lúc này à?

- Ông muốn nói bà chủ? Con không biết, thưa ông. Con dám nói, đang vội đi gấp. Ý tưởng đầu tiên của cô là đến nhiều nơi bằng xe lửa, theo như con có thể chứng minh được. Cô luôn luôn tìm trong bảng chữ cái và bảng thời gian biểu và những vật khác.

- Tốt, Tommy nói, tất cả chúng ta đều có cách làm cho mình vui, tao tin thế. Hình như cô ấy du lịch bằng đường rầy xe lửa. Cũng thế thôi tao tự hỏi cô ở đâu. Ngồi trong Phòng đợi của Quý bà tại Little Dither trên Marsh, rất có khả năng.

- Dù vậy cô biết ông đang về nhà hôm nay, có phải không thưa ông? Cô sẽ về đây. Con bảo đảm.

Tommy nhận ra rằng anh được tặng lòng trung thành. Anh và Albert cùng liên kết phản đối Tuppence cô đang thử nghiệm hệ thống đường rầy xe lửa Anh Quốc trong một thời gian ngắn và quên trở về nhà đúng hẹn để chào đón chồng đang trở về.

Albert quay đi để tháo con gà khỏi khả năng số phận bị hoả táng trong lò.

Tommy định đi theo anh ta, rồi dừng lại nhìn về phía cái giá trên lò sưởi.

Anh chậm bước lại quan sát bức tranh treo trên đó. Không thể tin được, cô

quá tin chắc rằng việc mình đã thấy ngôi nhà đặc biệt đó trước đây. Tommy cảm thấy khá chắc chắn là anh không hề thấy nó. Dẫu sao, đó là một ngôi nhà khá bình thường. Chắc phải có nhiều nhà như thế.

Anh vươn tay ra tới mức có thể đụng vào bức tranh, không còn có thể được một cái nhìn tốt hơn, tháo nó ra và đặt sát ngọn đèn để bàn. Một ngôi nhà yên tĩnh, thanh bình. Có chữ kí người vẽ bên dưới. Tên bắt đầu với một chữ B dù ông không hiểu chính xác tên gì. Bosworth - Bouchier - anh kiểm một cái gương phóng lớn và quan sát kĩ hơn. Một điệu nhạc chuông vui vẻ vọng lại từ tiền sảnh. Albert đã chứng tỏ cao độ những cái chuông phát ra nhạc họ mua về lúc này hay lúc khác từ Grindelwald. Anh ta là một ca sĩ thượng thặng về điều đó. Buổi tối đã dọn. Tommy đến phòng ăn. Thật kì cục, anh nghĩ, đến bây giờ mà Tuppence vẫn chưa xuất hiện. Dù cô có bị thủng lốp xe, mà hình như có thể lắm, anh hơi ngạc nhiên tại sao cô không gọi điện để giải thích hay xin lỗi việc trễ muộn của mình chứ.

‘cô có thể biết mình đang lo,’ Tommy nói một mình. Không, dĩ nhiên rồi, anh đã từng Thật lo - không phải về Tuppence. Tuppence luôn luôn ổn, Albert phản bác lại trạng thái này.

- Hi vọng cô không bị tai nạn, anh ta lưu ý, trình trước Tommy một đĩa cải bắp, và lắc đầu buồn bã.
- Đem đi. Mà biết tao không ưa ăn cải bắp. Tại sao lại phải có một tai nạn? Bây giờ chỉ mới 9g30 thôi.
- Bây giờ trên đường lộ việc giết người rõ ràng. Bất cứ ai cũng có thể gặp tai nạn hết.

Chuông điện thoại reo. “ Cô ấy đấy,” Albert nói. Vợ đã đặt đĩa cải bắp trên tủ chén, anh vội ra khỏi phòng. Tommy đứng lên, bỏ mặc đĩa thịt gà, đi theo Albert. Anh vừa cất tiếng ‘ đây, tôi nghe’ thì Albert nói.

- Vâng, thưa ông? vâng, ông Beresfold có nhà. Ông ấy đây ạ. Anh quay đầu lại Tommy. Có một bác sĩ Murray đợi ông, thưa ông.
- Bác sĩ Murray? Tommy nghĩ ngợi một chốc. Cái tên hình như thân thiện nhưng trong giây lát anh không thể nhớ Dr. Murray là ai. Nếu Tuppence bị tai nạn - rồi với tiếng thở dài nhẹ nhõm anh nhớ lại Dr. Murray là bác sĩ chuyên chăm sóc người già tại Sunny Rigde. Có lẽ, có cái gì đó liên can đến những hình thức lễ tang của dì Ada. Là đứa trẻ thật sự ở vào tuổi mình, Tommy ngay lập tức tin chắc rằng hẳn là vấn đề của hình thức này hay hình thức khác- một cái gì anh đã kí nhận, hoặc Dr. Murray phải kí nhận.
- Xin chào, ông nói, Beresfold nghe đây.
- Tôi vui bắt được anh. Tôi hi vọng anh nhớ tôi chứ. Tôi chăm sóc dì anh, cô Fanshawe.
- Tất nhiên tôi nhớ. Tôi có thể làm gì giúp?
- Thật sự tôi cần trao đổi vài lời với anh một lúc nào đó. Tôi không biết chúng ta có thể sắp xếp một cuộc gặp gỡ được không, có lẽ một hôm nào đó

trong thành phố?

- Tôi mong thế, vâng. Hoàn toàn dễ thôi. Nhưng - ề - ề - cái gì đó ông không thể nói qua điện thoại được sao?

- Tôi không thích nói qua điện thoại. Không vội ngay được. Tôi không nói láo là có nhưng - nhưng tôi muốn có một buổi chuyện gẫu với anh.

- Không có gì sai lầm chứ? Tommy nói, và tự hỏi tại sao anh lại hỏi cách đó? Tại sao có cái gì sai lầm?

- Thật sự thì không. Có lẽ tôi đã quan trọng hoá vấn đề. Có thể. Nhưng có những bành trướng hơi kì lạ tại Sunny Ridge.

- Không có gì liên can đến bà Lancaster chứ?

- Bà Lancaster? Vị bác sĩ hình như ngạc nhiên. Ô không. Bà ấy rời khỏi đây cách đây một thời gian. Thật sự, trước khi đi anh mất. Đây là một chuyện hoàn toàn khác.

- Tôi vừa mới đi xa - thật sự mới trở về. Sáng mai tôi sẽ điện cho ông - rồi chúng ta có thể xếp đặt được.

- Được. Tôi sẽ cho anh số điện thoại của tôi. Tôi sẽ ở phòng mổ của tôi đến 9 g sáng.

- Tin xấu à? Albert hỏi Tommy khi trở lại phòng ăn.

- Vì Chúa, đừng nói ồm ồm thế, Albert. Tommy cúi kính. Không - dĩ nhiên không phải tin xấu.

- Tôi nghĩ có lẽ là cô chủ.

- Cô ấy ổn thôi, cô luôn như vậy. Có lẽ ba chân bốn cẳng chạy theo đầu mỗi một cuộc đình công hay cái khác - mày hiểu cô thích cái chi mà. Tao sẽ không lo nữa. Đem đĩa gà đi - mày cứ giữ nó nóng trong lò và không dùng để ăn được. Mang cho tao ít cà phê. Rồi tao sẽ đi ngủ.

Có lẽ mai sẽ có một lá thư. Trì hoãn trong bưu điện - mày biết bưu điện chúng ta như thế nào - hay sẽ có một cái điện tín - hay cô sẽ gọi điện.

Nhưng ngày kế không có thư - không có điện thoại - không điện tín.

Albert mở to mắt nhìn Tommy, nhiều lần mở miệng rồi ngậm lại, phán đoán khá hợp lí rằng những dự báo bi quan của anh sẽ không được chào đón.

Cuối cùng Albert thương hại anh ta. Anh nuốt một miếng đầy bánh nướng và mút, cho nó trôi xuống cổ với cà phê, và nói -

- Được rồi. Albert, tao nói trước đây - Cô Ở Đâu? Chuyện gì xảy ra với cô? Chúng ta sẽ làm gì với điều này?

- Đến cảnh sát, thưa ông?

- Tao không chắc. Mày thấy đấy - Tommy ngưng bật.

- Nếu cô bị tai nạn -

- Cô có mang theo bằng lái xe - và nhiều giấy tờ tùy thân - bệnh viện rất nhanh trong việc tường thuật lại những chuyện như thế - lập tức tiếp xúc với thân nhân - chỉ có vậy. Tao không muốn thúc đẩy nhanh điều xấu - cô - cô không muốn. Mày không có ý kiến gì - không ý kiến gì hết, Albert, cô đi đâu

- cô không nói gì sao? Không có chỗ - hay miền đặc biệt. Không nhắc đến một số tên?

Albert lắc đầu.

- Cô ấy có cảm giác như thế nào? Vui? Kích động? Bất hạnh? Lo âu?

Câu trả lời của Albert đến ngay lập tức.

- Rất vui mừng - nổ tung với nó.

- Giống như một con chó nhỏ nhảy ra khỏi đường ray, Tommy nói.

- Đúng thế, thưa ông - ông biết cô kiếm được như thế nào -

- Về một cái gì - bây giờ tao tự hỏi - Tommy ngưng lại suy nghĩ.

Một cái gì đó đã xảy ra, và, như anh vừa nói với Albert, Tuppence nhảy bỏ ra ngoài như một con chó nhỏ trong khung cảnh. Ngày trước hôm qua cô điện thoại báo tin sẽ trở về. Tại sao cô không trở về? Vào phút này, có lẽ, Tommy nghĩ, cô đang ngồi một nơi nào đó nói dối với mọi người quá thật cho đến nỗi cô không nghĩ đến chuyện gì khác!

Nếu cô gia tăng việc theo đuổi, cô sẽ cực độ bị phiền phức nếu anh, Tommy, lao bỏ đến cảnh sát than vãn như một con cừu chuyện vợ mình đã mất tích - Anh có thể nghe Tuppence đang nói' làm sao anh có thể quá ngu ngốc khi làm một việc như thế được! Tự em có thể săn sóc mình một cách Hoàn Hảo mà. Lần này anh phải biết điều đó!(Nhưng cô có thể tự chăm sóc mình không?)

Người ta không bao giờ hoàn toàn bảo đảm óc tưởng tượng của Tuppence có thể đưa cô đến đâu.

Vào Hiểm Nguy chăng? Rõ ràng, không có bất cứ chứng cứ hiểm nguy nào trong công việc này cả - ngoài trừ, như đã nói trước, trong óc tưởng tượng của Tuppence.

Nếu anh đến cảnh sát, nói vợ anh không về nhà khi cô loan báo cô sắp về - cảnh sát sẽ ngồi đó, trông lịch sự mặc dù có thể bên trong họ cười, và rồi tin chắc, vẫn còn cung cách lịch sự, hỏi cô có những người bạn trai nào!

- Mình sẽ tìm cô ấy' Tommy tuyên bố. Cô ấy ở Nơi nào đó. Như là hướng nam, bắc, đông hay tây tao không có ý kiến - và cô là con gà điên không nói một lời khi gọi điện, là cô ở đâu.

- Một băng nhóm đã bắt cóc cô, có lẽ thế - Albert nói.

- Ô, đừng nói chuyện trẻ con, Albert, mày vẫn không chịu trưởng thành sau từng ấy năm à!

- Ông định làm gì, thưa ông?

- Tao sẽ đi London, Tommy nói, liếc nhìn đồng hồ. Đầu tiên tao sẽ ăn trưa tại câu lạc bộ với Dr. Murray người gọi điện cho tao tối qua, và người có cái gì đó để nói với tao về những việc có liên can đến cái chết của bà dì sau này - có lẽ tao sẽ kiếm được một ám chỉ có ích từ ông ấy - sau rốt, công việc này khởi sự tại Sunny Ridge. Tao cũng mang theo bức tranh treo trên giá trong phòng ngủ theo với tao.

- Ông muốn nói ông mang nó đến Scotland Yard?
- Không, Tommy đáp, tao mang nó đến đường Bond.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 3
MỘT NGƯỜI VỢ MẤT TÍCH**

Chương 12

TOMMY GẶP MỘT NGƯỜI BẠN CŨ



ừ phía đối diện của đường phố, Tommy ngắm nhìn cơ
ngôi của nhà Messrs. Partingdale, Harris, Lockeridge
và Partingdale.

Trông chúng nổi bật vẻ đáng kính và cổ điển. Tấm bảng
đồng cũ rích nhưng còn bóng láng dễ thương. Anh băng
qua đường và được những âm thanh máy đánh chữ gõ
nhẹ nhàng xuyên qua những cánh cửa mở đưa
chào đón.

Anh hướng sự chú ý của mình lên cửa sổ bằng gỗ dái ngựa bên tay phải
mang những chữ ghi trên đồng xu Điều Tra -

Bên trong là một phòng nhỏ nơi ba người phụ nữ đang đánh máy và hai thư
kí nữ đang cúi mình trên những bàn giấy chép lại những tài liệu.

Một bầu không khí thoáng thoảng mùi ẩm mốc với một tính cách hợp pháp
triệt để.

Một phụ nữ ba mươi lăm tuổi, mái tóc vàng nhạt, một cái kính kẹp mũi
ngược lên từ bàn máy đánh chữ đến cửa sổ với vẻ nghiêm khắc.

- Tôi có thể giúp gì được cho ông?

- Tôi muốn gặp ông Eccles.

Vẻ nghiêm khắc của người đàn bà tăng gấp đôi.

- Ông có hẹn không?

- Tôi e là không. Tôi vừa mới đến London hôm nay.

- Tôi e là ông Eccles sáng hôm nay hơi bận. Có lẽ một người khác của hãng -

- Tôi đặc biệt muốn gặp ông Eccles. Tôi đã có trao đổi thư từ với ông rồi.

- Tôi hiểu. Có lẽ ông sẽ cho biết tên ông.

Tommy cho tên và địa chỉ và người phụ nữ tóc vàng rút lui để dùng điện
thoại xin ý kiến. Sau cuộc nói chuyện nhỏ cô trở lại.

- Thư kí của chúng tôi sẽ đưa ông vào phòng đợi. Ông Eccles sẽ có thể tiếp
ông trong mười phút.

Tommy được dẫn vào một phòng đợi có một kệ sách hơi cổ và những chồng

sách luật trông buồn tẻ và một bàn tròn phủ đầy giấy tờ thuộc tài chính khác nhau. Tommy ngồi đó và điềm lại trong đầu những phương pháp tiếp cận theo dự tính. Anh tự hỏi ông Eccles sẽ như thế nào. Cuối cùng anh được dẫn vào và ông Eccles từ bàn giấy đứng lên đón, anh quả quyết nói rõ ra là ông không thích ông Eccles không vì lí do đặc biệt nào cả. Ông cũng tự hỏi mình vì sao ông không ưa ông Eccles. Dường như không có lí do căn bản của sự thù ghét. Ông Eccles là một người giữa bốn mươi và năm mươi tuổi với mái tóc màu xám tro hơi mỏng ở đỉnh đầu. Khuôn mặt ông ta dài hơi buồn với nét mặt đặc biệt như tạc bằng gỗ, đôi mắt sắc, một nụ cười khá vui đôi khi cất bốt một cách bất ngờ nét buồn tẻ của hình dáng.

- Ông Beresfold?

- Vâng. Thật ra là một việc hơi tầm thường, nhưng vợ tôi đã lo âu. Cô viết thư cho ông, tôi tin thế, hay có khả năng cô đã gọi điện, để tìm hiểu xem ông có thể cho cô ấy địa chỉ của một bà Lancaster nào đó không.

- Bà Lancaster à, ông Eccles nói, giữ nguyên một khuôn mặt hoàn toàn vô cảm. Thậm chí đó không phải là một câu hỏi. Ông chỉ để lại cái tên lơ lửng trong không khí.

- “Một người đàn ông thận trọng,” Tommy nghĩ,” nhưng đó là bản chất thứ hai của những luật gia thận trọng. Thật ra, nếu họ là luật sư riêng của ai người ta cũng thích họ thận trọng.”

Ông tiếp tục:

- Cho đến lúc sau này sống ở một chỗ gọi là Sunny Ridge, một cơ sở công cộng - và một chỗ rất tốt - cho những bà già. Thật sự, một bà dì của chúng tôi ở đó là cực kì hạnh phúc và dễ chịu.

- Ô vâng, dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên. Bây giờ tôi nhớ rồi. Bà Lancaster. Tôi nghĩ, bà không còn sống ở đó nữa? Điều đó hợp lí, phải không?

- Phải, Tommy đáp.

- Có lúc tôi không nhớ lại chính xác - ông ta đưa tay với máy điện thoại - tôi vừa mới hồi phục kí ức -

- Tôi có thể kể lại cho ông hoàn toàn đơn giản, Tommy nói. Vợ tôi cần địa chỉ của bà Lancaster bởi vì cô tình cờ sở hữu một mảnh tài sản nguyên thủy thuộc về bà Lancaster. Một bức tranh, thật thế. Bà Lancaster đã tặng nó cho dì tôi, cô Fanshawe như một món quà. Dì tôi vừa mới chết, và một ít của nả của dì lọt vào quyền sở hữu của chúng tôi. Trong đó gồm có bức tranh được bà Lancaster tặng. Vợ tôi rất thích nó nhưng cô lại có cảm giác tội lỗi về cái ấy. Cô nghĩ rằng có thể là một bức tranh bà Lancaster đánh giá cao và trong trường hợp này cô cảm thấy mình phải tự nguyện trả lại cho bà ấy.

- Tôi hiểu, ông Eccles nói. Bà nhà thật là giàu lương tâm đạo đức, tôi bảo đảm.

- Người ta không bao giờ hiểu, Tommy cười vui vẻ, người già có thể cảm giác gì về tài sản của họ. Có lẽ bà ấy cảm thấy vui từ khi dì tôi say mê bức

tranh ấy và có nó, nhưng khi đi tôi chết ngay sau khi nhận bức tranh này, dường như hơi không đẹp nếu bức tranh thuộc quyền sở hữu của người khác. Trên tranh không có đề mục đặc biệt. Nó trình bày một ngôi nhà nào đó trong xứ. Vì tất cả điều tôi biết có thể là một vài nhà thân cận liên can đến bà Lancaster.

- Hoàn toàn, chính xác, ông Eccles nói, nhưng tôi không nghĩ -

Có tiếng gõ, cửa mở ra một người thư kí đi vào đưa ra một tờ giấy đặt xuống bàn trước mặt ông Eccles, ông Eccles nhìn xuống.

- Vâng, à vâng, bây giờ tôi nhớ. Vâng, tôi tin bà - ông liếc nhìn tấm các Tommy đặt trên bàn giấy - Beresfold gọi điện nói vài lời với tôi. Tôi khuyên bà nên tiếp xúc với ngân hàng các quận phía bắc, chi nhánh Hammer. Đó là địa chỉ duy nhất chúng tôi biết, nhờ bà Richard Johnson chuyển tiếp. Tôi tin bà Johnson là một người cháu hay em họ xa của bà Lancaster và bà ấy thu xếp mọi chuyện với tôi cho bà Lancaster được nhận vào ở Sunny Ridge. Từ khi bà ngẫu nhiên nghe được qua một người bạn, bà yêu cầu tôi điều tra đầy đủ về cơ sở công cộng, Người ta nói đó là một cơ sở tuyệt vời và tôi tin người bà con của bà Johnson, bà Lancacster, sống nhiều năm hoàn toàn hạnh phúc.

- Mặc dầu thế, bà ấy rời khỏi nơi đó quá bất ngờ. Tommy gợi ý.

- Phải, phải, tôi tin rằng bà ấy đã làm thế. Bà Johnson dường như từ Đông Phi Châu trở về hơi bất ngờ - quá nhiều người làm thế! Bà và chồng bà ấy, đã cư trú tại Kenya trong nhiều năm. Họ đang tổ chức nhiều cuộc dàn xếp và cảm thấy có thể tin tưởng vào sự chăm sóc cá nhân dành cho người bà con của họ. Tôi e rằng tôi không biết bà Johnson hiện tại ở đâu. Tôi có lá thư của bà cảm ơn tôi và thanh toán những khoản tín phiếu bà còn nợ tôi, và nói thẳng nếu cần liên hệ với bà tôi nên đề địa chỉ nhờ ngân hàng chuyển khi bà và chồng cũng chưa quyết định họ sẽ thật sự cư trú ở đâu. Tôi e, ông Beresfold, đó tất cả những gì tôi biết.

Cử chỉ của ông ta dịu dàng nhưng quả quyết. Nó không phô bày sự bối rối, không lo phiền. Nhưng tính chất dứt khoát của giọng nói rất xác định. Rồi ông thẳng người lên và phong thái mềm lại một chút.

- Thật sự tôi không lo, ông Beresfold, ông biết mà, ông nói giọng khích lệ. Ô, tôi không để cho bà nhà phải lo. Bà Lancaster, là một bà già và có khuynh hướng hay quên, tôi tin thế. Có lẽ bà đã quên tuốt tất cả về bức tranh mà bà ấy tặng rồi. Bà ấy bảy mươi lăm hay bảy mươi sáu rồi chứ. Ở tuổi đó, người ta quên dễ dàng lắm, khỏi phải nói.

- Ông có biết tính cách cá nhân của bà ấy không?

- Không, thật sự tôi chưa bao giờ gặp bà ta.

- Nhưng ông biết bà Johnson?

- Tôi gặp bà ấy khi bà thỉnh thoảng đến đây để tư vấn tôi về những cuộc sắp xếp. Bà ấy hình như là một người vui vẻ, nghiêm túc. Trong những cuộc sắp

xếp bà ấy làm bà tỏ ra khá có năng lực. Ông đứng dậy nói, rất tiếc tôi không thể giúp ông nữa, ông Beresfold.

Đó là một lời đui khách dịu dàng nhưng cương quyết.

Tommy bước ra ngoài đường Bloomsbury và nhìn quanh tìm một chiếc tắc xi. Cái gói anh đang mang, dù không có sức nặng, là một kích thước đáng kể. Trong một chốc anh nhìn lên toà nhà anh vừa rời khỏi. Toà nhà được xây dựng từ lâu, tiếng tăm đáng kính. Ở đó không có gì có thể làm lẫn, rõ ràng không có gì có thể sai lầm với nhà Messrs. Partingdale, Harris, Lockeridge và Partingdale, không có gì sai lầm với ông Eccles, không có dấu hiệu kinh hoảng hay chán nản, không có sự mập mờ hay bất ổn. Trong sách vở, Tommy buồn bã nghĩ, nhắc đến bà Lancaster hay bà Johnson chắc phải nói đến một khởi đầu tội lỗi hay cái liếc nhìn gian xảo. Một cái gì đó trình bày những cái tên được đăng kí, tất cả không tốt. Trong đời sống thực tế những sự việc không xảy ra như vậy. Tất cả cái ông Eccles có trông giống như một người đàn ông quá lịch lãm không thể để cho thì giờ của mình bị phí phạm bởi một cuộc điều tra như Tommy vừa mới làm.

Tommy suy nghĩ, nhưng cũng vậy thôi, Ta Không Ưa Eccles. Anh nhớ lại những kí ức lơ mờ về quá khứ, những người khác mà anh vì một lí do nào đó không thích. Những linh cảm thông thường này - vì tất cả đều là những linh cảm - có lí. Có lẽ nó giản dị hơn. Trong đời bạn nếu bạn có khá nhiều giao dịch buôn bán với những người nổi tiếng, bạn có một cảm giác về họ, cũng như một chuyên gia đồ cổ - lập tức biết ngay sở thích và vẻ ngoài và linh cảm sự làm giả trước khi bắt tay thử nghiệm và khảo sát mang tính chuyên nghiệp. Sự kiện đúng là Sai Lầm. Bức tranh cũng Sai lầm. Tin chắc như thế với một thủ quỹ trong một ngân hàng họ cung cấp một tờ giấy bạc giả mạo hạng nhất.

“Hắn nói nghe có lí; Tommy nghĩ. Hắn trông có lí, nghe hắn nói có vẻ có lí, nhưng có khác gì - ”. Anh điên cuồng vẫy một chiếc tắc xi chiếc xe tặng anh một cái nhìn trực diện lạnh lẽo, tăng tốc và đi mất. ‘đồ con lợn,’ Tommy nghĩ.

Mắt anh lảo liên nhìn ngược xuôi đường phố, tìm một chiếc xe sẵn lòng giúp đỡ. Một số lớn người đang đi bộ trên hè đường. Một vài người vội vã, một vài người rảo bước, một người đàn ông vừa tách khỏi anh băng qua đường đang nhìn chăm chăm một tấm bảng đồng. Sau một cuộc kiểm tra kĩ lưỡng, anh nhìn quanh và đôi mắt Tommy mở to một chút. Anh biết khuôn mặt đó. Anh nhìn người đàn ông đi bộ xuống cuối con đường, ngừng lại, quay lại và đi bộ trở lại. Một người ra khỏi toà nhà phía sau Tommy; ngay lúc đó người đàn ông phía đối diện tăng tốc một chút, vẫn tiếp tục đi bộ phía bên kia đường nhưng vẫn giữ cước bộ với người đàn ông đã ra khỏi cửa. Người đàn ông đã ra khỏi cửa nhà Messrs. Partingdale, Harris, Lockeridge và cánh cửa của Partingdale là, Tommy nghĩ, trông phía sau hình người thụt lùi của ông

ta, hầu như đoán chắc là ông Eccles. Cùng lúc đó một chiếc tắc xi rề qua mời mọc vui vẻ, lái dọc theo. Tommy đưa tay lên, chiếc tắc xi trờ đến, anh mở cửa leo vào.

- Đi đâu?

Tommy lưỡng lự một chút, nhìn cái gói. Định cho một địa chỉ anh đôi ý và nói, '14 Lyon'.

Mười lăm phút sau anh đến nơi. Sau khi trả tiền tắc xi anh rung chuông và hỏi ông Ivor Smith. Khi anh đi vào một căn phòng ở tầng hai, một người đàn ông đang ngồi ở cái bàn nhỏ đối diện cửa sổ, quay ngoắt lại và nói với sự ngạc nhiên mơ hồ.

- Chào, Tommy, không tưởng được chuyện gặp anh. Lâu lắm rồi. Anh đang làm gì ở đây thế? Chỉ lái xe một cách thoải mái để tìm bạn sao?

- Không hoàn toàn tốt như thế đâu, Ivor.

- Vậy tôi tưởng anh đang về nhà sau hội nghị?

- Vâng.

- Và nhiều chuyện thông thường để hội đàm, tôi tưởng thế? Không có kết luận và không có gì ích lợi để nói cả.

- Đúng. Và tuyệt đối phí phạm thời gian -

- Đa số lắng nghe lão già Bogie Waddock khoác lác, tôi nghĩ vậy. Một người rất tẻ nhạt. Càng năm càng tẻ.

- Ô! -

Tommy ngồi xuống cái ghế được đẩy về phía anh, nhận một điều xì gà, và nói.

- Tôi chỉ tự hỏi - đó là một điều đoán thử để cầu may - ông có biết điều gì về một người tên Eccles bản tính hay lãng mạn, luật sư cố vấn, hãng Messrs. Partingdale, Harris, Lockeridge và Partingdale.

- Tốt, tốt, tốt, người đàn ông tên Ivor Smith nói. Ông nhướn đôi lông mày lên. Đó là cặp chân mày rất tiện lợi khi nhướn lên. Phần cuối lông mày gần sống mũi dựng lên còn phía đối diện với gò má thì rủ xuống trong một sự ngạc nhiên tốt độ. Chúng tạo cho ông vẻ hơi khiêu khích một chút trông giống người bị một cú sốc mạnh, nhưng thực tế chỉ là một cử chỉ khá thông thường thôi. "Anh lại đương đầu với Eccles một nơi nào đó à, phải không?"

- Cái phiền là, Tommy nói, tôi không biết gì về hắn ta cả.

- Vậy anh muốn biết gì đó về hắn?

- Phải.

- Hừm. Cái gì khiến anh đến gặp tôi thế?

- Tôi thấy Anderson bên ngoài. Tôi đã gặp hắn từ lâu, nhưng tôi nhận ra hắn ngay. Hắn đang theo dõi một ai đó. Người đó là ai, đó là một kẻ trong toà nhà tôi vừa mới ra khỏi. Hai hãng luật sư làm việc ở đó và một hãng thuộc nhân viên kế toán có năng lực hành nghề. Tất nhiên có thể là một trong hai hãng hay một phần tử nào đó của hãng. Nhưng có một gã đi dọc xuống

đường tôi trông giống Eccles. Và tôi chỉ tự hỏi bởi dịp may nào mà Anderson lại chú ý đến Eccles của tôi?

- Hừm, Ivor Smith. Tommy, anh luôn là một người suy đoán cực giỏi.

- Eccles là ai?

- Anh không biết à? Anh không có ý kiến gì sao?

- Tôi không có ý kiến, Tommy đáp. Không đi sâu vào một câu chuyện lịch sử dài, tôi đến tìm ông ta vì thông tin về một bà già vừa mới rời khỏi nhà điều dưỡng dành cho quý bà. Vị cố vấn pháp luật được thuê để sắp xếp cho bà già ấy là luật sư Eccles. Y có vẻ thôi hản vụ đó với thái độ cư xử lịch thiệp và có hiệu quả. Tôi cần địa chỉ hiện tại của bà ấy. Hấn nói hấn không có. Có thể hấn không có...nhưng tôi vẫn thắc mắc. Hấn là đầu mối duy nhất gần bà ấy mà tôi có.

- Và anh cần tìm bà ta?

- Phải.

- Tôi không nghĩ điều nói ra như có vẻ tôi sẽ yêu cầu quá sức chịu đựng đối với anh. Eccles là một người rất đáng kính trọng, một luật sư nổi tiếng làm ra được lợi tức lớn, có khá nhiều khách hàng cao cấp đáng nể, làm việc cho những điền chủ, những tầng lớp chuyên nghiệp, lính tráng và thủy thủ nghỉ hưu, các vị đại tướng và đô đốc và tất cả những cái không thể giải thích được. Hấn ta ở giai đoạn phát triển cao nhất của sự tôn kính. Từ những điều anh vừa nói tôi có thể tưởng tượng ra, rằng những hoạt động của hấn tuyệt đối đúng luật.

- Nhưng anh - anh chú ý đến hấn, Tommy gợi ý.

- Phải, chúng tôi rất chú ý đến ông James Eccles. Ông ta thờ dài. Chúng tôi chú ý đến ông ta ít ra cũng sáu năm. Chúng tôi chưa tiến xa lắm.

- Rất đáng chú ý, Tommy nói. Tôi sẽ hỏi ông lần nữa. Chính xác ông Eccles là ai?

- Anh muốn nói chúng tôi nghi ngờ Eccles về chuyện gì? Tốt, nói tắt một câu, chúng tôi nghi hấn là một trong những đầu não tổ chức giỏi nhất trong những hoạt động tội ác của xứ này.

- Hoạt động tội ác? Tommy có vẻ kinh ngạc.

- Ô, vâng, vâng. Không áo choàng hay dao găm. Không có gián điệp, hoạt động chống gián điệp. Không, hoạt động tội ác đơn giản. Hấn là một người đàn ông theo chỗ chúng tôi biết có thể khám phá được là không bao giờ thực hiện một tội ác nào trong cuộc đời. Hấn không bao giờ ăn cắp, hấn không bao giờ làm giả giấy tờ, không bao giờ rửa tiền, chúng tôi không bao giờ có chứng cứ nào chống lại hấn cả. Nhưng cũng thế bất cứ khi nào có một tổ chức đánh cướp lớn có dự mưu, ở đó chúng tôi thấy, ông Eccles đang dẫn đầu một cuộc sống lương thiện.

- Sáu năm, Tommy nói giọng suy tưởng.

- Thậm chí còn lâu hơn thế. Nó chiếm một thời gian ngắn, để nắm bắt những

mẫu sự kiện. Những vụ cướp ngân hàng, những vụ trộm tư trang, tất cả các loại sự kiện đem lại món tiền lớn. Tất cả các việc đều theo một mẫu nhất định. Anh không thể ngừng suy nghĩ rằng cùng một cái đầu đã tổ chức chúng. Người trực tiếp điều khiển và mang đi không bao giờ phải làm bất cứ dự án nào. Chúng đi nơi chúng được báo, chúng làm những gì chúng được ra lệnh, chúng không bao giờ phải suy nghĩ. Một kẻ nào khác đang suy nghĩ.

- Và cái gì làm ông tỉnh cờ nghĩ ra được sáng kiến Eccles?

Ivor Smth lắc đầu suy nghĩ. Phải dài dòng đề kể cho anh nghe. Hắn là một người có nhiều mối quan hệ, nhiều bạn. Có những người hắn chơi gôn, có những người phục vụ cho xe hơi của hắn, có những hãng môi giới cổ phần hoạt động cho hắn. Có những công ty làm những việc không có chi đáng chê trách mà trong việc đó hắn bị chú ý. Dự án càng rõ ràng nhưng vai trò của hắn trong dự án thì không rõ ràng, trừ việc hắn vắng mặt rất dễ nhận biết vào những dịp nào đó. Một vụ đánh cướp ngân hàng lớn được tổ chức thông minh(và không có chi phí chia phần, nhắc anh đấy), cũng có chuyện dời khỏi một nơi và tất cả phần còn lại, còn ông Eccles khi xảy ra chuyện ở đâu? Monte Carlo hay Thụy sĩ hay thậm chí câu cá hồi tại Na uy. Có thể bảo đảm ông Eccles không bao giờ ở trong một trăm dặm nơi những hoạt động tội ác xảy ra.

- Tuy vậy ông vẫn nghi ngờ hắn?

- Vâng. Tôi hoàn toàn chắc trong trí óc tôi. Nhưng khi nào chúng tôi bắt hắn tôi không biết. Người đàn ông đào đường hầm dưới nền nhà một ngân hàng, người đàn ông đánh ngã người gác đêm, người thủ quỹ từ khởi đầu ở trong chuyện, người quản lí ngân hàng cung cấp tin tức, không ai trong bọn họ biết Eccles, có lẽ họ không bao giờ thấy lão nữa. Cả một chuỗi xích dài dẫn đi xa - và hình như không một người nào biết gì hơn ngoài chuyện tự mình liên kết lại với nhau.

- Kế hoạch cũ hay của băng nhóm?

- Nhiều hay ít, phải, nhưng có một số suy nghĩ khởi thủy. Một ngày nào đó chúng tôi sẽ có một cơ hội. Một kẻ nào đó không biết Cái gì, sẽ biết Một điều gì đó. Một điều gì đó trẻ con và tầm thường, có lẽ thế, nhưng một cái gì đó khá kì lạ có thể là chúng cứ sau cùng.

- Hắn cưới vợ - có gia đình chưa?

- Không, hắn không bao giờ dám liêu như vậy. Hắn sống một mình với quản gia và một người làm vườn và một hầu phòng nam. Ở một chừng mức nào đó hắn tiếp đãi dịu dàng vui vẻ, và tôi dám thề rằng mỗi một người độc thân bước vào nhà như khách của hắn đều vượt quá sự nghi ngờ.

- Và không ai trở nên giàu có à?

- Đó là một điểm hay mà anh vừa điểm mặt chỉ tên ra, Thomas. Một kẻ nào đó Phải đang trở nên giàu. Một kẻ nào đó phải được Thấy đang giàu lên. Nhưng phần này được xếp đặt quá thông minh. Tiền đầu tư vào những cổ

phần và vốn kinh doanh, tất cả những sự việc đều tự nhiên, chỉ đủ tạo những số tiền lớn, và rõ ràng tất cả đều là những công việc làm ăn trung thực. Có nhiều số tiền chất thành đống ở ngoại quốc trong những xứ và những chỗ khác nhau. Đó là một số tiền lớn, khổng lồ, cơ hội kiếm tiền đáng ngại - và tiền thì luôn luôn chuyển dịch - đi từ chỗ này đến chỗ khác.

- Tốt, Tommy nói, may cho ông. Tôi hi vọng ông bắt được gã đó.

- Bắt hắn bằng cách nào?

- Sự nguy hiểm, Ivor nói. Làm cho hắn cảm thấy hắn đang bị nguy hiểm. Làm cho hắn cảm thấy một ai đó hiểu được hắn. Làm cho hắn bất ổn, hắn có thể làm điều gì đó ngu ngốc. Hắn có thể phạm sai lầm. Đó là cách anh bắt bọn tội phạm, anh biết rõ mà. Năm lấy gã đàn ông thông minh nhất, hắn có thể vạch một kế hoạch sáng chói và không bao giờ phạm sai lầm. Để cho một số sự kiện làm hắn lo lắng hồi hộp và hắn sẽ phạm sai lầm. Tôi đang hi vọng thế. Nào bây giờ hãy nghe câu chuyện của anh. Anh có thể biết cái gì đó hữu ích chăng.

- Không có chi dính dáng tới tội phạm cả, tôi e là thế - không mấy quan trọng.

- Được, cứ nghe đã.

Tommy kể lại câu chuyện của mình không xin lỗi về tính cách quá tầm thường của nó. Ivor mà anh biết, không phải là loại người khinh miệt sự tầm thường. Ivor, thật sự đi thẳng vào cái mũi nhọn đã mang Tommy đến chỗ sai lầm.

- Và vợ anh biến mất, anh nói?

- Điều đó không giống cô ấy.

- Nghiêm trọng đây.

- Nghiêm trọng khá đủ với tôi.

- Tôi có thể tưởng thế. Tôi chỉ gặp cô ấy có một lần. Cô thông minh.

- Nếu cô đuổi theo ai cô giống như một con hổ dữ theo mồi, Tommy nói.

- Anh vẫn chưa đến cảnh sát sao?

- Không.

- Tại sao không?

- Đầu tiên bởi vì tôi tin rằng cô ổn thôi hoàn toàn không gặp chuyện gì.

Tuppence luôn luôn có lí. Cô chỉ đuổi theo bất cứ con thỏ rừng nào tự phoir mình ra. Cô không thể có thời gian để liên hệ.

- Mmm. Tôi không thích cái ấy lắm. Cô đang tìm kiếm một ngôi nhà, anh nói? Chỉ có cái đó là Có Thể đáng chú ý vì giữa những thứ đầu cua đuổi theo chúng ta đang theo đuổi, ngẫu nhiên không dẫn đến đâu, là một dấu chỉ của đại diện nhà đất.

- Đại lí nhà đất? Tommy có vẻ ngạc nhiên.

- Phải. Những đại lí nhà đất đẹp, bình thường, hơi tầm thường trong những thị trấn miền núi tại những xứ khác nhau của Anh quốc. Hãng của Eccles

giải quyết nhiều việc cho và với những đại diện nhà đất. Đôi khi lão làm cố vấn cho người mua và đôi khi cho người bán, và hẳn thuê nhiều đại diện nhà đất khác nhau, vì quyền lợi của khách hàng. Đôi khi chúng tôi tự hỏi tại sao. Không có gì thích đáng cả, anh thấy đấy -

- Nhưng ông nghĩ cái ấy có thể nghĩa là một cái gì hay dẫn tới cái gì chẳng?

- Phải, nếu anh nhớ lại vụ cướp ngân hàng lớn phía Bắc London cách đây nhiều năm, có một ngôi nhà trong xứ - một ngôi nhà vắng vẻ. Đó là nơi hẹn của bọn cướp. Ở đó chúng không bị chú ý lắm, nhưng là nơi hàng hoá được mang đến và cất dấu của cải. Người trong miền phụ cận bắt đầu có một vài câu chuyện về họ, và tự hỏi những kẻ đến và đi vào những giờ bất thường này là ai. Nhiều loại xe hơi khác nhau đến vào lúc nửa đêm và lại đi. Người ta tò mò về những người lảng giềng trong xứ. Chắc chắn, cảnh sát đã kiểm tra đột xuất chỗ đó, họ bắt được ba người đàn ông, gồm một người được nhận ra và xác minh.

- Cái ấy có đưa ông đến nơi nào không?

- Thật ra thì không. Bọn đàn ông sẽ không khai, chúng được bảo vệ và được giới thiệu tốt, chúng bị kết án tổng giam dài hạn và trong vòng một năm rưỡi tất cả bọn chúng lại ra tù lần nữa. Những sự giải cứu rất thông minh.

- Dường như tôi nhớ có đọc về cái đó. Một người đàn ông biên mất khỏi toà án tội ác nơi hẳn vừa được mang đến bởi hai người cai ngục.

- Đúng. Tất cả được xếp đặt rất thông minh và một số tiền khổng lồ chi cho việc trốn thoát.

Nhưng chúng tôi nghĩ rằng bất cứ kẻ nào chịu trách nhiệm trong băng nhóm sẽ nhận ra hẳn ta đã làm một việc sai lầm khi xử dụng một căn nhà quá lâu, để cho người dân địa phương chú ý. Có lẽ, một kẻ nào đó nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu kiếm những chi nhánh công ty kinh doanh vào ở, như nhiều ngôi nhà số 30 trong những Địa Điểm khác nhau. Người ta đến và thuê một ngôi nhà, mẹ và con gái, một quả phụ, hay một người lính nghỉ hưu và vợ. Những người thăm lạng dễ thương. Họ sửa chữa căn nhà một vài chỗ, kiếm một thợ xây dựng địa phương vào và cải thiện ống nước, có lẽ một vài hãng từ London xuống trang hoàng lại, rồi sau một năm hay một năm rưỡi điều kiện tài chánh khá giả, những người ở bán căn nhà và đi ra ngoại quốc sinh sống. Có một chuyện như thế. Tất cả rất tự nhiên và vui vẻ. Trong suốt thời gian thuê nhà ngôi nhà đó đã được xử dụng có lẽ cho những âm mưu bất bình thường! Nhưng không ai nghi ngờ một việc như vậy cả. Những bạn bè đến thăm, không thường xuyên lắm. Chỉ thỉnh thoảng thôi. Một đêm, có lẽ, một buổi tiệc sinh nhật dành cho tuổi trung niên, hay đôi vợ chồng già; hay buổi họp mặt dành cho người đã đến tuổi trưởng thành. Nhiều xe hơi đến và đi. Người ta nói có năm vụ cướp trong vòng sáu tháng nhưng mỗi lần hàng hoá đều trót lọt, hoặc được cất giấu, không chỉ một trong những ngôi nhà này, mà đến năm nhà khác nhau trong năm chỗ khác nhau ở miền quê. Ấy chỉ là

một giả thuyết cho đến bây giờ, nhưng chúng tôi bắt buộc phải làm việc. Hãy nói bà già của anh để lại một bức tranh một ngôi nhà nào đó từ tài sản của bà, giả sử đó là một ngôi nhà Có ý Nghĩa. Giả sử đó là ngôi nhà mà Cô ấy đã nhận ra nơi nào đó, và chạy bỏ ra ngoài điều tra. Giả sử một kẻ nào đó không muốn ngôi nhà bị điều tra - có thể cột chặt với nhau nhiều sự kiện, anh biết đấy.

- Sự so sánh ấy thật khiên cưỡng.

- Ô vâng - tôi đồng ý. Nhưng vào những thời đại này chúng ta sống trong những giai đoạn khiên cưỡng - trong thế giới đặc biệt này những chuyện không thể tin được vẫn xảy ra.

Tommy hơi mệt mỏi xuống chiếc tắc xi thứ tư trong ngày và nhìn những gì vây quanh anh, đánh giá. Chiếc tắc xi đã thả ông xuống một ngõ cụt ẩn náu khiêm tốn dưới một trong những chỗ nhô lên của Hampstead Heath. Ngõ cụt hình như có một số 'mở mang' nghệ thuật. Mỗi ngôi nhà khác biệt ngôi nhà kẻ bên một cách hoang dại. Ngôi nhà đặc biệt này chừng như có một xưởng vẽ với ánh sáng mặt trời chiếu vào trong, và sát cạnh (trông giống như một lợi răng bị sứt), một phía là một cụm nhỏ ba phòng. Một cầu thang được sơn màu xanh lục tươi chạy thẳng bên ngoài toà nhà. Tommy mở cánh cổng chính nhỏ, đi lên một lối đi hẹp và không thấy cái chuông nào khiến anh đành chuyên tâm vào chuyện gõ cửa. Không nghe lời đáp, anh im lặng vài phút rồi lại khởi sự gõ, lần này hơi lớn hơn.

Bất ngờ cánh cửa mở ra khiến anh gần té về phía sau. Một phụ nữ đứng trong lè cửa. Ở cái nhìn đầu tiên cảm tưởng đầu tiên của Tommy đây một trong những người phụ nữ chất phác nhất mà anh gặp. Bà có một khuôn mặt bằng phẳng, mặt giống cái bánh ngọt tròn, hai hố mắt rộng hình như có những màu khác nhau không thể có, một con màu xanh và một con nâu, một cái trán cao với một mớ tóc dày xoã xuống hoang dại. Bà mặc một áo choàng ngoài màu tím với những mảng lớn đất sét dính trên áo, và Tommy để ý đến bàn tay giữ cánh cửa mở là một kiến trúc tuyệt đẹp.

- Ô, bà nói. Giọng bà trầm và khá quyến rũ. Chuyện gì thế? Tôi bận.

- Bà Boscowan?

- Phải, ông muốn gì?

- Tên tôi là Beresfold. Tôi tự hỏi xem có thể nói chuyện với bà vài phút được không.

- Tôi không biết. Thật sao, ông phải nói chuyện à? Cái gì kia - có vẻ là một bức tranh? Mắt bà nhìn cái gói anh kẹp dưới cánh tay.

- Phải. Đó là cái có dính líu tới tranh của chồng bà.

- Ông muốn bán nó sao? Tôi còn nhiều tranh. Tôi không muốn mua nữa. Xin mang tới những gallerie. Bây giờ họ bắt đầu mua lại tranh của ông ấy. Có vẻ như ông không cần bán tranh mà.

- Ô không, tôi không muốn bán chi cả.

Tommy cảm thấy khó khăn cực độ khi nói chuyện với người phụ nữ này. Mắt bà, mặc dù không có gì sánh kịp, là cặp mắt rất đẹp bây giờ qua vai anh đang nhìn xuống đường với vẻ chú ý kì dị một cái gì đó từ khoảng xa.

- Xin làm ơn, Tommy nói. Tôi mong bà để tôi vào. Quá khó giải thích.

- Nếu ông là hoạ sĩ tôi không muốn nói chuyện với ông, bà Boscowan nói.

Tôi luôn chán ngấy những hoạ sĩ.

- Tôi không phải là một hoạ sĩ.

- Anh không có vẻ là một hoạ sĩ, chắc rồi. Mắt bà quét lên người anh từ trên xuống dưới. Anh có vẻ giống một công chức hơn. Bà nói không phần khởi gì.

- Tôi có thể vào nhà không, bà Boscowan?

- Tôi không chắc. Hãy đợi đã.

Bà đưa anh đến lối đi từ cửa vào nhà, lên một cầu thang hẹp vào phòng vẽ.

Trong một góc có một hình tượng và nhiều dụng cụ khác nhau đứng bên cạnh. Những cái búa cái chày. Cũng có một đồng đất sét. Toàn thể khung cảnh có vẻ như là vừa bị một nhóm côn đồ vào tàn phá.

- Ở đây không bao giờ có chỗ ngồi đâu. Bà Boscowan nói.

Bà ném nhiều món đồ khác nhau từ một cái ghế đầu có chân cao và đẩy nó về phía anh.

- Đó. Ngồi xuống và nói chuyện với tôi đi.

- Bà thật tử tế đã để tôi vào.

- Một phần nào thôi, nhưng ông có vẻ lo lắng. Ông lo lắng về một điều gì đó, phải không?

- Vâng tôi lo.

- Tôi nghĩ vậy. Ông lo chuyện gì vậy?

- Vợ tôi, Tommy đáp, ngạc nhiên về câu trả lời của mình.

- Ô, lo cho vợ ông ư? Có cái gì bất thường trong đó thế. Đàn ông luôn luôn lo cho vợ họ. Có chuyện gì thế - có phải cô ấy đi với ai đó hay chỉ quan trọng hoá vấn đề thôi?

- Không, không có chi như thế cả.

- Đang hấp hối? Ung thư?

- Không, Tommy đáp. Chỉ là tôi không biết cô ấy hiện ở đâu.

- Và ông nghĩ tôi có thể biết? Tốt hơn ông nên nói với tôi tên cô và cái gì đó về cô nếu ông nghĩ tôi có thể tìm cô cho ông. Tôi không chắc, ông nhớ cho, bà Boscowan nói, về điều tôi muốn làm. Tôi báo cho ông biết trước.

- Cám ơn, Tommy nói, bà dễ nói chuyện hơn tôi nghĩ về bà trước đây.

- Bức tranh liên hệ với cái gì? đó là một bức tranh, phải không, hình dáng ấy.

Tommy tháo cái gói.

- Đó là một bức tranh chồng bà kí tên, Tommy nói. Tôi muốn bà nói cho tôi cái bà có thể biết về nó.

- Tôi hiểu. Chính xác ông muốn nói về cái gì?

- Khi nào nó được sơn và vẽ ở đâu.

Bà Boscowan nhìn ông và lần đầu tiên trong mắt bà có một nét chú tâm nhẹ nhàng.

- Cái đó không khó, bà nói. Vâng, tôi có thể nói với ông về bức tranh. Nó được vẽ cách đây mười lăm năm - không, nhiều hơn tôi nghĩ ra. Nó là một trong những bức vẽ đầu tiên đẹp nhất của ông ấy. Cách đây hai mươi năm rồi, tôi dám nói thế.

- Bà biết nó ở đâu - tôi muốn nói chỗ vẽ ấy?

- Ô vâng, tôi có thể nhớ rất rõ. Tranh đẹp. Tôi luôn luôn yêu nó. Đó là chiếc cầu nhỏ với một mái hình vòm cung và ngôi nhà và địa điểm là Sutton Chancellor. Cách chợ Basing chừng tám dặm. Từ Sutton Chancellor nhà cách hai dặm đường. Rất đẹp. Chỗ hẻo lánh.

Bà bước tới bức tranh, cúi xuống nhìn chăm kỹ một lúc. Thật không thể tin được. Bà nói. Phải, rất kì dị. Bây giờ tôi ngạc nhiên.

Tommy không mấy chú ý.

- Tên ngôi nhà là gì?

- Tôi thật sự không thể nhớ. Ông biết mà, nó được đặt lại tên. Nhiều lần. Tôi không biết có cái gì về nó. Có đôi sự việc bi kịch xảy ra ở đó, tôi nghĩ vậy, rồi người khác đến đặt tên lại. Một lần gọi là Ngôi nhà Con kênh, hay Bên kênh. Một lần nó được gọi là Nhà bên cầu rồi Meadowside - hay Bên sông là cái tên khác.

- Ai sống ở đó - hay bây giờ ai sống ở đó? Bà biết không?

- Tôi không biết ai cả. Lần đầu tiên tôi thấy có một ông và cô gái sống ở đó. Thường xuống hàng tuần. Tôi nghĩ họ không lấy nhau. Cô gái là một vũ công. Có lẽ là một nghệ sĩ - không, tôi nghĩ cô ấy là một vũ công. Vũ ba lê. Khá đẹp nhưng hơi ngốc nghếch. Chác phác, hầu như nghèo. William hoàn toàn mềm yếu trước cô ấy, tôi nhớ như thế.

- Ông ấy có vẽ cô không?

- Không. Ông không thường vẽ người. Ông thường nói đôi khi ông muốn vẽ một bản phác thảo về người, nhưng không bao giờ ông vẽ nhiều. Ông luôn luôn điên về những cô gái.

- Họ là những người ở đó khi chồng bà vẽ ngôi nhà sao?

- Phải, tôi nghĩ vậy. Dù sao chỉ một phần thời gian thôi. Họ chỉ xuống vào cuối tuần. Rồi cãi nhau. Tôi nghĩ, họ bất hòa, hay là ông ta đi xa bỏ cô lại hoặc cô ấy đi bỏ ông ấy lại. Tự mình tôi không xuống đó. Tại Coventry tôi đang hoạt động rồi lập thành một nhóm. Sau hết tôi nghĩ chỉ có một gia sư và đứa trẻ trong nhà. Tôi không biết đứa trẻ và cô đến từ đâu nhưng tôi cho rằng người gia sư chăm sóc cô ấy. Rồi tôi nghĩ có chuyện gì đó xảy ra với đứa trẻ. Hoặc bà gia sư mang con bé đi nơi nào đó hay đứa trẻ chết. Ông muốn biết cái gì về người sống trong ngôi nhà đó cách đây hai mươi năm sao? Với tôi thì hơi ngớ ngẩn.

- Tôi muốn nghe bất cứ điều gì tôi có thể nghe về căn nhà đó. Cô ấy bảo cô thấy ngôi nhà từ một chuyến tàu.
- Chính xác, bà Boscowan nói, hệ thống đường rầy xe lửa chỉ chạy bên kia chiếc cầu. Từ đó ông có thể nhìn thấy ngôi nhà rất rõ, tôi hi vọng thế. Rồi bà nói, Tại sao cô ấy lại muốn tìm hiểu ngôi nhà?
- Tommy giải thích ngắn gọn - bà ta nhìn ông nghi ngờ.
- Ông không từ nhà thương điên ra chứ? Bằng lời hay bằng cái gì khác, bất kể thế nào người ta cũng gọi thế.
- Tôi giả thiết tôi phải vọng âm một chút như thế, nhưng thật sự hoàn toàn đơn giản. Vợ tôi muốn tìm hiểu ngôi nhà vì vậy cô ấy thử dùng nhiều cuộc hành trình khác nhau bằng xe lửa để tìm hiểu coi cô đã thấy ngôi nhà ở đâu. Tôi nghĩ cô ấy đã tìm ra. Tôi nghĩ cô đã đến chỗ này - Sutton Chancellor?
- Sutton Chancellor, vâng. Thường thì một chỗ rất tầm thường. Tất nhiên bây giờ có thể mở rộng hơn thậm chí đã thành một thị trấn rồi.
- Tôi mong có thể vậy. Cô gọi điện nói cô sẽ trở về nhưng cô không về. Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với cô. Tôi nghĩ cô ấy đi khởi sự điều tra căn nhà ấy và có lẽ - có lẽ cô đã gặp nguy hiểm.
- Nguy hiểm về cái gì chứ?
- Tôi không biết. Không ai trong chúng tôi biết cả. Tôi thậm chí không nghĩ không thể có bất kì sự nguy hiểm nào trong chuyện đó, nhưng vợ tôi biết.
- Khả năng ngoại cảm à?
- Có thể. Cô ấy hơi thế thật. Cô có những linh tính. Bà không bao giờ nghe hay biết một bà Lancaster nào đó cách đây hai mươi năm à hay cách đây một tháng?
- Bà Lancaster ư? Không, tôi không nghĩ vậy. Loại tên người ta có thể nhớ lại, có thể không. Bà Lancaster thế nào?
- Bà là người chủ bức tranh. Bà ấy thân thiện tặng cho bà di của tôi. Rồi thỉnh linh bà ấy rời nhà điều dưỡng. Bà con của bà đem bà đi xa. Tôi cố gắng theo dấu cô nhưng không dễ dàng gì.
- Ai là người có óc tưởng tượng, ông hay vợ ông? Hình như ông đã nghĩ nhiều chuyện và trong tâm trạng lo lắng, nếu tôi có thể nói như vậy.
- Vâng, bà có thể nói thế. Trong tâm trạng khá lo lắng và tuyệt đối không về cái gì cả. Đó là những gì bà muốn nói, phải không? Tôi thiết tưởng bà cũng có lí.
- Không, bà Boscowan. Giọng cô thay đổi nhẹ nhàng. Tôi không nói về cái không có.
- Tommy nhìn bà dò hỏi.
- Có một việc kì dị về bức tranh này. Rất kì dị. Tôi nhớ khá rõ. Tôi nhớ hầu hết tranh của William mặc dù ông vẽ nhiều.
- Bà có nhớ nó được bán cho ai không, nếu được bán?
- Không, tôi không nhớ. Phải, tôi nghĩ nó được bán. Có một đợt triển lãm

tranh ông bán sạch. Chúng trở lại ba bốn năm trước bức này và hai năm sau bức này. Khá nhiều tranh được bán. Hầu như bán hết. Nhưng bây giờ tôi không thể nhớ nó bán cho ai. Tranh ông được hỏi quá nhiều.

- Tôi rất cảm ơn bà về tất cả điều bà nhớ.

- Ông đã không hỏi tôi tại sao tôi nói có một cái kì dị về bức tranh. Bức tranh ông mang đến đây.

- Bà muốn nói nó không phải của chồng bà - một người nào đó đã vẽ?

- Ô không. Đó là bức tranh William vẽ.” Nhà bên con kênh,” tôi nghĩ đó là tên ông đặt trong danh mục. Nhưng có vẻ không phải như vậy. Ông thấy đó, có một cái gì đó sai lầm.

- Sai lầm gì?

Bà Boscowan đưa một ngón tay còn dính đất sét và thọc mạnh một điểm ngay chính bên dưới chiếc cầu bắt qua con kênh.

- Kìa, bà nói. Ông thấy chứ? Có một chiếc thuyền nhỏ cột bên dưới chiếc cầu, phải không?

- Phải, Tommy bồi rối.

- Chiếc thuyền không có đó, lần cuối cùng khi tôi xem tranh không có.

William không bao giờ vẽ chiếc thuyền ấy. Khi được triển lãm KHÔNG BAO GIỜ CÓ CHIẾC CẦU.

- Bà muốn nói một người nào đó không phải chồng bà sau đó đã sơn chiếc thuyền vào đây?

- Vâng. Kì dị, phải không nào? Tôi tự hỏi tại sao? Đầu tiên nhìn thấy chiếc thuyền ở đó tôi ngạc nhiên, một nơi không hề neo thuyền, rồi tôi có thể hiểu khá rõ William không bao giờ vẽ thuyền. Dù bất cứ lúc nào ông cũng không vẽ. Một ai khác đã vẽ. Tôi tự hỏi là ai?

Bà nhìn Tommy.

- Và tôi ngạc nhiên tại sao?

Tommy không đưa ra kết luận. Anh nhìn bà Boscowan. Dì Ada sẽ gọi bà là một phụ nữ hơi điên còn Tommy không nhìn bà dưới ánh sáng đó. Bà ta mơ hồ, với cách nhanh chóng nhảy từ vấn đề nọ sang vấn đề kia. Những việc bà nói hình như rất ít liên can đến sự việc cuối cùng bà mới nói cách đây một phút. Tommy nghĩ, bà là hạng người có thể biết nhiều chuyện hơn cái điều bà tiết lộ. Bà có yêu chồng không hay ganh ghét với chồng hoặc coi thường chồng? Trong cử chỉ hay thật ra những lời nói của bà ta dù bất cứ cách nào cũng không có đầu mối. Nhưng anh có cảm tưởng chiếc thuyền nhỏ vẽ bên dưới chiếc cầu là nguyên do của nỗi bất an đó. Bà không thích chiếc thuyền được cột ở đó. Thành linh anh nghĩ nếu lời phát biểu của bà là sự thật. Những năm về sau bà có thật sự nhớ lại như là Boscowan có vẽ một chiếc thuyền bên dưới chiếc cầu hay không? thật sự dường như đó là một chi tiết không quan trọng. Nếu chỉ cách đây một năm khi lần cuối cùng bà nhìn thấy bức tranh - nhưng rõ ràng đó là một thời gian còn lâu hơn thế. Và điều ấy làm bà

Boscowan bắt ổn. Anh nhìn bà một lần nữa và thấy bà đang nhìn anh. Đôi mắt tò mò của bà ngừng lại trên anh không có tính đối kháng, mà chỉ trầm tư mặc tưởng. Rất, rất trầm tư.

- Ông sẽ làm gì bây giờ? Bà nói.

Ít ra điều đó cũng dễ dàng. Tommy không khó khăn gì trong việc biết những điều mình sẽ nói.

- Tôi nay tôi sẽ về nhà - xem có tin gì của vợ tôi không - vài lời từ cô ấy.

Nếu không, ngày mai tôi sẽ lại chỗ này, Sutton Chancellor. Hi vọng tôi có thể tìm thấy vợ tôi ở đó.

- Cái ấy còn tùy. Bà Boscowan nói.

- Còn tùy cái gì chứ? Tommy hỏi giọng sắc bén.

Bà Boscowan cau mày. Rồi bà thì thầm, tôi hi vọng cô ấy bình an..

- Tại sao cô không được bình an? Nói cho tôi hay, bà Boscowan, có cái gì làm lẫn ở chỗ đó sao - với Sutton Chancellor?

- Với Sutton Chancellor? Với cái chỗ ấy? Bà suy nghĩ. Không, tôi không nghĩ vậy. Không phải với CHỖ ĐÓ.

- Tôi thiết nghĩ tôi muốn nói căn nhà, căn nhà bên con kênh. Không phải làng Sutton Chancellor.

- Ô, căn nhà ư, bà Boscowan nói, thật ra đó là một căn nhà đẹp. Có nghĩa dành cho những người yêu nhau, ông biết đấy.

- Những tình nhân sống ở đây sao?

- Đôi khi. Thật sự không thường xuyên. Nếu một căn nhà được xây cho những người tình, nó phải được những người tình cư ngụ.

- Không dựng lên cho một số người để một ai đó sử dụng ư.

- Ông nhanh cục kì. Ông hiểu điều tôi muốn nói, phải không nào? Ông không được dựng một ngôi nhà để dành cho một việc lại được sử dụng không đúng chỗ. Tôi sẽ không thích nếu ông làm thế.

- Trong những năm sau này bà có biết gì về số người sống ở đó không?

Bà ta lắc đầu. Không, không, tôi không biết chi về ngôi nhà hết. Ông hiểu cho, điều đó không bao giờ quan trọng với tôi cả.

- Nhưng bà đang nghĩ về một cái gì - không, một người nào?

- Phải, bà Boscowan đáp. Tôi cho rằng về điều này ông có lí. Tôi đang nghĩ đến - một người nào đó.

- Bà có thể nói cho tôi biết về người mà bà đang nghĩ?

- Thật sự không có gì để nói cả, đôi khi, ông cũng rõ mà, người ta chỉ tự hỏi một người hiện ở đâu. Có chi xảy đến cho họ hay họ có thể ra sao - suy rộng ra mà. Có một loại linh cảm - bà vẫy tay - ông có cần một con cá trích hun khói không? Bất ngờ bà hỏi.

- Một con cá trích hun khói à? Tommy giật mình.

- Tôi tình cờ có hai ba con cá trích ở đây. Tôi nghĩ có lẽ ông cần ăn một cái gì đó trước khi ông bắt kịp xe lửa. Nhà ga là Waterloo, bà nói. Về Sutton

Chancellor, tôi muốn nói nơi ấy. Ông thường phải đổi tàu tại chợ Basing. Tôi hi vọng ông sẽ làm vậy.
Đó là một lời đui khách. Anh chấp nhận.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

**BOOK 3
MỘT NGƯỜI VỢ MẮT TÍCH**

Chương 13

ALBERT CÓ ĐẦU MỐI



uppence nhấp nháy mắt. Quang cảnh dường như hơi lơ mờ. Cô cố gắng nhấc đầu khỏi gối nhưng lại nhắm mắt khi sự đau đớn xuyên qua đầu, và để rơi đầu xuống gối lần nữa. Cô khép mắt. Lập tức cô mở mắt ra và nhấp nháy mắt lần nữa.

Với cảm giác đau đớn cô nhận ra những vật xung quanh.” Mình đang ở trong một phòng bệnh,”

Tuppence nghĩ. Thoả mãn với tình trạng tinh thần chỉ tiên tri đến mức ấy, cô không cố gắng dùng trí óc suy luận nữa. Cô ở trong một phòng bệnh và đầu cô đau. Tại sao lại đau, tại sao cô ở trong một phòng bệnh, cô không hoàn toàn chắc. ‘tai nạn?’ Tuppence nghĩ.

Nhiều y tá đi lại xung quanh giường. Điều này dường như khá bình thường. Cô khép mắt và cố thử một ít suy nghĩ thận trọng. Một cảnh lơ mờ về một bóng người già nua trong bộ áo chùng thâm, tình cờ đi qua bức màn trí nhớ. ‘Cha?’ Tuppence nghi ngờ nói thầm. ‘Có phải cha không?’ Cô không thể thật sự nhớ. Cô giả thiết vậy thôi.

“ Nhưng ta làm gì để bị ốm trong một bệnh viện chứ?” Tuppence nghĩ. “ta muốn nói, ta điều dưỡng trong một bệnh viện, vậy ta phải mặc đồng phục. Đồng phục V.A.D. Trời ơi,” Tuppence nói.

Ngay sau đó một y tá xuất hiện gần giường cô.

Bây giờ cảm thấy khoẻ hơn chứ? Y tá nói với giọng vui vẻ giả tạo. Tốt rồi, phải không?

Tuppence không hoàn toàn chắc điều đó là Tốt. Người y tá nói cái gì về một tách trà.

- Dường như mình là một bệnh nhân, Tuppence nói hơi bất mãn về chính mình. Cô nằm đó bất động, cố phục hồi lại trong trí nhớ nhiều tư tưởng và từ khác nhau.

- Lính, V.A.D. Tất nhiên. Mình là một V.A.D.

Người y tá mang trà vào trong thứ cốc cho ăn và giúp cô trong khi cô nhấp

trà. Sự đau đớn xuyên qua đầu lần nữa. ‘Một V.A.D. đó là những gì ta là’ Tuppence nói lớn.

Người y tá nhìn cô không hiểu.

- Đầu tôi đau, Tuppence nói, thêm vào một phát biểu sự kiện.

- Sẽ tốt ngay thôi mà.

Cô lấy lại tách cho ăn, thuật lại với một nữ y tá trưởng khi bà đi ngang. ‘Số 14 tỉnh rồi. Cô ấy hơi rệu rã, tôi nghĩ thế.’

- Cô ấy nói gì thế?

- Nói cô là một V.I.P, người y tá nói.

Nữ y tá trưởng khịt mũi cái đó là điều cô vẫn cảm thấy về những bệnh nhân không quan trọng họ tự cho mình là V.I.P.

Chúng ta nên xem xét về cái đó, nữ y tá trưởng nói. Mau lên, y tá, đừng suốt ngày với cái tách cho ăn ấy nữa.

Tuppence vẫn còn ngủ gà gật trên gôi. Cô vẫn chưa vượt qua tình trạng những ý tưởng vụt nhanh qua trí nhớ như một đám rước vô tổ chức.

Có một người nào đó phải ở đây chứ, cô cảm thấy thế, một người nào đó cô hoàn toàn biết rõ. Có một cái gì rất xa lạ về bệnh viện này. Không phải bệnh viện cô nhớ. Không phải bệnh viện cô làm điều dưỡng.” Tất cả đều là lính.

Khoa giải phẫu bệnh, mình làm bên dây A và dây B. Cô mở mắt và nhìn quanh. Cô tự quyết đó không phải là một bệnh viện trước kia cô đã thấy và càng không liên hệ chi tới việc điều dưỡng những trường hợp giải phẫu cả, quân đội hay cái gì khác.

- Mình tự hỏi đây là đâu. Chỗ nào? Cô cố gắng nghĩ cái tên một chỗ nào đó. Chỉ có những chỗ cô có thể nghĩ ra là London và Southampton.

Người nữ y tá trưởng tái xuất hiện bên giường.

- Cảm thấy khoẻ hơn chứ, tôi hi vọng thế.

- Tôi khoẻ rồi, Tuppence đáp. Có chuyện gì với tôi thế?

- Cô bị thương ở đâu. Tôi hi vọng cô thấy bớt đau hơn, phải không?

- Vẫn còn đau. Tôi ở đâu vậy?

- Bệnh viện Hoàng gia Basing. Nó không có nghĩa gì với cô cả.

- Một vị cha cố. Cô nói .

- Xin lỗi?

- Chúng tôi không thể viết tên cô trên tờ giấy ăn kiêng được, nữ y tá trưởng nói.

Cô cầm cây bút may Biro sẵn sàng và nhìn Tuppence dò hỏi.

- Tên tôi?

- Phải, cô ta đáp. Để ghi lại, cô nói thêm tràn đầy hi vọng.

Tuppence im lặng, suy nghĩ. Tên cô. Tên cô là gì?” điên làm sao, dường như mình đã quên nó rồi. Tuy nhiên mình phải có một cái tên. Thành linh một cảm giác nhẹ nhõm yếu ớt chợt đến. Khuôn mặt của vị cha cố già bất ngờ bùng sáng lên qua trí nhớ và cô hạ quyết định.” Tất nhiên rồi, Tuppence.”

- P-r-u-e-n-c-e.

- Phải, Prudence.

- Đó là tên thánh của cô. Còn họ?

- Cowley. C-o-w-l-e-y.

- Rất vui là đã nói thật. Cô ta nói, và đi ra với vẻ của một người mà bản ghi của họ không còn làm cho cô lo lắng nữa.

Tuppence cảm thấy mơ hồ vui. Pruden Cowley. Pruden Cowley trong

V.A.D. và cha cô là một cha cố - Tại một giáo xứ thời chiến tranh

và..”không thể tin được,” ‘mình dường như làm chuyện này hoàn toàn sai

lầm. Dường như với mình tất cả đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi.’ Cô thì

thăm.. ‘Có phải là đứa con tội nghiệp của cô không?’ cô tự hỏi. Có phải cô

vừa nói điều đó hay một kẻ nào khác đã nói?

Nữ y tá trưởng trở vào lần nữa.

- Địa chỉ của cô, cô nói, Cô - Cô Cowley, hay bà Cowley? Có phải cô hỏi về một đứa trẻ không?

- Có phải đứa con tội nghiệp của cô không? có một người nào đó nói với tôi hay tôi đang nói với họ?

- Tôi nghĩ bây giờ cô nên ngủ một chút nếu tôi là cô, cô thân mến ạ.

- Cô đi ra và đem thông tin cô đã kiếm được đến chỗ thích hợp.

- Dường như cô ấy đã hồi sức, thưa bác sĩ. Cô nhận xét, và cô nói tên cô là Prudence Cowley. Nhưng hình cô không nhớ tên cô. Cô nói cái gì đó về một đứa trẻ.

- Tốt, bác sĩ nói, với vẻ thờ ơ thường lệ. Chúng ta sẽ cho cô hai mươi bốn giờ. Cô ta đang hồi phục tốt từ sự chấn thương sọ não.

Tommy dò dẫm với chìa khoá cửa rập ngoài. Trước khi anh có thể xử dụng nó cửa mở ra và Albert đứng trong lề cửa mở rộng.

- Cô đã về chưa?

Albert chậm chạp lắc đầu.

- Không lời nào từ cô, không thư điện thoại, không thư viết - không điện tín?

- Tuyệt đối không có gì để tôi kể với ông cả, thưa ông. Và không có gì từ bất cứ ai khác. Chúng đang trốn tránh - nhưng chúng bắt cô. Đó là những gì tôi nghĩ. Chúng đã bắt cô.

- Mà nói cái quỷ gì thế - chúng bắt cô? Tommy hỏi. Những chuyện mà đọc. Ai bắt cô?

- Ông hiểu điều tôi nói mà. Bọn băng nhóm.

- Băng nhóm nào chứ?

- Một trong những băng nhóm có thể múa dao. Hay một tổ chức quốc tế.

- Ngừng nói điều rác rưởi đó lại. Mà biết tao nghĩ gì không hả?

Albert nhìn ông dò hỏi.

- Tao nghĩ thật thiếu thận trọng việc cô mà không hề gởi một lời hay cái gì đó cho chúng ta.

- Ô, con hiểu điều ông nói. Con cho rằng ông Có Thể nói thế. Nếu nói ra làm ông hạnh phúc. Hẳn thêm vào khá bất hạnh. Hẳn lấy cái gói từ tay Tommy. Con biết ông lại mang cái này về.

- Phải, tao mang bức tranh vấy máu ấy về, Tommy đáp. Không ích lợi gì.

- Ông đã không biết thêm cái gì từ đó sao?

- Không hoàn toàn như thế. Tao Có biết đôi điều nhưng như là cái tao biết có ích với tao không thì tao chịu. Dr. Murray không gọi điện sao, tao tưởng thế, hay cô Packard từ nhà Điều Dưỡng Sunny Ridge? Không có tin gì à?

- Không ai gọi điện trừ ông chủ cửa hàng thực phẩm bảo ông có bắp cà tím. Ông biết cô chủ thích cà tím. Ông luôn luôn cho cô hay. Nhưng tôi bảo ông cô bây giờ không có thể ăn được. Anh ta nói thêm. Tôi có làm con gà ăn tối.

- Thật kì lạ mà không bao giờ có thể nghĩ ra cái gì khác ngoài những con gà. Tommy nói về cau có.

- Lần này đó là cái họ gọi Gà Mới Nở. Đầy xương.

- Ủa.

Điện thoại reo vang. Trong nháy mắt Tommy nhảy ra khỏi chỗ ngồi và nhào đến chỗ để máy.

- Alô... Alô?

Một giọng nói vang yếu ớt từ đằng xa. Ông Thomas Beresfold? Ông có thể nhận một cú gọi cá nhân từ Invergashly?

- Vâng.

- Xin vui lòng giữ máy.

Tommy đợi. Sự kích động của ông bây giờ dịu xuống. Ông phải đợi một lúc. Rồi một giọng nói ông biết, rõ ràng và kiên quyết, vang lên. Tiếng nói của con gái ông.

- Hello, có phải cha đó không? Cha?

- Deborah!

- Vâng. Tại sao giọng cha như đứt hơi thế, cha vừa mới chạy sao?

Những đứa con gái, Tommy nghĩ, luôn luôn bình phẩm.

- Ở tuổi cha thì hơi khò khè một chút. Con khoẻ không, Deborah?

- Ô, con ổn thôi, nhìn đây, Cha, con thấy một cái gì đó trong báo. Có lẽ cha cũng thấy nữa. Con ngạc nhiên về nó. Một cái gì về một người bị tai nạn trong bệnh viện.

- Sao? Cha không nghĩ cha thấy cái gì hết. Cha muốn nói, trong chừng mức nào đó không để ý. Tại sao?

- Nó - nó vang âm quá xấu. Con giả thiết đó là một tai nạn xe hay cái gì đó như thế. Nó nhắc đến người đàn bà đó - bất kể là ai - cho biết tên là Prudence Cowley nhưng không thể tìm ra địa chỉ của mình.

- Pruden Cowley? Con muốn nói -

- Vâng. Con chỉ - con chỉ ngạc nhiên. Đó là tên của Mẹ, phải không? con muốn nói đó là tên mẹ.

- Tất nhiên rồi.
- Con luôn luôn quên cái tên Prudence. Con muốn nói chúng ta không bao giờ nghĩ tên mẹ là Prudence, cha và con, hay là Derek.
- Không, Tommy nói. Đó không phải loại tên thánh gắn liền với mẹ con.
- Không, con biết không phải. Con chỉ nghĩ đó là - khá kì dị. Cha không nghĩ đó có thể là một số bà con của mẹ sao?
- Cha cho là có thể. Cái tin này ở đâu?
- Bệnh viện tại chợ Basing, con nghĩ báo viết thế. Họ muốn biết nhiều hơn về mẹ, con hiểu. Con chỉ tự hỏi - con biết điều đó điên rồ khủng khiếp, chắc phải có một số lượng người gọi là Cowley và một số lượng người gọi là Prudence. Nhưng con nghĩ con chỉ gọi điện tìm hiểu thôi. Bảo đảm, con muốn nói, mẹ đang ở nhà và khoẻ và chỉ có thế.
- Cha hiểu, Tommy đáp, cha hiểu.
- Rồi, tiếp đi, cha, mẹ đang ở nhà phải không?
- Không, mẹ không ở nhà và cha không biết mẹ có bình an hay không nữa.
- Cha nói gì thế? Deborah kêu lên. Thế mẹ đang làm gì chứ? Con lại tưởng cha đang đến London với cái hội cực kì bí mật kia vẫn còn tồn tại từ những ngày xa xưa, đông dài câu chuyện với những người bạn già.
- Con hoàn toàn có lí. Tommy nói. Cha về từ tối qua.
- Và cha khám phá ra mẹ đi vắng - hay cha biết mẹ đi vắng? Tiếp đi, cha, kể con nghe về chuyện đó đi. Cha lo âu. Con biết khi nào thì cha khá đủ với nỗi lo. Mẹ đang làm gì thế? Mẹ đang bận việc, phải không? con ước ở tuổi mẹ mẹ nên ngồi yên và đừng làm gì hết.
- Mẹ lo âu. Lo về một cái gì đó xảy ra có dính líu đến cái chết của dì Ada.
- Loại chuyện gì chứ?
- Một điều gì đó một trong những bệnh nhân của nhà điều dưỡng nói với mẹ. Mẹ đâm lo về bà già ấy. Bà ấy khởi sự nói nhiều chuyện và mẹ lo về những chuyện bà ấy nói. Và vì thế, khi chúng ta đi xem kĩ những đồ đạc của dì Ada để lại chúng ta gợi ý nói chuyện với bà già này và hình như bà ấy bất ngờ ra đi.
- Điều ấy hình như hoàn toàn bình thường, phải không?
- Một số người bà con của bà ấy đến và đem bà ấy đi.
- Điều ấy có vẻ hoàn toàn bình thường thôi, Deborah nói. Tại sao mẹ lại căng thẳng?
- Bà ấy nhét vào trong đầu rằng có thể một điều gì đó đã xảy đến cho bà già ấy.
- Con hiểu.
- Đừng đặt cược hết mức vào một cái gì, như cách ngôn văn nói, hình như bà ấy biến mất. Một cách khá tự nhiên. Cha muốn nói, được các luật sư và nhà băng xác minh và chỉ có thế. Chỉ - chúng ta không có khả năng tìm ra hiện bà ở đâu.

- Cha muốn nói mẹ đã chạy ra ngoài để tìm kiếm bà ta một nơi nào đó?
- Phải. Và mẹ không trở về khi mẹ nói mẹ đang trở về cách đây hai ngày.
- Và cha không nghe tin tức chi về mẹ sao?
- Không.
- Con ước vì chúa lòng lành cha chăm sóc mẹ chu đáo cho với. Deborah nói một cách nghiêm khắc.
- Không ai trong chúng ta có khả năng chăm sóc mẹ con một cách chu đáo cho được. Con cũng không, Deborah, nếu bắt đầu làm thế. Đó cùng một kiểu bà ra khỏi nhà trong thời chiến tranh và làm nhiều việc không phải việc của bà.
- Nhưng bây giờ khác. Con muốn nói, mẹ khá Già rồi. Mẹ phải ngồi tại nhà và tự săn sóc mình chứ. Con giả sử mẹ đang buồn chán thôi. Tất cả là chuyện dưới đây.
- Bệnh viện Basing, con nói?
- Melfoldshire. Đi xe lửa từ London khoảng 1 giờ hay 1g rưỡi. Con nghĩ thế.
- Chính xác. Có một ngôi làng gần chợ Basing tên gọi là Sutton Chancellor.
- Cái ấy thì liên can gì? Deborah hỏi.
- Bây giờ đi sâu vào thì lâu. Tommy đáp. Ngôi làng ấy phải có dính líu tới bức tranh vẽ một ngôi nhà gần một chiếc cầu nhỏ bắc qua con kênh.
- Con không nghĩ con nghe cha rõ lắm. Cha đang nói về cái gì thế?
- Đừng quan tâm. Cha sẽ gọi điện đến bệnh viện Basing và tìm hiểu một vài thứ.

Cha có linh cảm mẹ con đang ở đó, an toàn. Người ta, nếu bị chấn thương sọ não, đầu tiên thường nhớ lại những việc xảy ra khi còn nhỏ, và chỉ chậm chạp tiến đến hiện tại. Mẹ đã trở lại cái tên hồi con gái. Có thể mẹ bị tai nạn xe hơi, nhưng cha cũng không ngạc nhiên nếu một ai đó cho mẹ một cú đâm vào đầu. Đó là loại việc không thể giải thích được xảy ra với mẹ con. Mẹ vướng vào mọi chuyện. Cha sẽ cho con biết cha khám phá ra cái gì.

Bốn mươi phút sau, Tommy Beresford liếc nhìn đồng hồ tay và thốt ra một tiếng thở dài mệt mỏi, khi anh đặt ống nghe với một tiếng kêu lạnh lạnh cuối cùng trên giá điện thoại. Albert tái xuất hiện.

- Bữa ăn tối của ông thế nào, thưa ông? Ông chưa ăn một cái gì, và con lấy làm tiếc mà báo ông con quên mất con gà - cháy thành than rồi.
- Tao không cần ăn, Tommy nói. Cái tao cần là đồ uống. Mang cho tao hai li whisky.
- Có ngay, thưa ông.

Vài phút sau anh mang đồ tươi mát theo yêu cầu đến chỗ Tommy đã ngồi thụp xuống trong một cái ghế bành cũ nát nhưng còn tiện lợi dành riêng cho anh đặc biệt sử dụng.

- Và bây giờ, tao giả thiết, mày muốn nghe mọi chuyện. Tommy nói.
- Thật sự là, thưa ông, Albert nói giọng nhẹ nhàng xin lỗi, con biết hầu hết.

Ông thấy đó, có vẻ như là vấn đề của cô chủ và chỉ có thể, con lạm phép nhắc ông điện thoại nhánh trong phòng ngủ. Con không nghĩ ông sẽ để ý, thưa ông, không có vẻ như là cô chủ.

- Tao không quở trách mày, Tommy nói. Thật tế là, tao cảm ơn mày. Nếu tao phải khởi sự giải thích -

- Năm được mọi người, phải không? Bệnh viện bác sĩ và y tá trưởng.

- Không cần phải kiểm tra lại tất cả như thế.

- Bệnh viện Basing, Albert nói. Không bao giờ hở ra một lời về cái ấy, cô cũng không. Không bao giờ để đằng sau một địa chỉ hay cái gì tương tự.

- Cô không có ý định để lại địa chỉ. Tới chừng mức tao có thể hiểu được có lẽ cô bị ai đánh vào đầu từ hiện trường chỗ nào đó ngoài đường phố. Một kẻ nào đó chở cô đi trong một chiếc xe hơi rồi đẩy cô xuống chỗ nào đó bên lề đường, được nhặt lên như một cú tông xe và bỏ chạy thông thường. Anh thêm vào, gọi tao dậy 6g30 sáng mai. Tao muốn khởi hành sớm.

- Con xin lỗi con gà của ông lại bị cháy trong lò. Con chỉ định bỏ vào cho nóng rồi quên mất.

- Đừng lo về con gà nữa. Tao luôn luôn nghĩ chúng là loài chim rất điên, chạy dưới bánh xe và cục tác ồm ồm. Ngày mai chôn cái xác đi và cho nó một đám tang tử tế.

- Cô không chết tại cửa nhà hay cái gì khác, phải không?

- Dịu bớt sức tưởng tượng đầy kịch tính của mày đi, Tommy nói. Nếu mày thực hiện bất cứ sự lắng nghe chính xác nào mày đã nghe cô lại sẽ về một cách dễ thương, biết cô là ai hay đã là ai và cô ở đâu và người ta sẽ giữ cô ở đó chờ tao tới cho đến khi tao bắt đầu có trách nhiệm về cô lần nữa. Dù bất kì lí do gì cô cũng đừng nên cho phép mình lên đi và chạy bỏ ra ngoài làm một số việc trinh thám ngu ngốc ấy chứ.

- Nói về chuyện thám tử, Albert nói, và lưỡng lự với một tiếng ho nhẹ.

- Tao không đặc biệt muốn nói về chuyện đó, Tommy nói. Quên nó đi, Albert. Hãy tự dạy mày việc giữ sổ sách kế toán hay làm bồn hoa ngoài cửa sổ có hơn không.

- Con chỉ đang nghĩ - con muốn nói, như một sự kiện những đầu mối -

- Đầu mối gì?

- Con đang nghĩ.

- Đó là nơi tất cả xuất phát mọi ưu phiền của cuộc sống. Nghĩ đi.

- Những đầu mối, Albert lại nói. Bức tranh đó, là ví dụ. Đó là một đầu mối, phải không?

Tommy để ý Albert đã treo bức tranh ngôi nhà bên con kênh lên bức tường. Nếu bức tranh ấy là manh mối về một cái gì, ông nghĩ đó là một manh mối cho cái gì? anh ta hơi đỏ mặt về tính khiếm nhã của cái ngữ anh ta vừa mới bung ra. Tôi muốn nói- cái đó là cái gì? nó phải có một ý nghĩa nào đó. Điều tôi đang nghĩ đến, Albert nói, nếu ông tha thứ cho tôi nhắc đến -

- Được phép tiến hành đi, Albert.
- Cái con đang nghĩ đến là cái bàn giấy.
- Bàn giấy à?
- Vâng. Cái bàn đến từ đồng đồ đạc được tấy đi với cái bàn gia công nhỏ và hai cái ghế cùng những thứ khác. Nó là tài sản gia đình, ông nói?
- Nó thuộc về sở hữu của di Ada.
- Đó là điều tôi muốn nói, thưa ông. Đó là thứ chỗ ông tìm thấy mọi đầu mối. Trong những cái bàn giấy cũ. Đồ cổ mà.
- Có khả năng. Tommy đáp.
- Đó không phải việc của tôi, tôi biết, và tôi cho là tôi thật ra không nên đi mà xáo trộn lên, nhưng trong khi ông đi xa, tôi không thể nhìn được. Tôi phải đi và nhìn qua nó.
- Cái gì - một cái nhìn vào bàn giấy?
- Phải, chỉ để xem coi có thể ở đó có một manh mối. Ông hiểu cho, những cái bàn như vậy, thường có những ngăn kéo bí mật.
- Có khả năng, Tommy nói.
- Đó, của ông đây. Có lẽ có một đầu mối ở đó, được che dấu. Khoá lại trong ngăn kéo mật.
- Đó là một ý kiến có thể đồng tình. Tommy nói. Nhưng không có lí do chi tao có thể hiểu được di Ada lại dấu đồ vật trong những ngăn kéo bí mật cả.
- Ông không bao giờ biết những bà già. Họ thích thu dấu đồ đạc. Họ giống như những con quạ mỏ xám, hay những con chim ác là, tôi quên đó là cái gì. Có thể trong đó có một bản di chúc bí mật hay một cái gì được viết bằng mực không thể đọc được hay một kho vàng. Chỗ mà ông tìm thấy một kho tàng bị chôn dấu.
- Tao rất tiếc, Albert à, nhưng tao nghĩ tao sắp phải bất đồng với mày. Tao cực kì bảo đảm không có gì trong cái bàn giấy gia đình cũ kĩ dễ thương mà một thời thuộc về ông chú William của tao. Ở tuổi già ông trở thành một con người khác cái kính và lại điếc đặc và rất nóng nảy nữa.
- Cái điều con nghĩ, Albert nói, nhìn sẽ không gây bất cứ tổn hại nào, phải không? anh thêm vào một cách thánh thiện, dù sao nó cũng cần được lau chùi. Ông biết những đồ cũ với các bà già là thế nào rồi. Họ không dốt hết ra ngoài - không khi mà họ bị thấp khớp và thấy khó mà đi lại được.
- Tommy im lặng một hai phút. Anh nhớ lại anh và Tuppence đã nhanh chóng nhìn qua những ngăn kéo bàn giấy, đã bỏ lại đồ đựng trong hai phong bì lớn và tấy đi một vài cuộn len, hai áo len đan, một khăn quàng nhung đen và ba bao gối còn tốt từ những ngăn thấp hơn, chỗ đó họ để những vải vóc khác và những thứ linh tinh để tổng khứ. Họ cũng xem xét kĩ những giấy tờ ở đó đựng trong những phong bì sau khi mang về nhà với họ. Ở đó không có gì đặc biệt lưu tâm cả.
- Chúng ta đã xem xét kĩ nội dung rồi, Albert, ông nói. Tiêu mất thật sự hai

buổi tối đây một hay hai lá thư cũ đáng lưu tâm, một số công thức dạy nấu món thịt nạc đun sôi, một số công thức dạy giữ trái cây, một số sổ lương thực và tem và những đồ đã có từ thời chiến tranh. Không có bất cứ cái chi đáng chú ý cả.

- Cái đó chỉ là những giấy tờ và đồ vật, như ông có thể nói. Cái mà mọi người giữ trong những bàn giấy và những ngăn kéo thông thường chỉ là hết cái này tới cái khác. Tôi muốn nói món đồ thật sự bí mật cơ. Khi còn là một gã trai, ông biết đấy, tôi làm việc sáu tháng với một gã buôn đồ cổ - rất thường xuyên giúp hắn ta làm giả đồ. Tôi bắt đầu biết về những ngăn kéo bí mật từ đó. Thường thường họ đạt tới cùng một mẫu. Ba hay bốn loại nổi tiếng và thỉnh thoảng họ làm khác đi. Ông có nghĩ không, thưa ông, ông phải nhìn qua một cái? Tôi muốn nói, khi không có ông ở đây tự tôi không thích cố gắng. Nó sẽ được giả sử là đúng. Anh nhìn Tommy với cái nhìn của một con chó đang nài xin chủ.

- Tiếp tục đi, Albert, Tommy nói, nhượng bộ. Hãy đi mà giả sử là đúng thôi. 'Một mảnh đồ dùng rất đẹp, Tommy nghĩ, khi anh đứng bên cạnh Albert, quan sát món thừa kế đặc biệt từ dì Ada. Được giữ gìn đẹp, nước sơn cũ còn bóng đẹp, phô bày công phu tài nghệ giỏi và điều luyện của những ngày đã qua.'

- Được rồi, Albert, đi mà tiến hành nào. Đây là chút hài hước của mày đấy. Nhưng đừng đi mà kéo căng nó nhé.

- Con từng rất cẩn thận mà. Con sẽ không đập vỡ nó đâu, hay trượt mũi dao vào hay làm cái gì tương tự. Đầu tiên chúng ta hạ mặt trước xuống và kéo hai tấm gỗ này ra rồi đặt nó lên. Được rồi, ông thấy đấy, cái nắp đi xuống đường này và đó là chỗ các bà già thường ngồi. Cái hộp giấy thám nhỏ đẹp khảm xà cừ dì Ada có. Nó ở trong ngăn kéo bên trái.

- Có hai vật này. Tommy nói.

Anh kéo ra hai ngăn kéo thẳng đứng dán thành hai trụ giả.

- Ô, thưa ông. ông có thể tuồn giấy tờ vào trong, nhưng thật sự không có chi bí mật cả. Chỗ thông thường nhất là mở cái tủ đựng chén bát nhỏ phía giữa - đáy của nó thường có một chỗ lõm trên bề mặt và ông tách phần đáy ra thì có một chỗ. Nhưng còn có những đường khác và những chỗ khác. Bàn giấy này là loại bàn có một cái giềng bên dưới.

- Nó không bí mật lắm, phải không? mày vừa lấy ra một miếng ván -

- Cái điếm là, có vẻ như ông thấy tất cả đều sẽ tìm ra ở đó. Ông kéo lùi miếng ván, có một khoang trống và ông có thể bỏ nhiều thứ ông muốn giữ khỏi bị sờ mó và chỉ có thế. Nhưng đó chưa phải là tất cả, ông có thể nói vậy. Bởi vì ông thấy, tại đây có một mảnh gỗ nhỏ phía trước, giống như một cái gờ nhỏ. Và ông có thể kéo nó lên, ông xem này.

- Phải, Tommy nói, vâng, tao có thể thấy rồi. Mày cứ kéo lên đi.

- Và ông có một cái gờ nhỏ ở đây, ngay sau phía giữa ổ khoá.

- Nhưng có gì trong đó đâu.

- Không, Albert nói, có vẻ không thoả mãn. Nhưng nếu ông trườn bàn tay vào cái gờ đó và ông lắc lư dọc theo phải hay trái, sẽ có hai ngấn kéo nhỏ mỏng, mỗi bên một cái. Có một hình bán nguyệt cắt xung quanh đỉnh, và ông có thể thọc ngón tay trên đó - dịu dàng kéo về phía ông - trong khi nói những câu này Albert dường như đang uốn eo lưng hầu như trong vị trí một nghệ sĩ uốn dẻo. Đôi khi họ đâm thủng một ít. Đợi - đợi - đến rồi.

Albert thọc ngón tay kéo một cái gì đó bên trong về phía anh. Anh ta nhẹ nhàng cào về phía trước cho đến khi một ngấn kéo nhỏ phô ra giữa khoảng không. Anh khều nó ra và đặt trước Tommy, với vẻ một con chó mang xương đến cho chủ.

- Bây giờ đợi một phút, thưa ông. Ở đây có một cái gì đó nữa, một cái gì đó gói trong một bì thư mỏng dài. Bây giờ chúng ta sẽ làm phía kia.

- Có một cái gì đây nữa. Albert nói. Một cái bì thư dán tem mà ai đó dấu ở đây lúc nào đó. Tôi sẽ không mở ra đâu - tôi không làm một việc như vậy.

Giọng anh thánh thiện cực độ. Tôi nhường cho ông - Nhưng cái tôi nói là - chúng có thể là đầu mối -

Anh và Tommy tách nội dung của những ngấn kéo đầy bụi ra. Đầu tiên anh và Tommy lấy ra một bì thư có dán tem lăn theo chiều dài với một giải ruban bằng nhựa dẻo vấn quanh. Ngay khi vừa sờ đến giải ruban tách ra ngay.

- Trông giá trị đây, Albert nói.

Tommy liếc nhìn phong bì. Bì thư mang giòng chữ 'bí mật'.

- Của ông đây, bí mật. Đó là một đầu mối. Albert nói.

Tommy tách những nội dung bên trong. Đó là một tuồng chữ viết tay phai màu, tuồng chữ viết rất nguyệtêch ngoạc, có nửa tờ giấy tờ giấy viết thư.

Tommy xoay đủ phía còn Albert dựa qua vai chủ, hơi thở nặng nề.

- 'Hoá đơn của bà MacDonald về kem Cá Hồi, Tommy đọc. 'Dành cho tôi như một ân huệ đặc biệt. Lấy hai pound cà hồi cắt khúc giữa, nửa lít kem Jersey, một li uống rượu Brandy và một trái dưa chuột tươi.' Anh cắt ngang. Tao rất tiếc, Albert, đó là một đầu mối dẫn chúng ta đến chỗ nấu ăn ngon mà thôi, không nghi ngờ chi nữa.

Albert thốt ra những âm thanh ám chỉ sự nhòm tòm và bất mãn.

- Đừng lo, Tommy nói. Đây còn một cái khác để thử nữa nè.

Bì thư sau có dán tem không mang vẻ là một phong bì hoàn toàn cổ. Nó có hai con tem màu xám tro được dán cân đối, mỗi con tem mang hình một đóa hồng đại.

- Đẹp thật, Tommy nói, dì Ada khá là giàu óc tưởng tượng. Làm thế nào nấu món thịt bò băm đây, tao mong thế.

Tommy xé phong bì. Anh nhướn đôi mày lên. Mười tờ năm pound được xếp cẩn thận rơi ra ngoài.

- Chín tờ mỏng đẹp, Tommy nói. Chúng là bạc cũ. Mày biết đấy, loại bạc

người ta thường có trong chiến tranh. Giấy tốt. Có lẽ ngày nay không còn hợp pháp nữa.

- Tiên! Albert nói. Bà ấy cần tất cả số tiền ấy cho cái gì?
- Ô, đó là tiền để dành của một bà già, Tommy nói. Di Ada luôn luôn có tiền để dành. Cách đây nhiều năm di bảo tao rằng mỗi người đàn bà nên luôn luôn có năm mươi ngàn pound trong thứ giấy bạc năm pound của mình phòng trường hợp mà bà gọi là cấp cứu.

- Tôi giả sử nó có ích khi cần tới.

- Tao không giả sử chúng tuyệt đối không dùng được nữa. Tao nghĩ mày có thể sắp xếp đổi ở ngân hàng.

- Đây còn một phong bì nữa, Albert nói. Cái phong bì từ ngăn kéo kia -

Phong bì tiếp công kèn hơn. Dường như nội dung có nhiều hơn và có đến ba con tem lớn màu đỏ trông có vẻ quan trọng dán lên. Bên ngoài được viết cùng chữ viết tay nhọn đầu. 'Trong trường hợp tôi chết, bì thư này sẽ được gửi đến mà không mở ra cho luật sư của tôi, ông Rockbury thuộc hãng Rockbury và Tomkins, hay cho cháu trai của tôi Thomas Beresfold. Bất cứ kẻ nào không có thẩm quyền thì không được mở ra.'

Có nhiều tờ giấy viết tay sít nhau. Chữ viết tay rất xấu, rất nhọn và đây đó hơi khó đọc được. Tommy đọc lớn với một ít khó khăn.

'Tôi, Ada Maria Fanshawe, đang viết ra đây những sự kiện chắc chắn mà do sự hiểu biết của tôi và do những người đang cư ngụ tại nhà điều dưỡng tên gọi là Sunny Ridge này kể lại với tôi. Tôi không thể đưa bằng chứng tất cả thông tin này là đúng nhưng dường như có một số lí do để tin rằng những nghi ngờ này - rất có thể thuộc về tội ác - những hoạt động đang xảy ra ở đây hay xảy ra ở chỗ khác. Elizabeth Moody, một phụ nữ ngớ ngẩn, nhưng tôi không nghĩ là không thật thà, tuyên bố rằng cô đã nhận ra ở đây một tội ác trứ danh. Có thể có một kẻ đầu độc đang hoạt động giữa chúng tôi. Bản thân tôi thích giữ tâm trí phóng khoáng, nhưng tôi sẽ còn quan sát. Tôi dự định viết ra đây bất cứ sự kiện nào đến với sự hiểu biết của tôi. Toàn thể sự việc có thể là một ý tưởng hảo huyền. Hoặc là luật sư của tôi hoặc cháu trai của tôi Thomas Beresfold, được yêu cầu làm cuộc điều tra đầy đủ.'

- Đó, Albert đắc thắng nói - bảo ông rồi mà! Đó là một ĐẦU MỐI!

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

BOOK 4

**ĐÂY LÀ NHÀ THỜ VÀ ĐÂY LÀ MỘT THÁP CHUÔNG
MỞ CỬA RA VÀ CÓ MỌI NGƯỜI**

Chương 14

THỰC TẬP SUY NGHĨ



m giả sử mình phải làm cái việc là suy nghĩ, Tuppence nói.

Sau một bữa tiệc vui trong bệnh viện, Tuppence cuối cùng cũng lấy làm vinh sự được cho phép đi. Đôi bạn chân tình bây giờ đang ngồi so sánh những bản ghi chép ngắn trong phòng uống trà của dãy phòng đẹp nhất tại khách sạn Con thỏ và lá Cờ ở chợ Basing.

- Em nên để cho việc suy nghĩ được yên, Tommy nói.

Em biết những điều bác sĩ bảo em trước khi cho phép em đi rồi chứ. Không lo lắng, không căng thẳng thần kinh, rất ít hoạt động thể lực - để mọi việc dễ chịu.

- Bây giờ em đang làm gì khác chứ? Tuppence hỏi. Em đưa cao hai chân, phải không, và đầu em trên hai cái gối? Và để suy nghĩ, suy nghĩ thì không cần thiết căng thẳng thần kinh. Em đâu có làm toán, hay học kinh tế, hay lên đến những con số tài khoản ngân hàng. Nghĩ suy chỉ là nghỉ một cách dễ chịu, hoặc để cho trí óc phơi mở trong trường hợp một cái gì đó thú vị và hệ trọng vừa mới trôi vào. Dù thế nào, anh không muốn em suy nghĩ một chút với đôi bàn chân kê cao và đầu trên gối, hơn là tham gia vào hoạt động một lần nữa chứ?

- Anh chắc chắn không muốn em tham gia vào hoạt động một lần nữa. Bỏ đi. Em hiểu chứ? Thể lực, Tuppence, em sẽ giữ lại phần tinh hoa. Nếu có thể, anh sẽ không để em đi khuất mắt anh bởi vì anh không tin em.

- Được rồi, Tuppence nói. Bài diễn văn chấm dứt. Bây giờ hãy nghĩ xem. Đừng để ý đến những gì bác sĩ nói với anh. Nếu anh biết em cũng làm từng ấy việc về những bác sĩ

- Được rồi. Anh không ước những hoạt động thể lực hiện tại mà thôi, anh bảo đảm với em. Mục đích là chúng ta so sánh những bản ghi ngắn. Chúng ta nắm giữ nhiều đồ đạc. Trông xấu như một ngôi làng bán đủ thứ đồ trộn

lần.

- Bằng vào đồ vật anh muốn nói đến cái gì?

- Tốt, những sự kiện. Tất cả các loại sự kiện. Và không chỉ những sự kiện - nghe lỏm, những gợi ý, những truyền thuyết, những chuyện tâm phào. Toàn thể sự kiện giống như một chậu cám với nhiều gói được gói lại và xô đẩy nhau trong đám bụi bần.

- Bụi bần là hợp lí, Tommy nói.

- Em không hoàn toàn hiểu là anh đang lãng mạn hay khiêm tốn, Tuppence nói. Dù sao, anh đồng ý với em, phải không? Chúng ta đã đi quá xa. Nhiều sự kiện. Có những sự kiện sai và có những sự kiện đúng, những việc quan trọng và những việc không quan trọng và tất cả trộn lẫn với nhau. Chúng ta không hiểu bắt đầu từ đâu.

- Anh hiểu, Tommy nói.

- Được rồi, Tuppence nói. Chúng ta bắt đầu từ đâu?

- Anh sẽ bắt đầu từ việc em bị đánh dùi cui vào đầu.

Tuppence suy nghĩ một chút. Em không thấy thật sự đó là một điểm khởi đầu. Em muốn nói, đó là điểm cuối cùng xảy ra, không phải cái bắt đầu.

- Đó là điểm khởi đầu trong trí anh, Tommy nói. Anh không có người cốc vào đầu vợ anh. Và đó là một điểm Thật Sự để bắt đầu. Đó không phải là chuyện tưởng tượng. Đó là sự kiện Thật sự đã Thật Sự xảy ra.

- Em không còn đồng ý với anh nữa, Tuppence nói. Thật sự nó đã xảy ra và xảy ra với em, và em sẽ không quên đâu. Em đang nghĩ về nó - từ khi em lấy lại được sức suy nghĩ.

- Em cho ai làm điều đó?

- Bất hạnh thay, không biết. Em đang cúi xuống trên một tấm bia mộ, và ..hù!

- Ai có thể ở đó?

- Em giả sử có ai đó tại Sutton Chancellor. Tuy thế điều này hình như không thể. Em khó mà nói ai được.

- Cha có?

- Không thể là cha có được. Tuppence nói. Đầu tiên bởi vì ông là một ông già dễ thương. Và thứ hai bởi vì ông không đủ sức. Và thứ ba bởi vì ông thờ rất khò khè. Không thể nào cha bò đến sau lưng em mà em không hay.

- Vậy em loại cha có ra ngoài -

- Còn anh không à?

- Tốt, Tommy nói, vâng, anh loại trừ. Như em biết. Anh đã thấy và nói chuyện với ông. Ông là một cha có ở đây nhiều năm và nhiều người biết.

Anh giả sử một kẻ ác độc khoác lên hình dạng cha có hiện từ nhưng không thể kéo dài lâu hơn một tuần hay vì vậy mà loại ra, anh dám nói thế. Không chừng khoảng mười hay mười hai năm.

- Vậy thì, Tuppence nói, nghi ngờ kế tiếp sẽ là cô Bligh, Nellie Bligh. Có

trời biết tại sao. Cô ta không thể nghĩ em đánh cắp một tấm bia mộ được.

- Em có linh cảm đó có thể là cô ta sao?

- Thật sự thì không. Tất nhiên, cô ta Có Khả Năng. Nếu cô ta cần theo dõi em và thấy em đang làm gì, và dùng dùi cui cốc vào đầu em, cô ta đã thành công. giống như cha cố, cô ta ở đó - tại hiện trường - Cô ta ở Sutton Chancellor, tạt vào nhà cô thật nhanh để làm việc này và rồi, cô có thể thấy em trong sân nhà thờ, cô đi nhón gót chân để tránh sự tò mò, thấy em đang quan sát một nấm mộ, nhắm em đang hành động vì lí do đặc biệt nào đó, rồi đánh em bằng chậu hoa nhà thờ bằng kim loại hay cái gì khác trong tầm tay. Nhưng đừng hỏi em tại sao. Dường như không có lí do nào khả thể cả.

- Kế là ai, Tuppence? Bà Cockerell, có phải tên bà ấy không?

- Bà Copleigh, Tuppence đáp. Không, không phải bà Coplegh.

- Bây giờ vì sao em lại chắc chắn về điều ấy thế? Bà sống tại Sutton Chancellor, có thể bà thấy em đi ra ngoài và có thể bà đi theo em.

- Ô vâng, vâng, nhưng bà ấy nói nhiều quá. Tuppence đáp.

- Anh không hiểu nơi nào việc nói nhiều lại thích đáng với cái gì chứ.

- Nếu anh lắng nghe bà suốt một buổi chiều như em, Tuppence nói, anh sẽ nhận ra rằng bất cứ người nào nói quá nhiều không dừng giọng suốt câu chuyện lại trong một chốc, thì không có thể là một người đàn bà của một hành động như thế! Bà ta không thể tiến tới gần em mà không cao giọng nói khi bà đến.

Tommy nghiên cứu điều này.

- Được rồi, anh nói. Trong loại sự kiện đó em đã có phán đoán tốt, Tuppence. Loại bà Copleigh ra. Còn ai khác?

- Amos Perry. Đó là người đàn ông sống trong ngôi nhà bên con kênh. (Em gọi nó là Ngôi Nhà Con Kênh bởi vì nó có quá nhiều tên cũ. Nguyên thủy nó được gọi như vậy đấy.) Chồng của mẹ phù thủy thân thiện. Có một cái gì đó hơi kì dị về lão ta. Đầu óc lão khá chắc phác và lão là người to béo có sức khỏe, lão có thể cốc dùi cui vào đầu ai nếu lão muốn, thậm chí em nghĩ trong một số trường hợp chắc chắn nào đó lão có thể làm vậy - mặc dù em không biết chính xác tại sao lão lại muốn gõ vào đầu em. Lão thực sự có khả năng làm điều đó hơn cô Bligh đối với em chỉ là một kẻ gây rắc rối, một phụ nữ có năng lực đi quanh điều khiển giáo xứ và chõ mũi vào mọi việc. Tuyệt đối không phải là hạng người tới được đích điểm tấn công cơ thể, ngoại trừ một số lí do gây xúc động một cách hoang dã. Cô nói thêm, với một chút rùng mình. Anh biết đấy, lần đầu tiên thấy ông ta em cảm thấy sợ hãi Amos Perry. Lão chỉ cho em khu vườn. Thành linh em cảm thấy rằng em - em không thích làm phật ý lão - hay gặp lão trong một đêm tối trời ở ngoài đường. Em cảm thấy lão không phải là một người đàn ông không cần hung dữ nhưng lão có thể hung dữ nếu một cái gì đó bị tước đoạt từ lão.

- Được rồi. Amos Perry. Số một.

- Và có vợ lão nữa. Tuppence chậm rãi nói. Mụ phù thủy thân thiện. Bà ấy dễ thương và em thích bà ta - em không muốn đó là bà - em không nghĩ kẻ ấy Là bà, nhưng bà ấy lẫn lộn mọi việc, em nghĩ... những sự kiện có liên can đến ngôi nhà đó. Đó là một điểm khác, Tommy - chúng ta không biết trong tất cả chuyện này sự kiện nào quan trọng nhất - em bắt đầu tự hỏi mọi việc có không xoay quanh Ngôi Nhà đó - như là Ngôi nhà không phải là tâm điểm. Bức tranh - bức tranh không có ý nghĩa gì cả, phải không Tommy, em nghĩ, nó phải có ý nghĩa gì đó.

- Phải, anh nghĩ nó phải có ý nghĩa.

Em đến đây cố gắng tìm bà Lancaster - nhưng hình như ở đây không ai từng nghe đến tên bà, em đang tự hỏi mình có nắm được các sự kiện ở vị trí ngược lại không - rằng bà Lancaster đang gặp nguy hiểm(bởi vì em vẫn chắc chắn về chuyện này.) Bởi Vì Bà làm Chủ Bức Tranh đó. Em không nghĩ Bà từng ở Sutton Chancellor - nhưng bà hoặc là nhượng lại, hoặc là mua, một bức tranh của ngôi nhà ở đây. Bức tranh ấy Muốn nói cái gì - trong một chừng mực nào đó là sự hăm dọa với một ai.

- Bà Cocoa - bà Moody - kể lại với dì Ada rằng bà nhận ra một kẻ tại Sunny Ridge - một kẻ liên hệ với” những hoạt động tội phạm.” Anh nghĩ những hoạt động tội phạm có liên hệ với bức tranh và với ngôi nhà bên con kênh, và có lẽ một đứa trẻ bị giết ở đó.

Dì Ada say mê bức tranh của bà Lancaster - bà Lancaster thì tặng nó cho dì - có lẽ bà cũng kể chuyện về nó - bà kiếm được nó ở đâu, hay kẻ nào đã tặng cho bà, và ngôi nhà hiện ở đâu -

Bà Moody thì bị sát hại bởi vì bà nhận ra cái kẻ đã” liên can đến những hoạt động tội phạm.”

- Nói cho em biết cuộc nói chuyện của anh với bác sĩ Murray, Tuppence nói. Sau khi nói với anh về bà Cocoa, ông tiếp tục nói về những mẫu giết người, cho ví dụ về những trường hợp ngoài đời thực. Thứ nhất là một phụ nữ từng điều khiển một nhà điều dưỡng dành cho những bệnh nhân có tuổi - anh nhớ có đọc qua về chuyện này, mặc dù anh không nhớ tên người phụ nữ ấy. Nhưng cái ý tưởng trao tiền họ có cho cô ta, rồi họ sẽ sống ở đó cho đến khi chết, được cho ăn và chăm sóc tốt, mà không có bất cứ nỗi lo nào. Và họ Là hạnh phúc - họ thường chết nhẹ nhàng sau một năm - hoàn toàn yên bình trong giấc ngủ. Cuối cùng người ta bắt đầu để ý. Cô ta bị bắt và bị kết án giết người - nhưng lương tâm không cắn rứt mà lại còn tự bào chữa mình giết họ chỉ vì quá yêu mến những người già.

- Phải. Đúng vậy, Tommy nói. Bây giờ anh không thể nhớ tên người đàn bà đó.

- Đừng lo điều đó. Rồi ông ta trích dẫn trường hợp khác. Trường hợp một phụ nữ, một người làm công hay một người nấu ăn hay một quản gia. Bà ta thường giúp việc trong nhiều gia đình khác nhau. Tỉnh thoảng không có gì

xảy ra, em tin thế, đôi khi lại là loại đầu độc tập thể. Giả thuyết cho là đầu độc thức ăn. Tất cả hoàn toàn là những triệu chứng bệnh hợp lí. Một số hồi phục.

- Cô ta thường xử dụng bánh săng uých, Tommy nói, và đóng thành từng gói rồi gói cho họ đem theo đi picnic. Cô ta rất dễ thương rất tận tụy và cô thường kiếm ra, nếu đó là những vụ đầu độc tập thể, một số triệu chứng và tự mình kí tên. Có lẽ cường điệu thêm hiệu quả của nó. Sau đó cô ta bỏ đi thuê chỗ khác, trong một miền khác của nước Anh.

- Phải rồi, vâng. Không ai có thể hiểu Tại Sao cô ta lại làm thế, anh tin vậy. Phải chăng cô ta kiếm một con nghiện không bình thường cho việc này - nói chung là một thói quen? Có phải điều đó làm cô ta vui? Không ai thật sự có thể biết được. Hình như cô ta không bao giờ có ác ý đối với những kẻ mà cô ta gây ra cái chết cho họ. Một chút sai sót trên đỉnh trần nhà?

- Vâng. Em nghĩ cô ta chắc như thế, dù em giả sử một trong những người đi xe đạp ảo thuật sẽ phân tích nhiều cái và khám phá ra tất cả cái đó đều có dính líu với một người tù khổ sai mà cô ta biết đã nhiều năm khi còn là một đứa trẻ hấn ta gây cho cô ấy một cú sốc hay khiến cô choáng váng. Nhưng dù sao, cũng tương tự như thế.

- Người thứ ba thì còn kì dị hơn nữa, Tommy nói. Một phụ nữ Pháp. Một phụ nữ đã đau khổ kinh khủng vì mất chồng con. Tim cô ta tan nát và cô ta là một thiên thần của lòng từ thiện.

- Phải rồi, Tuppence nói, em nhớ lại rồi. Bất cứ ngôi làng nào cô ấy đến cũng gọi cô ấy là thiên thần. Kẻ hiền dưng hay cái gì đấy. Khi bọn họ đau ốm cô ta đến tất cả vùng phụ cận và chăm sóc họ. Cô chăm sóc rất tận tụy. Nhưng sớm hay muộn, sau khi rõ ràng là khá hồi phục, càng ngày họ càng tệ hơn và chết. Cô ta ngồi hàng giờ khóc thương và đi dự lễ tang cũng khóc còn mọi người thì nói rằng họ sẽ không biết phải làm gì nếu không có thiên thần sẵn sóc cho những người thương của họ và làm mọi việc cô có thể làm.

- Tại sao em muốn kiểm tra lại chuyện này thế, Tuppence?

- Bởi vì em tự hỏi Dr. Murray có một lí do gì khi nhắc lại chúng.

- Em muốn nói ông có liên hệ -

- Em nghĩ ông liên kết ba trường hợp cổ điển nổi tiếng, vẻ như là, để thử lại, giống như đôi găng tay, xem có hợp với bất cứ ai tại Sunny Ridge. Trong một chừng mức nào đó em nghĩ có vài người trùng khít đấy. Cô Packard sẽ khớp với người đầu tiên. Bà quản lí có năng lực của một Nhà Điều Dưỡng.

- Em thật sự đã đưa mũi dao vào người phụ nữ ấy. Anh luôn luôn thích cô ta.

- Em dám nói người ta Đã thích kẻ sát nhân, Tuppence nói rất có lí. Giống như những kẻ lừa đảo và những nhà ảo thuật đáng tin cậy luôn luôn trông quá thành thật và hình như quá thành thật nữa là khác. Em dám nói hình như mọi kẻ sát nhân đều rất dễ thương và đặc biệt có trái tim dịu hiền. Sự việc

tương tự như vậy. Dù sao, cô Packard rất có năng lực và cô có mọi phương pháp để tham gia bằng cách cô có thể sản sinh ra một cái chết tự nhiên để chịu không bị nghi ngờ. Và chỉ một người như bà Cocoa mới có thể nghi ngờ cô được. Bà Cocoa có thể nghi ngờ cô bởi vì bà ấy hơi điên và có thể hiểu người điên, hoặc tình cờ bà có thể bắt gặp cô một nơi nào đấy trước kia.

- Anh lại không nghĩ cô Packard sẽ có lợi về tài chính do cái chết của bất cứ người già nào.

- Anh không biết đấy, Tuppence nói. Đó là một cách hành động thông minh, không phải lấy lợi từ mọi người. Chỉ cần kiếm một hai người thôi, những kẻ giàu có ấy, có lẽ để lại cho anh nhiều tiền, nhưng để luôn luôn có những cái chết hoàn toàn tự nhiên, và chỗ đó anh không kiếm được gì. Vậy anh hiểu em nghĩ rằng Dr. Murray có thể, chỉ Có Thể thôi, ném một cái nhìn về cô Packard và nói thầm: 'phi lí, mình đang tưởng tượng mọi việc.' Nhưng cũng vậy thôi, ý tưởng găm vào óc ông ta. Trường hợp thứ hai ông nhắc đến sẽ thích hợp với người làm công gia đình, hay nấu ăn, thậm chí một loại y tá bệnh viện nữa. Một kẻ nào đó làm thuê tại một nơi, một phụ nữ trung niên đáng tin cậy, nhưng trong cách đặc biệt này thì hơi điên. Có lẽ thường có những bất mãn, thù ghét một vài người bệnh ở đó. Chúng ta chưa thể phán đoán sự việc ngay được vì em không nghĩ mình quen biết họ thân lắm -

- Và người thứ ba?

- Người thứ ba hơi khó, Tuppence chấp nhận. Một kẻ tận tụy. Trung thành.

- Có lẽ hẳn ta chỉ thêm vào thước đo giá trị ấy thôi, Tommy nói. Anh thêm, anh tự hỏi về bà y tá người Ai Nhĩ Lan đó.

- Cái người mình tặng khăn quàng lông thú ấy à?

- Phải, con người dễ thương mà dì Ada thương. Con người rất tình cảm. Cô ta dường như yêu mến mọi người, quá thương tiếc khi họ chết. Khi nói với chúng ta cô ta rất lo âu, phải không nào? Em nói thế - cô sắp ra đi, và cô ta thật ra không nói cho chúng ta biết lí do.

- Em giả sử có thể cô là một mẫu người hơi yếu thần kinh. Nữ điều dưỡng không được phép quá đa cảm. Nó ảnh hưởng xấu đến bệnh nhân. Họ được bảo nên trầm tĩnh và có năng lực và gọi sự tin cậy.

- Y tá Beresfold đang nói đây, Tommy nói và cười.

- Nhưng hãy trở về với bức tranh, Tuppence nói. Chúng ta chỉ nên tập trung vào bức tranh. Bởi vì em nghĩ những gì anh nói với em về bà Boscowan rất thú vị, khi anh đến thăm bà ấy. Bà vọng âm - vọng âm đang Thú Vị đấy.

- Thì bà ấy thú vị chứ sao. Là người thú vị nhất anh nghĩ chúng ta tình cờ gặp trong công việc bất thường này. Nói chung hình như là con người Biết việc, mà không phải bởi ý nghĩ về họ. Có vẻ như bà ta biết một cái gì đó về chỗ này và anh thì không, có lẽ em cũng không nốt. Nhưng bà ấy biết Một Cái gì đó.

- Kì cục nhất là điều bà ấy nói về con thuyền. Về cái điều nguyên thủy bức

tranh không có thuyền. Tại sao bây giờ anh nghĩ nó lại có một con thuyền nhỏ?

- Anh không biết.
- Vậy có bất cứ cái tên nào sơn trên chiếc thuyền đó không? Em không nhớ có thấy một cái tên - nhưng rồi em không bao giờ nhìn nó cho kĩ.
- Chiếc thuyền có vẽ cái tên Waterlily.
- Một cái tên rất hợp cho một con thuyền - cái ấy nhắc em đến cái gì nhỉ?
- Anh không có ý kiến.
- Và bà ta hoàn toàn xác định chồng bà không vẽ chiếc thuyền ấy - có thể ông vẽ sau này.
- Bà ấy nói không - bà rất quả quyết.
- Tất nhiên, Tuppence nói, có khả năng khác mà chúng ta chưa đi vào. Về cú đập dùi cui vào đầu em, em muốn nói - kẻ ở ngoài - một ai đó có lẽ theo em từ chợ Basing đến đây vào ngày đó để xem em đi tới đâu. Bởi vì em đã ở đó hỏi tất cả những câu hỏi này. Thâm nhập vào mọi đại lí nhà. Blodget và Buregess và tất cả những đại diện còn lại. Họ thoái thác em về chuyện ngôi nhà. Họ cố tình né tránh. Sự cố tình né tránh hơn tự nhiên. Nói chung cùng một sự né tránh chúng ta gặp phải khi chúng ta cố gắng tìm ra tung tích bà Lancaster. Luật sư, ngân hàng, một chủ nhà không thể liên hệ bởi vì ông ta ở ngoại quốc. Cũng cùng một Mẫu. Họ gọi một ai đó theo dõi xe của em, họ muốn biết em đang làm gì, và cuối cùng em bị cóc vào đầu. Cái mang chúng ta đến ngôi mộ trong sân nhà thờ. Tại sao có kẻ nào đó không muốn em nhìn tấm bia mộ cổ đó? Dù sao tất cả bị lôi đi rải rác - một nhóm con trai, em phải nói, bị nhảm chán với việc phá hỏng những hộp điện thoại, đi vào sân nhà thờ kiếm ít trò vui và phạm thánh phía sau nhà thờ.
- Em nói có những chữ sơn - hay những chữ khắc trên đá thô?
- Phải - khắc với một cái đục, em nghĩ thế. Một ai đó từ bỏ như một việc làm hỏng.

Cái tên - Lily Water - và tuổi - bảy tuổi. Nó được khắc chính xác - rồi một vài mảnh chữ khác - có vẻ như là” Người nào mà...” rồi thì” phạm lỗi ít nhất” - và -“ một hòn đá xay” -

- Vang âm khá quen thuộc.
- Phải thế. Xác định nó thuộc về kinh thánh - nhưng được khắc bởi một kẻ không hoàn toàn bảo đảm những từ anh ta muốn nhớ lại là -
- Toàn thể sự việc rất kì dị.
- Và tại sao có kẻ nào đó muốn tấn công - em chỉ gắng giúp cha cố - ông già khốn khổ đang cố tìm đứa trẻ mất tích - đó, chúng ta lại - trở về với một đứa trẻ tội nghiệp bị chôn sau một lò sưởi, và bà Copleigh tán chuyện về những nữ tu sĩ bị chôn trong tường và những đứa trẻ bị giết, một người mẹ giết một đứa con, một người tình, một đứa con ngoài giá thú, một vụ tự sát - Tất cả những câu chuyện kì dị những chuyện tâm phào nghe lóm và những truyền

thuyết, trộn lẫn trong một thứ bánh trắng miệng làm vội huy hoàng nhất!
Cũng thế thôi, Tommy, có một Sự Kiện có thật - không chỉ nghe lỏm hay
truyền thuyết -

- Em muốn nói?

- Em muốn nói rằng trong ống khói của Ngôi Nhà Bên Kênh, con búp bê cũ
rách nát này bị rơi xuống - con búp bê của một đứa trẻ. Nó đã ở đó rất, một
thời gian rất lâu, tất cả bị phủ với mồ hôi và gạch vụn -

- Đáng tiếc chúng mình không có.

- Em có, Tuppence nói. Cô nói một cách đặc thẳng.

- Em mang đi theo à?

- Phải, nó khiến em giật mình, anh biết mà. Em nghĩ em thích mang đi và
khảo sát. Không ai cần con búp bê. Em tưởng tượng gia đình Perry sẽ ném
vào trong khay tro ngay tức thì. Em có đây.

Cô đứng lên từ ghế dựa, đến chiếc va li của mình, sờ soạng một chút và
mang ra ngoài một cái gói bọc giấy báo.

- Của anh đây, Tommy, hãy xem xét nào.

Tommy cẩn thận mở gói giấy báo. Anh lôi ra ngoài con búp bê trẻ em với sự
thận trọng. Những cẳng tay cẳng chân treo lủng lẳng, khi ông sờ vào những
tràng hoa bằng vải lã tả rơi ra. Thân hình dường như làm bằng một lớp da
thú rất mỏng được cưa thành khúc trên một cái xác đã một lần rơi tồm xuống
lớp mùn cưa và bây giờ đang oằn xuống bởi vì đây đó vụn mạt cưa đã trôn
mật. Khi Tommy cầm, hoàn toàn dịu nhẹ trong khi đụng vào, cái xác con
búp bê bất ngờ vỡ ra, phân phật thành một vết rách lớn từ đó tuôn ra một
tách đầy mùn cưa và theo đó những viên sỏi nhỏ lăn tới lui trên sàn nhà.

Tommy đi quanh cẩn thận nhặt nó lên.

- Chúa ơi, anh lắm bả, Chúa ơi!

- Thật kì dị, Tuppence nói, con búp bê chứa đầy sỏi. Quả là ống khói đang
bỏ ra, anh nghĩ thế không? Chát nhựa dẻo hay cái gì đó đang vỡ vụn ra thế?

- Không, những hòn sỏi này Bên Trong con búp bê.

Bây giờ anh thu nhặt cẩn thận, thọc ngón tay vào xác con bê và một vài hòn
sỏi rơi ra ngoài. Anh đem chúng tới bên cửa sổ và lật qua lật lại trong lòng
bàn tay. Tuppence quan sát anh bằng cặp mắt không hiểu.

- Thật không tin được, nhét sỏi vào trong con búp bê, cô nói.

- Không chính xác là sỏi bình thường, Tommy đáp. Có rất nhiều lí do cho
việc này, anh phải tưởng tượng ra.

- Anh muốn nói gì?

- Nhìn chúng đi. Cầm lấy vài viên.

Từ bàn tay anh cô ngạc nhiên lấy vài viên.

- Tuyệt đối không gì khác ngoài những viên sỏi. Một số viên khá lớn và một
số nhỏ. Tại sao anh lại kích động đến thế?

- Bởi vì, Tuppence, anh đang bắt đầu hiểu mọi việc. Những cái này không

phải là sỏi, cô gái yêu quý của tôi ạ, chúng là Kim Cương.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

BOOK 4

**ĐÂY LÀ NHÀ THỜ VÀ ĐÂY LÀ MỘT THÁP CHUÔNG
MỞ CỬA RA VÀ CÓ MỌI NGƯỜI**

Chương 15

BUỔI CHIỀU TẠI NHÀ MỤC SƯ



im cương! Tuppence thở gấp.

Nhìn từ anh đến những hòn sỏi còn giữ trong tay mình, cô nói.

- Những viên sỏi trông bụi bặm này, chúng là Kim Cương sao?

Tommy gật đầu.

- Bây giờ bắt đầu sáng tỏ rồi, em biết đấy, Tuppence.

Nó cọt chặt vào nhau. Ngôi Nhà Con Kênh. Bức tranh.

Em đợi cho đến khi Ivor Smith nghe được về con búp bê. Hắn có một bó hoa chờ em rồi đấy, Tuppence -

- Cho cái gì?

- Vì đã giúp vây bắt một băng nhóm tội phạm lớn!

- Anh và lão Ivor Smith của anh! Em giả thiết ấy là nói anh đã ở suốt tuần qua, bỏ rơi em trong những ngày dưỡng bệnh cuối cùng trong bệnh viện đáng sợ này - ngay khi em cần cuộc nói chuyện thông minh và nhiều cái làm vui lên.

- Mỗi tối anh đều đến vào giờ thăm viếng rồi.

- Anh không nói nhiều với em.

- Anh được cảnh báo từ nữ y tá trưởng không được kích động em. Nhưng tự Ivor sẽ đến đây vào ngày mốt, và chúng ta sẽ có một cuộc hội kiến công khai tại nhà mục sư.

- Ai sẽ đến?

- Bà Boscowan, một trong những chủ đất lớn nhất ở địa phương, cô Nellie Bligh bạn em, cha cô, tất nhiên rồi, em và anh -

- Và ông Ivor Smith - tên thật của ông ta là gì?

- Theo chỗ anh hiểu, đó là Ivor Smith.

- Anh luôn luôn thận trọng - Tuppence bất ngờ mỉm cười.

- Cái gì làm em vui?

- Em vừa mới khám phá ra em thích thầy anh và Albert khám phá những ngăn kéo bí mật trong bàn giấy của dì Ada.
- Tất cả sự đền đáp công lao thuộc về Albert. Hấn chủ động cho ra một bài thuyết trình về vấn đề. Hấn biết tất cả những điều đó từ thời trẻ tuổi đi theo một người buôn đồ cổ.
- Tưởng tượng dì Ada thật sự để lại một dụng cụ bí mật như thế, dán tem ở trên để làm cho xong. Thực tế bà biết một cái gì đó, nhưng lại sẵn sàng tin ở Sunny Ridge có một kẻ nào đó nguy hiểm. Em tự hỏi xem bà có biết cô Packard không.
- Đó chỉ là ý kiến của em.
- Đó là một ý kiến rất hay nếu đó đúng là một băng nhóm tội phạm chúng ta đang săn lùng. Chúng cần một chỗ như Sunny Ridge, có danh tiếng và được điều hành tốt, với một người có năng lực điều hành. Một kẻ nào đó có phẩm chất thích hợp để tiếp cận với thuốc men khi cần. Và bởi chấp nhận bất cứ cái chết nào xảy ra hoàn toàn tự nhiên, điều này sẽ ảnh hưởng đến một bác sĩ nghĩ rằng chúng hoàn toàn hợp lí.
- Em có khả năng giải quyết thành công, nhưng thực tế cái lí do thật sự em đưa ra để nghi ngờ cô Packard là bởi vì em không thích miệng lưỡi cô ấy -
- Tốt hơn là ăn thịt anh quách, Tuppence nói giọng suy niệm. Em sẽ bảo anh cái khác, Tommy - giả thiết bức tranh này - bức tranh của Ngôi Nhà Con Kênh - Không Bao Giờ Thuộc về Bà Lancaster cả -
- Nhưng chúng ta biết rõ điều ấy, Tommy giật mình nhìn cô.
- Không, chúng ta không biết. Chúng ta chỉ biết cô Packard nói thế - Đó là cô Packard nói rằng bà Lancaster tặng cho dì Ada.
- Nhưng tại sao phải - Tommy dừng lại -
- Có lẽ đó là lí do tại sao bà Lancaster bị mang đi - để bà sẽ không nói cho chúng ta biết bức tranh không thuộc về bà, rằng bà không tặng cho dì Ada.
- Anh nghĩ rằng đó là một ý kiến xa vời.
- Có lẽ thế. Nhưng bức tranh được vẽ tại Sutton Chancellor - chúng ta có lí do để tin rằng ngôi nhà đó hiện là - hay đã là - được một hội tội ác dùng như một trong chỗ cất dấu của cải - ông Eccles được tin là người đứng đằng sau băng nhóm đó. Ông Eccles người đàn ông chịu trách nhiệm về việc gửi bà Johnson đến mang bà Lancaster đi. Em không tin bà Lancaster từng ở Sutton Chancellor, hay từng ở Ngôi nhà Con Kênh, hay có một bức tranh về nó - dù em nghĩ bà nghe một người nào đó tại Sunny Ridge kể chuyện về nó - có lẽ bà Cocoa? Vậy là bà ấy bắt đầu tán chuyện, điều đó nguy hiểm, vì thế bà phải bị đưa đi. Một ngày kia em sẽ tìm ra bà ấy! Ghi dấu lời em, Tommy.
- Vấn đề của bà Thomas Beresfold.
- Bà trông có vẻ bình phục tốt rồi, nếu tôi có thể nói vậy, bà Tommy. Ông Ivor Smith nói.
- Tôi đang cảm thấy hoàn toàn mạnh khoẻ, Tuppence nói. Điên là tôi để

mình bị đánh ngã, tôi tưởng thế.

- Bà đáng được thưởng một cái mẽ đay - đặc biệt cho sự việc con búp bê này. Làm thế nào bà nắm được những sự kiện này, tôi không biết!

- Cô ấy là con sư tử hoàn hảo, Tommy nói. Chỗ mũi vào dấu vết rồi vội chạy đi.

- Tôi nay ông không giữ tôi ngoài cuộc họp này chứ. Tuppence nói nghi ngờ.

- Chắc chắn không. Tổng số những sự kiện đã được làm sáng tỏ. Tôi không thể nói tôi biết ơn bà như thế nào. Chúng tôi đã tới Một Chỗ nào, nhắc bà nhé, với hội tội phạm thông minh đáng khác thường này hẳn nổi danh về tổng số những vụ cướp phi thường trong năm sáu năm qua. Như tôi đã kể với Tommy khi anh ta đến hỏi tôi coi tôi có biết chút gì về anh bạn quý phái thông minh hợp pháp của chúng ta, ông Eccles, chúng tôi có những nghi ngờ về hẳn một thời gian dài nhưng hẳn không phải là người cô dễ dàng tìm ra bằng chứng chống lại. Cẩn thận vô độ. Hẳn làm việc như một cố vấn pháp luật - một công việc bình thường trung thực với những khách hàng trung thực.

Như tôi nói với Tommy, một trong những điểm quan trọng là giây chuyên những căn nhà. Những ngôi nhà tiếng tăm có thật có người ở, ở một thời gian ngắn - rồi dọn đi.

Bây giờ, cảm ơn bà, bà Tommy, về cuộc điều tra những ống khói và những con chim chết, chúng tôi tìm ra hoàn toàn chắc chắn về căn nhà này. Ngôi nhà là nơi một tổng số của cải đặc biệt được cất giấu. Đó hoàn toàn là một hệ thống thông minh, đem nữ trang hay những đồ vật khác cùng loại đổi thành những gói đựng kim cương thô, cất giấu chúng, rồi đợi đúng thời chúng tẩu ra ngoại quốc, hay mang ra ngoại quốc trong những chiếc thuyền nhỏ đánh cá, khi tất cả những ý tưởng đen tối và tiếng kêu khóc về băng cướp đặc biệt đã chết hẳn.

- Còn gia đình Perry? Có phải họ - tôi hi vọng họ không - trà trộn bên trong?

- Người ta không thể chắc được, ông Smith nói. Không, người ta không thể nắm chắc được. Đối với tôi hình như lão Perry ít ra có biết được cái gì đó, hoặc một lần chắc chắn có biết một cái gì.

- Ông muốn nói bà ta thật sự là một người trong băng tội phạm?

- Có lẽ không. cô biết đấy, có lẽ họ chờ bà ta.

- Chờ đợi gì?

- Bà giữ sự tín nhiệm này, tôi biết bà có thể giữ mồm miệng về những sự kiện này, nhưng cảnh sát địa phương luôn luôn có ý định về người chồng, Amos Perry, có khả thể là người đàn ông có trách nhiệm về làn sóng giết hại trẻ em cách đây nhiều năm. Lão ta thiếu năng lực tinh thần. Y kiện thầy thuốc là lão Có Thể hoàn toàn bị cưỡng bức dễ dàng để thu xếp đưa trẻ đi xa.

Không bao giờ có bất cứ chứng cứ trực tiếp nào, nhưng vợ lão có lẽ quá lo âu luôn cung cấp cho lão chứng cứ ngoại phạm thích đáng. Nếu vậy, cô thấy đây, điều này có thể cho một bọn người vô đạo đức cầm giữ bà và chúng có thể có thể đặt bà như người thuê phần nửa ngôi nhà nơi chúng biết bà ta biết giữ mồm giữ miệng. Có thể chúng thật sự có một số hình thức chứng cứ tai hại chôn lại chồng bà. bà đã gặp họ. Bà cảm thấy gì về cả hai, bà Tommy?

- Tôi thích bà ta, Tuppence đáp. Tôi nghĩ bà ấy là - như tôi nói tôi nhận định bà ta như một mụ phù thủy thân thiện, cho ma thuật trắng chứ không đen.

- Còn ông ấy?

- Tôi sợ lão ta, Tuppence đáp. Không phải lúc nào cũng thế. Chỉ một hai lần thôi. Hình như lão ta thỉnh thoảng to ra và đáng sợ. Chỉ trong một hai phút. Tôi không thể nghĩ ra tôi sợ cái gì, nhưng tôi sợ. Tôi giả thiết, như ông nói, lão có cái đầu không hoàn toàn ổn.

- Có nhiều người như thế, ông Smith nói. Và rất thường tình họ không nguy hiểm. Nhưng bà không thể nói, bà không thể chắc.

- Chúng ta sẽ làm gì tại nhà mục sư tôi nay?

- Hỏi một số câu. Thăm vài người. tìm hiểu số sự kiện có thể cung cấp cho chúng ta một ít thông tin quan trọng hơn mà chúng ta cần.

- Thiếu tá Waters có đây không? Người đàn ông viết cho cha cố về đứa trẻ?

- Hình như không có con người như vậy! Nơi mộ chí cô đã bị dời đi có một cái hòm được chôn – phần chùi kẻ hàng là hòm một đứa trẻ - và đây của cái chôn đầu. Nữ trang và những đồ bằng vàng từ vụ cướp gần St. Albans. Thư cho cha cố nhằm mục tiêu tìm hiểu những gì xảy ra với ngôi mộ thôi. Hành động phá hoại ngầm của bọn trai địa phương đã đảo lộn tất cả.

- Cha rất lấy làm tiếc, con ơi, cha cố vừa bước tới vừa giăng hai tay ra. Vâng, thật thế đấy, con à, cha bối rối kinh khủng về chuyện xảy ra với con khi mà con tử tế như thế. Khi con đang làm cái việc để giúp cha. Cha thật sự cảm thấy - vâng, thật ra cha đã, tất cả là lỗi ở cha. Đáng lẽ cha không nên để con đi dòm những mộ chí, mặc dù thật ra chúng ta không có lí do chi để tin - không có lí do chi hết - rằng có một số băng nhóm côn đồ -

- Thôi giờ đừng tự làm khổ mình nữa, Thưa Cha, cô Bligh nói, bất ngờ hiện ra nơi khủy tay ông. Bà Beresfold biết, tôi chắc thế, không có gì liên can đến Bà hết. Thật ra công hiến sự giúp đỡ của bà cực kì dễ thương, nhưng bây giờ tất cả hết rồi, bà hoàn toàn bình phục rồi. Phải không, bà Beresfold?

- Chắc chắn thế. Tuppence đáp, tuy nhiên, thoáng khó chịu, việc cô Bligh trả lời về sức khỏe của mình một cách tin tưởng như thế.

- Hãy đến và ngồi xuống đây với một cái gối sau lưng nào, cô Bligh nói.

- Tôi không cần gối, Tuppence nói, từ chối nhận cái ghế cô Bligh đẩy về phía trước một cách quỵn hành. Thay vì vậy, cô ngồi xuống trong một cái ghế có lưng dựa thẳng và cực kì không dễ chịu phía bên kia lò sưởi. Có một tiếng gõ lớn ở cánh cửa lớn và mọi người trong phòng nhảy lên, cô

Bligh vội vã bước ra.

- Đừng lo, Cha, cô nói. Tôi sẽ đi.

- Đi đi, nếu con tử tế thế.

Có những tiếng nói trầm bên ngoài tiền sảnh, rồi cô Bligh trở lại, đưa vào một người phụ nữ to béo trong bộ đồ gấm thêu kim tuyến, đi sau cô là một người đàn ông rất ốm, một người có vẻ mặt như xác chết. Tuppence giật mình nhìn ông ta. Một manh áo choàng đen khoác qua vai, vẻ mặt gầy hốc hác như vẻ mặt đến từ thế kỉ khác. Tuppence nghĩ, có vẻ như ông ta đã đến, bước thẳng ra từ bức hoạ của El Greco.

- Tôi rất vui được gặp các bạn, cha cố nói, và quay lại. Tôi có thể giới thiệu Sir Philip Starke, ông và bà Beresfold, ông Ivor Smith. A! Bà Boscowan. Tôi không gặp bà trong nhiều năm, nhiều năm - ông và bà Beresfold.

- Tôi đã gặp ông Beresfold, bà Boscowan nói. Bà nhìn Tuppence. Bà khoẻ không. Tôi rất vui được gặp bà. Tôi nghe nói bà gặp tai nạn.

- Vâng, bây giờ tôi hồi phục rồi.

Những lời giới thiệu hoàn tất, Tuppence dựa lưng và ghé. Sự mệt mỏi bao trùm lên cô dường như thường xuyên hơn trước, cô tự bảo mình sự mệt mỏi ấy là hậu quả của chấn thương sọ não. Ngồi yên lặng, mắt nhắm hờ, cô kiểm tra kĩ lưỡng mọi người trong phòng với sự chú tâm sâu. Cô có linh cảm một vài người trong vở bi kịch - vở kịch cô vô tình bị vướng vào - cùng có mặt tại đây như họ có thể trong một khung cảnh đầy kịch tính. Những sự kiện đang xích lại gần nhau, tự tạo thành một trung tâm hiệp ước. Với sự xuất hiện của hai người Sir Philip Starke và bà Boscowan cho đến nay như là hai nhân vật giấu mình bây giờ thỉnh thoảng giới thiệu mình. Có vẻ như, họ đã ở đó suốt dọc theo vòng tròn bên ngoài, nhưng bây giờ họ đã vào trong. Dù sao họ có quan tâm đến, có liên can. Họ đã đến đây tối nay - tại sao, cô tự hỏi? Phải chăng có người nào triệu tập họ? Ivor Smith? Có phải ông ta ra lệnh cho họ có mặt, hay chỉ nhẹ nhàng yêu cầu? Hay có lẽ họ xa lạ với ông ta như họ xa lạ với cô? Cô tự nhủ: “ Nếu tất cả bắt đầu từ Sunny Ridge, nhưng Sunny Ridge không phải là trung tâm của vấn đề. sự kiện là, và luôn luôn là, ở đây, tại Sutton Chancellor. Những sự việc đã xảy ra ở đây. Không quá trễ, hầu như chắc chắn không trễ. Cách đây đã lâu. Những việc tuyệt đối không liên can đến bà Lancaster - nhưng bà Lancaster đã trở nên vướng vào không ai biết. Vậy bây giờ bà ấy ở đâu?

Một cái rùng mình lạnh lẽo trườn qua Tuppence.

“ Ta nghĩ, cô nghĩ, ta nghĩ có lẽ bà ấy đã Chết...”

Nếu thế, Tuppence cảm thấy, tự cô đã thất bại. Cô đã dựng lên cho mình sự tìm kiếm lo lắng dài ngày về bà Lancaster, cảm thấy bà Lancaster bị sự nguy hiểm đe dọa và cô đã cương quyết tìm bà Lancaster, bảo vệ bà.

“Và nếu bà ấy chết, Tuppence nghĩ, ta vẫn còn đi tìm bà!”

Sutton Chancellor... Đó là nơi bắt đầu một cái gì đầy ý nghĩa và nguy hiểm

đã xảy ra. Ngôi nhà với con kênh là phần của sự việc. Có lẽ đó là trung tâm của mọi chuyện, hay chính tại Sutton Chancellor? Một chỗ nơi người ta đã đến, đã sống, đã rời khỏi, đã trốn chạy, đã biến mất, đã mất tích và tái hiện. Như Sir Philip Starke.

Không quay đầu lại đôi mắt Tuppence chiếu tướng Sir Philip Starke. Cô không biết gì về ông ngoại trừ giọng thác bà ấy tuôn ra suốt buổi độc thoại về những cư dân nói chung. Một người đàn ông trầm tĩnh, hiểu biết, một kĩ nghệ gia, hay ít ra cũng là một người làm chủ một cỗ phần lớn. Vì vậy đó là một người giàu có - một kẻ yêu trẻ em. Cô ở đó, quay lưng về phía đó. Trẻ em một lần nữa. Ngôi nhà bên con kênh và con chim trong ống khói, và một con búp bê trẻ em đã rơi ngoài ống khói, bị ném vào đó bởi một người nào đó. Một con búp bê trẻ em lại chứa bên trong lớp vỏ bọc của nó một nắm tay đầy kim cương - những hành vi tội ác. Đây là một trog những đầu não quyết định của một băng nhóm tội phạm lớn. Nhưng có những tội ác còn hung hiểm hơn là đánh cướp. Bà Coplegh luôn luôn nói:” Tôi luôn luôn tưởng tượng như là Ông ta có thể đã làm chuyện đó.”

Sir Philip Starke. Một tên sát nhân? Ít ra cũng bảy chục, có lẽ già hơn. Đằng sau mí mắt khép hờ, Tuppence khảo sát ông ta với tri thức sáng suốt rằng cô khảo sát ông để tìm hiểu xem ông có trùng khít với khái niệm về một tên sát nhân của cô không - và một kẻ giết trẻ em.

Ông ta già làm sao, cô ngạc nhiên tự hỏi. Một khuôn mặt khổ tu bị tàn phá. Phải, khổ tu chính xác. Một khuôn mặt bị tra tấn quá rõ ràng. Đôi mắt đen mở lớn này. Mắt El Greco. Thẻ xác tiều tụy.

Tôi nay ông ta đã đến đây, cô tự hỏi, tại sao? Mắt cô tiếp tục đến cô Bligh. Ngôi hơi bất ổn trong ghế, thỉnh thoảng nhúc nhích để đẩy một cái bàn nhỏ đến gần ai đó hơn, đưa ra một cái gối, đẩy một vị trí của hộp thuốc lá hay hộp diêm. Bất ổn, không yên. Cô đang nhìn Philip Starke. Mỗi lần thư giãn, mắt cô nhìn ông ta.

‘Tận tụy như chó’, Tuppence nghĩ.’ Ta nghĩ chắc một lần nào đó cô đã yêu ông. Trong một chừng mực nào đó có lẽ cô vẫn còn yêu. Cô không ngừng yêu bất cứ một ai bởi vì cô đã già. Những người như Deborah và Derek nghĩ cô như thế. Họ không thể tưởng tượng bất cứ ai không còn trẻ đang yêu. nhưng tôi nghĩ cô - tôi nghĩ cô vẫn còn yêu ông ta, tuyệt vọng, tận tụy vì tình. Có phải ai đó đã nói - bà Copleigh hay cha cô nói nhì, rằng cô Bligh là thư kí riêng của ông hồi còn trẻ, cô vẫn còn trông nom công việc của ông ở đây?

‘Phải, Tuppence nghĩ, điều này khá tự nhiên. Những thư kí thường rơi vào tình trường với ông chủ của họ. Gertrude Bligh đã yêu Philip Starke. Phải chăng đó là một sự kiện có ích? Phải chăng cô Bligh biết hay nghi ngờ đằng sau tính cách khổ tu trầm lặng của Philip Starke còn ẩn một sự điên khùng kinh khủng đáng sợ? LUÔN LUÔN QUÁ YÊU TRẺ CON.’

‘Quá yêu trẻ con, tôi nghĩ thế,’ bà Coplegh đã nói thế.

Những sự kiện năm bắt ông như vậy. Có lẽ đó là lí do cho việc ông trông có vẻ quá bị tra tấn đến thế.

‘Trừ phi đó là một trường hợp một nhà bệnh lí học hay chuyên gia tâm thần học, người ta không biết cái gì về chứng sát nhân điên cuồng,’ Tuppence nghĩ. ‘Tại sao họ muốn giết trẻ em nhỉ? Cái gì thúc dục họ? Có phải sau này họ lấy làm tiếc hận? Có phải họ chán ghét, hay tuyệt vọng bất hạnh, hay bị đau khổ?’

Ngay lúc đó cô chú ý tia nhìn chăm chú của ông đè nặng lên cô. Mắt ông gặp mắt cô dường như để lại một thông điệp.

“Cô đang nghĩ về tôi, cặp mắt đó nói. Phải, những gì cô đang nghĩ đó là sự thực. Tôi là một người đàn ông bị ma ám.”

Đúng, điều này mô tả ông ta rất chính xác - ông ta là một người đàn ông bị ma ám.

Cô hướng mắt mình đi chỗ khác. Tia nhìn chăm chăm hướng về cha cô. Cô thích cha cô. Cha cô là một người thân thiết. Ông có biết gì không?

Tuppence nghĩ, có lẽ ông đang sống giữa một mớ rối rắm ma quỷ mà ông chưa bao giờ nghi ngờ. Có lẽ, tất cả những sự kiện xảy ra chung quanh ông mà ông không bao giờ biết về chúng cả, bởi vì trong ông có phẩm chất ngây thơ đáng phiến.

Bà Boscowan? Nhưng bà Boscowan khó mà biết bất cứ chuyện gì. Một phụ nữ trung niên, một người có cá tính, như Tommy nói, nhưng cái đó không đủ diễn tả. Có vẻ như Tuppence kêu gọi bà, bà Boscowan thình lình đứng lên.

- Cô không phiến chứ nếu tôi lên lầu và tắm? Bà nói.

- Ô! Tất nhiên. Cô Bligh dorm đứng dậy. Tôi đưa bà đi, có được không, thưa Cha?

- Tôi biết đường rõ mà, bà Boscowan nói. Đừng lo - bà Beresfold?

Tuppence hơi nhồm dầy.

Tôi sẽ chỉ cho cô, bà Boscowan nói, nơi để đồ. Đi với tôi nào.

Tuppence đứng lên một cách ngoan ngoãn như đứa trẻ. Cô không mô tả cái ấy với bản thân. Nhưng cô hiểu rằng cô đã được kêu gọi và khi bà Boscowan kêu gọi, bạn nên vâng lời.

Rồi bà Boscowan xuyên qua cánh cửa lớn tới tiền sảnh và Tuppence đi theo bà. Bà Boscowan bước lên lầu - Tuppence bước lên theo sau bà.

- Phòng trống ở trên mái, bà Boscowan nói. Phòng này luôn luôn sẵn sàng. Có một phòng tắm dẫn ra từ đó.

Bà mở cánh cửa lớn đầu cầu thang, đi qua, bấm điện sáng và Tuppence theo bà vào trong.

- Tôi rất vui tìm thấy cô ở đây, bà Boscowan nói. Tôi hi vọng sẽ gặp cô. Tôi lo cho cô. Chồng cô có nói với cô không?

- Tôi hiểu bà sẽ nói cái gì đó. Tuppence nói.

- Phải, tôi lo. Bà khép cánh cửa lại sau lưng, đóng kín họ, có vẻ như là, biến thành một cuộc hội kiến riêng tư. Có phải cô có linh cảm, rằng Sutton Chancellor là một nơi nguy hiểm?

- Rất nguy hiểm cho tôi, Tuppence đáp.

- Phải tôi biết. Thật may mắn chưa tẻ lắm, nhưng rồi - vâng, tôi nghĩ tôi có thể hiểu được điều đó.

- Bà biết chuyện gì đó. Bà biết cái gì đó về tất cả chuyện này, phải không?

- Trong một chừng mức nào đó tôi biết, và trong một chừng mức nào đó tôi không hiểu. Người ta có những giây phút, những cảm tưởng, cô biết rồi. Khi chúng được phát hiện ra là hợp li, cái ấy đáng lo. Toàn thể hoạt động băng nhóm tội phạm này, hình như quá phi thường. Hình như nó không có chi dính líu tới cả - đột ngột bà ngưng lời.

Tôi muốn nói, nó chỉ là một trong những hoạt động đang tiến hành - thật sự nó luôn luôn tiến hành. Nhưng hiện nay chúng được tổ chức rất tốt, giống như buôn bán. Tuyệt đối thật ra không có chi nguy hiểm cả, khỏi phải nói, không phải về phương diện tội phạm. Nó là Cái Khác. Đó là nên biết chính xác sự nguy hiểm ở đâu và làm thế nào để bảo vệ chống lại nó. Cô phải cẩn thận đấy, bà Beresfold, bà thật sự phải cẩn thận. Bà là một trong những người đâm bổ vào những sự kiện và điều đó không an toàn. Không phải ở đây.

Tuppence chậm rãi nói, bà dì già của tôi - hay bà dì già của Tommy, không phải tôi - một ai đó trong nhà điều dưỡng kể với bà nơi bà mất - rằng có một kẻ giết người.

Emma chậm rãi gật đầu.

- Có hai cái chết trong nhà điều dưỡng, bác sĩ không bằng lòng về hai cái chết ấy. Tuppence nói.

- Có phải điều đó khiến cho cô khởi hành?

- Không, trước nữa cơ.

- Nếu bà có thời gian, bà hãy kể với tôi nhanh lên - thật nhanh bởi vì sẽ có kẻ gián đoạn chúng ta - chính xác những gì xảy ra tại nhà điều dưỡng hay nhà của những bà già hay cái gì đó, khiến cô cất bước ra đi?

- Phải, tôi có thể nói cho bà biết thật nhanh, Tuppence nói, và cô kể rất nhanh.

- Tôi hiểu. Và bà không biết bà già ấy bây giờ ở đâu, bà Lancaster ấy?

- Không, tôi không biết.

- Bà có nghĩ rằng bà ấy đã chết?

- Tôi nghĩ có thể - bà ấy đã chết.

- Bởi vì bà ấy biết chuyện gì đó à?

- Phải. Bà ấy biết cái gì đó. Một vài tội sát nhân. Một số trẻ có lẽ bị giết.

- Tôi nghĩ ở điểm này bà bị sai lầm. Tôi nghĩ đứa trẻ trợn lẩn trong đó và có lẽ bà ấy cũng lẩn lộn nữa. Tôi muốn nói bà già của bà ấy. Bà ấy lẩn lộn đưa

con với một điều gì khác, một loại chuyện sát nhân.

- Tôi giả tưởng điều đó có thể. Người già thường hay nhầm lẫn. Nhưng Có một tên sát nhân không rõ tung tích chuyên giết trẻ em ở đây mà, phải không? Hay người phụ nữ tôi mượn nhà ở chung đã nói vậy.

- Phải, có nhiều trẻ trong phần đất quê mùa này đã bị giết. Nhưng chuyện ấy xảy ra cách đây đã lâu rồi. Tôi không chắc. Cha cô cũng không biết đâu. Ông không ở đó. Nhưng cô Bligh ở đó. Vâng, vâng, cô ta phải ở đó. Khi còn là một cô gái trẻ đẹp cô ta phải ở đó.

- Tôi giả thiết vậy.

Tuppence nói. Phải chăng cô ấy rơi vào tình trường với Sir Philip Starke?

- Cô cũng thấy điều đó à? Phải, tôi nghĩ vậy. Hoàn toàn tận tụy vượt quá mức sùng bái thần tượng. Lần đầu tiên đến đây chúng tôi đã để ý đến điều đó, William và tôi.

- Cái gì làm bà đến đây? Có phải bà sống ở Ngôi Nhà Con Kênh?

- Không, chúng tôi không bao giờ sống ở đó cả. Ông thích vẽ ngôi nhà. ông vẽ nó nhiều lần. Cái gì xảy đến với bức tranh mà chồng bà đưa cho tôi?

Ông mang nó về nhà lần nữa. Ông kể lại với tôi điều bà nói về con thuyền - rằng chồng bà không vẽ nó - Con thuyền tên là Waterlily -

- Vâng. Chồng tôi không vẽ con thuyền. Lần cuối cùng nhìn thấy bức tranh không có chiếc thuyền ở đó. Một người nào đó đã vẽ.

- Và đặt tên là Waterlily - và một người đàn ông không hiện hữu, một Thiếu Tá Water - viết về năm mồ một bé gái - một bé gái tên là Lilian - nhưng trong năm mồ đó không có đứa trẻ nào được chôn cả, mà chỉ là hòm của một đứa trẻ chứa đầy những hành vi của một băng cướp lớn. Bức tranh chiếc thuyền nhỏ hẳn là một thông điệp - một thông điệp nói đến nơi cất giấu của cải - tất cả dường như cột chặt với tội ác...

- Dường như thế, vâng - nhưng người ta không thể bảo đảm cái mà - Emma Boscowan thình lình ngưng nói. Bà nói nhanh, “Hắn đang lên tìm chúng ta. Vô phòng tắm ngay -“

- Ai thế

- Nellie Bligh. Nhảy vô phòng tắm nào - chặn cửa lại mau.

- Cô ấy chỉ là một phụ nữ bận rộn, Tuppence nói, biến mất vào phòng tắm.

- Một cái gì đó hơn thế nữa đấy. Bà Boscowan nói.

Cô Bligh mở cửa lớn đi vào, nhanh nhẹn và có ích.

- Tôi hi vọng bà tìm thấy cái bà cần? Cô nói. Có xà phòng và khăn tắm mới, tôi hi vọng thế? Bà Copleigh đến chăm sóc cha cô, nhưng thật ra tôi phải xem xét bà ấy làm mọi chuyện có đúng không đã.

Bà Boscowan và cô Bligh cùng nhau xuống lầu. Tuppence tiếp nối họ ngay khi họ đến cánh cửa lớn của phòng giải trí. Sir Philip Starke đứng dậy khi cô bước vào phòng, sắp xếp lại cái ghế cho cô và ngồi xuống một bên.

- Có phải đó là cách bà cần, bà Beresfold?

- Vâng, cảm ơn ông. Dễ chịu lắm.
 - Tôi rất tiếc có nghe - giọng ông có một vẻ duyên dáng mơ hồ, dù có một số yếu tố của giọng nói như ma ám, xa vời, thiếu hẳn âm điệu, tuy với một chiều sâu kì dị - về tai nạn của bà. Ngày nay chuyện ấy quá buồn - có đủ mọi tai nạn.
- Mắt ông đang lảng đãng trên khuôn mặt Tuppence và cô nghĩ thầm, "Ông ta đang làm một cuộc khảo sát ta y hệt như ta đã làm với ông thật chăm chú." Cô liếc nhìn Tommy thật sắc, nhưng Tommy đang nói chuyện với bà Boscowan.
- Cái gì khiến bà đến Sutton Chancellor như một nơi đầu tiên thế này, bà Beresfold?
 - Ô, chúng tôi đang tìm một căn nhà trong xứ theo một chiều hướng nói chung khá mơ hồ. Chồng tôi xa nhà đang tham dự một hội nghị này khác và tôi nghĩ mình nên đi du lịch một vòng có lẽ một phần của miền đồng quê - chỉ để xem ở đó có cái gì đang tiến hành, và loại giá cả người ta phải trả, ông biết đấy.
 - Tôi có nghe bà đi và xem xét ngôi nhà bên chiếc cầu con kênh?
 - Phải, tôi có đi. Tôi tin tôi để ý đến nó từ xe lửa. Đó là một ngôi nhà vô cùng quyến rũ - nhìn từ bên ngoài.
 - Vâng. Tôi sẽ tưởng tượng, đầu vậy, ngay từ bên ngoài cũng cần nhiều việc để làm, đối với mái nhà và những việc giống vậy. Phía ngược lại thì không quyến rũ lắm, phải không?
 - Không, dường như chia đôi ngôi nhà đối với tôi là một cách khá kì dị.
 - Ô thì, Sir Philip Starke nói, người ta có nhiều ý kiến khác nhau, phải thế không?
 - Ông không bao giờ sống ở đó sao? Tuppence hỏi.
 - Không, không, thật thế. Nhà tôi bị cháy rụi cách đây nhiều năm. Có phần nhà còn tồn tại. Tôi hi vọng cô đã thấy nó hay có ai chỉ cho cô thấy. Nó ở phía trên nhà của mục sư giáo khu này, trên ngọn đồi một chút. Ít ra đó là cái người ta gọi là ngọn đồi trong cái phần lớn nhất của thế giới. Không bao giờ nói khoác. Cha tôi xây dựng nó vào 1890. Một cơ sở đáng kiêu hãnh. Kiến trúc mạ kiểu Gothic, chút ít của Balmoral. Ngày nay những kiến trúc sư lại say mê loại kiểu dáng đó, mặc dù cách đây bốn mươi năm nó thật sự bị kinh sợ. Một ngôi nhà được gọi là nhà quý tộc phải có đủ mọi cái. Giọng ông nhẹ nhàng mỉa mai. Một phòng chơi bi da, một phòng buổi sáng, hành lang cho quý bà, phòng ăn lộng lẫy, phòng khiêu vũ, khoảng mười bốn phòng ngủ, và một lần đã - hay tôi sẽ tưởng tượng - một nhóm mười bốn người hầu cận để trông coi ngôi nhà.
 - Vọng âm của ông có vẻ như không bao giờ ông thích nó.
 - Tôi không bao giờ yêu ngôi nhà đó. Tôi là một mối bất hoà của cha tôi. Ông là một kĩ nghệ gia rất thành công. Ông hi vọng tôi sẽ nối gót ông. Tôi

không. ông cư xử với tôi rất tốt. Ông cho tôi một lợi tức lớn, hay tiền trợ cấp lớn - như người ta thường gọi - và để tôi đi đường tôi.

- Tôi nghe nói ông là một nhà thực vật học.

- Phải, đó là một trong những món thư giãn lớn nhất của tôi. Tôi thường đi kiếm hoa dại, đặc biệt tại Balkans. Cô đã từng đến Balkans kiếm tìm hoa dại chưa? Đó là một nơi chôn tuyệt vời cho hoa rừng.

- Nó vang âm rất quyến rũ. Rồi ông thường trở về sống ở đây?

- Tôi không sống ở đây trong rất nhiều năm nay. Thật ra, tôi không bao giờ sống ở đây từ khi vợ tôi chết.

- Ô, Tuppence nói, bối rối nhẹ nhàng. Ô, tôi rất - tôi xin lỗi.

- Đến nay là một thời gian khá lâu rồi. Cô ta chết trước chiến tranh. Vào 1938. Cô là một phụ nữ rất đẹp, ông nói.

- Ông có còn bức tranh nào của bà trong nhà ông ở đây không?

- Không, căn nhà trống. Tất cả đồ đạc, tranh ảnh và đồ vật được gửi đi để bán. Chỉ có một phòng ngủ một phòng làm việc và một phòng ăn nơi các đại diện của tôi đến, hoặc tôi đến nếu tôi phải xuống đây và xem bất cứ công việc kinh doanh bất động sản nào.

- Ngôi nhà không bao giờ bán sao?

- Không. Có một số câu chuyện về việc khuyếch trương đất đai ở đây. Tôi cũng không có cảm tưởng chi về nó. Cha tôi hi vọng ông đang khởi sự một thứ thể lực phong kiến. Tôi kể tục cha tôi và con tôi kể tục tôi và vân vân và vân vân. Ông ngưng lại một phút rồi nói, nhưng Julia và tôi không có đứa con nào.

- Ô, Tuppence mềm mỏng nói, tôi hiểu.

- Vì vậy không có cái gì để đến đây cả. Thật sự tôi ít đến lắm. Bất cứ chuyện gì cần được giải quyết ở đây Nellie Bligh làm cho tôi. Ông cười với cô. Cô ấy là nữ thư kí tuyệt vời nhất. Cô ta còn tham gia công việc kinh doanh của tôi và các việc tương tự.

- Ông không bao giờ xuống đây và ông không cần bán nó? Tuppence nói.

- Đó là lí do rất hay tại sao không bán, Sir Philip Starke trả lời.

Một nụ cười yếu ớt thoáng trên những nét khổ tu.

- Có lẽ sau rốt tôi thật đã có thừa hưởng ý thức kinh doanh của cha tôi. Đất đai, khỏi phải nói, đang phát triển cái giá trị vô hạn của nó. Nó là tiền đầu tư tốt hơn nếu tôi bán nó. Đánh giá cao mỗi ngày. Một ngày nào đó, ai biết không, chúng tôi sẽ có một thị trấn mới to lớn được xây dựng trên miếng đất này.

- Rồi ông sẽ giàu?

- Rồi tôi sẽ là một người giàu hơn tôi hiện tại. Và tôi cũng đủ giàu rồi. Sir Philip nói.

- Hầu hết thời gian ông làm gì?

- Tôi du lịch, và tôi thích thú London. Tôi có một phòng tranh ở đó. Nhân

tiện nói luôn tôi là một người buôn tranh. Tất cả các công việc này đều thú vị. Nó chiếm khoảng thời gian một đời người - cho đến cái giây phút một bàn tay đặt lên vai bạn nói” ra đi”.

- Đùng, Tuppence nói. Vang âm đó - khiến tôi run rẩy.

- Không cần cô run mà. Tôi nghĩ cô sắp có một cuộc đời dài, bà Beresfold, và một cuộc đời rất hạnh phúc.

- Phải, hiện tại tôi rất hạnh phúc, Tuppence đáp. Tôi giả thử tôi sẽ gánh lấy mọi ưu phiền đau đớn mà người già gặp phải. Điếc và mù và viêm khớp và một số bệnh khác.

- Có lẽ cô không lo lắng nhiều như cô nghĩ cô sẽ lo. Nếu tôi có thể nói thế, mà không bị cho là thô lỗ, cô và chồng cô dường như có một đời sống hôn nhân rất hạnh phúc.

- Chúng tôi có, Tuppence nói. Tôi cho là thật thế, không gì hơn trong cuộc sống bằng cuộc hôn nhân hạnh phúc cả, phải vậy không?

Một giây sau cô ước chi mình không thốt ra những lời này. Khi cô nhìn người đàn ông ngồi đối diện, người mà cô cảm thấy đã buồn trong quá nhiều năm và thật ra có thể còn buồn vì đánh mất một người vợ yêu dấu, cô cảm thấy thậm chí giận dữ hơn với chính mình.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

BOOK 4

**ĐÂY LÀ NHÀ THỜ VÀ ĐÂY LÀ MỘT THÁP CHUÔNG
MỞ CỬA RA VÀ CÓ MỌI NGƯỜI**

Chương 16

SÁNG HÔM SAU



ười sáng sau cuộc họp.

Ivor Smith và Tommy ngưng nói chuyện nhìn nhau, rồi họ nhìn Tuppence. Tuppence đang nhìn chăm chăm vào cái vĩ chấn lò. Đầu óc cô có vẻ xa vời.

- Chúng ta bắt đầu từ đâu đây? Tommy nói.

Với một tiếng thở dài Tuppence trở về nơi những ý tưởng của cô đang lang thang, và nhìn hai người đàn ông.

- Với em dường như tất cả đan chặt với nhau, cô nói. Cuộc họp đêm qua? Nó có mục đích gì? tất cả có nghĩa gì? cô nhìn Ivor Smith. Tôi giả thiết nó có một ý nghĩa nào đó với hai anh. Anh biết chúng ta ở đâu không?

- Tôi sẽ không đi quá xa như thế, Ivor đáp. Sau cùng một sự kiện chúng ta không cùng nhau mà. Phải không nào?

- Không hoàn toàn. Tuppence nói.

Hai người đàn ông nhìn cô dò hỏi.

- Được rồi, Tuppence nói. Tôi là một người đàn bà với một nỗi ám ảnh. Tôi Muốn Tìm Bà Lancaster. Tôi muốn được bảo đảm rằng bà vẫn bình yên.

- Em muốn tìm bà Lancaster đầu tiên, Tommy nói. Em sẽ không bao giờ tìm ra bà Lancaster cho đến khi em tìm ra bà Johnson.

- Bà Johnson, phải, tôi tự hỏi - nhưng tôi giả thiết không có cái gì trong phần này khiến ông chú ý hết, cô nói với Ivor Smith.

- Ô có, bà Tommy, có rất nhiều.

- Ông Eccles thì thế nào?

- Ivor mỉm cười. Tôi nghĩ, sự trừng phạt sẽ qua mặt ông Eccles rất nhanh.

Còn nữa, tôi sẽ không trông cậy vào ai. Hắn là một gã đàn ông bao phủ những dấu vết của mình với một thiên tài không thể tin được. Đến mức mà, người ta tưởng tượng thật sự không hề có một dấu vết nào hết. Đây suy tư ông nhỏ nhẹ thêm vào, một nhà điều hành vĩ đại, một tay tổ chức giỏi.

- Tôi qua - Tuppence bắt đầu, rồi lưỡng lự - tôi có thể hỏi vài câu không?
- Em có thể hỏi, Tommy bảo vợ. Nhưng đừng trông cậy vào việc kiếm bắt cứ câu trả lời thoả đáng nào ở đây từ Ivor.
- Sir Philip Starke, Tuppence nói - Vai trò của ông ta trong đó là gì? dường như ông ta không thích hợp với khả năng một tội phạm - trừ phi ông ta là loại người -
- Cô dừng lại, nhanh chóng găm lại một cuộc hội kiến với bà Coplegh về những mối nghi ngờ điên dại những kẻ giết trẻ em -
- Sir Philip Starke đóng vai trò như một nguồn suối thông tin rất có giá trị, Ivor Smith nói. Ông là điền chủ lớn nhất trong những miền đất này - và trong những miền khác của nước Anh.
- Tại Cumberland?
- Ivor Smith nhìn Tuppence sắc sảo. Cumberland? Tại sao cô lại nhắc đến Cumberland? Bà biết gì về Cumberland, bà Tommy?
- Không có gì. Vì lí do nào đó nó chỉ thoáng qua trí tôi. Cô cau mày có vẻ bối rối. Và một cây hồng màu đỏ sọc trắng chạy dọc theo hông một ngôi nhà
- một trong những loại hồng lỗi thời.
- Cô lắc đầu.
- Có phải sir Philip Starke là chủ Ngôi Nhà Con Kênh?
- Ông ta là chủ khu đất - ông ta là chủ hầu hết đất đai xung quanh.
- Phải, tôi qua ông có nói.
- Qua ông ta, chúng tôi biết nhiều về những việc cho mướn và thời hạn cho thuê nhà phức tạp đã được luật pháp che đậy một cách thông minh.
- Những đại lí nhà đất tôi đến thăm tại khu thị trấn - có điều gì giả tạo về họ không, hay tôi tưởng -tượng?
- Bà không tưởng tượng đâu. Sáng nay chúng tôi sẽ đi thăm họ. Chúng tôi sẽ hỏi một số câu hỏi gây khó khăn đấy.
- Tốt, Tuppence nói.
- Việc chúng tôi đang tiến hành khá dễ chịu. Chúng tôi đã làm sáng tỏ vụ đánh cướp bưu điện lớn nhất năm 1965, và những vụ cướp Albury Cross, và vụ xe lửa đưa thư Ái Nhĩ Lan. Chúng tôi tìm thấy một số của cải. Họ đã tạo ra những nơi tài tình trong những ngôi nhà này. Một chỗ tắm mới lắp đặt, một căn hộ cho thuê làm từ căn khác - hai phòng của căn hộ này hơi nhỏ hơn kích thước chúng phải có bằng cách ấy tạo ra một chỗ xây lờm trong tường đáng lưu ý. Ô vâng, chúng tôi đã khám phá ra nhiều cái.
- Nhưng còn Người Ta thì sao? Tuppence nói. Tôi muốn nói cái người nghĩ ra hay điều khiển cái đó - tách khỏi ông Eccles, tôi muốn nói thế. Hẳn phải có những kẻ khác biết chuyện chứ.
- Ô vâng. Có hai gã - một điều khiển một hộp đêm, thuận tiện nhất là tách khỏi gã số 1. Người ta thường gọi hắn là Hamish hạnh phúc - nhưng cái ấy cách đây lâu rồi. Lẫn như chạch. Và một người đàn bà tên Killer Kate -

nhưng cái ấy cách đây lâu rồi - một trong những tội phạm đáng chú ý hơn cả của chúng tôi. Một cô gái rất đẹp, nhưng rất khả nghi về sự quân bình trí óc. Chúng gây khó khăn cho cô - cô có thể trở thành mối nguy hiểm cho chúng. Chúng là một mối tương quan nghiêm ngặt - trong đó vì của cái - không phải vì sát nhân.

- Và Ngôi Nhà Con kênh là một trong những chỗ xa chôn giấu của cái của chúng?

- Một thời gian nào đó, chúng gọi là Ladymead. Trong thời kì này có nhiều tên khác nhau.

- Chỉ làm cho những sự việc thêm khó khăn, tôi cho là thế. Tuppence nói. Ladymead. Tôi tự hỏi cái tên này có dính liền với sự kiện đặc biệt nào không.

- Nó dính liền với cái gì chứ?

- Thật ra không phải vậy. Nó chỉ khởi sự một cuộc chạy đua khác trong trí nhớ tôi thôi, nếu ông hiểu những gì tôi muốn nói. Cái phiền là, cô nói thêm, bây giờ tôi thật sự không hiểu tự tôi muốn nói gì nữa. Cũng là bức tranh. Boscowan vẽ bức tranh rồi một ai khác vẽ con thuyền và đó, với một cái tên trên chiếc thuyền nhỏ -

- Tiger Lily.

- Không, Waterlily. Và vợ ông ta bảo ông không vẽ con thuyền.

- Bà ấy biết à?

- Tôi hi vọng bà ấy biết. Nếu ông cưới một họa sĩ, đặc biệt nếu ông là một họa sĩ, tôi nghĩ ông sẽ biết đó là một bút pháp vẽ khác hẳn. Bà ấy đang khá sợ hãi, tôi nghĩ thế. Tuppence đáp.

- Ai - Bà Boscowan?

- Phải, nếu ông hiểu điều tôi muốn nói. Nặng nề không chịu nổi.

- Có thể lắm. Vâng.

- Bà biết chuyện. Nhưng tôi không bảo đảm bà hiểu chúng bởi vì bà biết chúng, nếu ông hiểu những gì tôi muốn nói.

- Anh không hiểu. Tommy nói.

- Em muốn nói, có một cách để hiểu những dữ kiện. Cách khác là anh phân loại cảm tưởng về chúng.

- Đó là cách em vướng vào đó, Tuppence.

- Anh có thể nói cái điều anh thích, Tuppence đáp, rõ ràng đuổi theo dấu tư tưởng riêng của mình, toàn thể sự việc cột chặt xung quanh Sutton Chancellor. Quanh Ladymead, hay Ngôi Nhà Con Kênh hay bất cứ cái gì anh muốn gọi. Và tất cả mọi người sống ở đây, bây giờ và trong quá khứ. Một số chuyện em nghĩ có thể theo một con đường dài trở về.

- Em đang nghĩ đến bà Copleigh.

- Xét trên toàn thể, em nghĩ bà Copleigh chỉ đưa ra nhiều sự kiện mà đã làm cho mọi việc thêm khó khăn thôi. Em nghĩ bà ấy tận dụng tất cả thời gian

của bà và lần lộn ngày tháng.

- Người ta làm vậy, Tommy nói, trong xứ.

- Em hiểu cái đó. Sau rốt, em được đặt vấn đề tại nhà một cha xứ tại miền quê. Họ ghi dấu những sự kiện bằng những biển cổ, họ không ghi dấu chúng bằng năm. Họ không nói “điều đó xảy ra vào 1930” hay “chuyện ấy xảy ra năm 1925” hay những chuyện như vậy. Họ bảo: “chuyện này xảy ra vào năm sau khi nhà máy xay cũ bị cháy rụi” hay “chuyện này xảy ra sau khi sét đánh cây sồi lớn và giết chết nông dân James” hay “đó là năm chúng tôi bị bệnh dịch bại liệt.” Tất nhiên rồi, những sự kiện họ nhớ lại không đi vào bất cứ một tiến trình đặc biệt nào mà quá tự nhiên. Mọi việc đều rất khó khăn, cô nói thêm. Chỉ có những mảnh vụn rơi vãi đây đó, nếu anh hiểu những gì em muốn nói. Dĩ nhiên mũi nhọn là, Tuppence nói với cái vẻ của một người bất ngờ làm một khám phá quan trọng, cái phiền là em khá già rồi.

- Cô vĩnh viễn trẻ mà. Ivor nịnh đầm.

- Đừng ngốc thế, Tuppence nói, gay gắt. Tôi già bởi vì tôi nhớ những sự kiện đó cùng một hướng. Tôi nên trở lại nguồn gốc với sự trợ giúp của kí ức. Cô đứng dậy đi quanh phòng.

- Đây là một loại khách sạn gây khó chịu.

Cô xuyên qua cánh cửa lớn vào phòng ngủ và một lần nữa trở lại, lắc đầu.

- Không có Kinh thánh.

- Kinh thánh?

- Phải. Anh biết đấy, trong những khách sạn lỗi thời, họ luôn luôn để một cuốn Kinh thánh Gideon bên giường ngủ của mình. Em giả thiết để cho ta có thể được an toàn bất cứ giây phút nào ngày và đêm. Ở đây không có.

- Em cần một quyển thánh kinh à?

- Em cần. Chính xác em được giáo dục và em thường hiểu quyển Kinh thánh của em khá rõ, như bất cứ con gái của vị tu sĩ nào phải hiểu. Nhưng bây giờ, anh biết đó, người ta quên để rồi. Đặc biệt khi người ta không còn đọc những bài học một cách rõ ràng nữa trong các nhà thờ. Họ cho ta một số kinh thánh và một bản dịch đứng đắn nơi tất cả các chữ hợp lí một cách kĩ thuật, em tưởng thế, mà vọng âm không giống như thường tình. Trong lúc cả hai anh đến các đại lí nhà đất, em sẽ lái xe vào Sutton Chancellor, cô thêm.

- Cái gì? anh cấm em. Tommy nói,

- Phi lí - Em sẽ không đi do thám. Em chỉ vào nhà thờ coi Thánh kinh. Nếu có một số kinh thánh hiện đại, em sẽ đi hỏi cha cố, Cha có một cuốn Kinh thánh, phải không nào? Loại tốt đấy, em muốn nói thế. Kinh Thánh được vua chuẩn y.

- Em cần quyển Kinh thánh được vua chuẩn y làm cái quái gì?

- Em chỉ cần làm sống lại kí ức về những từ được khắc nguệch ngoạc trên mộ chí đứa trẻ... Chúng làm em chú ý.

- Tất cả rõ rồi - nhưng anh không tin em, Tuppence - không tin em lại không

vướng vào chuyện rắc rối một lần nữa khi khuất mắt anh.

- Em hứa với anh em sẽ không đi lảng vảng trong nghĩa trang nhà thờ nữa. Nhà thờ một buổi sáng đầy nắng và phòng đọc sách của cha cô, chỉ có vậy thôi - còn gì có thể vô hại hơn?

Tommy nhìn vợ đầy nghi ngờ và nhượng bộ.

Đề xe lại bên cánh cổng quán ở nghĩa địa tại Sutton Chancellor, Tuppence cẩn thận nhìn quanh trước khi bước vào khuôn viên nhà thờ. Cô có sự nhòm ngó tự nhiên của một người đã chịu đựng sự tổn thương đáng buồn về thể xác tại một hiện trường chắc chắn mang tính địa lý. Vào lúc này thì dường như không còn sự tấn công nào có thể thực hiện núp sau những mộ chí nữa. Cô đi vào nhà thờ, nơi đó một bà già đang quỳ gối đánh bóng một số đồ đồng. Tuppence nhón gót chân đến bụi giăng và làm một cuộc khảo sát thăm dò cuốn sách ở đó. Người đàn bà đang chúi đầu nhìn lên với cái liếc nhìn bất mãn.

- Tôi không ăn cắp nó đâu, Tuppence trấn an, cẩn thận đóng quyển kinh lại, cô nhón gót ra khỏi nhà thờ.

Cô thích quan sát hiện trường nơi đã xảy ra cuộc khai quật vừa rồi, nhưng rồi cô quyết định không làm vì lí do này.

“Bất Cứ Kẻ Nào sẽ Làm Tổn Thương” cô thì thào. “có thể nó có nghĩa như vậy, mà nếu vậy sẽ có một ai đó - “

Cô lái xe theo quãng đường ngắn đến nhà mục sư, ra khỏi xe bước lên lối đi hẹp đến cánh cửa trước. Cô rung chuông nhưng không nghe tiếng leng keng bên trong. Chuông vỡ rồi chẳng, mình hi vọng thế, Tuppence nói, biết thói quen của những cái chuông nhà cha trưởng giáo xứ. Cô đẩy cánh cửa và nó đáp lại cái đẩy của cô liền.

Cô đứng trong tiền sảnh. Trên cái bàn nhỏ ở tiền sảnh chiếm nhiều chỗ một phong bì lớn là một con tem ngoại quốc. Nó mang mục truyền thống của Hội truyền giáo Cơ đốc tại Châu Phi.

“Ta vui mừng mình không phải là một người truyền đạo Cơ Đốc.”

Đằng sau cái ý tưởng mơ hồ đó, có một cái khác hiện hữu, một cái gì liên hệ với cái bàn tiền sảnh nơi nào đó, một cái gì cô phải nhớ lại...Hoa? Lá? Một vài bức thư hay cái gói?

Ngay lúc đó cha cô hiện ra từ cánh cửa lớn bên trái.

- Ô, cha nói. Con cần cha chẳng? Cha - bà Beresfold à, phải không?

- Hoàn toàn đúng, thưa cha, Tuppence đáp. Cái con thật lòng đến hỏi cha là vào dịp tình cờ nào cha có một cuốn Kinh Thánh.

- Kinh Thánh ư, cha cố nói, trông hơi bất ngờ đầy khả nghi. Một cuốn Kinh Thánh.

- Con nghĩ rất có thể cha có.

- Tất nhiên, tất nhiên rồi, cha nói. Thật ra, cha cho là cha có nhiều nữa cơ. Cha có một cuốn Cựu ước Hi Lạp, ông nói giọng đầy hi vọng. Đó không

phải là cái con cần, cha cho là thế?

- Không, con cần cuốn Kinh có chữ kí của Đức vua. Tuppence nói giọng chắc nịch.

- Ô, tất nhiên, hẳn trong nhà phải có nhiều. Phải, nhiều lắm. Bây giờ trong nhà thờ chúng ta không dùng loại kinh đó, cha rất tiếc phải nói vậy. Người ta phải đứng vào hàng ngũ với ý kiến của đức Tổng giám mục, và đức giám thì rất say mê tính hiện đại, vì những người trẻ và chỉ có thế. Cha nghĩ, đáng tiếc đó. Trong thư viện ở đây cha có quá nhiều sách đến nỗi một số cuốn này bị tụt hậu so với cuốn kia. Nhưng cha Nghĩ cha có thể tìm cho con cuốn kinh con cần. Cha Nghĩ vậy. Nếu không, chúng ta sẽ hỏi cô Bligh. Cô ta ở đây tại chỗ nào đó trông chừng những cái bình dành cho bọn trẻ cắm hoa rừng cho Góc Thiếu nhi trong nhà thờ. Ông để Tuppence đứng trong tiền sảnh rồi lui về căn phòng nơi cha đến.

Tuppence không theo ông. Cô còn ở lại trong tiền sảnh, cau mày suy nghĩ. Bất ngờ cô ngược lên khi cánh cửa lớn cuối căn phòng mở ra và cô Bligh bước qua. Cô ta đang ôm một cái bình kim loại rất nặng.

Nhiều sự kiện nhấp nháy trong đầu Tuppence.

- Dĩ nhiên, Dĩ nhiên rồi. Tuppence nói.

- Ô, tôi có thể giúp được gì - tôi - ô, bà Beresfold à.

- Phải, Tuppence đáp, và nói thêm, và kia là bà Johnson, phải không nào?

Cái bình nặng rơi xuống nền nhà. Tuppence cúi xuống nhặt nó lên. Cô đứng cân nặng nó trong lòng bàn tay. 'Đúng là một vũ khí khá nặng tay,' cô nói.

Cô đặt cái bình xuống. Đúng là cái vật đánh vào đầu bất cứ ai từ phía sau, đó là cái mà cô làm với tôi, phải vậy không, Bà Johnson?

- Tôi - tôi - cô nói gì thế? Tôi - Tôi - Tôi không bao giờ -

Nhưng Tuppence không cần lưu lại thêm nữa. Cô đã thấy hiệu quả của lời mình nói. Vào giây phút nhắc đến bà Johnson lần thứ hai, trong một cách không thể nhầm lẫn được cô Bligh đã tự tố cáo mình. Cô ta đang run rẩy và kinh hoàng.

- Có một lá thư trên cái bàn nhỏ của cô trong tiền sảnh ngày kia, Tuppence nói, gợi đến một bà Yorke tại một địa chỉ ở Cumberland. Đó là nơi cô mang bà ta đến, phải không, bà Johnson, khi cô đưa bà ra khỏi Sunny Ridge? Đó là nơi bây giờ bà ta hiện đang sống. Bà Yorke hay bà Lancaster - cô thường dùng một trong hai cái tên - Yorke và Lancaster giống như loại hoa hồng sọc đỏ và trắng tại vườn nhà Perry -

Cô quay đi thật nhanh và ra khỏi ngôi nhà để mặc cô Bligh đứng trong tiền sảnh, còn tựa mình vào lan can lầu, miệng mở to, chăm chăm nhìn theo cô. Tuppence chạy theo lối đi hẹp đến cổng lớn, nhảy vào xe hơi lái đi. Cô nhìn lui về phía cổng trước, nhưng không thấy ai nổi lên. Tuppence lái xe quá nhà thờ và lui lại thị trấn Basing, nhưng bất ngờ đổi quyết định. Cô quay xe, lái trở lại đường mình đến, theo con đường bên trái dẫn đến Ngôi Nhà cầu Con

Kênh. Cô bỏ xe lại, nhìn qua cánh cổng lớn xem có ai trong gia đình Perry trong vườn không, nhưng không hề có dấu hiệu gì của họ. Cô đi xuyên qua cánh cổng lớn chạy lên lối đi hẹp dẫn đến cửa sau. Cánh cửa lớn này khép chặt và cửa sổ cũng đóng.

Tuppence cảm thấy buồn phiền. Có lẽ Alice Perry đã đi mua sắm ở chợ Basing rồi. Cô đặc biệt muốn gặp Alice Perry. Tuppence gõ cửa lớn, đập nhẹ nhàng rồi lớn hơn. Không ai trả lời cả. Cô quay tay nắm nhưng cánh cửa không nhượng bộ. Nó bị khoá rồi. Cô đứng đó, do dự.

Có một số vấn đề cô cực độ muốn hỏi bà Perry. Có thể bà Perry ở lại Sutton Chancellor. Có thể cô lui lại đó. Cái khó của Ngôi Nhà Bên Con Kênh là dường như không bao giờ có người trong tầm mắt và xe cộ hiếm khi đi qua cầu. Không có ai để hỏi gia đình Perry đã ở đâu sáng hôm nay.

Agatha Christie

BỨC HỌA CHẾT NGƯỜI

BOOK 4

**ĐÂY LÀ NHÀ THỜ VÀ ĐÂY LÀ MỘT THÁP CHUÔNG
MỞ CỬA RA VÀ CÓ MỌI NGƯỜI**

Chương 17

BÀ LANCASTER



Tuppence đứng đó cau mày, rồi, bất thành hình, hoàn toàn không ngờ trước, cánh cửa mở ra. Tuppence lùi lại một bước và thở gấp. Con người đối diện với cô là cái người cuối cùng trên thế giới cô mong gặp mặt. Đứng trong lè cửa, ăn mặc chính xác cùng bộ đồ bà ta đã mặc tại Sunny Ridge, và cũng cùng nụ cười với cái vẻ đáng yêu mơ màng đó, là bà Lancaster bằng xương bằng thịt.

- Ô, Tuppence kêu lên.

- Chào buổi sáng. Cô cần bà Perry chẳng? Bà Lancaster nói. Đó là ngày phiên chợ, cô biết không. Quá may mắn tôi có thể đưa cô vào. Đôi khi tôi không thể tìm ra chìa khoá. Tôi nghĩ dù sao phải có một cái y hệt, phải không? Nhưng hãy vào đi nào. Có lẽ cô thích một tách trà hay một cái gì đó. Giống như trong một giấc mơ, Tuppence băng qua bậc cửa. Bà Lancaster, vẫn còn giữ cái vẻ duyên dáng của một bà chủ nhà, dẫn Tuppence đi dọc theo vào phòng uống trà.
- Ngồi xuống nào. Bà nói. Tôi e là tôi không biết chỗ cất tách trà và các đồ trà. Tôi chỉ ở đây một hai ngày thôi. Nào - nào để tôi xem... Nhưng - chắc chắn - trước đây tôi đã gặp cô rồi, phải thế không?
- Phải, Tuppence nói, khi bà còn ở Sunny Ridge.
- Sunny Ridge, nào, Sunny Ridge. Cái ấy dường như nhắc tôi đến một cái gì. Ô, tất nhiên, cô Packard quý mến. Phải, đó là một nơi rất đẹp.
- Bà rời khỏi nơi ấy khá vội vàng.
- Người ta ai cũng rất thích ra lệnh cả. Bà Lancaster nói. Họ thúc dục cô. Họ không cho cô thời gian để Sắp Xếp những đồ dùng và Đóng Gói thích hợp hay Cái gì đó. Xin làm ơn, tôi bảo đảm. Dĩ nhiên, tôi rất yêu cô Packard quý mến, nhưng cô ta là một loại phụ nữ rất có khả năng điều khiển. Đôi khi tôi nghĩ thế, bà Lancaster thêm vào, sau khi cúi mình về phía Tuppence, tôi đôi khi nghĩ, cô biết không, rằng cô ta không hoàn toàn - bà vỗ trán đầy ý

nghĩa. Tất nhiên nó Đã xảy ra. Đặc biệt đối với những đàn bà chưa chồng. Phụ nữ không có chồng, khỏi phải nói. Rất có thiên hướng làm những công việc tốt và chỉ có vậy nhưng đôi khi họ có những tưởng tượng rất kì dị. Những cha phó chịu đựng nhiều. Dường như đôi khi họ nghĩ, những phụ nữ này, rằng cha phó đã tạo cho họ một đám cưới tự nguyện nhưng thật ra ông không bao giờ làm một chuyện như vậy cả. Ô vâng, Nellie khôn khéo. Trong một chừng mức nào thì quá nhạy cảm. Nơi giáo xứ ở đây cô thật tuyệt vời đó. Và cô luôn luôn là thư kí đệ nhất, tôi tin thế. Nhưng cũng thế thôi nhiều lúc cô có những ý đồ rất kì dị. Giống như đem tôi đi khỏi Sunny Ridge thân quý không báo trước, rồi lên Cumberland - một ngôi nhà rất trông trải, và, một lần nữa bất ngờ, mang tôi trở về đây -

- Bà đang ở đây sao?

- Nếu cô có thể Gọi như vậy. Đó là một sự xếp đặt rất kì dị với nhau. Tôi chỉ ở đây hai ngày thôi.

- Trước đó, bà ở Rosetrellis Court, tại Cumberland -

- Phải, tôi tin rằng đó là tên của nó. Không phải là cái tên đẹp như Sunny Ridge, cô nghĩ vậy không? Thật sự chưa bao giờ tôi ổn định cả, nếu cô hiểu những gì tôi muốn nói. Và gần như không được điều hành tốt. Công việc không tốt khi người ta có một đầu ô nhục rất thấp kém. Còn nữa, tôi trở nên quen thuộc với những sự kiện và tôi tìm thấy một hai tình thân đáng thú vị ở đó. Một trong hai người biết một bà dì của tôi khá nhiều năm tại India. Thật dễ chịu, khỏi phải nói, khi cô tìm thấy Sự Liên kết.

- Chắc vậy rồi. Tuppence nói.

Bà Lancaster tiếp tục nói vui vẻ.

- Giờ hãy để tôi xem nào, cô đến Sunny Ridge, nhưng không ở lại, tôi nghĩ thế. Tôi nghĩ cô đến thăm một trong những người khách ở đó chẳng.

- Dì của chồng tôi, cô Fanshawe.

- Ô vâng. Vâng tất nhiên. Bây giờ tôi nhớ. Và không có chuyện gì về một đứa con của cô phía sau ống khói lò sưởi chớ?

- Không, Tuppence đáp, không phải đứa con của tôi.

- Nhưng cái đó cắt nghĩa tại sao cô đến đây, phải không? Người ta có rắc rối với một ống khói lò sưởi ở đây. Một con chim rơi vô đó, tôi hiểu điều đó. Chỗ này cần sửa chữa lại. Tôi không thích ở đây Chút Nào Hết. Không, tuyệt đối không và tôi sẽ nói với Nellie ngay khi tôi gặp cô.

- Bà đang ở mướn với gia đình Perry?

- Ừ, trong một chừng mức nào đó thì có, trong một chừng mức nào đó thì không. Tôi nghĩ tôi có thể tin tưởng cô một điều bí mật, có thể không?

- Vâng, bà có thể tin ở tôi.

- Thật ra tôi không ở đây. Tôi không muốn nói trong phần nửa này của ngôi nhà. Đây là phần nhà của Perry. Bà ta đưa người về phía trước. Còn một phần khác, nếu cô lên lầu. Đi với tôi. Tôi sẽ đưa cô đi.

Tuppence đứng lên. Cô linh tính mình ở trong một giấc mơ khá điên khùng.

- Đầu tiên tôi phải khoá cửa, nó an toàn hơn.

Bà ta dẫn Tuppence lên một cầu thang hẹp lên tầng một. Bà ta đưa cô đi xuyên qua hai phòng ngủ với những dấu hiệu có người ở - tin chắc đó là phòng của gia đình Perry - xuyên qua một cánh cửa lớn nhô ra khỏi đó đi vào phòng khác kế bên. Nó gồm có một bồn rửa mặt và tủ áo quần cao bằng gỗ cây thích. Không có gì khác. Bà Lancaster bước đến cái tủ áo quần bằng gỗ thích, sờ soạng phía sau, rồi với sự nhẹ nhàng bất ngờ đẩy cái tủ sang bên. Ở đó hình như có gắn những bánh xe nhỏ bên trên tủ quần áo và nó lăn ra khỏi bức tường khá dễ dàng. Phía sau tủ đựng quần áo khá kì lạ, Tuppence nghĩ, có một cái vỉ chắn lò. Trên cái giá trên lò sưởi có một tấm gương với một cái kệ nhỏ bên dưới tấm gương mà trên kệ là những con chim bằng sứ trung hoa.

Trước sự kinh ngạc của Tuppence bà Lancaster nắm lấy con chim phía giữa ngăn kệ và đẩy mạnh. Rõ ràng con chim được gắn vào cái giá trên lò sưởi. Thật vậy bằng cái sờ tay nhanh Tuppence nhận thấy tất cả các con chim đều được gắn chặt vào phía dưới. Nhưng hệ quả hành động của bà Lancaster có một tiếng lách cách rồi toàn bộ cái giá trượt khỏi bức tường đong đưa.

- Tài tình, phải không nào? Bà Lancaster nói. Nó được làm cách đây lâu rồi, cô biết không, khi họ sửa đổi căn nhà. Cái lỗ của linh mục, cô biết đấy, họ thường gọi căn phòng này như vậy nhưng tôi không nghĩ đây thật sự là cái lỗ của linh mục. Không, chẳng có chi dính líu đến các linh mục cả. Tôi không bao giờ nghĩ vậy. Nào đi qua. Bây giờ đây là nơi tôi ở.

Bà ta đẩy một cái nữa. Bức tường trước mặt lùi lại đong đưa và một hai phút sau họ ở trong một căn phòng rộng trông quyến rũ với những cửa sổ mở ra phía con kênh và ngọn đồi đôi diện.

- Một căn phòng đẹp, phải không? Bà Lancaster nói. Một khung cảnh đáng yêu thế kia. Tôi luôn luôn yêu thích nó. Khi còn con gái tôi sống ở đây.

- Ô tôi hiểu.

- Không phải là một ngôi nhà may mắn. Không, họ luôn luôn nói nó không phải là một ngôi nhà may mắn. Tôi nghĩ, cô biết. Bà ta thêm vào. Tôi nghĩ tôi nên đóng cửa lại lần nữa. Người ta không thể quá cẩn thận được.

Bà ta đưa tay ra và đẩy cánh cửa lớn họ vừa đi qua trở lùi lại. Tiếng lách cách vang lên khi bộ máy đưa về chỗ cũ.

- Tôi giả thiết đây là một trong những sửa đổi người ta tạo cho căn nhà khi họ cần một chỗ ẩn náu.

- Họ sửa đổi nhiều, bà Lancaster nói. Ngôi xuống. Cô cần một cái ghế dựa cao hay ghế dựa thấp? Tôi ưa một cái ghế dựa cao. Cô biết cho, tôi hơi bị thấp khớp. Tôi giả sử có lẽ cô nghĩ rằng có cái xác một trẻ con ở đây. Một ý tưởng tuyệt đối phi lí, cô có nghĩ vậy không hả?

- Vâng, có lẽ thế.

- Cảnh sát và kẻ cướp, bà Lancaster nói, với vẻ khoan dung. Người ta quá ngu ngốc khi người ta trẻ. Nói chung tất cả các loại sự việc. Những băng nhóm - những vụ đánh cướp lớn - nó quyến rũ người ta khi người ta trẻ. Người ta nghĩ làm con điếm của một tay súng là sự kiện tuyệt vời nhất trần đời. Một lần tôi đã nghĩ thế. Tin tôi đi - bà ta đưa người về phía trước vỗ vào đầu gối Tuppence - tin tôi, Đó Không Phải Là Sự Thật. Thật ra không phải vậy. Một lần tôi đã nghĩ thế, nhưng người ta còn muốn nhiều hơn nữa. Không có sự kính sợ thật sự trong chỉ việc đánh cắp đồ vật rồi bỏ trốn cùng tang vật. Việc đó cần tổ chức tốt, tất nhiên rồi.

- Bà muốn nói bà Johnson hay cô Bligh - bất cứ lúc nào bà gọi cô ta -

- Tất nhiên, cô ta luôn luôn là cô Nellie Bligh với tôi. Nhưng vì lí do đó hay lí do khác - cô ta nói, để tạo điều kiện thuận lợi cho mọi việc - thỉnh thoảng cô ta tự xưng là bà Johnson. Nhưng cô ấy không bao giờ lấy chồng cả. Cô là một phụ nữ chưa chồng bình thường.

Từ phía dưới âm thanh một tiếng gõ cửa vọng lên.

- Bạn thân mến, chắc phải là gia đình Perry trở về sớm. Tôi không có ý họ lại trở về ngay như thế.

Tiếng gõ cửa tiếp tục.

- Có lẽ chúng ta phải để họ vào, Tuppence gợi ý.

- Không, chúng tôi không làm vậy. Bà Lancaster nói. Tôi không thể chịu được người ta cứ xen vô như vậy. Chúng mình sẽ có một cuộc chuyện trò dễ chịu ở đây, phải không? Tôi nghĩ chúng mình sẽ ở lại đây - ồ bạn ơi, bây giờ họ đang gọi dưới cửa sổ. Hãy nhìn ra xem ai đó nào.

Tuppence bước tới cửa sổ.

- Đó là ông Perry, cô nói.

Từ phía dưới, ông Perry la hét.

- Julia! Julia!

- Xác láo, tôi không cho phép con người như Perry gọi tên thánh của tôi như thế. Không, thật thế. Đừng lo, bạn. Bà ta thêm. Ở đây chúng ta hoàn toàn an ổn. Và chúng mình có thể có một cuộc nói chuyện nhỏ dễ thương. Tôi sẽ nói cho bạn biết về tôi - thật sự tôi có một cuộc đời rất đáng sống - đầy biến cố - Đôi khi tôi nghĩ tôi phải viết ra. Tôi bị lẫn lộn. Tôi là một cô gái hoang dã, và tôi bị lẫn lộn với - thật ra chỉ là một băng tội phạm thường. Không có lời nào cho nó. Một số tên rất không ai ưa. Nhắc cô, Có một vài người dễ thương. Giai cấp khá tốt.

- Cô Bligh?

- Không, không, cô Bligh không bao giờ dính líu đến tội ác. Không phải Nellie Bligh. Ô, không, cô ấy rất thánh thiện, cô biết đấy. Ngoan đạo. Chỉ có thế. Mà có nhiều hướng tôn giáo khác nhau. Có lẽ cô biết rồi, phải không?

- Tôi cho là có nhiều giáo phái khác nhau. Tuppence gợi ý.

- Phải, có, cho những người bình thường. Nhưng lại có những người khác

bên cạnh những người bình thường. Có một số người đặc biệt, chịu những điều khiển đặc biệt. Có những tổ chức đặc biệt. Cô có hiểu những gì tôi muốn nói không, bạn thân mến?

- Tôi không nghĩ tôi làm vậy, Tuppence nói. Bà không nghĩ chúng ta phải để cho gia đình Perry vô sao? Họ đang lúng túng kia -

- Không, chúng tôi sẽ không để cho gia đình Perry vào. Không cho đến khi - không cho đến khi tôi kể cho cô nghe tất cả về chuyện đó. Cô không được sợ hãi, bạn thân ạ. Tất cả hoàn toàn - hoàn toàn tự nhiên, hoàn toàn vô hại. Không hề có đau đớn. Chỉ giống như sắp lên giường ngủ. Không xấu xa chi. Tuppence nhìn bà ta chăm chăm, rồi cô nhảy lên đi về phía cánh cửa trong tường.

- Cô không thể ra ngoài hướng đó. Bà Lancaster nói. Cô không biết cái then cài ở đâu. Đó không phải cái nơi cô nghĩ. Chỉ tôi mới biết thôi. Tôi biết tất cả những bí mật của chỗ này. Tôi sống ở đây với bọn tội phạm khi tôi còn là một cô gái cho đến khi tôi trốn chạy và được cứu vớt. Cứu vớt đặc biệt. Đó là những gì được định rõ cho tôi - chịu tội cho tôi - đưa trẻ, cô biết không - tôi giết nó. Tôi là một vũ công - tôi không cần một đứa con - trên đó, trên tường đó - là bức tranh của tôi - như một vũ công -

Tuppence nhìn theo ngón tay chỉ. Trên tường treo một bức sơn dầu, vẽ toàn thân, một thiếu nữ trong bộ đồ sa tanh trắng để lại với truyền thuyết 'Waterlily.'

- Waterlily là một trong những vai diễn hay nhất của tôi. Mọi người nói vậy đó.

Tuppence chậm chạp trở về và ngồi xuống. Cô giật mình nhìn bà Lancaster. Khi cô nhìn bà ta những hàng chữ lập lại trong đầu. Những từ nghe được tại Sunny Ridge.' Có phải đó là đứa con tội nghiệp của cô không?' Cô đã bị sợ hãi rồi, sợ hãi. Bây giờ cô cũng bị nỗi sợ. Cô chưa hoàn toàn chắc mình sợ hãi vì cái gì, nhưng cũng một nỗi sợ hãi hiện hữu đó. Nhìn khuôn mặt hiền lành, nụ cười khả ái kia.

- Tôi tuân theo những mệnh lệnh ban cho tôi - Có những người đại diện cho sự hủy diệt. Tôi được chỉ định làm điều ấy. Tôi nhận nhiệm vụ của mình. Chúng rời khỏi tội lỗi. Tôi muốn nói, những đứa trẻ tách khỏi tội lỗi ấy. Chúng chưa đủ lớn để phạm tội. Vì vậy tôi gởi chúng đến đáng tối cao khi tôi được chỉ định làm. Hãy còn ngây thơ lắm. Hãy còn chưa biết đến điều xấu ác. Cô có thể thấy thật là một vinh hạnh lớn lao khi được chọn lựa. Một trong những chọn lựa đặc biệt. Tôi luôn luôn yêu trẻ con. Tôi không có con. Điều đó rất độc ác, phải vậy không, hay dường như độc ác. Nhưng những gì tôi làm thật sự là sự báo thù. Có lẽ cô hiểu cái tôi làm chứ.

- Không. Tuppence đáp.

- Ồ, hình như cô biết quá nhiều đấy. Tôi nghĩ có lẽ cô cũng biết chuyện đó nữa. Có một bác sĩ. Tôi đến ông ta. Hồi đó tôi chỉ mới mười bảy tuổi và tôi

sợ hãi. Ông nói nhờ ai đó mang đứa trẻ đi xa để cho không ai biết cũng ổn thôi. Nhưng chuyện ấy không ổn, cô biết rồi. Tôi bắt đầu có những giấc mơ. Tôi mơ đứa trẻ luôn luôn ở đó, hỏi tôi tại sao nó không bao giờ có cuộc sống. Nó nói với tôi nó cần có bạn. Đó là một đứa con gái, cô biết không. Vâng, tôi chắc đó là một đứa con gái. Nó đến và nó cần những đứa trẻ khác. Rồi tôi nhận mạng lệnh. Tôi không thể có con. Tôi lấy chồng và tôi nghĩ tôi có con, chồng tôi muốn trẻ con một cách mãnh liệt nhưng chúng không bao giờ đến, bởi vì tôi đã bị nguyên rủa, cô hiểu chứ. Cô hiểu điều đó chứ, phải không? Nhưng có một cách, một cách để chuộc lỗi. Chuộc lỗi cho những gì tôi đã làm. Cái tôi làm là sát nhân, không phải sao, và bạn chỉ có thể chuộc lỗi cho tội sát nhân này với những tội sát nhân khác, bởi vì những kẻ bị giết khác không phải là bị giết thật sự, chúng chỉ là sự Hi Sinh. Chúng sẽ được hiến tặng. Bạn đã thấy sự khác biệt chưa? Những đứa trẻ đến tiếp nối tình bạn với con tôi. Trẻ em với nhiều độ tuổi khác nhau. Mệnh lệnh sẽ đến và rồi - bà ta đưa người về phía trước và đung vào Tuppence - thật là hạnh phúc để thi hành. Bạn thật hiểu điều đó chứ? Rất hạnh phúc khi giải phóng chúng để chúng đừng bao giờ biết đến tội lỗi như tôi biết tội lỗi. Tôi không thể nói với bất cứ ai, tất nhiên rồi, không ai từng biết được cả. Đó là sự kiện tôi từng chắc chắn. Nhưng đôi khi có những người họ bắt đầu biết hay từng nghi ngờ. Rồi dĩ nhiên - tôi muốn nói chúng cũng phải chết nữa để cho tôi phải được an toàn. Vì thế tôi luôn luôn được an toàn. Cô hiểu không?

- Không - không hoàn toàn hiểu.

- Nhưng cô có Hiểu. Đó là lẽ tại sao cô đến đây, phải không nào? Cô biết. Cô biết cái ngày tôi hỏi cô tại Sunny Ridge. Tôi thấy khuôn mặt cô. Tôi nói 'Có phải là đứa con tội nghiệp của cô không?' Tôi nghĩ cô sẽ đến, có lẽ bởi vì cô là một người mẹ. Một trong những người mẹ có con bị tôi giết. Tôi hi vọng cô sẽ trở lại một lúc nào đó và rồi chúng ta sẽ có một li sữa cùng nhau. Thường thường là sữa. Đôi khi cocoa. Bất cứ ai hiểu về tôi.

Bà ta chậm rãi băng qua căn phòng và mở một tủ đựng chén bát trong một góc phòng.

- Bà Moody - Tuppence nói, là một người?

- Ô, cô biết về bà ta sao - con ấy không phải là một bà mẹ - con ấy là một người phụ trách trang phục cho diễn viên tại rạp hát. Con ấy nhận ra tôi vì thế nó phải chết. Thành linh bà quay lại bước về phía Tuppence tay cầm li sữa và mỉm cười khuyến khích.

- Uống đi, bà nói, uống đi.

Tuppence ngồi im lặng trong một phút, rồi cô nhảy bổ đến cửa sổ. Chụp một cái ghế, cô đập vỡ cửa gương. Cô đưa đầu ra ngoài cửa hét lên:

- Cứu! Cứu!

Bà Lancaster cười. Bà đặt cái li xuống một cái bàn nhỏ và dựa lưng vào trong ghế ngồi của mình và cười.

- Cô mới ngu ngốc làm sao. Cô nghĩ sẽ ai sẽ đến? Cô nghĩ ai Có Thể đến? Họ phải đập vỡ cửa lớn xuống, họ phải xuyên qua bức tường đó và lúc đó - có những sự việc khác, cô biết rồi đấy. Không cần phải sửa. Sửa là cách dễ dàng nhất. Sửa và coca thậm chí trà. Vì con Moody tôi bỏ trong coca - nó thích uống coca.

- Thuốc phiện sao? Làm thế nào bà kiếm được?

- Ồ, cách đó dễ thôi. Một người đàn ông tôi chung sống cách đây nhiều năm - ông ta bị ung thư - bác sĩ cho tôi liều cung cấp cho ông - tôi có trách nhiệm giữ - các liều thuốc khác nữa. Sau này tôi nói đã ném chúng đi hết rồi - nhưng tôi giữ chúng, và những liều thuốc khác và thuốc an thần nữa - tôi nghĩ một ngày nào đó chúng sẽ trở nên có ích - và chúng có ích thật - tôi còn có một liều dự trữ - tự tôi không bao giờ dùng - tôi không tin. Bà ta đẩy li sữa về phía Tuppence - Uống đi, nó là cách dễ chịu nhất. Cách khác - cái phiện là , tôi không thể nắm chắc chỗ tôi cất.

Bà ta đứng lên bắt đầu đi quanh phòng.

- Tôi để nó ở đâu? Tôi ở đâu đây? Bây giờ tôi quên việc tôi đang trở nên già.

Tuppence một lần nữa la hét.” Cứu!” nhưng bờ kênh còn vắng vẻ. Bà Lancaster còn đi quanh phòng.

Tôi nghĩ - tôi nghĩ chắc chắn - tất nhiên rồi, trong bị kim đan áo của tôi.

Tuppence quay lại khỏi cửa sổ. Bà Lancaster đang tiến về phía cô.

- Mi thật là một mù đàn bà điên khùng. Lại cần cái cách này.

Bàn tay bà bắn ra và chụp lấy vai Tuppence. Bàn tay phải của bà đến phía sau lưng cô. Trong tay mù ta một lưỡi dao găm dài mỏng. Tuppence vùng vẫy. Cô nghĩ: “Mình có thể dùng mù ta dễ dàng. Dễ thôi. Mù là một bà già. Yếu đuối. Mù không thể -

Thình lình trong cơn lạnh nổi sợ hãi trào dâng cô nghĩ: “Nhưng Ta cũng là một bà già nữa. Ta không mạnh như ta nghĩ. Ta không mạnh như mù. Bàn tay, sự ôm chặt, ngón tay mù. Ta giả sử bởi vì mù điên và người điên, ta luôn luôn nghe, là mạnh.”

Lưỡi dao lấp lánh đang đến gần cô. Tuppence hét lên. Dưới xa cô nghe những tiếng la hét và những cú đấm. Bây giờ có những cú đấm trên cánh cửa như có một người nào đó đang cố gắng dùng sức mạnh xô những cánh cửa sổ và cửa lớn.’ Nhưng họ không bao giờ xuyên qua được, Tuppence nghĩ.’ Họ sẽ không bao giờ đi qua được cánh cửa dày nặng trịch ở đây. Không trừ phi họ biết rõ máy móc.

Cô vung vẫy dữ dội. Cô vẫn còn tìm cách giữ bà Lancaster. Nhưng người kia là một người đàn bà to lớn mạnh khỏe. Khuôn mặt bà vẫn còn giữ nụ cười nhưng nó không còn cái vẻ khả ái. Bây giờ nó có cái vẻ của một người đang tự mình lấy làm vui.

- Kate kẻ sát nhân, Tuppence nói.

- Mà biết tên của tao à. Nhưng bây giờ tao nhân chìm cái tên đó rồi. Ta trở thành một kẻ giết người của chúa. Đó là ý muốn của chúa mà tao phải giết mày. Để cho mọi điều yên ổn. Mày đã hiểu điều đó chưa? Mày hiểu, sự việc ổn thôi.

Bây giờ Tuppence bị ép dựa vào bên hông của một cái ghế bành lớn. Với một cánh tay bà Lancaster nắm lấy cô tựa vào cái ghế, và áp lực tăng lên - không thể thôi lui được nữa. Trong bàn tay phải của bà Lancaster mũi dao găm nhọn hoắt đến gần.

Tuppence nghĩ, 'mình không được sợ hãi - mình không được sợ hãi-' Nhưng theo sau điều đó là sự hiện diện của cái dao nhọn, 'Nhưng ta phải làm gì đây?' Sự vùng vẫy thì không có hiệu lực.

Rồi nỗi sợ hãi vẫn đến - cùng một nỗi sợ hãi sắc bén và lần đầu tiên đã biểu thị tại Sunny Ridge-

'Có phải đưa trẻ tội nghiệp của cô không?'

Đó là lời cảnh báo đầu tiên - nhưng cô đã hiểu sai- cô đã không biết đó là một lời cảnh báo.

Mắt cô ngấm nhìn lưỡi thép đang đến gần nhưng khá xa lạ nó không phải là một thứ kim loại lấp lánh và sự hăm dọa của nó làm cô sợ hãi trong một tình thái tê liệt; khuôn mặt ở trên nó - đó là khuôn mặt đang mỉm cười hoà nhã của bà Lancaster - nụ cười hạnh phúc và thỏa mãn - một người đàn bà đang đuổi theo thử nghiệm đã tự chỉ định cho mình, với sự sáng suốt dịu dàng.

Mụ không có vẻ điên khùng, Tuppence nghĩ - điều đó quá khủng khiếp - tất nhiên mụ không điên, bởi vì theo suy nghĩ riêng thì mụ thánh thiện. Mụ là một người hoàn toàn bình thường, sáng suốt - đó là cái mụ ta nghĩ - ô

Tommy, Tommy, em đã vướng vào chuyện gì thế này?

Sự chóng mặt và bóng tối tràn ngập con người cô. Những cơ bắp giãn ra - nơi nào đó có tiếng đập vỡ cửa kính lớn. Nó đẩy cô đi xa, vào trong bóng tối và vô thức.

- Tốt rồi - bà đang quay lại - uống cái này đi, Bà Beresfold.

Một cái li ấn vào môi cô - cô chống lại dữ dội - sữa tắm thuốc độc - ai đó đã nói thế một lần - một cái gì đó về 'sữa tắm độc?' Cô sẽ không uống sữa tắm độc. ..Không, không phải sữa - một mùi vị hoàn toàn khác -

Cô nhẹ người, môi cô mở ra - cô nhấp một ngụm -

- Brandy, Tuppence nói, công nhận.

- Hoàn toàn đúng! Tiếp đi - ngụm nữa nhé -

Tuppence lại nhấp. Cô dựa lưng vào gối, nhìn những cái xung quanh. Đỉnh một cái thang pho ra qua cửa sổ. Trước cửa sổ có một đồng gương vỡ trên nền nhà.

- Tôi nghe tiếng kính vỡ.

Cô đẩy li brandy ra và mắt cô dõi theo cánh tay và bàn tay đến khuôn mặt của người đàn ông đang cầm nó.

- El Greco, cô nói.
- Xin lỗi.
- Không hề gì.

Cô nhìn quanh phòng.

- Bà ấy ở đâu - bà Lancaster, tôi muốn nói?
- Bà ấy - đang nghỉ - trong phòng kế bên -
- Tôi hiểu. Nhưng cô không chắc những gì cô hiểu. Cô sẽ hiểu nhanh ngay sau đó. Còn bây giờ trong một lúc chỉ có một ý tưởng vụt đến -
- Sir Philip Starke. Cô nói giọng chậm rãi đầy hồ nghi. Đúng không?
- Vâng - tại sao cô nói El Greco?
- Đang chịu đựng.
- Tôi xin lỗi.

- Bức tranh - tại Toledo - hay tại Prado - tôi nghĩ thế cách đây đã lâu. Cô nghĩ về nó - làm một cuộc khám phá - Tồi qua. Một cuộc họp bạn - tại nhà cha mục sư giáo xứ -

- Cô đang khá lên rồi, ông ta khuyến khích.

Dù sao, dường như rất tự nhiên, ngồi ở đây, trong căn phòng này với mảnh gương vỡ trên sàn nhà, nói chuyện với người đàn ông này - với khuôn mặt đau khổ -

- Tôi phạm một sai lầm - tại Sunny Ridge. Tôi nhầm lẫn tất cả về bà ta - tôi sợ hãi, rồi thì - một - làn sóng sợ hãi - nhưng tôi đánh giá sai - Tôi không sợ bà ta - tôi sợ cho cô - tôi nghĩ một cái gì đó sắp xảy đến với cô - Tôi muốn bảo vệ cô - che chở cho cô - tôi - cô nghi ngờ nhìn ông. Ông có hiểu không? hay vang âm diên khùng?

- Không ai hiểu hơn tôi - không ai trong thế giới này.

Tuppence giật mình nhìn ông - cau mày.

- Ai - bà ta là ai? Tôi muốn nói Lancaster - bà Yorke - cái tên đó không thật - chỉ lấy từ một cây hồng - bà là ai - bà ta ấy?

Philip Starke nói một cách khó nghe.

‘Nàng là ai? Nàng? Con người thật, con người có thật

Nàng là ai - với dấu ấn của Chúa trên lông mày?’

- Bà từng đọc Peer Gynt chưa, bà Beresfold?

Ông đi tới cửa sổ. Ông đứng đó một lát, nhìn ra - rồi ông quay nhanh lại.

- Cô ấy là vợ tôi, Chúa giúp tôi.

- Vợ ông - nhưng bà ấy chết rồi - cái bảng trong bàn thờ -

- Bà ấy chết ở ngoại quốc - đó là câu chuyện tôi dựng lên - và tôi dựng một tấm bảng ghi nhớ cô ấy trong nhà thờ. Người ta không thích hỏi nhiều câu hỏi về một quả phụ bị để lại một mình. Tôi không tiếp tục sống ở đây.

- Một số người nói cô bỏ ông.

- Cái ấy tạo thành một câu chuyện có thể chấp nhận được.

- Ông mang cô đi xa khi ông khám phá ra - về những đứa trẻ -

- Vậy ông biết về những đứa trẻ?

- Cô ấy kể với tôi - Dường như - không thể tin được.

Hầu hết thời gian cô hoàn toàn bình thường - không ai đoán được. Nhưng cảnh sát bắt đầu nghi ngờ - Tôi phải ra tay hành động - tôi phải bảo vệ cô - che chở cho cô - cô hiểu chứ - cô có thể hiểu không - ít nhất?

- Vâng - Tuppence nói, tôi có thể hoàn toàn hiểu được.

- Cô ấy - một lần quá đáng yêu - giọng ông hơi ngắt đoạn. Cô hiểu bà ấy mà - ông chỉ bức tranh treo tường. 'Waterlily' - Cô là một cô gái hoang dã - luôn luôn như vậy. Mẹ cô là người cuối cùng của giòng họ Warrender - một gia đình cổ - lai cùng dòng - Helen Warrender - bỏ nhà trốn đi. Cô đi lại thân thiết với bọn vô lại - một bọn quen vào tù ra khám - con gái theo nghề diễn viên - cô ấy được huấn luyện như một vũ công - Waterlily là vợ diễn nổi tiếng nhất của cô - rồi cô giao du với một nhóm tội phạm - vì kích động - tìm thấy sự thú vị ở đó - cô luôn luôn bất mãn -

Khi lấy tôi, cô đã chấm dứt tất cả cái đó rồi - cô cần được ổn định - để sống yên tĩnh - một đời sống gia đình - với con cái. Tôi giàu - tôi có thể cho cô tất cả các thứ cô cần. Nhưng chúng tôi không có con. Đó là một nỗi buồn lớn với hai chúng tôi. Cô lại bắt đầu có ám ảnh tội lỗi - Có lẽ cô luôn luôn hơi thiếu quân bình - tôi không biết - cái gì gây ra chuyện? Cô là -

Ông phác một cử chỉ tuyệt vọng.

- Tôi yêu cô ấy - tôi luôn luôn yêu cô - cho dù cô làm nghề gì - chuyện cô làm - tôi muốn cô được an toàn - giữ cho cô được an toàn - không bị giam - một người tù của cuộc sống, làm cho cô cảm thấy đau khổ. Và chúng tôi giữ cô được an toàn - trong nhiều năm.

- Chúng tôi?

- Nellie - Nellie Bligh trung thành của tôi. Nellie Bligh thân yêu. Cô ấy tuyệt vời - tổ chức và sắp xếp tốt. Nhà dành cho người già - rất sang trọng và tiện nghi. Không có cảm dỗ - không trẻ con - giữ trẻ con xa cô - dường như để hành động - những ngôi nhà này ở những chỗ thật xa - Cumberland - North Wales - có thể không ai nhận ra cô - hay chúng tôi nghĩ thế. Đó là lời khuyên của ông Eccles - một luật sư rất thông minh - trách nhiệm của ông cao - nhưng tôi tin cậy vào ông.

- Tổng tiền? Tuppence gợi ý.

- Tôi không bao giờ nghĩ đến một chuyện như vậy cả. Ông ta là một người bạn, một cố vấn -

- Ai vẽ chiếc thuyền trong bức tranh - chiếc thuyền nhỏ mang tên Waterlily?

- Tôi. Nó làm cô ấy vui lòng. Cô ấy nhớ lại chiến thắng của mình trên sân khấu. Nó là một trong những bức tranh của Boscowan. Cô ta yêu bức tranh ấy. Rồi, một ngày, cô viết một cái tên bằng mực đen lên chiếc cầu - cái tên của đứa con đã chết - Vì vậy tôi vẽ một chiếc thuyền để che nó đi và dán

nhãn hiệu thuyền Waterlily -

Cánh cửa trong tường đung đưa - bà phù thủy thân thiện đi qua.

Bà nhìn Tuppence rời từ Tuppence đến Sir Philip Starke.

- Ôn cả chứ? Bà nói như cách thật - ra - là - vậy.

- Vâng, Tuppence đáp. Việc đáng yêu về bà phù thủy thân thiện là sẽ không có bất cứ sự lộn xộn nào nữa, cô hiểu thế.

- Chồng cô ở bên dưới, đang đợi trong xe. Tôi nói tôi sẽ mang cô xuống cho ông - nếu đó là cách cô cần?

- Đó là cách tôi cần, Tuppence đáp.

- Tôi nghĩ cô sẽ cần mà. Bà nhìn về cánh cửa lớn dẫn vào phòng ngủ. Có phải bà - trong đó?

- Vâng. Philip Starke đáp.

Bà Perry đi vào phòng ngủ. Một lần nữa bà đi ra -

- Tôi hiểu - bà nhìn ông ta dò hỏi.

- Cô ấy đưa cho bà Beresfold một li sữa - Bà Beresfold không uống.

- Và vì vậy, tôi giả thiết, bà ấy tự mình uống chứ gì?

Ông lưỡng lự.

- Vâng.

Dr. Mortimer sẽ đến sau, bà Perry nói.

Bà ta đến giúp Tuppence đứng lên, nhưng Tuppence đứng dậy không cần giúp.

- Tôi không bị thương. Tôi chỉ bị sốc - bây giờ tôi hoàn toàn ổn.

Cô đứng đối diện với Philip Starke - dường như không ai trong họ có điều chi để nói. Bà Perry đứng bên cánh cửa trong tường.

Cuối cùng Tuppence nói.

- Không có gì tôi có thể làm nữa, phải không? cô nói, nhưng đó là một câu hỏi vội vã.

- Chỉ có một việc - đó là Nellie Bligh kẻ đánh cô ngã xuống trong sân nhà thờ ngày hôm đó.

Tuppence gật đầu.

- Tôi nhận thức được rằng nó phải thế.

- Cô ấy mất trí rồi. Cô ấy nghĩ cô đang theo dõi sự bí mật của cô, chúng tôi. Cô ấy - tôi cay đắng tàn nhẫn vì sự căng thẳng kinh khủng tôi đặt lên cô trong suốt những năm qua. Nó vượt quá sức chịu đựng của bất cứ một người phụ nữ nào.

- Cô ấy yêu ông rất nhiều, tôi tưởng thế. Tuppence nói. Nhưng tôi không cho rằng chúng tôi sẽ tiếp tục tìm bà Johnson, nếu đó là điều ông muốn yêu cầu chúng tôi đừng làm.

- Cám ơn - tôi rất lấy làm biết ơn.

Lại một sự im lặng khác. Bà Perry nóng nảy đứng chờ. Tuppence nhìn quanh cô. Cô đi đến cửa sổ vỡ và nhìn con kênh thanh bình bên dưới.

- Tôi không cho là mình gặp ngôi nhà này lần nữa. Tôi đang nhìn nó rất kĩ đây, để tôi có thể nhớ lại. Bây giờ tôi hiểu những gì ông muốn nói.

Ông nhìn cô dò hỏi, nhưng không nói.

- Ai phái ông đến đây tìm tôi? Tuppence hỏi.

- Emma Boscowan.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Cô hiệp với mù phù thủy thân thiện và họ đi xuyên qua cánh cửa bí mật xuống lầu.

Một ngôi nhà dành cho tình nhân, Emma Boscowan đã nói với Tuppence. Cô đang rời bỏ nó như thế nào - trong sự sở hữu của hai người tình - một người đã chết và một người chịu đựng đau khổ và còn sống -

Qua cánh cửa lớn cô bước ra ngoài trời nơi Tommy và chiếc xe đang đợi.

Nói lời tạm biệt bà phù thủy thân thiện cô chui vào xe.

- Tuppence, Tommy nói.

- Em hiểu. Tuppence đáp.

- Đừng làm như thế nữa. Đừng bao giờ làm thế nữa.

- Em sẽ không làm.

- Bây giờ em nói vậy, nhưng em sẽ làm.

- Không, em không làm. Em quá già rồi.

Tommy ấn nút khởi động. Họ lái đi.

- Nellie Bligh khôn khô, Tuppence nói.

- Tại sao em nói vậy?

- Yêu Philip Starke quá khủng khiếp. Làm tất cả mọi việc cho ông ấy suốt những năm qua - tận tụy quá sức như một con chó.

- Phi lí! Tôi mong cô ấy tận hưởng từng phút giây. Một số đàn bà làm vậy.

- Con vật không có trái tim. Tuppence nói.

- Em muốn đi đâu - Quán Con Thỏ và Lá Cờ tại thị trấn Basing?

Không, Tuppence nói. Em muốn về nhà. NHÀ, Thomas. Và ở lại đó.

- Lạy Chúa, ông Beresfold nói. ‘Và nếu thằng Albert chào đón chúng ta với một con gà cháy tôi sẽ giết nó!’

AgathaChristie

PHẠM NGỌC TÚY DỊCH/ 2007